

# KỶ YẾU

## HỘI NGHỊ TỔNG KẾT

10 NĂM (1986 - 1996) THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
"DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA"

TỈNH BÌNH THUẬN

*(Ngày 24 - 25 tháng 11 năm 1998)*



# CÔNG TY BẢO HIỂM BÌNH THUẬN BẢO VIỆT BÌNH THUẬN

ĐC : Đại lộ Nguyễn Tất Thành - Phan Thiết - Bình Thuận  
Tel : 821932 - Fax : 821632  
Giám đốc : **VŨ VĂN ĐỒNG**

## Bao Viet

Bảo Việt Bình Thuận đang tiến hành triển khai các loại hình bảo hiểm :

- **Bảo hiểm hàng hóa** : Xuất nhập khẩu, vận chuyển nội địa.
- **Bảo hiểm tàu thủy** : Thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu biển, tàu cá. Tai nạn thủy thủ thuyền viên.
- **Bảo hiểm xe cơ giới** : Trách nhiệm dân sự chủ xe đối với người thứ ba, đối với người và hàng hóa trên xe. Vật chất xe ô tô, mô tô. Tai nạn hành khách, người ngồi trên xe.
- Bảo hiểm rủi ro trong xây dựng và lắp đặt. Bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt. Bảo hiểm nhà tư nhân.
- **Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại khác** : Gián đoạn kinh doanh, thiết bị điện tử, đồ vỡ máy móc, vận chuyển tiền. Một số loại bảo hiểm trách nhiệm khác : Trách nhiệm của người sử dụng lao động, trách nhiệm quỹ tín dụng...
- **Bảo hiểm con người và bảo hiểm y tế tự nguyện** : Tai nạn con người. Sinh mạng cá nhân. Trợ cấp nằm viện và phẫu thuật. Bảo hiểm học sinh, khách du lịch. Bảo hiểm sức khỏe người đình sản, tai nạn người sử dụng điện.
- **Bảo hiểm nhân thọ** : Bảo hiểm an sinh giáo dục (1 đến 13 tuổi). Bảo hiểm nhân thọ thời hạn 5 năm, 10 năm (từ 18 đến 60 tuổi). Bảo hiểm sinh mạng có kỳ hạn.

**Bảo Việt Bình Thuận sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu bảo hiểm của khách hàng. Mọi chi tiết xin liên hệ với Văn phòng Công ty hoặc các phòng đại diện của Công ty tại các huyện trong tỉnh và thành phố Hồ Chí Minh :**



- Tại Tân An, huyện Hàm Tân, Tel : 870246
- Tại Hòa Minh, huyện Tuy Phong, Tel : 854305
- Tại Tân Lập, Hàm Thuận Nam, Tel : 867080
- Tại Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Tel : 865050
- Tại Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, Tel : 860347
- Tại Võ Xu, huyện Đức Linh, Tel : 882022
- Tại Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, Tel : 880132
- Tại TP. Hồ Chí Minh, 158 CMT8, Q. Tân Bình, Tel : 088463961.

**BẢO VIỆT BÌNH THUẬN - CÔNG TY THÀNH VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY  
BẢO HIỂM VIỆT NAM - DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC XẾP HẠNG ĐẶC BIỆT**

**KỶ YẾU**  
**HỘI NGHỊ TỔNG KẾT**  
**10 NĂM (1986 - 1996)**  
**THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM**  
**“DÂN BIẾT, DÂN BÀN,**  
**DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

(Ngày 24 - 25 tháng 11 năm 1998)

Phụ Mã Bình Đoàn Thể

15/10/2001

Luân



BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

**KÍNH BIỂU**

**KỶ YẾU**

**HỘI NGHỊ TỔNG KẾT**

**10 NĂM (1986 - 1996) THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
"DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA"  
TỈNH BÌNH THUẬN**

*(Ngày 24 - 25 tháng 11 năm 1998)*

1998

## LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Chỉ thị số 69 CT/TW ngày 20-6-1996 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII, Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 03 CT/TU ngày 13-9-1996 về “tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”.

Trên cơ sở đó, Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông báo số 64 TB/TU ngày 13-12-1996 chỉ đạo nghiên cứu tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong tỉnh và xây dựng cơ chế thực hiện phương châm trong thời gian tới.

Qua gần 2 năm vừa nghiên cứu, khảo sát, tổng kết ở 4 cơ sở điểm, vừa hướng dẫn các huyện, thị khảo sát tổng kết từ cơ sở đến huyện, thị và các ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh. Ngày 24 và 25 tháng 11 năm 1998, Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hội nghị đã khẳng định những mặt làm được và chưa được trong việc thực hiện phương châm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp và ban ngành liên quan. Rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm để tiếp tục đưa phương châm ngày càng đi vào cuộc sống.

Kỷ yếu Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nhằm hệ thống một số chỉ thị của Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B và cung cấp những nội dung được trình bày tại hội nghị, những ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, lãnh đạo HĐND, UBND, UBMTTQ các đoàn thể, các ban ngành ở tỉnh và một số huyện thị, xã phường, đơn vị cơ sở.

Do khuôn khổ có hạn, chúng tôi không thể đăng nguyên văn hoặc trích đăng tất cả những ý kiến, bài phát biểu mà chúng tôi có được, rất mong các đồng chí, cơ quan, địa phương thông cảm. Mặt khác, do trình độ có hạn nên việc biên tập xuất bản Kỷ yếu này không thể tránh khỏi những sai sót, khuyết điểm ; chúng tôi xin chân thành đón nhận những ý kiến đóng góp xây dựng của các đồng chí và các bạn.

Xin chân thành cảm ơn các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị đã đóng góp nội dung tư liệu và hỗ trợ kinh phí cho tập Kỷ yếu được hoàn thành.

Ban Dân vận Tỉnh ủy xin gửi đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, ban ngành tập Kỷ yếu này, mong rằng nó sẽ có ích phần nào trong công tác nghiên cứu, nhất là những người đã và đang làm công tác Dân vận, những người có nhiều tâm huyết đối với công tác vận động quần chúng của Đảng trong tình hình mới.

**BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY**



PHẦN MỘT

**VĂN BẢN CHỈ ĐẠO NGHIÊN CỨU TỔNG KẾT**

Số : 69-CT/TW

## CHỈ THỊ

**TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ  
LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA VI)  
VỀ “ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN CHỨNG CỦA ĐẢNG,  
TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN”**

### I

Sáu năm qua, công tác dân vận đã có bước chuyển biến mới. Nhiều phong trào cách mạng của nhân dân được đẩy mạnh, nhất là trên lĩnh vực phát triển kinh tế, cải thiện đời sống, thực hiện chính sách đối với người có công với nước, từ thiện nhân đạo, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Vai trò của nhân dân được phát huy trong việc tham gia xây dựng và thực hiện đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc được từng bước triển khai ở tầm cao mới và chiều sâu mới.

Tư duy về công tác dân vận đã có bước phát triển. Bước đầu nâng cao được trách nhiệm của cả hệ thống đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, rất quan trọng. Mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân được gắn bó hơn. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, dần dần khôi phục được tín nhiệm trong nhân dân, tập hợp thêm được đoàn viên, hội viên.

Tuy nhiên, công tác dân vận và mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân hiện nay còn nhiều khuyết điểm :

Một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa thấu suốt quan điểm quản chứng trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhiều chủ trương của Đảng về công tác dân vận chậm được thể chế hóa. Chính sách đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân chưa đầy đủ. Nhiều cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể ít đi cơ sở ; nguy cơ Đảng, chính quyền, đoàn thể liêu, xa dân khắc phục

chậm. Mặt trận và các đoàn thể còn nhiều mặt yếu, ít đi sâu vào các đối tượng quần chúng. Tỷ lệ tập hợp nhân dân vào tổ chức còn thấp và không đều ở các địa phương. Lực lượng nông cốt mỏng. Cán bộ đoàn thể chưa đủ mạnh, chưa chuyển kịp yêu cầu mới ; một số chưa phấn khởi công tác.

Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm trên là do nhận thức và quan điểm về công tác dân vận, về đại đoàn kết dân tộc trong nhiều cán bộ chưa thực sự nhuần nhuyễn. Hiện tượng coi thường dân, coi nhẹ công tác dân vận và các đoàn thể còn diễn ra ở nhiều nơi. Tệ quan liêu, tham nhũng còn nghiêm trọng đang làm xói mòn lòng tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Các đoàn thể nhân dân chưa khắc phục tốt cách hoạt động theo kiểu hành chính. Chưa có chính sách thỏa đáng đối với cán bộ dân vận.

## II

Thực tiễn 6 năm qua đã khẳng định tính đúng đắn của những quan điểm chỉ đạo công tác dân vận trong Nghị quyết Trung ương 8B (khóa VI), cần tiếp tục quán triệt các quan điểm đó. Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phương hướng công tác dân vận như sau :

- Quan điểm cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân cần được tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Biến các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành các phong trào cách mạng của nhân dân là việc có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước.

- Mục tiêu của công tác dân vận trong những năm tới là động viên mọi tiềm năng sáng tạo, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm (1996 - 2000). Chăm lo, tạo điều kiện cho mọi vùng sớm xóa đói, giảm nghèo, mọi nhà no ấm ; sớm xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, không ngừng nâng cao dân trí ; bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, xóm làng đoàn kết, yên vui, gia đình hòa thuận, hạnh phúc, xã hội công bằng, đất nước ổn định.

- Đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân, nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, làm chủ cuộc sống bản thân và

xã hội, nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phong trào cách mạng trong nhân dân.

- Các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng, lấy các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt. Các phương thức và khẩu hiệu vận động phải phù hợp với trình độ của từng đối tượng nhân dân ; coi trọng việc lấy các điển hình tiên tiến để tuyên truyền, vận động, nhân ra diện rộng.

- Đảng lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên công tác dân vận. Mỗi cán bộ đảng viên, mỗi công chức, viên chức Nhà nước đều phải làm tốt công tác dân vận, giữ mối quan hệ tốt với nhân dân trong khi thi hành công vụ. Cần phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị - xã hội với các cấp, các ngành của Nhà nước ; gắn công tác dân vận với công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước.

- Trong tình hình hiện nay, cần vận động nhân dân nâng cao cảnh giác, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, gây mất ổn định chính trị, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, gây tổn hại cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ; phát hiện, ngăn chặn mọi loại tội phạm, bảo đảm tốt trật tự an toàn xã hội.

### III

Trong thời gian trước mắt, các cấp ủy đảng cần tập trung chỉ đạo làm tốt những nhiệm vụ sau :

1. Tổ chức các phong trào nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ do Đại hội lần thứ VIII của Đảng đề ra. Cần có những hình thức biểu dương, cổ vũ những cá nhân và tập thể lập thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực nhằm động viên, cổ vũ phong trào phát triển sâu rộng. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Nhà nước có văn bản pháp quy quy định chế độ nhân dân tự quản ở địa bàn dân cư.

2. Tiếp tục tổ chức quán triệt và thực hiện tốt những nghị quyết của Đảng đã ban hành về các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết đó, phải coi trọng sơ kết, tổng kết, phát hiện những vấn đề mới, để bổ sung, hoàn thiện các chính sách.

3. Ban Dân vận Trung ương phối hợp với các cơ quan có liên quan sớm nghiên cứu thể chế hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân thông qua đại diện là các cơ quan dân cử và các đoàn thể.

4. Chính phủ tiếp tục thể chế hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở các cấp; chấn chỉnh và loại bỏ những thủ tục hành chính phiền hà, tạo điều kiện cho mọi hoạt động của nhân dân được thuận lợi, đúng pháp luật; thường xuyên trao đổi với Mặt trận và các đoàn thể có liên quan trong quá trình chuẩn bị ban hành những chính sách quan trọng và chỉ đạo thực hiện các chính sách đó; tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động.

5. Tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần làm tốt chức năng phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Các đoàn thể nhân dân rà soát lại tổ chức và hoạt động của mình, có kế hoạch và hình thức hoạt động cho sát, đúng với đối tượng vận động. Chăm lo lợi ích của hội viên, đoàn viên, đại diện cho đối tượng vận động của mình tham gia công việc của Nhà nước. Tăng cường phối hợp hành động giữa các thành viên trong Mặt trận. củng cố tổ chức cơ sở của các đoàn thể. Phát triển tổ chức trong các xí nghiệp tư nhân và liên doanh...

Các đoàn thể nhân dân được tham gia thực hiện các chương trình, dự án, được làm kinh tế để vừa bổ sung thêm kinh phí hoạt động, chăm lo thêm cho đội ngũ cán bộ của mình, vừa góp phần xây dựng đất nước, nhưng phải làm đúng pháp luật, có chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, làm có hiệu quả, ngăn chặn tham ô, lãng phí.

6. Các cấp ủy đảng phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên... làm tốt công tác dân vận nhằm củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, tăng

cường khối đại đoàn kết toàn dân. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ này và có chế độ, chính sách khuyến khích đội ngũ cán bộ dân vận, đặc biệt là cán bộ cơ sở.

Củng cố, kiện toàn Ban Dân vận của cấp ủy đảng ở các cấp theo hướng nâng cao chất lượng tổ chức cán bộ và hiệu quả hoạt động. Ban Dân vận cấp huyện (và tương đương) cần được tổ chức thống nhất theo hướng dẫn số 62 ngày 18-4-1994 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Dân vận Trung ương. Ở mỗi cấp cần phân công đồng chí ủy viên Ban Thường vụ làm Trưởng Ban Dân vận và một số cấp ủy viên phụ trách các đoàn thể và mặt trận.

Nơi có nhiều tín đồ tôn giáo lập Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo. Cơ cấu và hoạt động của Ban này do Ban Dân vận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn.

7. Ban Tổ chức Trung ương, Ban Dân vận Trung ương phối hợp với đảng đoàn các đoàn thể nhân dân xem xét, đề nghị điều chỉnh những bất hợp lý về chính sách đối với cán bộ dân vận, nhất là cán bộ cơ sở. Đặc biệt quan tâm cán bộ công tác ở các vùng đông tín đồ tôn giáo, vùng dân tộc.

Các tỉnh, thành ủy, các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chỉ thị này có kế hoạch triển khai thực hiện.

Giao cho Ban Dân vận Trung ương hướng dẫn việc triển khai, theo dõi việc thực hiện chỉ thị này và định kỳ báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Chỉ thị này phổ biến toàn văn đến đảng viên ở cơ sở.

TM. BAN BÍ THƯ

*Đã ký* : LÊ KHẢ PHIÊU

*Nơi nhận :*

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương

## CHỈ THỊ

### TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 8 BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA VI) VỀ “ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN CHỨNG CỦA ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN”

#### I - Tình hình và công tác dân vận của Đảng những năm qua :

Qua hơn 6 năm thực hiện NQTW 8B (khóa VI) và Nghị quyết 12 của Tỉnh ủy, công tác dân vận đã có bước chuyển biến mới. Những quan điểm đổi mới công tác dân vận của Đảng đã từng bước đi vào cuộc sống, nhiều phong trào cách mạng của nhân dân được đẩy mạnh, góp phần tạo chuyển biến quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân khá hơn, được nhân dân đồng tình, tích cực thực hiện, nhiều lĩnh vực đạt kết quả tốt. Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm của hệ thống chính quyền đối với công tác dân vận có tiến bộ. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể có nhiều đổi mới, phát huy tốt hơn vai trò, chức năng trong hệ thống chính trị ; các hình thức tập hợp nhân dân đa dạng, phong phú ; quyền làm chủ của nhân dân được phát huy. Mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, chính quyền gắn bó hơn. Khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng.

Tuy nhiên, công tác dân vận và mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân hiện nay còn một số tồn tại, khuyết điểm :

Phong trào hành động cách mạng của nhân dân chưa rộng mạnh, chưa vững chắc. Đời sống nhân dân số đông được cải thiện, nhưng khoảng cách giàu, nghèo ngày càng xa, nhất là giữa thành thị và nông thôn, miền núi. Vùng dân tộc, vùng kháng chiến cũ, gia đình chính sách còn nhiều khó khăn. Các tệ nạn xã hội phòng chống chưa tốt, đấu tranh và ngăn chặn tệ tham nhũng, tiêu cực

hiệu quả chưa cao, chấp hành luật pháp chưa nghiêm, đạo đức xã hội trong một bộ phận cán bộ, công nhân viên và nhân dân giảm sút. Việc giáo dục ý thức cảnh giác chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch còn nhiều hạn chế.

Một số cấp ủy và chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước chưa thấu suốt quan điểm, nội dung công tác dân vận trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Không ít chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước chưa đến dân. Một số cơ chế, chính sách chậm được thể chế hóa và đi vào cuộc sống. Nguồn lực của nhân dân, vai trò nhân tố con người chưa được phát huy tốt. Nhiều cán bộ Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể ít đi cơ sở, nguy cơ quan liêu, xa dân khắc phục chậm.

Mặt trận, các đoàn thể và hội quần chúng chuyển biến không đều, còn nhiều mặt yếu, ít đi sâu vào các đối tượng quần chúng. Tỷ lệ tập hợp nhân dân vào tổ chức còn thấp và không đều ở các vùng. Tổ chức đoàn thể ở cơ sở diện yếu kém còn nhiều, lực lượng nòng cốt mỏng. Cán bộ dân vận chưa được qui hoạch, đào tạo có hệ thống, tình trạng hẫng hụt, thiếu yếu kéo dài nên chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, một số chưa phấn khởi công tác.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, khuyết điểm trên là do các cấp ủy chưa quan tâm đúng mức việc củng cố bổ sung đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Mặt khác, do nhận thức và quan điểm về công tác dân vận, về đại đoàn kết dân tộc của Đảng trong nhiều cán bộ, đảng viên chưa thật sự nhuần nhuyễn. Hiện tượng xem thường dân, coi nhẹ công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể còn khá phổ biến. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng có ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân với Đảng và nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể chưa khắc phục tốt cách hoạt động theo kiểu hành chính. Chưa có chính sách thỏa đáng đối với cán bộ hệ thống dân vận.

## **II - Những quan điểm và phương hướng công tác dân vận đến năm 2000.**

Qua thực tiễn 6 năm thực hiện NQTW 8B (khóa VI) đã khẳng định tính đúng đắn của những quan điểm chỉ đạo công tác dân vận trong Nghị quyết TW 8B (khóa VI). Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương Đảng



(khóa VI) về “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân” theo tinh thần chỉ thị 69 CT/TW ngày 20-6-1996 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII). Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, Đảng đoàn, BCS Đảng, các ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận nghiên cứu quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tốt những quan điểm và phương hướng công tác dân vận từ nay đến năm 2000 như sau :

### **1. Phương hướng mục tiêu :**

Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng “dân là gốc”, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Mục tiêu của công tác dân vận trong những năm tới là động viên mọi tiềm năng sáng tạo, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm (1996 - 2000). Chăm lo, tạo điều kiện cho mọi vùng sớm xóa đói, giảm nghèo, mọi nhà no ấm ; sớm xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, không ngừng nâng cao dân trí ; bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, xóm làng yên vui, gia đình hạnh phúc, xã hội công bằng, đất nước ổn định. Xây dựng thực lực chính trị vững mạnh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

### **2. Những nhiệm vụ chủ yếu của công tác dân vận :**

Trong thời gian trước mắt, các cấp ủy, các ban của tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND, BCS Đảng UBND tỉnh, các Sở, ngành, Đảng ủy trực thuộc và Đảng đoàn mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng cần tập trung chỉ đạo làm tốt những nhiệm vụ sau đây :

*2.1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, coi trọng giải quyết những vấn đề xã hội :*

Tập trung phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khuyến khích nhân dân làm giàu chính đáng, tích cực vận động phong trào xóa đói, giảm nghèo, nhất là vùng căn cứ, kháng chiến, dân tộc, miền núi. Mở rộng cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Có văn bản qui định chế độ nhân dân tự quản ở địa bàn dân cư. Phấn đấu đến năm 2000 mức thu nhập bình quân đầu người toàn tỉnh tăng gấp đôi so năm 1995, không còn hộ đói, giảm hộ nghèo xuống dưới 10%, phòng chống và

ngăn chặn có hiệu quả các tệ nạn xã hội ; ngăn chặn, đẩy lùi văn hóa phản động, đồi trụy, độc hại. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài nhằm phát huy tốt nhân tố con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*2.2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao giác ngộ lòng yêu nước của nhân dân :*

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng ; nâng cao giác ngộ lòng yêu nước cho nhân dân, làm cho nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, nâng cao tinh thần giai cấp, lấy liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng; giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc phát huy những truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp của dân tộc, ngăn chặn, đẩy lùi văn hóa đồi trụy, bất chấp đạo lý, coi thường giá trị nhân văn. Đặc biệt, quan tâm giáo dục truyền thống yêu nước, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ.

*2.3. Tăng cường công tác dân vận trong hệ thống chính quyền các cấp:*

Mỗi cán bộ viên chức nhà nước phải làm tốt công tác dân vận, giữ mối quan hệ tốt với nhân dân, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân trong mọi hoạt động công vụ, thể hiện chính quyền thực sự của dân, do dân và vì dân. Chống thói sách nhiễu, mệnh lệnh, coi thường dân, kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tổ chức nền nếp việc tiếp dân, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo của nhân dân, chính quyền các cấp thể chế hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng ; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền với mặt trận và các đoàn thể, chấn chỉnh và loại bỏ những thủ tục phiền hà ; thường xuyên trao đổi với mặt trận và các đoàn thể có liên quan trong quá trình chuẩn bị ban hành các chủ trương, chính sách quan trọng ; tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận và các đoàn thể hoạt động.

*2.4. Tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân :*

- Các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng. Mặt trận, các đoàn thể nhân dân là nòng cốt. Các phương thức và khẩu hiệu

vận động phải phù hợp với trình độ từng đối tượng ; coi trọng việc phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Mặt trận tổ quốc Việt Nam cần làm tốt chức năng phối hợp với các tổ chức thành viên để thống nhất hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thể hiện tinh thần đại đoàn kết dân tộc, tạo ra động lực mới, phát huy mọi tiềm năng của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân.

Các đoàn thể, hội quần chúng cần quan tâm phát triển thực lực, cốt cán, củng cố lại tổ chức, đào tạo cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với từng đối tượng quần chúng (phấn đấu đưa lực lượng quần chúng được tập hợp từ 27% lên 50%). Đặc biệt chú ý phát triển thực lực ở vùng kháng chiến, dân tộc, tôn giáo, ở các xí nghiệp tư doanh, liên doanh.

Mặt trận, đoàn thể phải làm tốt nhiệm vụ là người đại diện cho lực lượng quần chúng của mình tham gia các công việc đem lại lợi ích thiết thực cho quần chúng, đồng thời vận động, giáo dục quần chúng tự giác thực hiện các nghĩa vụ công dân. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế để vừa bổ sung kinh phí hoạt động, chăm lo đội ngũ cán bộ của mình, vừa góp phần xây dựng kinh tế - xã hội của địa phương.

*2.5. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận :*

Mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân là mối quan hệ cơ bản, là vấn đề sống còn của cách mạng. Các tổ chức Đảng và mỗi cán bộ đảng viên phải làm tốt công tác dân vận. Cấp ủy Đảng các cấp phải bố trí cán bộ có năng lực trực tiếp phụ trách Mặt trận, các đoàn thể nhân dân. Đảng viên phải làm nòng cốt trong sinh hoạt đoàn thể, hội quần chúng.

- Các cấp ủy Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận, củng cố mối quan hệ gắn bó, mật thiết với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận, định kỳ làm việc với Ban Dân vận, đảng đoàn Mặt trận, các đoàn thể.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể cùng các ngành liên quan nghiên cứu và tổ chức hội thảo, đề xuất với Trung ương sớm thể chế hóa phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Đồng thời nghiên cứu mô hình

tổ chức dân vận ở cơ sở và địa bàn dân cư. Ban Dân vận, Ban Tổ chức tỉnh ủy cùng với đảng đoàn Mặt trận, các đoàn thể có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ, xem xét, đề nghị điều chỉnh những bất hợp lý về chính sách, đối với cán bộ dân vận, nhất là cơ sở. Đặc biệt quan tâm cán bộ công tác ở các vùng đông tín đồ tôn giáo và dân tộc.

- củng cố, kiện toàn Ban Dân vận của cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở theo hướng nâng cao chất lượng để hoạt động thực sự có hiệu quả. Ở huyện, thị và cơ sở cần phân công đồng chí Ủy viên Thường vụ làm Trưởng ban Dân vận và một số cấp ủy viên phụ trách mặt trận, các đoàn thể. Củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo công tác tôn giáo từ tỉnh đến huyện, thị. Ở cơ sở có đông đồng bào có đạo cần thành lập Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.

### **III - Tổ chức thực hiện :**

+ Đảng đoàn HĐND, BCS Đảng UBND tỉnh, các huyện thị ủy, Đảng ủy trực thuộc, các sở, ngành, các ban tỉnh ủy căn cứ vào chỉ thị này có kế hoạch triển khai thực hiện trong quý IV/1996.

+ Giao cho Ban Dân vận, Ban Tổ chức tỉnh ủy hướng dẫn triển khai, theo dõi việc thực hiện chỉ thị này và định kỳ báo cáo kết quả cho Thường vụ tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến chi bộ và tất cả cán bộ cơ sở.

Quá trình triển khai và tổ chức thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Thường vụ tỉnh ủy (qua Ban Dân vận tỉnh ủy) biết để cho ý kiến chỉ đạo.

TM. THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Bí thư

*Đã ký* : ĐINH TRUNG

## THÔNG BÁO

**V/V chỉ đạo tổ chức nghiên cứu đề tài : Cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”**

Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra một tư tưởng lớn : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, nhằm phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân trong quản lý Nhà nước và xã hội. Tư tưởng đó, bước đầu đã đi vào cuộc sống góp phần làm nên những thắng lợi to lớn của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong những năm qua.

Song, thực tiễn 10 năm đổi mới, nhất là trong dịp tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết TW 8B (khóa VI) đã chỉ rõ : phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” chưa được thể chế hóa một cách cụ thể, nên việc thực hiện gặp nhiều khó khăn và hiệu quả thấp.

Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ : xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Chỉ thị 69-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng ngày 20-6-1996 và Chỉ thị 03-CT/TU ngày 13-9-1996 của Thường vụ tỉnh ủy chỉ đạo cần sớm nghiên cứu thể chế hóa và xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nhằm động viên mọi tiềm năng sáng tạo, phát huy vai trò quyền làm chủ của nhân dân thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Trên cơ sở hướng dẫn của Ban Dân vận TW, Thường vụ tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức nghiên cứu đề tài cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong tỉnh như sau :

### **I - Yêu cầu :**

- Cần làm rõ những ưu, khuyết điểm, yếu kém trong nhận thức và thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của các cấp, các ngành rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Qua nghiên cứu tình hình thực tế ở một số địa bàn, cơ sở trong tỉnh, cần làm rõ trong điều kiện mới (nhiều thành phần kinh tế, cơ cấu xã hội - giai cấp thay đổi, cơ chế quản lý mới, trình độ dân trí từng bước được nâng lên...) đặt ra những vấn đề mới đối với việc thực hiện phương châm trên. Từ đó, tìm những mô hình tiên tiến đề xuất Nhà nước thể chế hóa phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở từng cấp (tỉnh, huyện, thị, xã, phường...) để tạo mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với dân và với Mặt trận, các đoàn thể (bằng quy chế, quy định...) nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra ở mỗi địa phương đơn vị.

## **II - Nội dung :**

1. Tiến hành đợt khảo sát điểm do tỉnh phối hợp với các huyện thị tổ chức ở 4 cơ sở, trong đó có 1 doanh nghiệp Nhà nước, 1 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, 1 xã (phường) vùng biển của Phan Thiết và một xã nông nghiệp của huyện Hàm Thuận Bắc.

Sau khi hoàn thành xong các nội dung khảo sát điểm, tỉnh sẽ tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm để triển khai ra diện.

2. Trong triển khai ra diện, mỗi huyện thị nghiên cứu chọn từ 3 - 4 cơ sở đại diện cho các vùng nông thôn, miền núi, vùng biển... để tiến hành khảo sát. Kết thúc đợt khảo sát, các huyện thị tổng hợp báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo của tỉnh làm cơ sở cho việc tổng kết công tác nghiên cứu đề tài.

3. Từ kết quả khảo sát, nghiên cứu các cấp chính quyền tiến hành xây dựng quy chế, xác định cụ thể các mối quan hệ nhằm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trình ra HĐND từng cấp thông qua.

## **III - Tổ chức thực hiện :**

1. Để giúp Thường vụ tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu đề tài nói trên đạt kết quả tốt, ở tỉnh thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài do đồng chí Phó Bí thư Thường trực tỉnh ủy làm Trưởng ban, thành phần Ban chỉ đạo gồm : Đại diện Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn UBMT, các đoàn thể, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Ban Dân vận tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo.

Đối với các huyện thị, Thường trực cấp ủy có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc triển khai các nội dung khảo sát, nghiên cứu ở các địa bàn, cơ sở địa phương mình theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo tỉnh.

2. Ban Dân vận tỉnh ủy có nhiệm vụ giúp Ban chỉ đạo tỉnh xây dựng kế hoạch hướng dẫn, biên soạn đề cương nghiên cứu, các mẫu biểu và phiếu trưng cầu ý kiến tổ chức tập huấn khảo sát, chuẩn bị nội dung sơ, tổng kết, dự trù kinh phí phục vụ công tác nghiên cứu đề tài.

3. Mặt trận và các đoàn thể ở tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các địa phương chỉ đạo tổ chức Mặt trận và đoàn thể ở cơ sở tiến hành triển khai các nội dung khảo sát đạt kết quả tốt, đồng thời tham gia các công việc theo kế hoạch phân công của Ban chỉ đạo.

Các ban của Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng các ngành theo chức năng nhiệm vụ của mình có kế hoạch phối hợp tham gia thực hiện các nội dung đề ra trong thông báo này.

4. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xem xét giải quyết kinh phí đảm bảo phục vụ cho công tác nghiên cứu đề tài đạt kết quả tốt.

5. Thời gian và kế hoạch tiến hành :

- Từ nay đến 31-12-1996 họp BCĐ thông qua kế hoạch, nội dung, biểu mẫu và 4 điểm khảo sát ở tỉnh với Thường trực tỉnh ủy để trong tháng 01-1997 tiến hành khảo sát điểm của tỉnh. Tháng 3-1997 sơ kết 4 điểm khảo sát của tỉnh và triển khai toàn tỉnh. Tháng 5-1997 tổng kết công tác nghiên cứu đề tài nói trên, chuẩn bị dự thảo qui chế trình HĐND các cấp quyết nghị, đồng thời báo cáo kết quả cho TW.

Quá trình triển khai, tổ chức thực hiện gặp khó khăn, trở ngại gì báo cáo về Thường vụ tỉnh ủy (thông qua Ban Dân vận tỉnh ủy) biết để chỉ đạo tiếp theo.

TM. THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Bí thư

**ĐINH TRUNG**

Nơi nhận :

- Đảng đoàn HĐND tỉnh.
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.
- Đảng đoàn Mặt trận Đoàn thể.
- Các ban của Tỉnh ủy.
- Các huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc.
- Các đ/c thành viên BCĐ tỉnh.
- Lưu.

Số : 183 QĐ/TU

## QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài : cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”

Căn cứ tinh thần thông báo số 64 TB/TU ngày 13-12-1996 của Ban thường vụ tỉnh ủy về việc chỉ đạo tổ chức nghiên cứu đề tài cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng ban Dân vận tỉnh ủy.

### **Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định**

**Điều 1 :** Nay thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài : cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” gồm các đồng chí có tên sau đây :

1. Đồng chí Nguyễn Quang Tường : Phó bí thư tỉnh ủy - Trưởng ban.
2. Đồng chí Lê Văn Ứng : Ủy viên Thường vụ tỉnh ủy - Trưởng Ban Dân vận tỉnh ủy - Phó trưởng ban thường trực.
3. Đồng chí Huỳnh Thanh Long : Phó Chủ tịch HĐND tỉnh - Phó trưởng ban.
4. Đồng chí Huỳnh Tấn Thành : Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó trưởng ban.
5. Đồng chí Ngô Minh Thuởng : Chủ tịch UBMT tỉnh - Phó trưởng ban.
6. Đồng chí Nguyễn Miên Tâm : Phó trưởng Ban Dân vận tỉnh ủy - Ủy viên.
7. Đồng chí Lê Thị Ẩn : Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội LHPN tỉnh - Ủy viên.
8. Đồng chí Nguyễn Văn Thiệu : Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh - Ủy viên.



9. Đồng chí Vũ Thị Ngọc Liên : Tỉnh ủy viên, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh - Ủy viên.

10. Đồng chí Nguyễn Văn Minh : Phó Chủ tịch Hội CCB tỉnh - Ủy viên.

11. Đồng chí Lê Đắc Lâm : Tỉnh ủy viên, Phó bí thư Tỉnh đoàn thanh niên Ủy viên.

12. Đồng chí Nguyễn Văn Cối : Phó trưởng Ban Tuyên giáo tỉnh ủy - Ủy viên.

**Điều 2 :** Ban chỉ đạo có trách nhiệm giúp Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thực hiện tốt tinh thần thông báo số 64 TB/TU, ngày 13-12-1996 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc chỉ đạo tổ chức nghiên cứu đề tài : cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Ban chỉ đạo được phép điều động một số chuyên viên của đơn vị mình tham gia tổ biên tập và thực hiện các công việc Ban chỉ đạo phân công.

**Điều 3 :** Đồng chí Chánh văn phòng tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan và các đồng chí có tên trong Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Bí thư

**ĐINH TRUNG**

**Nơi nhận :**

- Đảng đoàn HĐND.
- BCS Đảng UBND tỉnh.
- Như điều 1, 3.
- Lưu VPTU.

*Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài*

*“Dân biết, dân bàn, dân làm,  
dân kiểm tra”*

Số : 01 TB/BCĐ

## THÔNG BÁO

**Thành lập Tổ biên tập nghiên cứu đề tài :**

**Cơ sở lý luận và thực tiễn phương châm**

**“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của tỉnh**

Căn cứ thông báo 64-TB/TU ngày 13-12-1996 và quyết định số 183-QĐ/TU ngày 13-12-1996 của Thường vụ Tỉnh ủy v/v thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”.

Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài : Cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm : “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” của tỉnh quyết định :

**I - Thành lập Tổ biên tập của Ban chỉ đạo, gồm các đồng chí có tên sau đây :**

1. Đồng chí *Nguyễn Miên Tâm* : Phó trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy làm Tổ trưởng.

2. Đồng chí *Nguyễn Văn Cỏi* : Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Tổ phó.

3. Đồng chí *Nguyễn Ngọc Thành* : Phó Văn phòng UBND tỉnh làm Tổ phó.

Và các tổ viên :

4. Đồng chí *Hoàng Đình Nghĩa* : Chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy.

5. Đồng chí *Đình Lưu Vân* : Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

6. Đồng chí *Trần Thanh Đình* : Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

7. Đồng chí *Huỳnh Minh Chánh* : Chuyên viên Hội Cựu chiến binh tỉnh.

8. Đồng chí *Nguyễn Kiến Trạch* : Ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh.
9. Đồng chí *Trần Quốc Anh* : Chuyên viên Ban Dân vận Tỉnh ủy.
10. Đồng chí *Phạm Khắc Thọ* : Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

## **II - Tổ biên tập có nhiệm vụ :**

1. Thực hiện các nội dung công tác do BCD giao, dưới sự phân công trực tiếp của Thường trực BCD.

2. Liên hệ và yêu cầu các cấp, các sở, ban, ngành, mặt trận, các đoàn thể liên quan cung cấp những tư liệu, nội dung, thông tin... những tình hình cần thiết liên quan đến nội dung phục vụ tổng kết đề tài “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” theo tinh thần chỉ đạo của Thường vụ tỉnh ủy trong Thông báo số 64 nói trên.

**III - Các huyện, thị ủy, Đảng ủy, Đảng đoàn, BCS Đảng các ngành, Mặt trận, đoàn thể và cấp ủy các đơn vị được khảo sát tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp và giúp tổ biên tập hoàn thành nhiệm vụ được giao.**

Các cơ quan có thành viên trong tổ biên tập cần tạo điều kiện thuận lợi và dành thời gian thỏa đáng để các thành viên trong tổ biên tập hoàn thành nhiệm vụ của Ban chỉ đạo đề tài phân công. Các cơ quan có thành viên và các đồng chí có tên ở điểm I có nhiệm vụ thi hành những nội dung đã nêu trong thông báo này.

Thông báo này thay cho quyết định của Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài : “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” và có hiệu lực từ ngày ký.

**Trưởng ban chỉ đạo**

**NGUYỄN QUANG TƯỜNG**

### Nơi nhận :

- Thường vụ Tỉnh ủy : b/c
- Đảng đoàn HĐND tỉnh
- BCS Đảng UBND tỉnh
- Như điểm III
- Lưu VPTU.

- \* -

**BCĐ nghiên cứu Đề tài**

**"Dân biết... Dân kiểm tra"**

Số : 02 HD/BCĐ

## HƯỚNG DẪN

**Nghiên cứu đề tài : cơ sở lý luận và thực tiễn của  
phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"  
và những kiến nghị**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 9. Chỉ thị 03-CT/TU ngày 13-9-1996 và thông báo số 64 TB/TU ngày 13-12-1996 của Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức nghiên cứu đề tài : cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra".

Để tập trung và phát huy trí tuệ của toàn bộ hệ thống Dân vận và các ban, ngành liên quan tham gia nghiên cứu đề tài này, Ban chỉ đạo hướng dẫn một số điểm cần nghiên cứu và tổ chức thực hiện sau đây :

### **I - Mục đích yêu cầu :**

1. Đánh giá thực trạng việc thực hiện phương châm : "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" những năm qua, làm rõ những mặt được, chưa được, những hạn chế, tìm ra những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm ở từng địa phương cơ sở.

2. Trên cơ sở đó, kiến nghị những giải pháp nhằm thể chế hóa việc thực hiện phương châm "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" trong đời sống mọi mặt của xã hội ở từng cơ sở, địa phương trong tỉnh.

3. Cần xác định việc nghiên cứu, tổng kết phương châm "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" là nhiệm vụ "của mình và cho mình" nên phải có sự đầu tư và tập trung chỉ đạo của cấp ủy Đảng.

### **II - Nội dung nghiên cứu tổng kết :**

1. Khảo sát thực trạng của việc thực hiện "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" những năm qua ở cơ sở (xã, phường, doanh nghiệp, vùng dân tộc, tôn giáo).

- Những năm qua, nhân dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra một số chủ trương nghị quyết quan trọng của Đảng, luật pháp chính sách lớn của Nhà nước như thế nào ?

- Mặt trận, các đoàn thể với vai trò là người đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ của hội viên, đoàn viên đã được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, đối với những vấn đề trên như thế nào ?

- Chính quyền Nhà nước ở địa phương, cơ sở đã làm gì và làm như thế nào để thực hiện “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”.

- Những năm qua việc thực hiện “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” đã đạt được những kết quả như thế nào ? Những mặt nào được và được rõ nhất, mặt chưa được, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và những mâu thuẫn đặt ra ?

- Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, vấn đề “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” đang đặt ra những vấn đề gì mới về nội dung và điều kiện để thực hiện tốt phương châm nói trên.

2. Từ đó, chọn ra 1 số chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước trong vài 3 năm gần đây (từ năm 1994 đến nay) như thực hiện Luật đất đai, giao đất, giao rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc, cho vay vốn phát triển sản xuất (trong nông nghiệp, vùng biển) chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần ; tạo việc làm ; xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa ; việc thực hiện ND 36 CP, 87/CP... (tùy theo từng loại cơ sở mà xem xét chọn nội dung, chủ trương cụ thể), nghiên cứu từ 2 phía : nhân dân và các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện, xem xét thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” có những ưu, khuyết điểm và kinh nghiệm gì. Qua đó, có thể kết luận.

a) Về “Dân biết” : Những chủ trương, chính sách gì dân phải biết ; việc gì dân chưa cần biết ngay. Cách làm thế nào để dân có thể biết những điều cần biết. Nghiên cứu xem hiện nay dân được biết thông qua những kênh nào, mức độ của từng kênh.

b) Về “Dân bàn” : “Dân bàn” tức là không chỉ được biết một cách thụ động mà còn có trách nhiệm tham gia thảo luận, có quyền hạn tham gia quyết định trước khi làm và nòng cốt trong khi làm. Nhưng bàn bạc thế nào cho có hiệu quả và làm thế nào để những lời bàn có lý, những ý kiến, sáng kiến của dân được tôn trọng và thực hiện.

c) Về “Dân làm” : “Dân làm” bao gồm việc dân thực hiện các chủ trương, chính sách và thực hiện tự quản trên các địa bàn dân cư. Làm thế nào để phát huy sức mạnh của nhân dân trong các phong trào hành động cách mạng, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm.

d) Về “Dân kiểm tra” : Nên gọi là “Dân kiểm tra” hay “Dân giám sát” (như điều 8 - Hiến pháp 1992). Dân đã được kiểm tra (hoặc giám sát) đến đâu ? thông qua những phương tiện, tổ chức nào ? làm thế nào để sự kiểm tra (hoặc giám sát) của nhân dân có hiệu lực bao gồm từ khâu cung cấp thông tin (kể cả từ dư luận xã hội hoặc các phương tiện thông tin đại chúng) đến khâu xử lý kết quả kiểm tra của dân...

Qua nghiên cứu tình hình thực tiễn nên xác định “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” là phương châm hay khẩu hiệu, là nền nếp hay qui trình ? Nó ra đời cách đây hơn 10 năm, nay còn phù hợp không, có cần điều chỉnh, bổ sung gì không ? Nó là một thể thống nhất hay có thể cắt rời thành từng khâu riêng rẽ ?

3. Từ thực tế, qua kết quả nghiên cứu trên, xây dựng cơ sở lý luận và kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể những giải pháp khả thi để thực hiện phương châm: “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” trong đời sống mọi mặt của nhân dân ở từng địa phương trong tỉnh, nhằm đẩy mạnh CNH - HĐH tỉnh nhà theo tinh thần nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ 9.

### **III - Phương pháp nghiên cứu :**

#### **A - Ở tỉnh :**

1. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là tổng kết thực tiễn “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” ở cơ sở từ năm 1994 đến nay, từ các mô hình, các cuộc vận động thực hiện một số chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Có sử dụng điều tra xã hội học ở mức độ cần thiết. Ngoài ra, còn sử dụng phương pháp : Thống kê, hệ thống hóa các văn bản đã có, làm việc với các ban, ngành liên quan, tham khảo ý kiến các chuyên viên đầu đàn trên lĩnh vực khoa học xã hội, hội thảo khoa học thực tiễn...

2. Nghiên cứu lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các văn kiện của Đảng, các văn bản của Nhà nước về thực hiện và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân để liên hệ vào thực tế ở địa phương, cơ sở.

B - Ở huyện, thị : Chủ yếu là khảo sát thực tế từ 3 - 4 loại hình cơ sở để tổng kết thực tiễn qua 10 năm thực hiện phương châm "dân biết... dân kiểm tra".

1. Sau khi đã chọn ra một số chủ trương, chính sách lớn để nghiên cứu, cần xác định một số địa bàn, cơ sở (chọn từ 3 - 4 loại hình cơ sở) đại diện cho các vùng ở huyện, thị để đi sâu khảo sát, điều tra nghiên cứu tìm ra những kinh nghiệm tốt và những vấn đề cần giải quyết. Từ đó, tổng kết thực tế quá trình thực hiện phương châm "Dân biết..., Dân kiểm tra" ở địa phương, cơ sở, đánh giá ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, rút kinh nghiệm ; từng bước bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" ở địa phương, cơ sở mình.

2. Trực tiếp gặp gỡ và hỏi ý kiến nhân dân bằng *phiếu trưng cầu ý kiến* ở một số điểm được chọn (có nơi khá, trung bình và yếu) phù hợp yêu cầu đặt ra. Việc làm này cần tiến hành chu đáo, thận trọng dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy, phối hợp với chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các ngành liên quan ở từng địa phương, cơ sở. Số phiếu phát ra ở mỗi điểm không quá 100 phiếu. Sau khi thu về cần xử lý kịp thời để có những số liệu tổng hợp. Ban Dân vận Tỉnh ủy cung cấp mẫu "phiếu trưng cầu ý kiến" để các huyện, thị tham khảo, vận dụng cho thích hợp ở từng địa phương. Đối với Mặt trận, đoàn thể tiến hành khảo sát một số nội dung theo kiểu mẫu quy định chung để phục vụ yêu cầu nghiên cứu đề tài.

3. Phối hợp với HĐND, UBND, các ban của Đảng, Mặt trận, đoàn thể, các ngành liên quan của chính quyền (Thanh tra, Lao động thương binh và xã hội, Văn hóa - Thông tin, Thống kê...) và một số chuyên viên khoa học ở địa phương.

#### **IV - Sản phẩm chủ yếu của đề tài :**

1. Qua nghiên cứu, khảo sát, tổng kết thực tiễn phương châm : "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" rút ra những kinh nghiệm từ thực tế ở địa phương, cơ sở để kiến nghị với Đảng và Nhà nước bổ sung, hoàn chỉnh và sớm thể chế hóa thành văn bản pháp quy của Nhà nước để thực hiện phương châm nói trên.

2. Từ kết quả nghiên cứu, khảo sát và tổng kết thực tế, từng cấp cần tiến hành rà soát những văn bản đã ban hành, những quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành xem xét điều nào không còn phù hợp cần bổ sung sửa đổi ngay để tạo điều kiện thuận

lợi phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Xác định các mối quan hệ phối hợp bắt buộc để thực hiện tốt phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra” ở từng cấp chính quyền, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể. Từ đó, xây dựng dự thảo qui chế để thể chế hóa phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” trình HĐND từng cấp thông qua thực hiện.

#### V - Tổ chức thực hiện :

1. Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài : cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”, sẽ có thông báo chỉ đạo việc nghiên cứu đề tài nói trên. Đề nghị các huyện, thị ủy, Đảng ủy chỉ đạo toàn bộ hệ thống Dân vận, Mặt trận, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành liên quan để cùng nghiên cứu, tổng kết. Coi đây là một trong những công tác trọng tâm của 6 tháng cuối năm 1997.

2. Thời gian thực hiện và các bước tiến hành : Việc nghiên cứu tổng kết phương châm được tổ chức thực hiện từ tháng 8-1997. Chia thành các bước như sau :

- *Bước 1* : Đầu tháng 8-97 xây dựng đề cương nội dung tổng kết, họp BCĐ thông qua nội dung, đề cương, khảo sát, biểu mẫu... và làm việc với các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể có liên quan để tổ chức lực lượng, tập huấn và triển khai khảo sát 4 điểm, trước mắt chọn 1/4 điểm đôn sức làm trước 1 bước để rút kinh nghiệm. Đồng thời UBMT, các đoàn thể tỉnh tổ chức khảo sát trong hệ thống tổ chức của mình theo biểu mẫu hướng dẫn (kèm theo), cuối tháng 8-97 tổng kết các điểm khảo sát ở cơ sở.

- *Bước 2* : Tháng 9-1997 tổng hợp báo cáo khảo sát 4 điểm : Thông báo kết quả và kinh nghiệm bước đầu ở 4 điểm đã khảo sát của tỉnh. Đồng thời, trong tháng 9-97 huyện, thị xây dựng đề cương, nội dung, biểu mẫu... tổ chức tập huấn, triển khai khảo sát thực tế từ 3 - 4 cơ sở đại diện cho các vùng nông thôn, miền núi, vùng biển... do huyện, thị chọn. Tháng 10-97 tổng kết ở cơ sở ; tháng 11-97 tổng kết ở huyện, thị và báo cáo về BCĐ tỉnh. Trong quá trình huyện, thị khảo sát và chuẩn bị nội dung tổng kết. Ban chỉ đạo sẽ làm việc với một số ban, ngành, mặt trận, đoàn thể... chuẩn bị chương trình, nội dung và một số báo cáo chuyên đề, cuối tháng 11-97 tổ chức hội thảo.

- *Bước 3* : Tháng 12-97 tổng kết 10 năm thực hiện phương châm : “Dân biết... Dân kiểm tra” và dự thảo qui chế của HĐND



về thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” ở các cấp.

3. Về kinh phí : Theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy việc giải quyết kinh phí phục vụ nghiên cứu, khảo sát đề tài nói trên như sau :

- Ở tỉnh : Ban Dân vận Tỉnh ủy đã dự trù kinh phí khảo sát 4 điểm của tỉnh và biên soạn, in ấn biểu mẫu, phiếu trưng cầu ý kiến, tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, hội thảo... phục vụ nghiên cứu đề tài đã trình Thường vụ Tỉnh ủy duyệt, UBND tỉnh cấp.

- Ở huyện, thị : Đề nghị Thường vụ cấp ủy chỉ đạo UBND huyện, thị cấp kinh phí phục vụ công tác khảo sát, nghiên cứu tổng kết thực tiễn 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” ở cấp mình theo đề nghị của Ban Dân vận huyện, thị ủy.

Quá trình triển khai, tổ chức thực hiện gặp khó khăn, trở ngại gì cần báo cáo lại Ban chỉ đạo (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến chỉ đạo.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

Trưởng ban

Đã ký : NGUYỄN QUANG TƯỜNG

Nơi nhận :

- Thường vụ TU : b/cáo
- Ban Dân vận TW : b/cáo
- HĐND + UBND tỉnh
- Các huyện, thị, đảng ủy : t/hiện
- Đảng đoàn MT.ĐT : t/hiện
- Thành viên BCD tỉnh
- Tổ biên tập của BCD tỉnh
- Các ban của Tỉnh ủy
- Các ngành liên quan
- Lưu

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

- \* -

Phan Thiết, ngày 31 tháng 7 năm 1997

BCĐ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

"Dân biết... dân kiểm tra"

Số : 03 HD/BCĐ

## HƯỚNG DẪN

**Đề cương tổng kết việc tổ chức thực hiện phương châm :**

**"Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra"**

Thực hiện NQ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 9, Chỉ thị 03-CT/TU ngày 13-9-1996 và thông báo số 64-TB/TU ngày 13-12-1996 của Thường vụ Tỉnh ủy, căn cứ hướng dẫn 02-HD/DV ngày 28-01-1997 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn phương châm : "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra".

Để tạo sự thống nhất trong quá trình tổng kết, ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài : "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" hướng dẫn đề cương tổng kết việc tổ chức thực hiện phương châm như sau :

### **I - Mục đích yêu cầu :**

1. Nắm chắc và phản ánh đúng tình hình thực hiện phương châm : "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" của địa phương, đơn vị trong những năm qua, có những số liệu chứng minh cụ thể (bao gồm số liệu triển khai, phổ biến học tập và số liệu điển hình...).

- Cần làm rõ vai trò của từng tổ chức trong hệ thống chính trị đã làm gì để thực hiện phương châm này. Nêu rõ kế hoạch, biện pháp tổ chức triển khai và kết quả đạt được : những hạn chế, tồn tại, vướng mắc...

- Nguyên nhân chủ quan và khách quan của những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế. Từ đó, rút ra những kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện phương châm : "Dân biết... Dân kiểm tra" ở từng địa phương, đơn vị.

2. Đối chiếu với những chủ trương, chính sách, quan điểm, chỉ thị, NQ của Đảng và Nhà nước, trên các lĩnh vực chính trị, kinh

tế - xã hội, an ninh, quốc phòng... để đánh giá đúng thực chất quá trình tổ chức thực hiện phương châm : “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” ở địa phương, đơn vị.

3. Qua đó, đề xuất những giải pháp và kiến nghị cụ thể nhằm thể chế hóa việc thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra” trong đời sống mọi mặt ở địa phương, đơn vị mình.

## II - Nội dung tổng kết :

1. Đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị trong những năm qua có quan hệ trực tiếp với việc thực hiện phương châm : “Dân biết... Dân kiểm tra” (nêu tóm tắt những nét nổi bật về mặt mạnh, mặt yếu xung quanh 4 nội dung chính sau đây).

- Tình hình nhân dân địa phương (kết cấu xã hội, giai cấp, đời sống của nhân dân, trình độ dân trí, ý thức chính trị, truyền thống của địa phương...).

- Tổ chức Đảng (số lượng, chất lượng), số lượng đảng viên được phân công trong hệ thống chính trị. Vai trò của tổ chức Đảng đối với mọi mặt của đời sống xã hội ở địa phương, đơn vị.

- Tổ chức chính quyền ở địa phương, đơn vị (năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện của hệ thống chính quyền. Mối quan hệ giữa chính quyền với mặt trận, đoàn thể trong việc thực hiện phương châm.

- Mặt trận, các đoàn thể (số lượng, chất lượng), vai trò của mặt trận và các đoàn thể thực hiện vai trò đại diện quyền làm chủ và chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân.

2. Tổng hợp kết quả khảo sát trên 3 góc độ sau đây :

- Tổng hợp theo từng câu hỏi (của biểu mẫu khảo sát).

- Tổng hợp và phân tích theo từng nội dung (Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra).

- Tổng hợp và phân tích vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể trong quá trình triển khai các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết... của Đảng và Nhà nước đã thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”... ở địa phương, đơn vị như thế nào ?

3. Đối chiếu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chỉ thị, NQ, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như những văn bản của cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể ở địa phương đơn vị và qua khảo sát thực tế để phân tích, đánh giá đúng thực chất việc tổ chức thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra” ở địa phương, đơn vị (chú ý phân tích đúng những ưu, khuyết điểm và chỉ rõ nguyên nhân).

+ *Đối với cấp ủy Đảng :*

- Đã đề ra loại văn bản gì, biện pháp chỉ đạo thực hiện như thế nào để thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra”.

- Đã tổ chức quán triệt trong nội bộ và tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng thực hiện như thế nào ? Qua đó, nhận thức của cấp ủy và cán bộ, đảng viên đối với quan điểm “lấy dân làm gốc” và phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra” có những mặt chuyển biến, tiến bộ, những mặt hạn chế tồn tại ra sao ? Thể hiện hành động bằng thái độ đồng tình, tinh thần tham gia thực hiện những nội dung của phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra” của cán bộ, đảng viên thế nào ?

- Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện, cấp ủy có kế hoạch phân công, theo dõi, kiểm tra uốn nắn không ?

- Có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và nhân điển hình không ?

+ *Đối với chính quyền :*

- Đề ra những văn bản, qui định nhằm cụ thể hóa để chỉ đạo các cấp, các ngành trong hệ thống chính quyền, công chức, viên chức và nhân dân ở địa phương, đơn vị thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra”.

- Tổ chức phổ biến trong công chức, viên chức và nhân dân quán triệt và thực hiện những qui định của chính quyền đã đề ra thế nào ?

- Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho mặt trận, đoàn thể nắm chắc các chủ trương, chính sách và tham gia bàn bạc thế nào ?

+ *Đối với các ban, ngành hệ thống chính quyền :*

Việc phối hợp với mặt trận, đoàn thể để triển khai và thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra” bằng các hoạt động riêng của từng ban, ngành và các hoạt động lồng ghép. Nêu cụ thể trên 1 số lĩnh vực...

+ *Đối với mặt trận, đoàn thể :*

- Có những văn bản hướng dẫn việc phối hợp để triển khai các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhà nước và mặt trận, đoàn thể cấp trên để phổ biến, học tập quán triệt theo hệ thống của mình.

- Có kế hoạch để tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, thành viên và quần chúng tham gia bàn bạc và tổ chức thực hiện phương châm.

- Hình thức tổ chức huy động đoàn viên, hội viên tham gia vào các hoạt động theo phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra”. Loại hình nào là phù hợp và đạt hiệu quả nhất đối với từng đối tượng và địa bàn cụ thể.

- Việc chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và phối hợp chặt chẽ với chính quyền đề ra qui chế phối hợp trong việc vận động quần chúng thực hiện chức năng, giám sát kiểm tra.

4. Đánh giá tổng quát những ưu, khuyết điểm chính và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra”.

- Ưu điểm.

- Khuyết điểm.

- Nguyên nhân (nêu rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan. Chú ý phân tích sâu kỹ nguyên nhân chủ quan). Trong nguyên nhân chủ quan cần tập trung 3 vấn đề cốt lõi sau đây :

- Nhận thức tư tưởng, quan điểm của Đảng và tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân trong việc thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra”.

- Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Cơ chế và sự phối hợp hoạt động.

5. Những vấn đề rút ra, cần phải bổ khuyết :

+ Đối với tổ chức Đảng.

+ Đối với hệ thống chính quyền.

+ Đối với mặt trận, đoàn thể.

+ Kiến nghị với cấp trên (Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể).

Rà soát những văn bản của Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể đã ban hành để thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra”. Qua đó, xem xét bổ sung cho phù hợp với yêu cầu tình hình mới (cả văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng và văn bản phối hợp giữa chính quyền với mặt trận, đoàn thể...).

**III - Những vấn đề cần chú ý trong quá trình tiến hành tổng kết.**

- Cần xác định đúng tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân nói chung và của địa phương, đơn vị nói riêng, nên trong quá trình tổng kết phải được tiến hành một cách nghiêm túc, chu đáo, đảm bảo đánh giá tình hình một cách khách quan, phản ánh đúng sự thật. Không nên vì sợ ảnh hưởng đến thành tích, cá nhân, đơn vị, mà che giấu khuyết điểm.

- Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Qua tổng kết phải nâng cao được quan điểm, nhận thức trong Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, tạo sự đoàn kết thống nhất, nâng cao hiệu quả công tác và xây dựng địa phương, đơn vị ngày càng vững mạnh.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

Phó trưởng ban

Đã ký : LÊ VĂN ỨNG

**Nơi nhận :**

- Ban Dân vận TW : b/cáo
- Thường vụ TU : b/cáo
- HỒND + UBND tỉnh : b/cáo
- Thành viên BCĐ
- Tổ biên tập
- Các huyện, thị ủy
- Lưu.

BCĐ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

“Dân biết... Dân kiểm tra”

Số : 04 HD/BCĐ

## HƯỚNG DẪN

**Nội dung làm việc giữa Đoàn khảo sát với  
cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể  
cấp cơ sở xã phường, cơ quan, đơn vị**

Thực hiện chỉ thị 03-CT/TU ngày 13-9-1996, thông báo số 64-TB/TU ngày 13-12-1996 của Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn số 02-HD/DV của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc nghiên cứu đề tài “Cơ sở lý luận và thực tiễn của phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”.

Để việc tổ chức khảo sát ở địa phương, đơn vị được thuận lợi, BCĐ hướng dẫn nội dung làm việc giữa đoàn khảo sát với cấp ủy. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận và các đoàn thể cấp cơ sở mà đoàn tiến hành khảo sát như sau :

### **I - Về nội dung :**

**1. Đặc điểm tình hình :** Nên khái quát những đặc điểm chính về tổ chức Đảng, chính quyền và Mặt trận, đoàn thể ở cơ sở và đồng bào dân cư ; tình hình dân số (CB.CNV - Trình độ dân trí (văn hóa), trình độ nhận thức chính trị (trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn) đời sống nhân dân (CB.CNV) cơ cấu kinh tế (sản xuất kinh doanh)... Tình hình trên có thuận lợi, khó khăn gì trong việc thực hiện “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”.

**2. Tình hình và kết quả thực hiện phương châm Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra.**

2.1. Những năm qua, nhân dân và cán bộ hội viên, đoàn viên, cán bộ công nhân viên được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra bao nhiêu nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách lớn của nhà nước như thế nào ? Vai trò của từng tổ chức trong hệ thống chính trị trong việc thực hiện phương châm này.

2.2. Hình thức và cách tổ chức gì để thực hiện phương châm Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra đối với những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong nhân dân và CB.CNV cơ quan, xí nghiệp...

+ *Gợi ý chung cho các loại tổ chức :*

- Chủ trương phát triển hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường.

- Chủ trương phát triển kinh tế gia đình.

- Chính sách cho vay ưu đãi hộ nghèo.

- Chương trình xóa đói giảm nghèo.

- Chủ trương xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Chủ trương truy tặng và phụng dưỡng bà mẹ VNAH.

- Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư theo 5 nội dung.

- Chính sách dân số KHHGD và một số chương trình y tế quốc gia.

- Vấn đề xóa mù và phổ cập giáo dục tiểu học.

- Các chủ trương về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Lập lại trật tự giao thông theo ND 36/CP, lập lại trật tự trên lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa ; phòng chống một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng theo tinh thần ND 87/CP.

- Chủ trương chống tham nhũng, tham ô, lãng phí.

- Về thủ đoạn tiến hành âm mưu diễn biến hòa bình của địch cụ thể trên từng lĩnh vực.

- Tham gia ý kiến vào các văn kiện báo cáo Đại hội Đảng các cấp.

+ *Đối với vùng nông thôn cần đề cập thêm :*

- Chính sách khoán và giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân và chính sách giao khoán bảo vệ rừng.

- Chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

- Chính sách phát triển nông thôn (điện, đường, trường, trạm)

- Vay vốn sản xuất bằng hình thức tín chấp của Hội nông dân.

- Luật đất đai, luật dân sự.

- Thuế nông nghiệp, thủy lợi phí.

- Phong trào nông dân sản xuất giỏi.

+ *Đối với vùng biển - thị xã, thị trấn cần đề cập thêm :*

- Chủ trương khôi phục những ngành nghề truyền thống, chủ trương khuyến khích phát triển thuyền có công suất lớn, trang bị



phương tiện kỹ thuật đánh bắt, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thú nghề cá.

- Vấn đề quyền sở hữu, chuyển nhượng nhà ở, đất ở.
- Pháp lệnh về bảo vệ môi sinh, môi trường.
- Chủ trương cải tạo nâng cấp lưới điện, cấp thoát nước, giao thông công cộng, xây dựng trường, đài liệt sĩ.
- Vấn đề quy hoạch đô thị, quy hoạch khu dân cư.
- Chủ trương phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn dân cư của cấp ủy.

+ Đối với các doanh nghiệp :

- Vấn đề mở rộng quyền tự chủ các doanh nghiệp.
- Vấn đề giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho công nhân.
- Vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
- Vấn đề bảo vệ hàng sản xuất trong nước.
- Vấn đề bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.
- Việc ký kết hợp đồng lao động và ký thỏa ước lao động tập thể.
- Vấn đề bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội.
- Pháp lệnh về bảo vệ môi sinh, môi trường.
- Bộ luật lao động, luật công đoàn.
- Hợp tác liên doanh với nước ngoài.
- Chính sách đối mới cơ chế quản lý kinh tế trong doanh nghiệp.
- Kế hoạch phát triển và tổ chức thực hiện của ngành và doanh nghiệp.

- Chế độ tiền lương, tiền thưởng.
- Việc sử dụng quỹ phúc lợi tập thể.
- Công tác đào tạo và đào tạo lại công nhân.
- Việc xây dựng các đoàn thể trong doanh nghiệp.
- Chế độ làm thêm giờ của công nhân lao động.

2.3. Đánh giá tỷ lệ % kết quả đạt được thông qua các hình thức và phương tiện thông tin mà địa phương, cơ quan, đơn vị chuyển tải được ra đến dân và cán bộ CNV.

- Các văn bản ban hành của cấp ủy, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận, đoàn thể - đạt tỷ lệ :
- Đài phát thanh, truyền hình.
- Báo, tạp chí, tờ tin.
- Từ các đội tuyên truyền, thông tin cổ động.

- Sinh hoạt tổ, khu phố, thôn xóm...
- Sinh hoạt, học tập của các đoàn thể.
- Từ nơi đang công tác.
- Từ bạn bè, người thân.

2.4. Đánh giá chất lượng (đạt tỷ lệ %) theo từng chuyên mục của phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”.

- Dân biết : Tỷ lệ đạt được ? Hình thức ; biện pháp thực hiện.
- Dân bàn : nt
- Dân làm : nt
- Dân kiểm tra : nt

3. Đánh giá chung những mặt làm được và chưa làm được trong việc thực hiện phương châm : Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra. Nguyên nhân đạt được và nguyên nhân tồn tại ?

+ Hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

+ Cơ sở vật chất và những điều kiện cần thiết cho việc triển khai phương châm : “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”.

+ Việc chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí, phát huy dân chủ của nhân dân và CNV để thực hiện phương châm : Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra ở cơ sở như thế nào ?

+ Sự chỉ đạo của hệ thống chính trị cấp trên đối với cơ sở ? (chặt chẽ, thường xuyên, đồng bộ và sát đúng ?).

4. Những giải pháp cần thiết của cơ sở để thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” trong thời gian đến.

### 5. Đề xuất - kiến nghị :

5.1. Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, vấn đề “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” đang đặt ra những vấn đề gì mới trong nội dung và điều kiện để thực hiện tốt phương châm nói trên đối với cấp cơ sở ?

5.2. Qua kết quả hoạt động thực tiễn - Cần kiến nghị những vấn đề gì ?

### II - Tổ chức thực hiện :

1. Nội dung sẽ được tập huấn cho đoàn khảo sát cơ sở và cán bộ chủ chốt của cơ sở được tiến hành khảo sát trước khi tiến hành khảo sát cơ sở.

2. Từng khối trong hệ thống chính trị : Cấp ủy + HĐND ; UBND, UBMT + các đoàn thể (3 khối) của cơ sở xã, phường, thị

trấn ; đối với cơ quan đơn vị trừ cấp ủy ; lãnh đạo cơ quan, công đoàn + đoàn thanh niên (3 tổ chức) trên cơ sở hướng dẫn mà chuẩn bị nội dung báo cáo để làm việc với đoàn khảo sát (báo cáo bằng văn bản gửi các thành viên trong đoàn).

3. Khi cơ sở chuẩn bị xong thì tiến hành tổ chức các buổi làm việc riêng của đoàn khảo sát với từng khối, từng tổ chức của cơ sở. Buổi làm việc có ghi biên bản (thư ký ghi biên bản do 1 người của địa phương và 1 người của đoàn khảo sát cử ra).

TM. BAN CHỈ ĐẠO  
Phó trưởng ban  
LÊ VĂN ỨNG

Nơi nhận :

- Ban Dân vận TW : b/cáo
- Thường vụ TU : b/cáo
- HĐND + UBND tỉnh : b/cáo
- Thành viên BCD
- Tổ biên tập
- Các huyện, thị ủy
- Lưu.

**BCĐ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**  
“Dân biết, Dân bàn, Dân làm,  
Dân kiểm tra”  
Số : 06 TB/BCĐ

## THÔNG BÁO

**Kế hoạch triển khai khảo sát, tổng kết 4 điểm của tỉnh và chuẩn bị nội dung các báo cáo chuyên đề**

Ngày 23-8-1997, Thường trực Ban Chỉ đạo nghiên cứu đề tài : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” họp với tổ biên tập bàn kế hoạch triển khai khảo sát giúp 4 cơ sở được tỉnh chọn tổng kết trước rút kinh nghiệm và chương trình xây dựng đề cương, chuẩn bị nội dung báo cáo chuyên đề theo hướng dẫn 05 - ĐC/BCĐ ngày 5-8-97. Qua thảo luận, Thường trực Ban chỉ đạo thống nhất kế hoạch triển khai như sau :

### **I - Kế hoạch và thời gian triển khai :**

#### **1. Kế hoạch :**

- Ban chỉ đạo và tổ biên tập cùng thị xã Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Bắc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản trực tiếp đến phường Thanh Hải (Phan Thiết), xã Hàm Đức (huyện Hàm Thuận Bắc), Công ty Lâm sản (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Nam (thuộc Sở Thủy sản) tập huấn nội dung, phiếu trưng cầu và hướng dẫn tổng kết cho từng cơ sở. Nội dung, tài liệu, phiếu trưng cầu... do Thường trực BCĐ cung cấp.

- Thành phần : Ngoài BCĐ và tổ biên tập của tỉnh, mỗi huyện, thị mời đồng chí Phó Bí thư trực Đảng, Trưởng và Phó Ban Dân vận, đồng chí Chủ tịch Mặt trận, Liên đoàn Lao động, Nông ngư dân, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh ; Đối với các ngành mời một đồng chí lãnh đạo ngành và đồng chí chuyên trách công đoàn ngành. Ở xã, phường mời Thường trực cấp ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận, trưởng các đoàn thể Nông Ngư dân,

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và trưởng thôn hoặc khu phố (nơi dự định khảo sát). Đối với công ty mời giám đốc, Thường trực cấp ủy (chi hoặc đảng bộ), Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí phân xưởng trưởng (nơi dự định khảo sát). Ngoài ra, mỗi cơ sở chọn 5 cán bộ, nhân viên có trình độ, năng lực đủ độ tin cậy tham dự tập huấn để giúp cấp ủy khảo sát và tổng kết ở đơn vị mình. Ở xã, phường khảo sát trên dưới 100 hộ (tập trung ở một khu dân cư), ở công ty khảo sát 100 công nhân (tập trung ở một số phân xưởng sản xuất).

- Địa điểm tập huấn : Do từng cơ sở chọn đáp ứng theo yêu cầu, số lượng, thành phần nói trên.

## **2. Thời gian :**

- Ngày 8-9-97, tổ chức tập huấn và triển khai ở phường Thanh Hải - thị xã Phan Thiết.

- Ngày 9-9-97, tổ chức tập huấn và triển khai tại xã Hàm Đức - huyện Hàm Thuận Bắc.

- Ngày 11-9-97 : Buổi sáng triển khai ở Công ty Lâm sản.

Buổi chiều triển khai ở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Nam.

## **3. Tổ chức thực hiện :**

- Đây là việc làm mới và khó cho nên cần có sự chỉ đạo tập trung của cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể, mặt trận. Căn cứ vào thông báo 64 của Thường vụ Tỉnh ủy và các hướng dẫn của BCD tổng kết 10 năm thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" của tỉnh, đề nghị Mặt trận, các đoàn thể tỉnh và Ban cán sự Đảng Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc và Thị ủy Phan Thiết có văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các cơ sở nói trên tham gia và tập trung chỉ đạo đợt khảo sát, tổng kết đạt yêu cầu đề ra.

- Đối với các thành viên BCD và tổ biên tập của tỉnh chủ động, sắp xếp công việc để tham dự tập huấn ở 4 cơ sở vào thời gian nói trên. Đề nghị lãnh đạo các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi để tất cả các đồng chí thành viên BCD và tổ biên tập tham dự tập huấn và tham gia tổng kết ở 4 cơ sở nói trên.

- Sau khi tập huấn và triển khai ở 4 cơ sở, BCD đã thống nhất giao các cơ quan sau đây chịu trách nhiệm giúp cơ sở tổng kết.

+ UBMT tỉnh và Thị ủy Phan Thiết giúp phường Thanh Hải.

+ Hội Nông dân tỉnh và Huyện ủy Hàm Thuận Bắc giúp xã Hàm Đức.

+ Liên đoàn Lao động tỉnh và Ban Cán sự Đảng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản giúp Công ty Lâm sản và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Nam.

Vì vậy, các cơ quan nói trên chủ động liên hệ với các cơ sở thuộc mình phụ trách chuẩn bị tập huấn và triển khai theo thời gian nói trên.

## **II - Chuẩn bị nội dung, xây dựng đề cương các báo cáo chuyên đề :**

1. Nhằm chuẩn bị nội dung phục vụ hội thảo vào cuối tháng 11-1997, đề nghị các đồng chí thành viên BCD sớm đề ra những nội dung cụ thể từng chuyên đề được phân công theo đề cương hướng dẫn 05-ĐC/BCĐ ngày 05-08-1997 của Ban Chỉ đạo. Trên cơ sở đó, xây dựng đề cương chi tiết của từng báo cáo chuyên đề và gửi về thường trực BCD chậm nhất ngày 25-09-97 để thông qua BCD vào cuộc họp đầu tháng 10-1997.

- Các đồng chí thành viên BCD được phân công phụ trách từng chuyên đề cần huy động cán bộ, chuyên viên trong cơ quan tham gia các công việc liên quan đến nội dung của chuyên đề. Riêng đối với HĐND và UBND tỉnh huy động một số cán bộ, chuyên viên của một số ngành liên quan như Tư pháp, Công an, Viện Kiểm sát, Thanh tra tỉnh nhằm giúp Thường trực HĐND và UBND tỉnh xây dựng quy chế của HĐND tỉnh nhằm cụ thể hóa phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua trong cuộc họp HĐND tỉnh vào đầu năm 1998. Ngoài ra, yêu cầu các cấp, ban, ngành liên quan cung cấp những thông tin liên quan đến nội dung báo cáo chuyên đề nói trên.

2. Tổ biên tập có nhiệm vụ giúp thường trực BCD tham gia góp ý kiến và tu chỉnh các đề cương chi tiết của từng chuyên đề để trình BCD. Mặt khác, theo dõi tiến độ tổng kết ở cơ sở, huyện thị, giúp thường trực BCD thông báo kết quả những địa phương, cơ sở làm tốt và uốn nắn những thiếu sót... Đồng thời xây dựng kế hoạch, thiết kế chương trình, kiểm tra nội dung các báo cáo chuyên đề, chuẩn bị nội dung đề dẫn và báo cáo tổng thuật kết quả hội thảo, xây dựng đề cương và nội dung báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của tỉnh.

3. Thường trực BCD chuẩn bị tài liệu và nội dung tập huấn, đồng thời kiểm tra đôn đốc các thành viên BCD, tổ biên tập tham dự đầy đủ tại các cơ sở nói trên. Ngoài ra, giúp BCD xây dựng quy định về chế độ và lề lối làm việc của tổ biên tập từ nay đến khi hoàn thành việc tổng kết.

Trên đây là kế hoạch, thời gian triển khai khảo sát, tổng kết 4 cơ sở và chuẩn bị nội dung, xây dựng đề cương báo cáo chuyên đề. Đề nghị các huyện, thị, Mặt trận, đoàn thể, ban ngành liên quan ở tỉnh, thành viên BCD và tổ biên tập nghiên cứu thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc gì báo cáo về thường trực BCD tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) biết để tham gia ý kiến tiếp.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

Trưởng ban

NGUYỄN QUANG TƯỜNG

**Nơi nhận :**

- Thường vụ Tỉnh ủy (b/cáo)
- HĐND và UBND tỉnh (b/cáo)
- UBMT, Đoàn thể tỉnh
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy
- Thành viên BCD và tổ biên tập
- Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc
- Thường vụ Thị ủy Phan Thiết
- BCS Đảng ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Thủy sản
- Cấp ủy cơ sở các điểm khảo sát
- Lưu VPTU

**BCĐ tổng kết phương châm**  
**"Dân biết... Dân kiểm tra"**  
Số : 10 TB/BCĐ

## THÔNG BÁO

**Kết quả khảo sát và tổng kết 10 năm thực hiện phương châm**  
**"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" 4 điểm của tỉnh**

Thực hiện chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, từ tháng 3-97 đến tháng 10-97 Ban chỉ đạo đã tập trung triển khai khảo sát và tổng kết 10 năm thực hiện phương châm "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" ở 4 điểm : xã Hàm Đức (HTB), phường Thanh Hải (Phan Thiết). Công ty Lâm sản (doanh nghiệp quốc doanh), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Nam. Ngoài 4 điểm do BCD tỉnh chọn ; 7/9 huyện, thị đã triển khai khảo sát 22 cơ sở. Riêng Bắc Bình và Hàm Tân mới chuẩn bị kế hoạch chưa triển khai khảo sát. Trong quá trình triển khai, BCD đã sớm biên soạn biểu mẫu trưng cầu ý kiến và nhiều đề cương, hướng dẫn phục vụ cho công tác tổng kết. BCD đã phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể các cấp tạo điều kiện giúp cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai khảo sát và tổng kết. Qua tổng kết 4 điểm của tỉnh, BCD thông báo kết quả bước đầu để các cấp, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể nghiên cứu vận dụng triển khai ở cấp mình trong thời gian đến.

### **I - Giai đoạn đầu triển khai :**

Đây là đề tài vừa mang tính xã hội, vừa mang tính chính trị sâu rộng, gắn với thực tế cuộc sống của các tầng lớp nhân dân ở các địa bàn dân cư, nhưng việc tổng hợp đánh giá tổng kết đòi hỏi phải cụ thể, chi tiết nên gặp rất nhiều khó khăn, có việc lại rất trừu tượng. Về nhận thức, các cấp đều thấy cần thiết phải khảo sát, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo. Nhưng thực tế không ít ban, ngành Mặt trận, đoàn thể các cấp có biểu hiện xa dân, quan liêu, cá biệt có nơi sách nhiễu dân. Ngay cả Mặt trận, đoàn thể ở cơ sở chưa thật quan tâm củng cố, xây dựng



tổ chức ở địa bàn dân cư, công tác tập hợp quần chúng, phát triển thực lực còn hạn chế nhiều mặt... Do đó, lúc đầu triển khai còn lúng túng về phương pháp và cách làm ; nhận thức của một số cán bộ còn khác nhau. Có cơ sở chưa thật tự nguyện, chưa thấy đây là trách nhiệm của mình. Song chấp hành sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo đã họp nhiều lần và ban hành nhiều hướng dẫn, đến nay có thể khẳng định các hướng dẫn đó là phù hợp và cần thiết, nhờ đó giúp cho cơ sở nắm bắt những việc cần triển khai trong quá trình khảo sát và tổng kết ở đơn vị mình.

Việc triển khai khảo sát và tổng kết ở 4 điểm : Phường Thanh Hải (Phan Thiết), xã Hàm Đức (HTB), Công ty Lâm sản và Công ty TNHH Hải Nam được tiến hành theo 2 bước.

*\* Bước 1 :*

a) Tổ chức hội nghị quán triệt chủ trương và tập huấn các nội dung phục vụ khảo sát ở cơ sở cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, thôn, khu phố trưởng, xóm trưởng có liên quan đến toàn bộ nội dung khảo sát, tổng kết và hướng dẫn phát phiếu trưng cầu theo hướng dẫn 03HD/BCĐ.

b) Tổ khảo sát tỉnh và huyện, thị xã làm việc trực tiếp với cấp ủy Đảng, chính quyền và ban, ngành thuộc chính quyền cơ sở, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, theo 3 khối, mỗi khối làm việc 1 buổi, theo hướng dẫn 04-HD/BCĐ.

c) Tổ khảo sát tỉnh, huyện, thị, xã tổ chức tọa đàm với 30 - 40 đại biểu là cán bộ Đảng, Mặt trận, đoàn thể, cán bộ thôn, HTX, xóm trưởng, khu phố trưởng... để trao đổi, góp ý kiến việc thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” ở cơ sở những năm qua. Đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân, kiến nghị...

d) Thông qua cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể ở cơ sở mỗi điểm mời 100 người đại diện cho 100 hộ (liền cư) ở 2 xóm hoặc tổ dân phố ở 2 thôn, khu phố (hoặc 100 công nhân ở 1 đến 2 tổ sản xuất, phân xưởng của công ty) tập hợp để tổ khảo sát phát phiếu trưng cầu và hướng dẫn cách trả lời từng câu hỏi trong phiếu, sau đó mang về trao đổi với những người trong gia đình thống nhất trả lời theo phiếu trưng cầu và nộp lại cho tổ khảo sát mang về tổng hợp.

đ) Tổ khảo sát tỉnh, huyện, thị xã kiến hành kiểm tra các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể trong những năm qua (từ 1994 đến nay) về việc thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” ở xã, phường và công ty.

\* *Bước 2 :*

a) Khi có kết quả tổng hợp phiếu trưng cầu, tổ khảo sát thông báo lại cho cơ sở, đồng thời hướng dẫn và giúp cơ sở dự thảo báo cáo tổng kết và qui chế thực hiện phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra” ở cơ sở.

b) Khi cơ sở viết xong dự thảo báo cáo tổng kết và qui chế tổ chức họp thông qua tổ khảo sát và lãnh đạo huyện, thị, ngành góp ý kiến để bổ sung, tu chỉnh. Sau đó, mở hội nghị cán bộ cơ sở (bao gồm cấp ủy, (chi bộ) Thường trực HĐND, UBND, UBMT, đoàn thể xã, phường, thôn, khu phố...) thông qua dự thảo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm : “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” và dự thảo qui chế ở cơ sở.

## **II - Kết quả khảo sát :**

Có báo cáo riêng về kết quả tổng hợp một số tư liệu về tình hình quần chúng qua đợt khảo sát (4 điểm) phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” (kèm theo).

## **III - Đánh giá chung :**

### **1. Nhìn lại 4 điểm khảo sát và tổng kết cho thấy :**

a) Nhận thức của hệ thống chính trị ở các cơ sở đối với công tác quần chúng nói chung và với phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra” có chuyển biến khá rõ, hiểu chức năng của mình đầy đủ hơn (Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Mặt trận, đoàn thể đại diện quyền làm chủ của dân) để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở từng loại hình cơ sở. Nhiều cán bộ và nhân dân khi nói đến phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” đều xem đó là yêu cầu, mục tiêu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

b) Qua tổng kết từng tổ chức trong hệ thống chính trị có điều kiện để tự kiểm tra, rà soát lại hệ thống tổ chức, thực lực ; mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức để thực hiện phương châm ; các văn bản của từng tổ chức để hướng dẫn cán bộ và nhân dân thực hiện phương châm, những kết quả đem lại, những hạn chế cần sớm khắc phục... Từ đó, đề ra biện pháp cụ thể để khắc phục

những mặt tồn tại, thiếu sót, tập trung vào những nội dung chính như : mối quan hệ giữa Đảng với dân, cải cách thủ tục hành chính của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể phát huy vai trò đại diện quyền làm chủ của nhân dân... Đồng thời, giúp tổ chức cấp trên hiểu rõ hơn tổ chức và hoạt động của hệ thống mình ở cơ sở và dưới cơ sở.

c) Xây dựng dự thảo quy chế để từng bước làm theo qui chế. Quan trọng hơn, qua tổng kết đợt này đã góp phần làm chuyển biến nhận thức một cách toàn diện hơn, đặt ra những yêu cầu cụ thể đối với việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Từ đó, có sự điều chỉnh lại của hệ thống chính trị đối với công tác vận động quần chúng và nghĩa vụ của Dân đối với hệ thống chính trị.

d) Qua khảo sát, càng thấy rõ hơn các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đến với dân thông qua các tổ chức chính trị - xã hội chưa nhiều. Dân biết qua sinh hoạt đoàn thể chỉ 47,78%, chủ yếu biết qua các phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình 93,73%)... Do vậy chỉ biết chung chung, có cơ sở khi hỏi cụ thể chỉ biết tiêu đề.

## **2. Song, tồn tại đáng quan tâm là :**

a) Cấp ủy chưa thật sự quan tâm, chăm lo xây dựng tổ chức chính trị ở cơ sở và dưới cơ sở. Có đơn vị khi tổ kiểm tra làm việc với chi bộ, lãnh đạo đơn vị báo không có tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, vì cán bộ công nhân không còn tuổi Đoàn, nhưng qua khảo sát 101 phiếu thì có 29 đoàn viên (Công ty Lâm sản tỉnh), Công ty TNHH Hải Nam qua khảo sát 100 phiếu có 83 người dưới 30 tuổi (trong đó có 9 đoàn viên) nhưng không tổ chức Hội LHTNVN, tổ chức Đoàn, xã Hàm Đức nhiều năm liền được công nhận tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, nhưng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh không vững mạnh...

b) Công tác tập hợp quần chúng vào tổ chức ở địa bàn dân cư còn nhiều hạn chế. Số đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt đoàn thể tỷ lệ thấp (35,25%). Do vậy, một số chủ trương chính sách lớn của Đảng, Nhà nước như giới thiệu người ứng cử và bầu cử HĐND các cấp, tham gia góp ý văn kiện đại hội Đảng, thủ tục đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn dân cư... từ 30 - 60% Dân chưa biết. Ở xã Hàm Đức tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh nhiều năm liền nhưng có đến 50,60% số người không được biết và tham gia ý kiến báo cáo Đại hội Đảng các cấp, 31,33% không được biết và tham gia giới thiệu đại biểu HĐND các cấp. Tỷ lệ này ở phường Thanh Hải cao hơn (từ 35 đến 64%).

c) Nhìn chung hệ thống chính trị ở cơ sở tại 4 điểm khảo sát đều có nhận thức bước đầu về phương châm “Dân biết... Dân kiểm tra”, nhưng còn nhiều lúng túng trong tổ chức thực hiện, chưa có qui trình triển khai cụ thể nên nhiều chủ trương, chính sách phổ biến đến cán bộ, đảng viên cơ sở và chi bộ thôn, khu phố ; chưa có kế hoạch, biện pháp cụ thể phổ biến cho dân biết, dân bàn... Mặt khác, một bộ phận nhân dân chưa có nhận thức đúng đắn giữa quyền lợi với nghĩa vụ, trách nhiệm công dân. Những buổi sinh hoạt có liên quan đến quyền lợi thì tham gia đầy đủ và ngược lại.

#### **IV - Kinh nghiệm :**

Qua khảo sát và tổng kết 4 điểm, bước đầu rút ra một số kinh nghiệm như sau :

1. Phải tổ chức cho cấp ủy nơi triển khai khảo sát tổng kết quán triệt đầy đủ các yêu cầu, nội dung đợt khảo sát, tổng kết, xem đây là việc làm có ý nghĩa rất bức xúc trong tình hình hiện nay nên cần phải tập trung đầu tư thời gian và công sức để triển khai thực hiện. Phải xác định đây là việc làm của mình và cho mình. Từ đó, cấp ủy trực tiếp chỉ đạo thì mới đảm bảo thời gian và đạt yêu cầu đề ra.

2. Để triển khai tốt các bước công việc phục vụ tổng kết, các cấp ủy nhất thiết phải điều động một số cán bộ có năng lực, nhiệt tình tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nắm chắc yêu cầu, nội dung khảo sát, tổng kết giúp cấp ủy chỉ đạo. Đồng thời giành thời gian và kinh phí cần thiết để phục vụ khảo sát tổng kết. Cần tập trung triển khai dứt điểm ở từng cơ sở, đảm bảo thời gian và kế hoạch đề ra.

3. Trong chỉ đạo tổng kết cần khắc phục xu hướng nặng báo cáo thành tích chung, thiếu đầu tư đi sâu phân tích những mặt hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”.

4. Khi hoàn thành bước 1 cần triển khai ngay việc chuẩn bị nội dung tổng kết, đồng thời dự thảo qui chế thực hiện phương châm “Dân biết.. Dân kiểm tra”, để khi mở hội nghị tổng kết ở cơ sở, thông qua dự thảo qui chế và đề ra kế hoạch thực hiện.

#### **V - Những công việc tiếp tục triển khai trong quý I - 98 :**

1. Đối với các địa phương đã triển khai khảo sát, các huyện, thị ủy cần khẩn trương chỉ đạo trong tháng 2-98 làm xong các

điểm, tháng 3-98 tổng kết ở huyện, thị. Riêng Hàm Tân và Bắc Bình phải tập trung triển khai khảo sát tổng kết 2 - 3 cơ sở trong tháng 2-98 và, tháng 3-98 tổng kết ở huyện. Đối với huyện, thị đã tổng kết các điểm (cơ sở) khẩn trương tổng hợp báo cáo về thường trực BCD của tỉnh.

2. Các thành viên trong BCD của tỉnh được phân công chuẩn bị theo từng chuyên đề, yêu cầu gửi gấp đề cương về thường trực BCD và tổ biên tập để hoàn chỉnh trình BCD thông qua vào cuộc họp đầu tháng 3-98.

3. Tổ biên tập xây dựng kế hoạch giúp thường trực BCD làm việc với một số sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh chuẩn bị nội dung báo cáo trong cuộc hội thảo về thực hiện phương châm "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" ở tỉnh. Đồng thời phối hợp giúp các thành viên BCD sớm hoàn thành các báo cáo chuyên đề phục vụ hội thảo. Thường trực BCD có kế hoạch phân công các thành viên BCD kiểm tra việc triển khai và kết quả việc khảo sát, tổng kết ở các huyện, thị.

4. Tổ biên tập dự thảo đề cương báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" ở tỉnh để trình BCD thông qua vào tháng 3-98 và xây dựng chương trình, nội dung hội thảo và tổng kết ở tỉnh vào đầu quý II-98.

5. Đề nghị 2 đồng chí Phó trưởng Ban chỉ đạo Huỳnh Thanh Long và Huỳnh Tấn Thành khẩn trương chỉ đạo xây dựng qui chế để thực hiện phương châm "Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra" tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan chức năng để hội nghị tổng kết ở tỉnh thông qua và trình ra HĐND tỉnh vào tháng 7-1998.

Nhận được thông báo này, đề nghị các cấp, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể liên quan và thành viên BCD, tổ biên tập nghiên cứu, khẩn trương triển khai. Quá trình thực hiện báo cáo kết quả về Thường trực BCD.

TM. BCD TỔNG KẾT PHƯƠNG CHÂM

Trưởng ban

NGUYỄN QUANG TƯỜNG

“Dân biết.. Dân kiểm tra”

Số : 11 - TB/BCĐ

Phan Thiết, ngày 03 tháng 04 năm 1998

## THÔNG BÁO

**Kết quả triển khai khảo sát, tổng kết 10 năm thực hiện  
phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”  
ở các huyện, thị**

Thực hiện thông báo 64-TB/TU của Thường vụ Tỉnh ủy, các hướng dẫn của BCĐ và thông báo kết quả khảo sát và tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” 4 điểm của tỉnh ; Đến nay, các huyện, thị đã triển khai đạt được một số kết quả như sau :

### **I - Triển khai khảo sát và tổng kết :**

- 8/9 huyện, thị (Thị xã Phan Thiết chưa triển khai) đã chỉ đạo khảo sát 24 điểm, trong đó 3 đơn vị quốc doanh, (có thống kê số liệu kèm theo). Như vậy, nếu tính cả 4 điểm của tỉnh thì toàn tỉnh đã khảo sát 28 điểm với 2.043 hộ (trong đó 293 công nhân ở 3 doanh nghiệp quốc doanh, 1 doanh nghiệp tư nhân và 1 chi cục thuế) ở 39 thôn của 23 xã, phường, thị trấn.

Đến nay, có 3 huyện báo cáo tổng kết gửi về thường trực BCĐ : Phú Quý, Đức Linh và Tánh Linh, trong đó huyện Tánh Linh làm đúng theo yêu cầu và hướng dẫn của BCĐ tỉnh, huyện Phú Quý và Đức Linh tổng hợp số liệu chưa đạt yêu cầu nên hướng dẫn làm lại. Huyện Tánh Linh dự kiến cuối tháng 3-1998 tổng kết, các huyện dự kiến tổng kết trong tháng 4-1998.

Nhìn chung các huyện, thị chưa tập trung chỉ đạo triển khai khảo sát, tổng kết cơ sở và còn nhiều lúng túng trong việc tổng hợp số liệu, xây dựng, nội dung báo cáo tổng kết và dự thảo qui chế dân chủ ở cơ sở. Nhiều cơ sở đã tổng kết nhưng chưa xây dựng được qui chế. Mặc dù, tỉnh đã tổ chức hội nghị triển khai và có nhiều văn bản hướng dẫn ; Thông báo kết quả khảo sát, tổng kết 10 năm thực hiện phương châm : “Dân biết, Dân bàn,

Dân làm, Dân kiểm tra” ở 4 điểm của tỉnh đã đúc kết những kinh nghiệm trong việc chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhưng nhiều huyện vẫn chưa nắm chắc yêu cầu, nội dung, chưa vận dụng những kinh nghiệm qua tổng kết 4 điểm của tỉnh. Về phía tỉnh, BCD chưa tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm kịp thời và tập huấn sâu kỹ cho các huyện, thị. Mặt khác, thường trực BCD chưa phân công các thành viên BCD kiểm tra, đôn đốc giúp các địa phương triển khai việc khảo sát, tổng kết ở các huyện, thị.

## **II - Chuẩn bị nội dung theo 6 chuyên đề phục vụ hội thảo :**

Đến nay, mới có 3 chuyên đề : 1, 4 và 6 xây dựng xong đề cương, còn các chuyên đề 2, 3 và 5 chưa xây dựng được đề cương. Do đó, chưa họp tổ biên tập để tham gia ý kiến trình BCD thông qua. Mặt khác, thường trực BCD chưa làm việc với một số sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh chuẩn bị nội dung báo cáo trong cuộc hội thảo 10 năm thực hiện phương châm, ở tỉnh.

## **III - Những công việc tiếp tục triển khai trong quý II/98 :**

Để chuẩn bị nội dung giúp tỉnh tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” theo tinh thần chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy. BCD đề ra một số công việc cấp bách cần tập trung chỉ đạo trong quý II/98 như sau :

1. Thường trực BCD phân công các thành viên BCD kiểm tra việc triển khai khảo sát và tổng kết ở các huyện, thị trong tháng 04/98. Cụ thể :

- Đồng chí Ngô Minh Thường và Vũ Thị Ngọc Liên phụ trách thị xã Phan Thiết.

- Đồng chí Huỳnh Thanh Long và Huỳnh Tấn Thành phụ trách huyện Hàm Tân.

- Đồng chí Lê Văn Ứng phụ trách huyện Đức Linh.

- Đồng chí Nguyễn Văn Thiệu phụ trách huyện Hàm Thuận Bắc.

- Đồng chí Nguyễn Văn Minh phụ trách huyện Bắc Bình.

- Đồng chí Lê Đắc Lâm và Lê Thị Ẩn phụ trách huyện Hàm Thuận Nam.

- Đồng chí Nguyễn Văn Cối phụ trách huyện Tuy Phong.

Nửa đầu tháng 4/98 các đồng chí thành viên BCD cần sắp xếp công việc đi xuống các huyện, thị nắm tình hình và đôn đốc triển khai việc khảo sát, tổng kết ở cơ sở và huyện, thị. Đồng

thời, các thành viên BCD được phân công chuẩn bị nội dung theo từng chuyên đề, yêu cầu gửi gấp đề cương về thường trực BCD để tổ biên tập hoàn chỉnh trình BCD thông qua vào cuộc họp cuối tháng 4/98.

2. Tổ biên tập xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung giúp thường trực BCD làm việc với BCS Đảng một số sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh như : Địa chính, Xây dựng, Giáo dục, Y tế, Thanh tra, Thuế, Ngân hàng, Tư pháp, Công an, Tòa án và một số cán bộ hưu trí cao trung cấp của tỉnh ở thị xã Phan Thiết chuẩn bị nội dung báo cáo trong cuộc hội thảo về thực hiện phương châm vào giữa tháng 5/98.

3. Đề nghị Thường vụ các huyện, thị ủy tập trung chỉ đạo khẩn trương triển khai khảo sát tổng kết cơ sở và tổng kết ở các huyện, thị đảm bảo hoàn thành dứt điểm công việc theo thời gian qui định của tỉnh, không để dây dưa kéo dài. Chậm nhất là cuối tháng 4/98 phải tổ chức xong hội nghị tổng kết ở cấp mình. Trước khi mở hội nghị tổng kết phải gửi báo cáo và thông báo thời gian tổ chức hội nghị về Thường trực BCD của tỉnh biết để tham gia ý kiến và cử cán bộ tham dự.

4. Tổ biên tập sớm tổng hợp số liệu 24 điểm khảo sát của các huyện, thị và 4 điểm của tỉnh. Đồng thời, chuẩn bị nội dung tổng kết 10 năm thực hiện phương châm : “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” của tỉnh để thông qua BCD vào cuối tháng 5/98 để tỉnh tổ chức tổng kết vào cuối tháng 6/98.

5. Đề nghị 2 đồng chí phó trưởng BCD Huỳnh Thanh Long và Huỳnh Tấn Thành căn cứ vào ND của Chính phủ ban hành kèm theo qui chế dân chủ ở cơ sở, và tình hình thực tế của địa phương, có ý kiến chỉ đạo cơ quan chức năng xây dựng dự thảo qui chế thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các huyện, thị, hoàn chỉnh dự thảo để thông qua hội nghị tổng kết ở tỉnh và trình HĐND tỉnh vào kỳ họp tháng 7/98.

Việc tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” trong tình hình hiện nay là hết sức thiết thực, vừa đáp ứng yêu cầu cấp bách trước mắt, đồng thời là vấn đề hết sức cơ bản trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở. Do đó, đề nghị các cấp ủy, chính



quyền địa phương, đơn vị, các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể liên quan và thành viên BCD, tổ biên tập, nghiên cứu tập trung chỉ đạo và khẩn trương triển khai những công việc theo tinh thần thông báo này. Quá trình thực hiện báo cáo kết quả về thường trực BCD.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

Phó Bí thư thường trực kiêm Trưởng ban

NGUYỄN QUANG TƯỜNG

*Nơi nhận :*

- Ban Dân vận TW : b/cáo
- Thường vụ TU : b/cáo
- HĐND + UBND tỉnh : b/cáo
- Các ban của Tỉnh ủy
- Sở, ngành liên quan
- Mặt trận, đoàn thể
- Thành viên BCD + Tổ biên tập
- Thường trực BCD tỉnh
- Các huyện, thị ủy, đảng ủy
- Lưu VPTU.

**Ghi chú :** Kèm biểu Số cơ sở khảo sát tổng kết.....ở các huyện, thị. Xin xem phần phụ lục, trang 299.

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN  
BCĐ TỔNG KẾT PHƯƠNG CHÂM  
“DÂN BIẾT... DÂN KIỂM TRA”

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 13 - CV/BCĐ

Phan Thiết, ngày 14 tháng 9 năm 1998

V/v chuẩn bị tổng kết 10 năm  
thực hiện phương châm “Dân biết,  
dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”

- Kính gửi :* - Đảng đoàn HĐND, UBMT, các đoàn thể tỉnh.  
- BCS Đảng UBND, các sở, ngành.  
- Các Ban của Tỉnh ủy.  
- Các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc.

Thực hiện chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, từ tháng 9/1997 đến 5/1998, Ban chỉ đạo tập trung triển khai khảo sát và tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” 27 điểm ở 8 huyện, thị. Đến nay đã có 4 huyện (Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Đức Linh, Tánh Linh) tổ chức tổng kết các điểm khảo sát. Thường trực Ban chỉ đạo đã tổng hợp số liệu khảo sát 27 điểm thuộc 3 khu vực : doanh nghiệp ; phường, thị trấn, vùng biển ; đồng bằng miền núi. Để chuẩn bị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của tỉnh vào cuối tháng 10/1998, Thường trực Ban chỉ đạo sẽ tổ chức tọa đàm về kết quả 10 năm thực hiện phương châm ở tỉnh vào đầu tháng 10/1998. Nhằm giúp Thường trực Ban chỉ đạo tổ chức cuộc tọa đàm nói trên đạt kết quả và yêu cầu đề ra, Thường trực Ban chỉ đạo đề nghị các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, các Ban của Tỉnh ủy, các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc chuẩn bị một số nội dung liên quan sau đây :

**1. Các huyện, thị ủy căn cứ vào kết quả khảo sát tổng kết điểm của mình chuẩn bị nội dung phát biểu trong cuộc tọa đàm.**

- *Thị xã Phan Thiết* : Kết quả thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở một phường vùng biển.

- *Huyện Hàm Thuận Bắc* : Kết quả thực hiện phương châm ở một xã đồng bằng.

- *Huyện Đức Linh* : Kết quả thực hiện phương châm ở một xã đồng bào có đạo.

- *Huyện Tánh Linh* : Kết quả thực hiện phương châm ở một xã miền núi.

- *Huyện Bắc Bình* : Kết quả thực hiện phương châm ở một xã dân tộc.

**2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận, các đoàn thể tỉnh chuẩn bị nội dung phát biểu trong tọa đàm :**

- *Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh* : Hội đồng nhân dân và cơ chế phối hợp đồng bộ trong việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở tỉnh trong những năm qua để xây dựng và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng.

- *Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận, các đoàn thể* :

+ *Ủy ban Mặt trận tỉnh* : Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” qua cơ chế phối hợp giữa HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc và các đoàn thể.

+ *Hội Cựu chiến binh tỉnh* : Thực hiện phương châm với chính sách hậu phương quân đội trong những năm qua.

+ *Liên đoàn Lao động tỉnh* : Tình hình thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của công nhân lao động trong tỉnh những năm qua.

+ *Hội Nông dân tỉnh* : Tình hình “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở khu vực nông nghiệp, nông thôn trong tỉnh những năm qua.

+ *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh* : Tình hình thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” với phong trào tuổi trẻ lập nghiệp và giữ nước của đoàn viên, thanh niên trong tỉnh.

+ *Hội Liên hiệp Phụ nữ* : Tình hình thực hiện phương châm với phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo trong những năm qua.

+ *Hội Luật gia* : Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thông qua việc góp ý dự thảo luật, các chủ trương, chính sách, chiến lược kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước và việc tuyên truyền phổ biến luật pháp.

**3. Các Ban của Tỉnh ủy :**

+ *Trường Chính trị tỉnh* : Vận dụng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong quá trình thực hiện từng bước đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường.

+ *Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy* : Tổ chức Đảng phải làm gì để thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” có hiệu quả ?

+ *Ban Tổ chức Tỉnh ủy* : Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

**4. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh** : Chuẩn bị nội dung về mối quan hệ giữa thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” với yêu cầu cải cách hành chính Nhà nước ở cấp chính quyền.

**5. Ban cán sự Đảng các sở, ngành liên quan** :

+ *Sở Lao động - Thương binh xã hội* : Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” với phong trào đền ơn đáp nghĩa và thực hiện chính sách với người có công với nước.

+ *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* : Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi và phát triển kinh tế nông lâm nghiệp trong những năm qua.

+ *Sở Thủy sản* : Thực hiện phương châm trong việc phát triển nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

+ *Sở Giáo dục và Đào tạo* : Thực hiện phương châm trong việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục.

+ *Sở Y tế* : Vận dụng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

+ *Ban Dân tộc và miền núi tỉnh* : Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” với phong trào định canh, định cư của đồng bào dân tộc miền núi, vùng cao.

+ *Sở Tư pháp* : Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” với việc giáo dục pháp luật cho nhân dân.

+ *Sở Khoa học Công nghệ môi trường* : Thực hiện phương châm với phong trào toàn dân bảo vệ môi trường.

+ *Thanh tra Nhà nước tỉnh* : Thực hiện phương châm với việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

**6. Đảng ủy Công an tỉnh** : Thực hiện phương châm với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và trật tự an toàn xã hội.

**7. Đảng ủy Quân sự tỉnh** : Thực hiện phương châm với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

**8. Ban Dân vận Tỉnh ủy** liên hệ với một số chuyên viên, các đồng chí có điều kiện nghiên cứu sâu về xã hội, chuẩn bị một số nội dung về dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện ở cơ sở, địa bàn dân cư để tham gia trong cuộc tọa đàm.

**9. Thường trực Ban chỉ đạo tổng kết phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”** có nhiệm vụ tổng hợp số liệu thuộc 3 khu vực nói trên để cung cấp cho các cấp, các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể ; đồng thời chuẩn bị nội dung và điều kiện cần thiết phục vụ cuộc tọa đàm.

Nhận được công văn này, các đảng đoàn, Ban cán sự Đảng HĐND, UBND, UBMT, đoàn thể, các ban Đảng, sở, ngành của tỉnh và các huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ của mình khẩn trương triển khai chuẩn bị nội dung phát biểu đầy đủ, ngắn gọn theo những nội dung gợi ý nói trên. Mỗi bài phát biểu từ 6 - 8 trang gửi về Thường trực Ban chỉ đạo (Ban Dân vận Tỉnh ủy) **trước ngày 30-9-1998.**

Quá trình thực hiện gặp khó khăn gì báo cáo về Thường trực Ban chỉ đạo.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO**

**Phó Bí thư thường trực kiêm Trưởng ban**

**NGUYỄN QUANG TƯỜNG**

*Nơi nhận :*

- Như trên
- Thường trực BCD
- Thành viên BCD + tổ biên tập.
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN ỨNG**  
**ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ, TRƯỞNG BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY,**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO**  
**TRONG CUỘC TỌA ĐÀM TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN**  
**PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”**

*Thưa các đồng chí,*

Chấp hành chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, tháng 12-1996, Thường trực Tỉnh ủy có Thông báo số 64 chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm và Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Ban chỉ đạo của tỉnh đã biên soạn biểu mẫu trưng cầu ý kiến và nhiều đề cương, hướng dẫn phục vụ cho công tác tổng kết. Ban chỉ đạo đã phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể các cấp tạo điều kiện giúp cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai khảo sát và tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Từ tháng 9 đến tháng 11-1997 Ban chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” tỉnh đã trực tiếp cùng với thị xã Phan Thiết, huyện Hàm Thuận Bắc, Ban cán sự Đảng Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn khảo sát tổng kết 4 điểm : phường Thanh Hải, xã Hàm Đức, Công ty Lâm sản và Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Nam. Sau tổng kết 4 điểm nói trên, Ban chỉ đạo sơ kết, thông báo kết quả tổng kết 4 điểm và chỉ đạo các huyện, thị triển khai khảo sát tổng kết ở 23 cơ sở thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Qua hơn 1 năm triển khai, đến nay toàn tỉnh đã tổng kết 27 điểm của 8/9 huyện, thị. Có 6/8 huyện, thị tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Tuy đã khảo sát, tổng kết gần 30 cơ sở ở 8 huyện, thị, bước đầu đạt một số kết quả, song đây là một nội dung vừa mang tính xã hội, vừa mang tính chính trị sâu rộng, gắn với thực tế cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, nên việc tổng hợp đánh giá tổng kết đòi hỏi phải cụ thể, chi tiết, nhất là những chủ trương, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của dân. Về nhận thức, các cấp đều thấy cần thiết phải khảo sát, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo. Nhưng thực tế ở từng cấp, ngành, Mặt trận, đoàn thể còn có sự đánh giá khác nhau trong việc thực hiện phương châm.

Để chuẩn bị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở tỉnh vào cuối tháng 11/98, hôm nay Thường trực Ban chỉ đạo tổ chức tọa đàm kết quả 10 năm thực hiện phương châm ở tỉnh để chúng ta trao đổi những vấn đề nổi lên qua thực tế 10 năm thực hiện phương châm và đề xuất những nội dung thiết thực, giúp cho Ban chỉ đạo chuẩn bị báo cáo tổng kết đạt kết quả tốt.

*Thưa các đồng chí,* qua 68 năm lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định sự nghiệp cách mạng là của quần chúng. Quan điểm “Dân là gốc” đã được Đảng quán triệt và tổ chức thực hiện xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của đất nước. Từ quan điểm, tư tưởng đúng đắn đó, Đảng ta đã biết dựa vào dân để tiến hành lãnh đạo nhân dân làm cách mạng giải phóng dân tộc ; biết xây dựng và phát huy sức mạnh nhân dân thực hiện đường lối đổi mới đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Từ thực tiễn cho thấy, trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới, kết quả đạt được là cơ bản, to lớn, nhưng vẫn còn nhiều điều chưa được ; đó là nỗi trăn trở, lo lắng về mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Thực tế không ít ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể các cấp có biểu hiện quan liêu, xa dân, ít am hiểu đời sống và nguyện vọng của dân, cá biệt có nơi sách nhiễu, vi phạm quyền làm chủ của dân... gây ra những hậu quả nghiêm trọng đến tình hình kinh tế - xã hội.

Vì vậy, việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong tình hình hiện nay trở thành vấn đề cấp bách.

Nhưng nội dung của phương châm rất rộng lớn, thuộc lĩnh vực công tác Dân vận của Đảng. Như chúng ta biết, phương châm của công tác Dân vận như Bác Hồ đã chỉ là : “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với Dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của Dân, cũng với Dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành... khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng...”. Từ quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Bác Hồ, thực tiễn đấu tranh qua các thời kỳ cách mạng, Đảng ta luôn tin tưởng và dựa vào Dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Đó chính là sự đúc kết tinh hoa truyền thống đoàn kết yêu nước, qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước

của nhân dân ta. “Đẩy thuyền cũng là Dân, lật thuyền cũng là Dân”. Nhìn lại cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo đến nay cho thấy một vấn đề cội nguồn dẫn tới mọi thắng lợi là Đảng biết tin Dân và dựa vào Dân, luôn quan tâm chăm lo công tác Dân vận của Đảng. Từ Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra “Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý”. Quá trình chỉ đạo, tổng kết thực tiễn ngày 28-11-1984 Ban Bí thư TW Đảng (khóa V) đã ra chỉ thị số 53-CT/TW “về tăng cường công tác quần chúng của Đảng” nêu rõ : “Thực hiện tốt khẩu hiệu : “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”... Đến Đại hội VI của Đảng chỉ rõ, phải biến khẩu hiệu : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành nền nếp, thói quen hằng ngày trong công việc của Đảng và của các cơ quan Nhà nước các cấp từ TW đến cơ sở. Nghị quyết Đại hội VI của Đảng ghi : “Thực hiện có nền nếp khẩu hiệu dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra ; Tất cả vì Dân và do Dân”. Đến Đại hội VIII của Đảng đã chỉ rõ “Xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Phải chăng đó là quyền làm chủ của nhân dân trong chế độ ta, qua từng giai đoạn được Đảng đúc kết, cô đọng thành 9 chữ, vừa cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ theo một trình tự hợp lý từ nhận thức đến hành động lại phù hợp với chu kỳ công tác quản lý.

*Thưa các đồng chí, đây là cuộc tọa đàm đầu tiên của tỉnh để nhìn lại 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của các cấp, ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận trong tỉnh, nên Thường trực Ban chỉ đạo chỉ đề ra yêu cầu một cách khiêm tốn là từng cấp, ngành, Mặt trận, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ của mình nhìn lại quá trình thực hiện những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước đã vận dụng phương châm vào nhiệm vụ cụ thể và những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, nguyên nhân, phương hướng khắc phục. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” có mối quan hệ chặt chẽ với việc đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của cả hệ thống chính trị để thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, gắn với việc xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước (trước mắt là cải cách nền hành chính), xây dựng Mặt trận, các đoàn thể nhân dân như thế nào ?*



Bước đi và cách làm cụ thể ở từng cấp, từng ngành, đoàn thể thế nào để thực hiện quyền dân chủ của nhân dân ; để dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ?

*Thưa các đồng chí,* thực tiễn qua khảo sát tổng kết 27 điểm ở 8 huyện, thị và 6 huyện, thị đã mở hội nghị tổng kết, nơi nào biết dựa vào dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân để vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước thì nơi đó phong trào hành động cách mạng của quần chúng phát triển khá tốt, thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương, cơ sở đạt kết quả và ngược lại. Sắp đến tỉnh sẽ mở hội nghị tổng kết để đánh giá đầy đủ hơn. Trong cuộc tọa đàm hôm nay, tuy chưa thật đầy đủ đại diện các cấp ủy, chính quyền huyện, thị và lãnh đạo Ban, ngành của tỉnh nhưng hầu hết các Ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và 5/8 huyện, thị đã tổng kết phương châm tham dự. Các đồng chí là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, là những người chỉ đạo trực tiếp và có nhiều thực tiễn. Do đó, đề nghị chúng ta cần đi sâu vào những vấn đề mà thường trực Ban chỉ đạo đề cập trong công văn số 13 - CV/BCĐ ngày 14-9-1998 đã gửi đến các đồng chí. Ngoài những vấn đề đó, qua thực tế hôm nay, các đồng chí có thể trao đổi những khía cạnh khác nhau có liên quan đến thực hiện phương châm ở cấp, ngành mình nhưng theo những điểm trọng tâm dưới đây :

- Đánh giá đúng kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” qua những năm đổi mới, nhất là từ năm 1994 đến nay. Gắn việc đổi mới kinh tế - xã hội với kết quả đổi mới 1 số điểm quan trọng trong hệ thống chính trị và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực. Đồng thời, liên hệ những hạn chế, những biểu hiện vi phạm quyền làm chủ của dân. Từ đó, đề xuất biện pháp làm thế nào để đưa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thật sự đi vào cuộc sống ?

- Xác định nội dung của từng khâu trong phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và các hình thức, biện pháp bảo đảm cho việc thực hiện phương châm có kết quả, nhất là ở cơ sở. Tuy Chính phủ đã ban hành qui chế dân chủ ở cơ sở xã, phường và cơ quan hành chính sự nghiệp ; Tỉnh đã tổ chức

triển khai, đến nay nhiều huyện, thị mở hội nghị triển khai và đang chỉ đạo điểm ở một số xã, phường, thị trấn và một số cơ quan... Nhưng thực tế còn nhiều lúng túng cả trong nội bộ lẫn nhân dân. Vì như chúng ta biết vấn đề dân chủ đối với dân là hết sức rộng lớn, nếu chúng ta không nghiên cứu, trao đổi sâu kỹ để nhận thức đầy đủ theo 5 quan điểm, 7 nội dung về xây dựng và thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở mà Bộ Chính trị đã đề cập trong Chỉ thị 30 ngày 18-02-1998 thì dễ dẫn đến làm lước, nhằm thanh toán chương trình. Đây là nội dung trọng tâm, chúng ta phải quán triệt - vì tổng kết phương châm, rút kinh nghiệm để thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở trong thời gian đến.

- Cấp ủy Đảng lãnh đạo thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" và xem như một biện pháp tích cực để xây dựng Đảng. Các cấp chính quyền chỉ đạo thực hiện phương châm trong việc cải cách hành chính các cấp, ngành thuộc hệ thống Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng vận dụng và thực hiện phương châm trong đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của mình trong những năm qua thế nào?... Đó là những vấn đề trọng tâm chúng ta cần trao đổi trong cuộc tọa đàm hôm nay rút ra những kinh nghiệm thực tiễn đưa phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" vào cuộc sống ở từng địa phương, đơn vị. Với tinh thần đó tôi thay mặt Thường trực Ban chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm tuyên bố khai mạc cuộc tọa đàm hôm nay.

Xin cảm ơn các đồng chí và chúc cuộc tọa đàm thành công tốt đẹp.

PHẦN HAI

**NỘI DUNG HỘI NGHỊ TỔNG KẾT**



**PHÁT BIỂU KHAI MẠC HỘI NGHỊ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN  
PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”  
CỦA ĐỒNG CHÍ ĐINH TRUNG - ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,  
BÍ THƯ TỈNH ỦY**



*Thưa các đồng chí Tỉnh ủy...*

*Thưa các đồng chí,*

Hôm nay, Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đây là hội nghị quan trọng nhằm kiểm điểm việc thực hiện và bàn nội dung, giải pháp cơ chế tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tỉnh. Các đồng chí cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, ban ngành, đoàn thể ở tỉnh, các huyện, thị và một số cơ sở trong tỉnh về tham dự khá đông đủ. Tôi xin thay mặt Thường vụ Tỉnh ủy nhiệt liệt chào mừng các đồng chí.

Tôi xin nói qua về quá trình chỉ đạo tổng kết phương châm và yêu cầu nội dung của hội nghị tổng kết này.

Thực hiện Chỉ thị số 69-CT/TW ngày 20-6-1996 của Ban Bí thư TW Đảng (khóa VII), Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII về việc tổng kết và xây dựng cơ chế để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và được Ban Dân vận TW hướng dẫn, Thường vụ Tỉnh ủy đã có thông báo số 64 ngày 13-12-1996 và quyết định thành lập Ban chỉ đạo giúp Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung tổng kết 10 năm thực hiện phương châm trong phạm vi toàn tỉnh. Qua hơn 6 tháng tiến hành nghiên cứu theo qui trình biên soạn phiếu trưng cầu ý kiến theo 3 khu vực : xã đồng bằng, miền núi, xã phường, thị trấn, vùng biển và doanh nghiệp ; Và đề cương, hướng dẫn các bước triển khai nội dung tổng kết ở cơ sở, huyện, thị. Tỉnh chọn 4 điểm (phường Thanh Hải, xã Hàm Đức, Công ty Lâm sản, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hải Nam) do Ban chỉ đạo tỉnh trực tiếp khảo sát, điều tra xã hội học và chỉ đạo tổng kết. Sau đó đã rút kinh nghiệm thông báo chỉ đạo mỗi huyện, thị chọn 2 - 3 điểm tổng kết. Qua hơn 1 năm triển khai, đến tháng 7-98 toàn tỉnh đã tổng kết 27 điểm của 8/9 huyện, thị, có 6/9 huyện, thị tổ chức tổng kết, Ban chỉ đạo tỉnh đã tổ chức tọa đàm, trao đổi những vấn đề nổi lên qua 10 năm thực hiện phương châm. Quá trình chuẩn bị hội nghị khá công phu, đến nay, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo tổng kết trình ra Hội nghị.

Thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là bảo đảm quyền và nghĩa vụ của dân, nội dung cốt lõi là quyền dân chủ của dân trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội v.v... ; nó vừa mang tính chính trị sâu sắc, vừa mang tính xã hội rộng rãi gắn với thực tế cuộc sống của các tầng lớp nhân dân. Nhưng việc khảo sát tổng hợp, đánh giá tổng kết đòi hỏi phải công phu, cụ thể, chi tiết, nhất là những chủ trương, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của dân. Về nhận thức các cấp đều thấy cần thiết phải khảo sát, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo. Trong thực tế ở từng cấp, ngành, Mặt trận, đoàn thể còn có sự đánh giá khác nhau trong việc thực hiện phương châm và còn rất lúng túng.

*Thưa các đồng chí,* Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm lần này ở tỉnh nhằm thống nhất đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại yếu kém, rút ra nguyên nhân và kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo vận dụng thực hiện phương châm ở từng địa phương, đơn vị cơ sở để tìm ra các giải pháp, hình thức, cơ chế phù hợp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới đề nghị các đồng chí tập trung nghiên cứu và thảo luận một số vấn đề :

a) Đánh giá đúng những kết quả, chuyển biến cả về nhận thức và phong trào hành động cách mạng của quần chúng qua thực hiện phương châm, nói lên được phương pháp, cách làm hay ở từng địa phương, đơn vị cơ sở và từng tổ chức trong hệ thống chính trị ; tập trung ở tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đồng thời nêu rõ, những tồn tại, hạn chế, những khó khăn cần giải quyết.

b) Xác định rõ nội dung từng tiêu chí của phương châm cho phù hợp với đối tượng quần chúng, từng địa bàn có đặc điểm kinh tế - xã hội, lịch sử khác nhau. Mối quan hệ giữa các tiêu chí trong quá trình thực hiện phương châm.

c) Phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp cụ thể để tiếp tục thực hiện phương châm tốt hơn nữa trong thời gian đến là gì ? Cần bổ sung, nhấn mạnh thêm những vấn đề gì ?... Thể chế hóa và cơ chế thực hiện quyền làm chủ của nhân dân như thế nào ?...

d) Vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể trong việc thực hiện phương châm ? Đối mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, đổi mới quản lý Nhà nước, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính ; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, đoàn thể như thế nào để phương châm đi vào cuộc sống và qua thực hiện phương châm để xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, tăng cường bộ máy Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân ; Mặt trận, các đoàn thể thực sự là chỗ dựa và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của dân.

Mặc dù Chính phủ đã ban hành qui chế dân chủ ở xã, phường và cơ quan hành chính sự nghiệp ; tỉnh đã tổ chức triển khai, đến nay hầu hết các huyện, thị mở hội nghị triển khai và đang chỉ đạo điểm ở một số xã, phường, thị trấn, cơ quan. Cuối tháng 12-98 tỉnh sẽ sơ kết rút kinh nghiệm triển khai cho tất cả cơ sở, nhưng thực tế vẫn còn nhiều lúng túng. Vì chúng ta biết vấn đề

dân chủ là hết sức rộng lớn, nếu không nghiên cứu, thảo luận sâu kỹ để nhận thức đầy đủ nắm quan điểm, nội dung về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở mà Bộ Chính trị đã đề ra trong chỉ thị 30 ngày 18-2-1998 thì dễ dẫn đến làm lướt, nhằm thanh toán chương trình. Đây là nội dung trọng tâm, chúng ta cần phải quán triệt. Vì tổng kết phương châm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở trong thời gian đến.

Trên đây là một số yêu cầu nội dung cần trao đổi, thảo luận trong hội nghị này. Các đồng chí là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các cấp ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể là những người trực tiếp chỉ đạo thực tiễn. Đề nghị các đồng chí nghiên cứu dự thảo báo cáo, đặc biệt các báo cáo thực tế để làm rõ những nội dung báo cáo chung. Từ đó, tích cực thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến, và kinh nghiệm cho hội nghị.

Trên tinh thần đó, tôi thay mặt Thường vụ Tỉnh ủy xin tuyên bố khai mạc Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” hôm nay.

Xin cảm ơn các đồng chí và chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.



Số: 78-BC/TU

Phan Thiết, ngày 23 tháng 12 năm 1998

# BÁO CÁO

## TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM "DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA"

**Báo cáo gồm 3 phần chính :**

*Phần thứ nhất :* Đặc điểm kinh tế xã hội - Quan điểm của Đảng, nhận thức về phương châm.

*Phần thứ hai :* Tình hình và kết quả thực hiện phương châm trong những năm đổi mới.

*Phần thứ ba :* Phương hướng, nhiệm vụ và một số giải pháp tiếp tục thực hiện phương châm trong những năm đến.



**Đồng chí Lê Văn Ứng - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy - đọc Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".**

Ghi chú : Sau Hội nghị tổng kết, Dự thảo Báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh thành Báo cáo số 78-BC/TU ngày 23-12-1998 như trên.

## PHẦN THỨ NHẤT :

### **ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI - QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHẬN THỨC CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH VỀ PHƯƠNG CHÂM**

#### **I - Đặc điểm kinh tế - xã hội :**

Bình Thuận được lập lại từ ngày 01-4-1992, có diện tích tự nhiên 785.462 ha. Là tỉnh có miền núi chiếm 80% diện tích tự nhiên. Có 5/9 huyện, thị, 70 xã miền núi, trong đó có 16 xã vùng cao. Có bờ biển dài hơn 192 km, có 26 xã, phường thị trấn ven biển và 3 xã hải đảo. Dân số toàn tỉnh gần 1 triệu người bao gồm 31 dân tộc ; trong đó có 30 dân tộc ít người với số dân hơn 70.000 chiếm 8% so với dân số của tỉnh, đông nhất là đồng bào Chăm khoảng 30.000 người ; dân tộc K'ho, Rai, Rắc Lây, Châu Ro có trên 23.000 người, sống rải rác ở 12 xã vùng cao và 17 thôn xen ghép của 15 xã miền núi thuộc vùng sâu, vùng cao, vùng căn cứ cách mạng. Nhân dân Bình Thuận có truyền thống yêu nước lâu đời, có ý thức tự lực, tự cường, có tinh thần và ý chí đấu tranh cách mạng bất khuất kiên cường, mưu trí dũng cảm trong chiến đấu, cần cù trong lao động, năng động sáng tạo trong sản xuất, có ý chí học tập nâng cao trình độ, kiến thức luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ XHCN.

Quá trình hình thành và phát triển các lực lượng lao động xã hội đến nay :

Công nhân viên chức nhà nước chiếm 6,2% ; nông dân chiếm 76,50% ; trí thức chiếm gần 10%, lực lượng lao động có kỹ thuật chiếm 9,2% lao động xã hội. Toàn tỉnh có 32 doanh nghiệp quốc doanh và 352 doanh nghiệp ngoài quốc doanh (bao gồm doanh nghiệp tư nhân, trách nhiệm hữu hạn, có vốn đầu tư nước ngoài...). Những năm gần đây, với chủ trương sắp xếp lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nên đã có 18.450 cơ sở kinh tế cá thể sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ...

Thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện của Đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị từng bước được củng cố ; xây dựng tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đã giúp nhân dân ngày càng nhận thức về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước rõ hơn ; yêu cầu về dân chủ rõ hơn cả về

chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội. Song, xuất phát điểm của nền kinh tế rất thấp, sản xuất nông nghiệp cơ bản vẫn còn thuần nông, phụ thuộc thiên nhiên còn lớn ; ngư nghiệp kinh tế mũi nhọn nhưng đa số tàu thuyền công suất nhỏ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhỏ bé, cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ công nghệ còn lạc hậu ; kết cấu hạ tầng thấp kém ; xã hội, dân cư sống rải rác, số xã vùng xa, vùng sâu, miền núi, vùng cao chiếm đa số, nhiều dân tộc ít người còn mang nặng tập tục lạc hậu, trình độ dân trí thấp, lại chịu hậu quả chiến tranh còn khá nặng nề. Đối tượng chính sách chiếm tỷ lệ lớn (xấp xỉ 3% dân số), có trên 4.000 trẻ em tàn tật, trên 800 trẻ mồ côi cộng đồng xã hội phải trợ cấp nuôi dưỡng, trên 300 trẻ em lang thang, cơ nhỡ... Đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, số hộ đói nghèo chiếm 14% (năm 1998). Tư tưởng phong kiến, phong cách lối sống của người sản xuất nhỏ lại chịu ảnh hưởng cơ chế tập trung quan liêu bao cấp trong nhiều năm nên tư tưởng ỷ lại, bảo thủ trì trệ còn khá nặng. Trình độ hiểu biết về pháp luật, ý thức sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật còn hạn chế.

Đặc điểm nói trên vừa là những thuận lợi cơ bản, vừa là những khó khăn trong quá trình nhận thức vận dụng và thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trên địa bàn toàn tỉnh trong những năm qua.

**II - Quan điểm của Đảng và nhận thức của các cấp, các ngành về phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.**

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhưng việc giáo dục cho quần chúng giác ngộ cách mạng là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “Dân là gốc của nước”, “Nước lấy dân làm gốc”, “Gốc có vững cây mới bền”. Dân là lực lượng vô tận để dựng nước và giữ nước, là người sáng tạo ra của cải vật chất và văn hóa của xã hội. Bác Hồ thường nhắc “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Khi còn sống, đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng luôn đề cập đến việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Nghị quyết Đại hội 4 của Đảng đề ra cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Bước sang thời kỳ đổi mới thì vấn đề “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được đề cập trong nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước làm cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ hơn

ý nghĩa của vấn đề “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Nhưng do chưa thể chế hóa thành qui chế, dẫn đến quan điểm, nhận thức và vận dụng vào thực tiễn còn khác nhau ; thậm chí không ít cấp, ngành còn vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ của nhân dân, làm hạn chế việc phát huy động lực, sức mạnh và nguồn lực trong nhân dân để xây dựng quê hương, đất nước ; làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của bộ máy Nhà nước. Trước tình hình đó, Đại hội VIII của Đảng, đã xác định phương hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược tiếp tục sự nghiệp đổi mới đất nước, đẩy mạnh CNH - HĐH làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng chỉ rõ “Xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước”. Nghị quyết TW3 (khóa VIII) xác định phải xây dựng thiết chế dân chủ ở cơ sở. Tư tưởng đó của Đảng là định hướng quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng nền dân chủ XHCN và xây dựng Nhà nước pháp quyền - Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Quán triệt các quan điểm và định hướng lớn của Đảng, hiểu đặc điểm thuận lợi, khó khăn khi bước vào thời kỳ mới, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đều xây dựng chương trình, kế hoạch phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động để khai thác và huy động sức mạnh tổng hợp các nguồn lực trong nhân dân để xây dựng tỉnh nhà.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đã đề ra “cơ quan Nhà nước cải tiến tiếp xúc với cử tri, tạo điều kiện để nhân dân phản ánh ý kiến, nguyện vọng, tham gia đánh giá hoạt động của đại biểu dân cử và cơ quan Nhà nước, bảo đảm quyền của dân giám sát hoạt động của Nhà nước. Thực hiện tốt cơ chế làm chủ của nhân dân thông qua cơ quan dân cử và làm chủ trực tiếp...”.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), Tỉnh ủy đã có Nghị quyết 14-NQ/TU phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng bộ máy Nhà nước vững mạnh nêu rõ : “Nghiên cứu triển khai thực hiện từng bước chế độ dân chủ trực tiếp, trước hết là ở cấp cơ sở, theo yêu cầu phải công khai các chủ trương, chính sách, chế độ liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nhân

dân”. “Những quyết định quan trọng ở cấp cơ sở có quan hệ đến đông đảo nhân dân cần đưa các phương án khác nhau... để nhân dân thảo luận và góp ý kiến trước khi HĐND và UBND xem xét quyết định”.

Có thể khẳng định trong những năm qua ở mức độ khác nhau, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, ban ngành các cấp đều quán triệt quan điểm đúng đắn trong việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” tạo được sức mạnh mới, bầu không khí dân chủ mới trong các tầng lớp nhân dân.

## PHẦN THỨ HAI

### **TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM**

**I - Tình hình thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong những năm qua.**

#### **1. Thực hiện tiêu chí “Dân biết” :**

Dân biết là khâu đầu tiên để thực hiện công khai dân chủ với nhân dân. Dân biết cũng là khâu đầu tiên của công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, giác ngộ nâng cao trình độ của quần chúng. Dân biết để hiểu, để bàn bạc tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... Dân biết để làm, để kiểm tra và giám sát. Với ý nghĩa đó, trong những năm qua, bên cạnh việc sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng : Báo, Đài phát thanh - truyền hình, panô, áp-phích... các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt phong phú, đa dạng để thông tin cho nhân dân nắm bắt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước như thông qua hoạt động của HĐND các cấp, các đội thông tin cổ động ; các cuộc meeting nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, ban, ngành... các cấp và hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng, các đoàn thể ; thông qua các buổi sinh hoạt, học tập của Mặt trận, đoàn thể nhân dân, các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, hội thi, hội diễn, sinh hoạt tổ dân phố, tổ tự quản... Những năm qua các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã biết được nhiều chủ trương, chính sách

của Đảng, Nhà nước Trung ương và địa phương, nhất là những chủ trương chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của công dân.

Kết quả khảo sát qua trưng cầu ý kiến của nhân dân (thời điểm từ tháng 9-1997 đến tháng 5-1998) ở 27 điểm với 2.200 phiếu trên 8 huyện, thị cho thấy mức độ "Dân biết" trong những năm qua khá cao như : chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, khuyến khích làm giàu hợp pháp ở khu vực thị xã, thị trấn 80,92% ; ở nông thôn 74,64% ; chương trình xóa đói giảm nghèo ở nông thôn 75,84% ; ở thị xã, thị trấn 80,92%. Các chủ trương, chính sách như : giao quyền sử dụng ruộng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chính sách phát triển nông thôn, chính sách vay vốn ưu đãi hộ nghèo, Bộ luật lao động, dân sự, hình sự v.v... chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, giới thiệu người ứng cử và bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, vấn đề dân số kế hoạch hóa gia đình... dân biết chiếm tỉ lệ từ 55 - 85%. Trong các doanh nghiệp, vấn đề giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho công nhân, vấn đề bảo vệ hàng sản xuất trong nước, mở rộng quyền tự chủ các doanh nghiệp, chống tham nhũng, buôn lậu, trốn thuế ; bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội, kế hoạch hóa gia đình, lập lại trật tự về văn hóa, loại trừ văn hóa phẩm phản động, về bảo vệ môi sinh, môi trường, luật lao động, luật công đoàn,... công nhân, lao động được biết từ 58,26% đến 79,13%... Nhân dân được biết qua hệ thống phát thanh, truyền hình là cao nhất từ 77,63 đến 82,92%. Được biết từ sinh hoạt tổ dân phố, thôn, xóm, phân xưởng 57,56%, từ sinh hoạt đoàn thể 52,18%...

Thực tế nhiều vấn đề nhân dân đặt ra cần được quan tâm như khi được hỏi "theo ông (bà) người nông dân cần biết những vấn đề gì ?" thì được nêu ra : những vấn đề quan trọng của đất nước (84,34%) ; về đời sống, quyền lợi và nghĩa vụ của công dân (95,18%), chủ trương của Đảng bộ địa phương (83,13%), những hoạt động của cơ quan Nhà nước địa phương (HĐND, UBND) (85,54%), hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể (79,52%), những thành tựu khoa học - kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp (80,72%), chính sách thuế (84,34%)... và một số chủ trương, chính sách quan trọng khác. Dân biết còn ít như chính sách đại đoàn

kết dân tộc ở khu vực thị xã, thị trấn 32,79% chưa biết ; tham gia nhân sự, nội dung dự thảo báo cáo Đại hội Đảng các cấp còn 45,07% đến 61,65%, chủ trương khôi phục ngành nghề truyền thống 49,14%, pháp lệnh bảo tồn những di tích lịch sử, luật dân sự, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở, qui hoạch khu đô thị, khu dân cư... có từ 40,66% đến 61,65% số người được hỏi trả lời không biết... Luật lao động, luật công đoàn, công tác đào tạo và đào tạo lại công nhân, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, hợp tác liên doanh với nước ngoài, tham gia nhân sự, nội dung báo cáo đại hội Đảng các cấp, chủ trương bán nhà ở của nhà nước có từ 41,45 - 45,51% công nhân lao động trả lời không biết. Dân biết qua cơ quan thông tin đại chúng chiếm tỉ lệ cao, phát thanh, truyền thanh (77,63%), truyền hình (82,92%) nhưng khi được hỏi chỉ biết tiêu đề, chứ không biết cụ thể, chi tiết, còn biết qua hệ thống của tổ chức chính trị, đội ngũ cán bộ, báo cáo viên truyền đạt trực tiếp chưa nhiều (tổ chức Đảng 14,09%, đoàn thể 52,18%, từ nơi công tác, cán bộ lãnh đạo 31,63%...). Qua hội thảo, công nhân lao động nói điều biết rõ nhất là hằng tháng làm ra bao nhiêu sản phẩm và nhận được bao nhiêu tiền lương, tiền thưởng ; nhiều chủ trương, chính sách như bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chính sách bồi dưỡng văn hóa, chuyên môn kỹ thuật ; đào tạo, đào tạo lại công nhân lao động... chỉ biết tiêu đề, chưa biết sâu kỹ.

## **2. Thực hiện tiêu chí “Dân bàn” :**

Trên cơ sở biết đúng, biết đủ mới có thể tham gia bàn bạc và đây là khâu mà nhân dân thực sự thực hiện quyền làm chủ của mình, bàn để hiểu sâu hơn, kỹ hơn để nâng cao kiến thức, bàn để hiến kế tham gia góp ý xây dựng, bàn để quyết định, để làm... Những năm qua các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đều quan tâm tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân trực tiếp tham gia bàn bạc góp ý kiến trên các lĩnh vực như bàn về phương hướng phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, về an ninh quốc phòng, bàn việc xóa đói giảm nghèo, xây dựng quỹ tình nghĩa, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xây dựng làng văn hóa... Ngoài ra, nhân dân còn gián tiếp hoặc trực tiếp góp nhiều ý kiến với đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, với tổ chức Đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị... trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội - an ninh quốc phòng. Nhiều ý kiến

đóng góp, xây dựng của nhân dân được các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận tiếp thu và từng bước khắc phục sửa chữa những việc chưa phù hợp, huy động quá mức trong việc xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ giao thông nông thôn, giao thông đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...), việc tiếp xúc cử tri, chống tham nhũng, buôn lậu, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo... Do đó, các cấp, ngành từng bước sửa chữa lề lối làm việc, tổ chức tiếp dân, giải quyết những vấn đề bức xúc có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của dân. Các cấp, ngành có quan tâm hơn việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về một số chủ trương, chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích trực tiếp của dân để đảm bảo tính đúng đắn, phù hợp với ý nguyện của nhân dân và có tính khả thi cao. Qua khảo sát kết quả : nhân dân được tham gia dân chủ bàn bạc tốt (20,85%) ; được bàn bạc trên một số mặt 52,28% ; chưa tốt 17,38%, kém 3,75%, không được thực hiện 5,46%. Nhân dân tham gia bàn các chính sách khoán, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân, chính sách phát triển nông thôn, vấn đề thuế sử dụng đất nông nghiệp, chính sách cho vay ưu đãi hộ nghèo, lập lại trật tự giao thông ; giới thiệu người ứng cử, bầu cử HĐND các cấp ; phòng chống ma túy, mại dâm ; Dân số KHHGD, phòng chống HIV, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư... có từ 32,80 đến 41,92% ý kiến được tham gia bàn ; bàn để thực hiện luật lao động, công đoàn ; ký kết hợp đồng lao động, bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, xã hội ; chế độ tiền lương, tiền thưởng ; vệ sinh môi trường, dân số KHHGD... trong các doanh nghiệp có từ 23,48% đến 45,51% ý kiến công nhân lao động được tham gia bàn. Song nhiều nội dung rất quan trọng tác động trực tiếp đến công nhân lao động trong doanh nghiệp như vấn đề giải quyết việc làm, tăng thu nhập, vấn đề nhà ở, đổi mới cơ chế quản lý trong doanh nghiệp, kế hoạch phát triển và tổ chức thực hiện của ngành và doanh nghiệp, chế độ làm thêm giờ của công nhân lao động, việc xây dựng các đoàn thể trong doanh nghiệp... thì tỉ lệ công nhân lao động được bàn rất thấp (5,22% đến 23,77%). Ở xã, phường, thị trấn nhiều chủ trương, chính sách rất quan trọng có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ công dân như chủ trương khôi phục ngành nghề truyền thống, vấn đề sở hữu nhà ở, sử dụng đất ở, pháp lệnh về những người có công với nước,



chống tham nhũng, buôn lậu, tham gia ý kiến dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, dự thảo luật, thủ tục đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, chủ trương qui hoạch đô thị, qui hoạch khu dân cư, quyền sở hữu, chuyển nhượng nhà ở, đất ở... tỉ lệ nhân dân được tham gia bàn rất thấp (từ 3,85% - 12,11%). Ngoài ra, còn nhiều vấn đề quan trọng nhân dân mong muốn và đề đạt được bàn bạc giải quyết như : việc vay vốn phát triển sản xuất ; huy động quỹ làm đường giao thông nông thôn, đô thị ; giảm thuế nông nghiệp, nghề cá ; khuyến nông, khuyến ngư ; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ; việc tổ chức học tập chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, yêu cầu cán bộ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, giải quyết đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước... Có đến 31,4% đến 50,5% nhân dân đề nghị các tổ chức trong hệ thống chính trị tạo điều kiện cho nhân dân được bàn bạc và tham gia ý kiến với Đảng, Nhà nước, nhưng chưa được các cấp, ngành chú ý. Mặc dù, nhiều cơ sở có tổ chức lấy ý kiến nhân dân, nhưng vẫn còn mang tính hình thức, chiếu lệ không thiết thực nên làm hạn chế sự đóng góp trí tuệ sáng tạo của nhân dân.

### **3. Thực hiện tiêu chí “Dân làm” :**

Dân làm là dân thực hiện công việc sau khi đã được biết, được bàn. Qua thực tế cuộc sống cho thấy khi quần chúng được biết, được bàn bạc một cách dân chủ, tháo gỡ được những vướng mắc, nghi ngờ, thông suốt tư tưởng thì nhân dân thực hiện một cách tự giác với ý thức trách nhiệm rất cao và hiệu quả đưa lại rõ rệt nhất là việc bàn và làm tốt trong việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu giống, thâm canh trong sản xuất nông nghiệp ; việc đóng góp để đầu tư đưa điện về nông thôn, việc xây dựng một số cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi ở cơ sở, thực hiện Chỉ thị 406 của Thủ tướng Chính phủ về cấm đốt pháo, thực hiện các Nghị định 36/CP, 87/CP của Chính phủ...

Qua khảo sát, trưng cầu ý kiến về trách nhiệm của công dân đối với việc tham gia các phong trào ở địa phương, cơ sở, doanh nghiệp thì có 90,73% công nhân lao động ở doanh nghiệp trả lời tích cực và rất tích cực, 9,27% bình thường ; ở nông thôn 58,90% ý kiến trả lời tham gia tích cực và rất tích cực, 38,80% trả lời tham gia bình thường ; ở phường, thị trấn 39,89% ý kiến trả lời tham gia tích cực và rất tích cực, 52,35% ý kiến tham gia bình

thường. Số ý kiến trả lời thờ ơ và không tham gia chiếm tỉ lệ nhỏ (3,41%). Từ kết quả phân tích số liệu khảo sát 27 điểm ở các huyện, thị và thực tế phong trào hành động cách mạng của nhân dân trong những năm qua cho thấy tinh thần trách nhiệm tích cực và rất tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng chiếm tỉ lệ khá cao (58,67%). Điều đó, chứng tỏ đa số nhân dân có tâm huyết, nhiệt tình tham gia các phong trào cách mạng, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra nếu được biết, bàn bạc sâu kỹ như việc làm đường, dõn chợ, trường mẫu giáo ở phường Thanh Hải (Phan Thiết), việc kéo điện, làm đường nông thôn, góp tiền nuôi cán bộ thôn, xóm, dân quân... ở xã Hàm Đức (Hàm Thuận Bắc), việc chuyển đổi cây trồng, làm thủy lợi, kéo điện, xây dựng chợ... xã Hàm Kiệm (Hàm Thuận Nam), Lạc Tánh (Tánh Linh) ; việc bảo vệ môi trường, mở rộng sản xuất doanh nghiệp... ở Công ty Lâm sản, Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Nam...

Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn còn một bộ phận nhân dân sống và làm việc không tuân theo pháp luật, nhất là một số chủ trương, công việc ít đem lại lợi ích trực tiếp, thì ý thức và trách nhiệm công dân thực hiện rất hạn chế, thậm chí thờ ơ, không tham gia hoặc làm sai lệch, có đến (3,41%). Số này ở vùng thị xã, thị trấn cao (7,75%) hơn ; vùng nông thôn (2,29%). Mặt khác, trong các tầng lớp nhân dân vẫn còn không ít người có tư tưởng ỷ lại trông chờ Nhà nước không năng động sáng tạo tự tìm việc làm, để ổn định cuộc sống ; lấn chiếm ruộng đất, làm ăn phi pháp, buôn lậu, cờ bạc ; các tệ nạn xã hội, hoạt động mê tín dị đoan, gây rối an ninh - trật tự xã hội... chưa được nhân dân tham gia tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi...

#### **4. Thực hiện tiêu chí “Dân kiểm tra” :**

Dân kiểm tra là qui trình cuối cùng của phương châm. Dân kiểm tra là một nội dung quan trọng trong việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, nhằm xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể nhân dân trong sạch vững mạnh : bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của nhân dân. Đây là khâu mà mọi tầng lớp nhân dân đang quan tâm nhất trong cơ chế hiện nay. Nhận thức ngày càng rõ tính cấp bách của vấn đề này, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đang từng bước chăm lo xây dựng hệ thống kiểm tra Đảng, thanh tra Nhà nước

gắn với củng cố xây dựng thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và thanh tra công nhân ở các doanh nghiệp hoạt động theo pháp lệnh thanh tra nhân dân và có qui chế tổ chức hoạt động của các ban thanh tra cơ quan, xí nghiệp quốc doanh. Nhiều địa phương, cơ sở nhân dân đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ, phát hiện cho các cấp, ngành chức năng thanh tra làm rõ nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng... vi phạm pháp luật ở cơ sở, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Qua khảo sát, trưng cầu ý kiến của nhân dân trả lời trong những năm qua nhân dân thực hiện tốt công tác kiểm tra ở nông thôn là 16%, ở thị xã, thị trấn 9,06% ; ở các doanh nghiệp 33,22% ; kiểm tra được một số việc ở nông thôn là 36,47% ; ở thị xã, thị trấn 31,41% ; ở các doanh nghiệp là 46,98%. Tính chung cả 3 khu vực thì việc kiểm tra của công dân đối với hoạt động của các cơ quan, đơn vị Nhà nước thực hiện tốt là 17,07% ; kiểm tra được một số việc là 36,7%. Khá nhất là công nhân lao động trong các doanh nghiệp. Song, cần phải có sự phối hợp đồng bộ với các cơ quan chuyên môn “Kiểm tra Đảng, Thanh tra Nhà nước” và của các ban, ngành liên quan. Sự phối hợp như thế chưa đủ mà phải có tai mắt của nhân dân phát hiện kiến nghị, thì cơ quan chuyên môn mới có thêm những điều kiện phát hiện những vụ, việc tham nhũng tiêu cực hoặc vi phạm pháp luật chính xác, kịp thời hơn. Điều đó được khẳng định trong thực tế những năm qua ngành thanh tra tỉnh đã tiếp nhận trên 13.000 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua nghiên cứu, xem xét các cấp, ngành chức năng đã giải quyết 9.082 vụ, đã khôi phục quyền và lợi ích chính đáng cho công dân 774 triệu đồng và nhiều tài sản có giá trị khác ; minh oan cho 46 người, cho lại 83 căn nhà, đã thu hồi cho Nhà nước 390 triệu đồng, xử lý hành chính 96 người... Đó là mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng với nhân dân thì việc kiểm tra mới có hiệu quả. Khi được hỏi “Theo ông (bà) để thực hiện tốt quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân cần phải tổ chức lực lượng như thế nào ?” được nhân dân trả lời như sau : mỗi công dân trực tiếp kiểm tra (40,91%) ; nhân dân kiểm tra có sự phối hợp của Mặt trận, đoàn thể (62,21%), phối hợp Thanh tra nhân dân, Thanh tra công nhân viên chức (51,19%), Thanh tra Nhà nước có sự phối hợp giám sát của dân (45,03%)...

Tuy nhiên, trong những năm qua hệ thống Thanh tra Nhà nước chưa thật sự quan tâm phối hợp với Mặt trận, đoàn thể hướng dẫn, giúp đỡ việc củng cố, xây dựng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và các doanh nghiệp. Nhiều cơ sở chưa có tổ chức thanh tra nhân dân, thanh tra công nhân. Một số nơi đã thành lập Ban Thanh tra nhân dân nhưng hoạt động lại lúng túng, hiệu quả thấp. Thanh tra ở nhiều xã, phường, thị trấn tuy biết dựa vào nhân dân để phát hiện những vụ, việc vi phạm, nhưng chưa đủ trình độ chuyên môn và điều kiện đảm bảo để làm tốt công tác giám sát, kiểm tra nên thực chất hoạt động như một tổ hòa giải. Nhiều vấn đề nhân dân mong muốn được kiểm tra như ở khu vực thị xã, thị trấn việc quản lý, phân phối sử dụng nhà đất (35%), thu nộp thuế (47%), thu chi ngân sách địa phương (43%), xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm) (59%), vệ sinh môi trường (65%), quyền và nghĩa vụ công dân (54%)... Ở nông thôn nhân dân mong muốn tập trung kiểm tra : việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước (83,13%) vấn đề đất đai (79,52%), thu nộp thuế, thủy lợi phí (83%), thu chi ngân sách xã (67%), xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn (74,70%), việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân (83,13%)... Ở các doanh nghiệp công nhân lao động đề nghị tập trung kiểm tra định mức lao động (69,91%), chế độ tiền lương (15,91%), quỹ doanh nghiệp (21,78%), tài chính công ty (17,82%), tham nhũng, buôn lậu (14,85%)... Nhưng trên thực tế nhân dân và công nhân lao động không được quyền tham gia kiểm tra, giám sát ; qua khảo sát trưng cầu có 37,64% ý kiến trả lời không được kiểm tra và không biết cách kiểm tra. Mặt khác, nhân dân và công nhân lao động chỉ quan tâm đến việc kiểm tra, giám sát các cơ quan đơn vị Nhà nước, nhưng lại không chú ý kiểm tra đấu tranh phê phán những việc làm sai trái, vi phạm pháp luật... của một bộ phận nhân dân và công nhân lao động. Điều đó, đòi hỏi Nhà nước cần phải có qui chế cụ thể, ngành thanh tra sớm có kế hoạch phối hợp với Mặt trận, đoàn thể để bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thanh tra nhân dân, thanh tra công nhân để thực hiện nhiệm vụ thanh tra theo luật định và phải có luật pháp bảo vệ an toàn cho những người phát hiện, đấu tranh bảo vệ pháp luật ; đồng thời phải kiểm tra xử lý kịp thời, nghiêm minh những người vi phạm pháp luật, ức hiếp nhân dân và thông báo kết quả cho nhân dân biết.

**II - Kết quả nổi bật trên một số lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng qua các phong trào hành động cách mạng của nhân dân.**

Quán triệt và thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” các chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã xây dựng nhiều nghị quyết, chương trình hành động, dự án phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng kịp thời nguyện vọng của nhân dân và được nhân dân tham gia bàn bạc nên các chủ trương, chính sách đã sớm đi vào cuộc sống, tạo được nhiều phong trào hành động cách mạng sôi nổi, liên tục trong các tầng lớp nhân dân.

### **1. Trên lĩnh vực kinh tế :**

Phong trào sản xuất - kinh doanh của nhân dân trong những năm qua có nhiều chuyển biến, tạo ra năng suất, chất lượng, hiệu quả với nhịp độ phát triển khá cao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân thời kỳ 1991 - 1995 là 12,04%, bình quân thời kỳ 1995 - 1997 : 12,40%. Thu ngân sách năm 1997 tăng gần 2,5 lần so năm 1993. Trong đó tốc độ tăng trưởng (GDP) của các ngành kinh tế năm 97 so 94 là : nông lâm thủy sản tăng 6,4% ; công nghiệp, xây dựng tăng 20,7% ; dịch vụ tăng 17,6%. Cơ sở hạ tầng từng bước được xây dựng khá hơn trước. Đến nay, 95/110 xã có đường ô tô đến trung tâm xã, đã đưa mạng lưới điện quốc gia về 94/110 xã, phường, thị trấn. Ngoài số hộ ở thị xã, thị trấn đã sử dụng điện trước đây, những năm qua có thêm 55,5% số hộ nông thôn (83.654 hộ) đã được dùng điện lưới quốc gia.

### **2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội :**

Kết quả đầu năm học 1998 - 1999 các cấp học đều tăng khá so với năm học 93 - 94 : mẫu giáo tăng 110% ; tiểu học tăng 125% ; trung học cơ sở tăng 192,97% ; trung học phổ thông tăng 273,7%. Đặc biệt, học sinh dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao tỉ lệ huy động đến trường năm học 97 - 98 tăng 50% so năm học 92 - 93. Phong trào phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ, triển khai tích cực ; đến nay có 8/9 huyện, thị với 101/110 xã, phường, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ.

Toàn tỉnh có hơn 98% số trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đủ 6 loại vắc-xin và uống vitamin A ; trên 95% phụ nữ có thai

được tiêm chủng uốn ván. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 1997 giảm 2,39% so năm 1995. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,9% năm 1992 xuống còn 2,3% năm 1997.

Phong trào “xóa đói giảm nghèo” được thực hiện tích cực, góp phần giảm tỉ lệ hộ đói nghèo từ 28,89% năm 1994 giảm xuống còn 14% năm 1998. Năm 1997 số hộ giàu tăng 3,6%, hộ khá tăng 3% so năm 93. Qua số liệu khảo sát, điều tra số hộ có thu nhập từ 300.000 - 500.000 đ/người/tháng là 20,82%. Số trên 500.000 - 700.000 đ/người/tháng là 3,06%. Đặc biệt là phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, trong 4 năm (1996 - 1998) đã vận động được hơn 7,4 tỷ đồng góp phần hỗ trợ cải thiện về nhà ở cho 885 đối tượng chính sách ; nếu tính từ năm 1990 đến nay đã huy động gần 15 tỷ đồng xây dựng tặng nhà tình nghĩa cho 358 gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng thật sự khó khăn về nhà ở và hỗ trợ vốn cho 999 gia đình chính sách sửa chữa nhà ở. Toàn tỉnh có 610 bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó 217 mẹ còn sống đều được các cấp, ban, ngành đoàn thể cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng quăng đời còn lại.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xây dựng làng văn hóa từ năm 1995 đến nay có 103/110 xã, phường, thị trấn trong tỉnh tổ chức thực hiện ở 73/77% khu dân cư, thôn, khu phố với 132.799/180.000 hộ gia đình được học tập, đạt 72,22%, đã có 75.700 hộ đăng ký thực hiện 5 nội dung cuộc vận động đạt 56% so với số hộ được học tập, đã xây dựng 87 thôn, khu phố văn hóa. Qua cuộc vận động, nhân dân bàn bạc xây dựng qui ước, hương ước mang hình thức nhân dân tự quản nên đã nhanh chóng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Các cuộc vận động nhân đạo từ thiện giúp đỡ người tàn tật, cô đơn, trẻ mồ côi... phát triển rộng rãi ở các địa phương, cơ sở. Phong trào quyên góp ủng hộ nhân dân Cuba 20.000 tấn gạo năm 1996 được các tầng lớp đóng góp đạt 122,15% (1,038 tỷ/850 triệu). Vận động ủng hộ đồng bào bị nạn trong cơn bão số 05 (cuối năm 1997), chỉ hơn 1 tháng được 2,236 tỷ và nhiều loại vật tư hàng hóa giúp cho đồng bào bị nạn trong tỉnh và các tỉnh bạn.

### **3. Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng :**

Thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn các hành vi, vi phạm pháp luật”, xây dựng thế trận lòng dân, các cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo các

lực lượng vũ trang, an ninh liên tịch với Mặt trận, đoàn thể phát động nhiều phong trào được nhân dân tích cực tham gia như : “Phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc” ; “xây dựng xã, phường an toàn, sẵn sàng chiến đấu” ; phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh, biên giới hải đảo” ; động viên con em làm nghĩa vụ quân sự, thực hiện công tác hậu phương quân đội. Hàng năm nhân dân phát giác và cung cấp hàng ngàn nguồn tin có giá trị cho lực lượng Công an, Biên phòng... đóng góp hàng trăm triệu đồng lập quỹ quốc phòng, an ninh.

Những phong trào quần chúng nói trên đã đem lại hiệu quả rõ rệt, góp phần giữ vững ổn định chính trị và an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở các địa phương cơ sở trong tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư xây dựng kinh tế - xã hội không ngừng phát triển.

#### **4. Trên lĩnh vực chính trị tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước.**

Qua khảo sát, ý thức chính trị trong nhân dân từng bước được nâng lên, nên nhân dân muốn biết những vấn đề quan trọng của đất nước (86,7%) ; những chủ trương của Đảng bộ địa phương (66,2%) ; những hoạt động của các cơ quan Nhà nước địa phương (HĐND, UBND) 85,54% ; hoạt động của Mặt trận các đoàn thể (73,2%), quyền và nghĩa vụ công dân (87,6%), đa số công nhân lao động tha thiết muốn được vào Đảng (95,36%) nếu đủ điều kiện và tiêu chuẩn... Chính vì vậy, nhân dân luôn mong muốn tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và cả hệ thống chính trị vững mạnh để tạo điều kiện cho nhân dân phát huy quyền làm chủ. Do đó, bằng nhiều hình thức nhân dân góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp qua các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND, Đại hội UBMT, các đoàn thể và Đại hội Đảng các cấp.

Các cấp ủy Đảng đã quan tâm lãnh đạo Mặt trận, đoàn thể ; thường xuyên giao nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện quyền dân chủ đại diện của dân góp phần tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Nhờ đó, việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh năm sau cao hơn năm trước (năm 1993 có 13% tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, năm 1997 tăng lên 50,29%) ; bộ máy chính quyền các cấp từng bước được củng cố ; cải cách thủ tục hành chính bước đầu có chuyển biến, nhất là

công khai một số qui định cần thiết để giải quyết các yêu cầu bức xúc của dân, giúp nhân dân tham gia phát hiện đấu tranh chống nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng... của một số cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và số người làm ăn phi pháp, buôn lậu, trốn thuế... giúp các cấp ủy, chính quyền chỉ đạo xử lý kịp thời, góp phần làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội.

## **II - Đánh giá tổng quát, nguyên nhân và kinh nghiệm :**

### **1. Những kết quả, ưu điểm nổi bật :**

Nhìn chung, việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong những năm qua có bước chuyển biến mới về nội dung và phương thức thực hiện trong cả hệ thống chính trị.

- Tập trung nhất là sự nhận thức các quan điểm đổi mới của Đảng về phát huy dân chủ đại diện và từng bước mở rộng dân chủ trực tiếp của dân. Từ đó, bước đầu nâng cao được trách nhiệm của cả hệ thống Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tìm tòi thể nghiệm những biện pháp, phương thức thích hợp để thực hiện và đưa phương châm vào cuộc sống nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân tham gia các phong trào hành động cách mạng, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận đoàn thể.

- Quyền làm chủ của nhân dân từng bước được phát huy ; Ý thức làm chủ của nhân dân được nâng cao ; chức năng kiểm tra, giám sát của HĐND đối với hoạt động của UBND dần dần có nền nếp và hiệu quả hơn. Mặt trận, đoàn thể đổi mới phương thức, nội dung hoạt động phù hợp với cuộc sống, ngày càng được đoàn viên, hội viên và quần chúng gắn bó, tin tưởng hơn. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới - nếp sống văn hóa bước đầu phát huy tính năng động sáng tạo trong nhân dân đã góp phần mở rộng dân chủ, tăng cường mối quan hệ giữa Mặt trận, đoàn thể, chính quyền ở địa bàn dân cư giúp nhân dân tháo gỡ những khó khăn trong cuộc sống.

- Các phong trào hành động cách mạng của nhân dân được đẩy mạnh cả chiều rộng, lẫn chiều sâu. Rõ nét là trên lĩnh vực chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm giàu hợp pháp, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo, khuyến học, khuyến tài, giữ vững an ninh trật tự, xây dựng quốc phòng toàn dân vững mạnh... Các cuộc vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng,



chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đạt kết quả đáng kể. Nhân dân rất quan tâm hiểu biết luật pháp, chính sách và rất bất bình đối với tệ quan liêu, nạn tham nhũng tiêu cực trong các tổ chức của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên. Các phong trào hành động cách mạng của nhân dân chính là thước đo việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được thực hiện theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã và đang đi vào cuộc sống, thể hiện sự thống nhất giữa ý Đảng, lòng dân.

### ***Nguyên nhân kết quả đạt được :***

- Nhờ có chủ trương, chính sách đổi mới đúng đắn của Đảng và Nhà nước, được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp quán triệt và hiểu được bài học “dân là gốc”, “sự nghiệp cách mạng là của nhân dân”, nên có sự quan tâm đầu tư chăm lo công tác dân vận của Đảng ngày càng nhiều hơn.

- Hệ thống chính trị từng bước được củng cố, kiện toàn ; vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng được tăng cường ; cải cách thủ tục hành chính trong bộ máy nhà nước có chuyển biến, phục vụ tốt hơn cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Mặt trận, các đoàn thể tích cực đổi mới được nội dung, phương thức hoạt động tạo điều kiện cho nhân dân phát huy cả dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và ngày càng mở rộng.

- Trình độ dân trí, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với cộng đồng xã hội từng bước được nâng lên ; Các điều kiện, phương tiện thực hiện phương châm ngày càng phong phú, đa dạng.

### **2. Những hạn chế, khuyết điểm tồn tại :**

Tuy đạt được một số chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực. Song, so với yêu cầu, nhiệm vụ mới việc thực hiện phương châm trong những năm qua vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là :

- Các cấp ủy Đảng chưa tập trung chỉ đạo các cấp, ban, ngành thuộc hệ thống chính quyền thể chế hóa phương châm, nên nhiều năm qua chưa được triển khai cụ thể. Tình trạng mất dân chủ còn xảy ra ở nhiều nơi, nhất là những nơi tổ chức cơ sở Đảng chưa được công nhận trong sạch vững mạnh.

- Không ít các cấp, ban ngành trong hệ thống chính quyền khi thực thi quyền lực và quan hệ với dân còn biểu hiện quan liêu, vi phạm quyền làm chủ của dân, không ít cán bộ, công chức Nhà nước coi việc thực hiện phương châm là trách nhiệm của Mặt

trận, đoàn thể. Việc cải cách thủ tục hành chính còn chậm so với yêu cầu đổi mới, nhiều thủ tục còn rườm rà, gây ách tắc cho nhân dân. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân chưa kịp thời, còn hiện tượng đùn đẩy, tránh né. Bệnh quan liêu cửa quyền, tham ô lãng phí còn xảy ra ở nhiều nơi, làm giảm sút lòng tin của nhân dân.

- Mặt trận, các đoàn thể tuyên truyền, giáo dục, tập hợp tổ chức quần chúng còn nhiều hạn chế, nhất là vùng xa, vùng sâu, dân tộc, tôn giáo nên “dân biết” chưa nhiều, nên “dân bàn” không sâu kỹ dẫn đến phong trào cách mạng của quần chúng không đồng đều. Vai trò kiểm tra, giám sát của Mặt trận, đoàn thể chưa đủ mạnh, không thường xuyên. Ban thanh tra nhân dân và thanh tra công nhân nhiều nơi chưa tổ chức ; hoặc có tổ chức thì hoạt động yếu. Ở những nơi xảy ra điểm nóng, vai trò của Mặt trận, đoàn thể còn lu mờ, có nơi bị vô hiệu hóa, để số xấu kích động lôi kéo quần chúng.

- Tỷ lệ dân biết hoặc biết chưa đến nơi đến chốn, thông qua hệ thống chính trị còn rất thấp, nên các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước chưa được nhân dân hiểu sâu kỹ. Dân được bàn quá ít, trên thực tế chủ yếu bàn việc thực hiện một số chỉ thị, nghị quyết... của cấp trên, còn nhiều việc liên quan trực tiếp đến dân chưa được bàn, hoặc bàn chưa đến nơi, đến chốn. Dân làm chưa đều, chưa rộng, chưa thật sự thành phong trào tự giác trên các lĩnh vực. Thái độ của các cấp chính quyền giữa người tích cực và người tiêu cực chưa công bằng. Việc sơ, tổng kết nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến chưa kịp thời ; những hành vi thiếu kỷ cương, vi phạm pháp luật xử lý chưa nghiêm. Dân kiểm tra còn nhiều hạn chế và lúng túng.

Thực hiện các tiêu chí của phương châm có quan hệ gắn bó, tác động lẫn nhau, nhưng trên thực tế việc “bàn” và “kiểm tra” của dân là các khâu còn rất yếu.

**\* Nguyên nhân tồn tại :**

Những khuyết điểm tồn tại nói trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là một số nguyên nhân cơ bản sau đây :

**- Về khách quan :**

Đây là vấn đề mới và khó, nhưng chưa được Đảng, Nhà nước thể chế hóa thành những qui định cụ thể có tính pháp lý, nên trong việc tổ chức thực hiện còn lúng túng. Mặt khác, các thế

lực thù địch thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình, ra sức tuyên truyền, kích động xuyên tạc cho chế độ ta vi phạm dân chủ, nhân quyền để tác động tư tưởng quần chúng gây rối, kích động bạo lực đề cao chủ nghĩa cá nhân, tự do dân chủ theo kiểu phương Tây. Điều đó đã gây không ít khó khăn cho chúng ta trong quá trình mở rộng và phát huy dân chủ XHCN.

- Về chủ quan :

+ Quan điểm “Dân là gốc” chưa được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các cấp và cán bộ, đảng viên, công chức nhận thức sâu kỹ, chưa trở thành nền nếp thường xuyên trong hoạt động của mình.

+ Quan hệ phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận, đoàn thể chưa thực hiện tốt trong quá trình thực hiện phương châm ; Phương thức hoạt động chưa sâu sát, còn có biểu hiện quan liêu, xa dân, chưa thật sự tin và dựa vào dân.

+ HĐND, Mặt trận, đoàn thể chưa phát huy mạnh mẽ vai trò tổ chức dân chủ đại diện cho nhân dân để kiểm tra, giám sát và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

+ Trình độ nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về dân chủ, tôn trọng kỷ cương phép nước còn hạn chế, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tư tưởng phong kiến... chậm khắc phục, chưa xây dựng được thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

### **3. Một số kinh nghiệm bước đầu :**

a) Phải thấu suốt quan điểm quần chúng của Đảng và những lời dạy của Bác Hồ về quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân. Ở nơi nào cấp ủy, chính quyền có nhận thức đúng đắn về vai trò của quần chúng, thực hiện đầy đủ phương châm thì ở đó phát huy được dân chủ của nhân dân, hạn chế được tệ quan liêu, cửa quyền, nhân dân phấn khởi thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

b) Địa bàn triển khai thực hiện phương châm là thôn, xóm (khu dân cư, tổ dân phố...). Vì vậy, nơi nào cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể tập trung xây dựng củng cố hệ thống chính trị thật sự vững mạnh ở địa bàn dân cư, thì nơi đó triển khai thực hiện phương châm đạt kết quả.

c) Nắm vững yêu cầu, nội dung và phương thức thực hiện phương châm. Đây là quá trình thực hiện dân chủ hóa nên phải

cân nhắc mức độ, liều lượng phù hợp với tâm lý, phong tục, tập quán, trình độ dân trí, dân chủ... Phải thực hiện từng bước từ thấp đến cao, từ đơn giản đến toàn diện, thực hiện nội dung của từng tiêu chí phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và thời gian (biết, bàn, làm, kiểm tra gì ?), cần có những giải pháp sát hợp nhằm phát huy trí tuệ sáng tạo và sức mạnh của nhân dân bằng phong trào hành động cách mạng đa dạng, phong phú... Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, cốt cán phải phát huy vai trò gương mẫu nòng cốt thì phong trào mới được nhân dân tham gia rộng, mạnh hơn. Phát huy dân chủ đi đôi với thực hiện nghiêm kỷ cương phép nước, chống việc lợi dụng dân chủ để làm tổn hại đến lợi ích chung. Qua từng phong trào phải sơ, tổng kết rút kinh nghiệm nhân rộng điển hình.

d) Phát huy sức mạnh các lực lượng, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc thực hiện phương châm. Đặc biệt là các tổ chức dân chủ đại diện như HĐND, Mặt trận, các đoàn thể phải đổi mới hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động, nhất là cơ sở và địa bàn dân cư.

e) Phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng, sự phối kết hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành. Quá trình thực hiện phương châm phải gắn chặt với công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể thật sự vững mạnh, thực hiện tốt dân chủ trong nội bộ Đảng.

### PHẦN THỨ BA

## **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM TRONG NHỮNG NĂM ĐẾN**

### **I - Phương hướng chung :**

Quán triệt quan điểm “Dân là gốc”, “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” ; cần phải thấu suốt phương hướng, nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới hết sức nặng nề. Chúng ta chỉ có thể giành thắng lợi làm tốt công tác dân vận của Đảng, để nhân dân khẳng định lòng tin và thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, bảo đảm sự gắn bó máu thịt

giữa Đảng và nhân dân, tổ chức động viên mọi nguồn lực của nhân dân thực hiện mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh” theo định hướng XHCN ; thực hiện đại đoàn kết dân tộc, nâng cao ý thức chính trị và vai trò làm chủ của nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước vào bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Qua tổng kết 10 năm thực hiện phương châm, chúng ta khẳng định : đó là một chủ trương đúng đắn đã và đang đi vào cuộc sống ; vì vậy cần phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt hơn nữa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nhằm thực hiện tốt hơn quyền dân chủ của nhân dân, bảo đảm dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, đồng thời khắc phục tư tưởng dân chủ cực đoan, vô kỷ luật, lợi dụng dân chủ để làm mất ổn định chính trị.

**II - Một số giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện trong thời gian đến :**

**1. Tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị của Bộ Chính trị và nghị định của Chính phủ về việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở :**

a) Các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể các cấp cần nghiêm túc, tổ chức tốt việc học tập, quán triệt tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị và nội dung Nghị định 29/CP và 71/CP của Thủ tướng Chính phủ làm cho cán bộ, đảng viên, công chức và các tầng lớp nhân dân hiểu, biết rõ chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo sự nhất trí về nhận thức cao trong cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân để thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở.

b) Các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định 29/CP và 71/CP của Chính phủ, thông tin kịp thời kết quả triển khai thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, các địa phương, phổ biến những kinh nghiệm tốt, cách làm hay, gương người tốt, việc tốt.

**2. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức dân chủ đại diện.**

a) *Hội đồng nhân dân* cần phải cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động và kiện toàn bộ máy Hội đồng nhân dân các cấp của Đoàn đại biểu Quốc hội, trọng tâm là chuẩn bị và tổ chức tốt

cuộc bầu cử HĐND các cấp sắp đến, chuẩn bị nội dung các kỳ họp HĐND một cách thiết thực và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, cải tiến công tác lấy ý kiến và tiếp xúc cử tri, giải quyết có hiệu quả những ý kiến, nguyện vọng, đề đạt của cử tri ; tăng cường quan hệ đại biểu dân cử với cử tri. Phát huy chức năng kiểm tra, giám sát của HĐND và đại biểu HĐND đối với hoạt động của UBND các cấp và các ban ngành thuộc hệ thống chính quyền.

b) Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của các thành viên Mặt trận, của cán bộ, đoàn viên, hội viên các đoàn thể. Ra sức củng cố, xây dựng, tổ chức Mặt trận, đoàn thể ở thôn, khu phố. Cần cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt Mặt trận, đoàn thể ở địa bàn dân cư phù hợp với đặc điểm từng vùng, nhu cầu lợi ích của từng đối tượng để thu hút và tập hợp quần chúng ngày càng tốt hơn. Phối hợp với chính quyền và ngành chức năng, củng cố, xây dựng phát huy tác dụng của các tổ chức thanh tra nhân dân, thanh tra công nhân... Đồng thời, xây dựng và thực hiện có hiệu quả qui chế và mối quan hệ phối hợp giữa Mặt trận, đoàn thể với chính quyền và ban, ngành thuộc hệ thống chính quyền, nhất là ở cơ sở.

### 3. Thực hiện tốt cơ chế dân làm chủ :

Để phát huy vai trò "Dân là chủ" dưới sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, các cấp, ngành thuộc hệ thống Nhà nước căn cứ vào chủ trương, chính sách và các Nghị định 29/CP, 71/CP của Chính phủ, xây dựng qui chế cụ thể, phù hợp với từng địa bàn dân cư, từng cơ quan, đơn vị. Phải định hướng được các công việc liên quan đến đời sống và nghĩa vụ của dân, đưa ra nhân dân bàn bạc và thực hiện. Thường xuyên kiểm tra cán bộ, đảng viên, công chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ... liên quan đến dân, nếu có sai lầm, thiếu sót kịp thời uốn nắn, sửa chữa. Qua đó, động viên nhân dân tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới, góp ý kiến tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể. Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ; vận động nhân dân kiên quyết đấu tranh chống lại nạn tiêu cực, lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Xây dựng, củng cố kiện toàn các cơ quan bảo vệ pháp luật, coi trọng việc xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức Thanh tra nhân dân, Thanh tra công nhân.

#### **4. Tăng cường củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị :**

- Cần tập trung xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng thực sự trong sạch vững mạnh, đảm bảo là cầu nối giữa Đảng và nhân dân, xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên thật sự gương mẫu đi đầu trong thực hiện tốt phương châm. Đồng thời các cấp ủy Đảng phải biết khơi dậy mọi tiềm năng trong nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đảng đề ra, phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của nhân dân để loại bỏ những phần tử thoái hóa biến chất trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước.

- Các cấp chính quyền có kế hoạch cụ thể hướng dẫn động viên nhân dân tham gia xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền thật sự vững mạnh ; xây dựng và hoàn thiện qui chế phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể theo từng cấp, định kỳ có sinh hoạt kiểm điểm rút kinh nghiệm. Đồng thời, hướng dẫn xây dựng chế độ nhân dân tự quản ở địa bàn dân cư : thôn, khu phố, xóm, tổ dân phố, không trái với qui định của pháp luật.

- Củng cố, mở rộng tổ chức khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt việc hiệp thương, phối hợp hành động với các thành viên Mặt trận tham gia với Đảng, chính quyền trong việc giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, thực hiện dân chủ, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Tham gia, giám sát, bảo vệ Đảng, chính quyền, quản lý xã hội, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng... góp phần tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và chính quyền các cấp.

- Các đoàn thể chính trị - xã hội : tiếp tục củng cố, xây dựng tổ chức ở cơ sở, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, xây dựng lực lượng nòng cốt ; đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm tập hợp nhân dân ở thôn, khu phố, xóm, tổ dân phố, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, dân tộc, tôn giáo, các doanh nghiệp tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài. Góp phần phát hiện, kiến nghị với Đảng, Nhà nước xây dựng, bổ sung, sửa đổi chủ trương, chính sách, luật pháp chưa phù hợp và vận động nhân dân thực hiện tốt các chính sách đó.

Liên kết, phối hợp giữa các đoàn thể và tổ chức xã hội, các đoàn thể với các ngành chuyên môn kinh tế - kỹ thuật trong các chương trình dự án, gắn phong trào quần chúng với việc thực hiện

nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Phối hợp với các lực lượng vũ trang gắn phong trào quần chúng với nhiệm vụ bảo vệ an ninh - quốc phòng...

Qua các hoạt động thiết thực, các đoàn thể giáo dục đoàn viên, hội viên và nhân dân ý thức tôn trọng pháp luật, tạo lòng tin vào chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, Nhà nước. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

### **5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của các cơ quan thông tin đại chúng ; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên :**

Các cơ quan thông tin đại chúng là tiếng nói của tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, vừa là diễn đàn của nhân dân. Nhất là hệ thống đài phát thanh - truyền hình, báo chí có vai trò rất quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương chính sách, pháp luật cho nhân dân và thông tin đầy đủ, kịp thời những nội dung cần thiết để dân “biết, bàn, làm, kiểm tra” ; phải lắng nghe, tập hợp xử lý thông tin, và phản ánh những ý kiến và nguyện vọng của nhân dân là rất cần thiết. Việc nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những vụ việc tiêu cực, vi phạm pháp luật để giáo dục nhân dân... Phát huy có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, văn hóa - nghệ thuật và nhiều hình thức phong phú khác để nâng cao nhận thức tư tưởng trong nhân dân. Đồng thời, định hướng dư luận xã hội vào việc tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ chế độ, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể ở cơ sở, địa bàn dân cư (thôn, khu phố...), nghiên cứu có chính sách đãi ngộ phù hợp.

### **6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.**

Các cấp ủy Đảng tăng cường lãnh đạo chính quyền, Mặt trận, đoàn thể làm tốt công tác dân vận của Đảng và thực hiện tốt phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” phù



hợp với đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của cơ quan, đơn vị và cơ sở xã, phường... định kỳ sinh hoạt có kiểm điểm trách nhiệm cán bộ, đảng viên được phân công ở cơ quan và nơi cư trú. Tăng cường củng cố, xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, gắn với việc chỉ đạo củng cố, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu quả. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Đoàn, Ban cán sự Đảng trong các cấp chính quyền và ngành quản lý Nhà nước thực hiện dân chủ theo phương châm, nhất là cơ sở. Từ nay, việc xét công nhận tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, phải đưa thêm tiêu chuẩn thực hiện phương châm để xem xét. Vì vậy, các cấp ủy Đảng phải xây dựng kế hoạch, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phương châm trong cả hệ thống chính trị và trong nhân dân, trước hết là kiểm tra việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định 29/CP và 71/CP của Chính phủ.

#### **IV - Tổ chức thực hiện :**

1. Sau hội nghị tổng kết ở tỉnh, các huyện, thị và cơ sở chưa tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện phương châm hoặc chỉ mới sơ kết các điểm khảo sát, cần sớm tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phương châm. Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị cũng tiến hành tổng kết. Gắn việc tổng kết phương châm với việc quán triệt và triển khai chỉ thị 30 của Bộ Chính trị, chỉ thị 22 của Thủ tướng Chính phủ, các chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Nghị định 29 và 71/CP của Chính phủ về việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

2. Ban Tuyên giáo phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Sở Tư pháp biên soạn đề cương hướng dẫn mục đích, ý nghĩa, những nội dung cơ bản của phương châm và qui chế dân chủ ở cơ sở giúp các cấp, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể có tài liệu tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và nhân dân.

3. Ban cán sự Đảng Thanh tra tỉnh phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận, Liên đoàn lao động tỉnh và các ban, ngành chức năng hướng dẫn việc củng cố, xây dựng ban thanh tra nhân dân, thanh tra công nhân. Đồng thời, xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thanh tra nhân dân và thanh tra công

nhân. Sớm nghiên cứu đề xuất chế độ trợ cấp cần thiết cho cán bộ phụ trách thanh tra ở cơ sở.

4. Đảng đoàn Mặt trận, các đoàn thể, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Ban cán sự Đảng các ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn cho cấp dưới thực hiện tốt phương châm theo tinh thần chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh như báo, tạp chí, đài phát thanh - truyền hình phối hợp với các cấp, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể... nghiên cứu xây dựng và mở chuyên mục "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trên báo, đài.

6. Giao trách nhiệm Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo chức năng được qui định theo dõi, hướng dẫn giúp Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" và qui chế dân chủ ở cơ sở.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

Phó Bí thư thường trực

*Đã ký* NGUYỄN QUANG TƯỜNG

*Nơi nhận :*

- Bộ Chính trị (báo cáo)
- Ban Dân vận Trung ương (báo cáo)
- Đảng đoàn HĐND, MT, ĐT
- BCS Đảng UBND tỉnh, các sở, ngành
- Các ban của Tỉnh ủy
- Các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- Lưu VPTU



Toàn cảnh Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".



# **THÔNG BÁO**

**Ý kiến kết luận và chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy  
tại hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện phương châm  
“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”**

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Dân vận Trung ương về việc nghiên cứu, khảo sát tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở tỉnh”. Qua hơn 1 năm chỉ đạo triển khai khảo sát tổng kết 27 điểm của 8/9 huyện, thị và có 6/9 huyện, thị tổng kết. Ngày 24 và 25-11-1998, Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức tổng kết dưới sự chủ trì của đồng chí Đinh Trung Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy. Tham dự hội nghị có các đồng chí Tỉnh ủy viên, đại diện các Đảng ủy, Ban cán sự Đảng, Đảng Đoàn các cơ quan thuộc tỉnh, đại diện cấp ủy, chính quyền, dân vận, Mặt trận các huyện, thị và đại diện 6 cấp ủy cơ sở và 2 doanh nghiệp có báo cáo thực tế trong hội nghị.

Hội nghị nghe dự thảo báo cáo tổng kết và 17 ý kiến phát biểu tại hội nghị, đại diện cho các địa bàn : miền núi, đồng bằng, thị xã, thị trấn, ven biển ; giai cấp công nhân, nông dân, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo ; Mặt trận, chính quyền và một số ban, ngành đoàn thể. Hội nghị cơ bản nhất trí với dự thảo báo cáo tổng kết. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kết luận hội nghị và có ý kiến chỉ đạo như sau :

**I - Những chuyển biến và kết quả đạt được qua 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” :**

**1. Những chuyển biến và kết quả cần khẳng định :**

- Các cấp, các ngành, Mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đều khẳng định tính đúng đắn của phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và sự cần thiết phải có hình thức, cơ chế phù hợp để tiếp tục đưa phương châm vào mọi lĩnh vực của đời sống nhân dân một cách thiết thực có hiệu quả hơn. Qua

thực hiện phương châm đã thu hút được sự quan tâm, chú ý hơn của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội và của nhân dân.

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa từng bước được mở rộng, quyền làm chủ của dân ngày càng được tôn trọng và phát huy. Ý thức làm chủ của nhân dân được nâng lên. Đời sống chính trị, tinh thần trong nhân dân có chuyển biến tích cực, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ ta ngày càng được củng cố, tăng cường. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể với dân gắn bó hơn.

- Qua thực hiện phương châm đã khơi dậy tính tự giác, năng động, sáng tạo hơn của quần chúng, thúc đẩy phong trào hành động cách mạng của nhân dân góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, ổn định chính trị. Địa phương, ngành, cơ sở... đều có những mô hình thực hiện phương châm với nhiều hình thức sáng tạo, phong phú, đa dạng.

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh hơn và tích lũy được kinh nghiệm trong nội dung và phương thức hoạt động của mình. Đặc biệt, khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng thông qua các cuộc vận động lớn, nhất là cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư", hình thành được nhiều tổ tự quản, nơi hội tụ, tập hợp quần chúng phù hợp, dễ dàng hơn. Sự phối hợp giữa chính quyền và Mặt trận, đoàn thể chặt chẽ hơn.

**2. Tuy nhiên so với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, thì việc thực hiện phương châm trong những năm qua còn những yếu kém tồn tại đó là :**

- Nhận thức phương châm chưa thật sâu sắc, chưa trở thành ý thức thường xuyên trong các ngành, các cấp. Việc vi phạm quyền làm chủ của dân tuy mức độ khác nhau nhưng cấp nào, ngành nào cũng có ; có nơi vi phạm nghiêm trọng ; thậm chí còn mất dân chủ trong nội bộ.

- Việc tổ chức thực hiện phương châm nhiều nơi còn rất lúng túng, thực tế cho thấy khâu bàn và kiểm tra là những khâu yếu nhất, nếu tỷ lệ biết chiếm đa số từ 65 - 85%, thì khâu bàn phần lớn chỉ chiếm 20 - 30%, dân làm chiếm khoảng 50%, kiểm tra cao nhất chỉ đạt 14,3%. (So sánh ở bảng tổng hợp thống kê số

liệu thì rõ). Hai khâu “bàn” và “kiểm tra” là rất khó, vì nó đòi hỏi vai trò chủ quan rất cao của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Biết và làm còn có nhu cầu khách quan của dân như tự tìm hiểu chủ trương, chính sách luật pháp để nâng cao nhận thức, để phục vụ sản xuất, kinh doanh, hoặc “có làm mới có ăn”... Còn việc thực hiện khâu dân bàn và dân kiểm tra chủ yếu phải thông qua tổ chức để định hướng, hướng đến đối với dân. Việc thực hiện phương châm chưa đều ở các vùng. Thị xã, thị trấn có khá hơn, vùng miền núi, dân tộc, vùng sâu, vùng xa còn rất hạn chế.

- Việc phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực chưa tốt :

+ Một là, do các cấp, các ngành, Mặt trận, đoàn thể chưa chú ý chỉ đạo sơ kết, tổng kết ở địa bàn dân cư, ở từng cơ sở.

+ Hai là, tuy có mô hình tốt, nhưng còn lúng túng về hình thức tuyên truyền, phổ biến.

- Thể chế hóa nội dung làm chủ từng tiêu chí biết, bàn, làm, kiểm tra chưa kịp thời. Cải cách thủ tục hành chính, tuy có chuyển biến, nhưng vẫn còn chậm.

**3. Về những kinh nghiệm :** Như báo cáo đã đề cập, qua hội nghị này, có thể rút ra mấy điểm chính :

- Động lực trực tiếp là lợi ích, vì vậy phải đề ra chủ trương đúng phù hợp với lợi ích, nhu cầu của đối tượng quần chúng, phù hợp với điều kiện từng nơi, từng thời gian và phải được bàn bạc dân chủ, tạo sự thống nhất trong cấp ủy, trước khi đưa ra dân.

- Phối hợp đồng bộ các tổ chức trong hệ thống chính trị, chủ yếu là chính quyền với Mặt trận, đoàn thể dưới sự lãnh đạo của cấp ủy. Phải xây dựng kế hoạch phối hợp theo từng tiêu chí biết, bàn, làm, kiểm tra thật cụ thể mới thực hiện có hiệu quả.

- Quá trình chỉ đạo phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Vai trò nòng cốt của cán bộ Mặt trận, đoàn thể để thực hiện phương châm ; nhất là những cốt cán trong quần chúng, các chức sắc trong tôn giáo, dân tộc, các vị già làng, trưởng bản...

- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp, các hình thức tổ chức đa dạng để dân làm chủ. Làm chủ thông qua cơ quan đại diện và làm chủ trực tiếp đều phải có cơ chế, hình thức phù hợp. Muốn phát huy tốt dân chủ đại diện, phải xây dựng, kiện toàn cơ quan dân cử thật sự vững mạnh.

- Phải xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, chú trọng ở cơ sở ; đặc biệt là ở địa bàn dân cư. Chú ý xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thực sự vững mạnh và tăng cường vai trò kiểm tra của tổ chức Đảng trong quá trình thực hiện phương châm.

- Phát động phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết, nhân điển hình, kịp thời động viên khen thưởng, nhân rộng mô hình...

## **II - Những nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện phương châm trong thời gian đến :**

Phần này trong báo cáo tổng kết đề ra khá đầy đủ, các cấp, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình chỉ đạo cần chú ý :

### **Về quan điểm, nhận thức :**

Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” cốt lõi là thực hiện dân chủ XHCN, là con đường và phương thức thực hiện dân chủ trong điều kiện cụ thể. Nó thể hiện nhiều mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị (bao gồm cả Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể) với nhân dân, giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài... Nó nằm trong cơ chế tổng thể : Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, không được xem nhẹ khâu nào.

Thực chất đó là công tác vận động quần chúng của Đảng, nhằm phát huy dân chủ XHCN. Việc hoàn thiện nền dân chủ XHCN là quá trình gắn với việc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, hoàn thiện Nhà nước XHCN. Vì vậy phải gắn việc thực hiện phương châm với việc nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho nhân dân. Do đó, Đảng, Nhà nước ta từng bước chỉ đạo và thể chế hóa chế độ làm chủ của nhân dân. Một trong những nội dung thực hiện quyền làm chủ hiện nay là thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo tinh thần chỉ thị 30 của Bộ Chính trị ; Chỉ thị số 22 và các Nghị định 29 và 71/CP của Chính phủ ; các chỉ thị số 22 và 25 của Thường vụ Tỉnh ủy ; tỉnh đã chỉ đạo mở hội nghị triển khai, đã và đang chỉ đạo điểm ở tỉnh và các huyện, thị.

Trên tinh thần đó, cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây :



**1. Các cấp, các ban, ngành, Mặt trận đoàn thể cần quán triệt sâu sắc những quan điểm, nội dung, nhiệm vụ mà Bộ Chính trị, Chính phủ và Thường vụ Tỉnh ủy đề ra trong các văn bản nói trên. Quá trình chỉ đạo, triển khai cần tập trung.**

- Phát huy dân chủ phải gắn liền với nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh. Ba nội dung đó gắn bó chặt chẽ, quan hệ tác động lẫn nhau : nội dung này là tiền đề, điều kiện, mục đích của nội dung kia.

- Dân chủ phải đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước.

- Dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp không tách rời nhau, mà củng cố, bổ sung cho nhau để từng bước hoàn thiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Các tiêu chí “biết, bàn, làm, kiểm tra” trong phương châm có mối quan hệ với nhau ; tùy đặc điểm và đối tượng cụ thể để vận dụng triển khai tiêu chí này hoặc tiêu chí kia ; trong 4 tiêu chí đều phải tổ chức thực hiện thì mới đạt kết quả tốt, nhưng phải xác định tiêu chí “dân biết” là khâu đầu tiên quan trọng nhất. Vì có biết mới bàn sâu kỹ được, có biết mới làm đúng và tốt được, vì con người là chủ thể hành động, một khi biết mình hành động vì mục đích gì, thì mới thông suốt tư tưởng, mới tự giác làm và đem lại hiệu quả cao được, có biết mới tham gia kiểm tra...

Muốn dân biết phải thông qua nhiều kênh, nhiều hình thức tổ chức như :

+ Các tổ chức trong hệ thống chính trị : Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ nhân dân tự quản, báo cáo viên, tuyên truyền viên...

+ Bằng các phương tiện thông tin đại chúng : Báo, đài phát thanh truyền hình, thông qua trường lớp, tọa đàm, hội thảo, thư viện...

**2. Những nội dung phải cho “Dân biết, bàn, làm, kiểm tra”.**

- Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và an ninh quốc phòng ở từng địa phương, đơn vị, cơ sở ; đồng thời, thông báo tình hình chung của đất nước, của địa phương, cơ sở ; tình hình đời sống, việc làm, học hành, sức khỏe... Những vấn đề nhân dân đang quan tâm và rất bất bình hiện nay như

tình trạng quan liêu, tiêu cực, tham nhũng trong tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên Nhà nước...

Những nội dung nói trên cần vận dụng cụ thể để thực hiện phương châm cho phù hợp với từng địa phương, đơn vị, từng đối tượng ở từng địa bàn dân cư, tùy từng thời điểm, chọn những nội dung thiết thực với cuộc sống của dân như : luật đất đai, luật thuế mới, pháp lệnh chống tham nhũng...

### **3. Phương thức thực hiện phương châm :**

Muốn thực hiện tốt các nội dung nói trên phải vừa phát huy dân chủ đại diện, phải vừa phát huy chế độ dân chủ trực tiếp. Hiện nay phải rất coi trọng chế độ dân chủ trực tiếp.

- Nhằm đưa những nội dung nói trên vào cộng đồng dân cư biết, bàn, làm, kiểm tra thông qua dân chủ trực tiếp ở từng tổ tự quản, thôn, xóm, khu phố... bằng hình thức xây dựng qui ước, hương ước, qui chế cụ thể nhưng không trái với pháp luật và truyền thống tốt đẹp của dân tộc như : qui ước về việc xóa bỏ hủ tục mê tín dị đoan, tổ chức các lễ hội truyền thống văn hóa dân tộc, việc cưới, việc tang, tình làng nghĩa xóm, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, bảo vệ môi trường... Tổ tự quản, địa bàn dân cư là nơi có thể thực hiện khép kín các tiêu chí của phương châm.

- Ở các cơ quan, đơn vị Nhà nước, các tổ chức kinh tế có thể nói là nơi có điều kiện để cán bộ, công nhân viên thực hiện quyền làm chủ trực tiếp. Vì vậy cần phải phát huy dân chủ trực tiếp bằng các hình thức mở đại hội CNVC, họp cơ quan, đơn vị, tổ chức trưng cầu ý kiến về công khai thu, chi tài chính, thu nhập của đơn vị, bàn và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chương trình công tác...

Mặt khác, làm chủ thông qua đại diện là phải phát huy vai trò các cơ quan dân cử ; Mặt trận, các đoàn thể, thanh tra nhân dân, thanh tra công nhân để vừa tổ chức tiếp xúc, sinh hoạt, hội họp, tọa đàm với dân cùng biết, bàn, làm kiểm tra, chủ yếu là thực hiện vai trò, chức năng kiểm tra, giám sát ; đặc biệt giám sát các hoạt động cơ quan Nhà nước.

### **4. Tập trung xây dựng, kiện toàn các cơ quan dân cử thật sự vững mạnh :**

Chọn lựa những người ứng cử vào đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp có đủ phẩm chất, năng lực thật sự, được

nhân dân tín nhiệm làm người đại diện của dân tham gia việc nước ; các thành viên UBMT, Ban chấp hành đoàn thể các cấp cũng phải là những cán bộ có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết với công tác vận động quần chúng. Trước mắt, tích cực chuẩn bị nhân sự cho bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong năm 1999 ; tập trung sức xây dựng các tổ chức cơ sở :

+ Đối với xã phường : Tập trung rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức HĐND, Mặt trận, các đoàn thể ở cơ sở, thôn, xóm, khu phố, tổ nhân dân tự quản ở địa bàn dân cư. Vì đó là địa bàn có thể thực hiện khép kín các tiêu chí của phương châm.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị Nhà nước, các tổ chức kinh tế phải tập trung củng cố, kiện toàn các tổ chức công đoàn, nữ công, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thật sự vững mạnh đủ sức thực hiện vai trò, chức năng đại diện quyền làm chủ của công nhân viên chức trong cơ quan ; đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên thực hiện quyền làm chủ trực tiếp.

+ Đối với doanh nghiệp có vốn liên doanh nước ngoài : Số đã có tổ chức đoàn thể thì khẩn trương củng cố, kiện toàn, số chưa có tổ chức đoàn thể thì tập trung xây dựng tổ chức công đoàn, nữ công, Hội Liên hiệp Thanh niên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh... Tạo điều kiện cho công nhân lao động thực hiện quyền làm chủ, tuy khó cũng phải quyết tâm làm để chủ doanh nghiệp là người nước ngoài không chỉ hiểu theo kiểu chủ nghĩa tư bản ; biến người lao động chỉ là cỗ máy làm thuê cho chủ tư bản ; đồng thời, thực hiện tốt dân chủ ở đây để bác bỏ luận điệu của các thế hệ thù địch xuyên tạc chế độ ta thiếu dân chủ vi phạm nhân quyền.

### **5. Tăng cường củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền :**

- Cần tập trung xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, để đảm bảo là cầu nối liên giữa Đảng và nhân dân, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong thực hiện phương châm.

- Các cấp chính quyền, có kế hoạch cụ thể, động viên nhân dân tham gia xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền thật sự vững mạnh ; xây dựng và hoàn thiện qui chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận, các đoàn thể ở từng cấp có định kỳ sinh hoạt kiểm điểm rút kinh nghiệm. Đồng thời, hướng dẫn xây dựng chế độ nhân dân tự quản ở địa bàn dân cư : thôn, xóm, khu phố, tổ dân phố...

### III - Tổ chức thực hiện :

Trong báo cáo tổng kết và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã nói rõ phần tổ chức thực hiện. Cần lưu ý thêm mấy vấn đề :

1. Các cấp, ban ngành chức năng cần quan tâm đầu tư sửa chữa hệ thống truyền thanh ở xã đã xuống cấp và trang bị cho những xã chưa có hệ thống truyền thanh, đầu tư phương tiện cho các đội thông tin lưu động để có điều kiện đưa thông tin đến dân, nhất là vùng miền núi, dân tộc, vùng xa.

2. Đối với biên chế, chế độ cho cán bộ xã, phường chủ yếu là :

- Những xã, phường có 1 cán bộ tư tưởng văn hóa được hưởng định suất, Tỉnh ủy đã có nghị quyết. Chú ý bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ cơ sở, thôn, khu phố.

- Tổ chức hệ thống thanh tra nhân dân ở cơ sở Thường vụ Tỉnh ủy đã có chỉ thị nay giao cho Ban tổ chức chính quyền nghiên cứu đề xuất cho 1 chuyên trách thanh tra nhân dân ở cơ sở.

Những vấn đề đó đã đề ra trong chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Yêu cầu các cấp, ban, ngành nghiên cứu thực hiện.

3. Mặt trận, các đoàn thể cùng các ngành liên quan cần bàn thống nhất nội dung các cuộc vận động thành một cuộc vận động tổng hợp các nội dung là cuộc vận động xây dựng “cuộc sống mới - đời sống văn hóa” ở khu dân cư để tập trung chỉ đạo.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thông qua đội ngũ báo cáo viên và chức năng của mình cung cấp thông tin cho các cấp, ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận ; mặt khác, cùng với Mặt trận, đoàn thể phối hợp với Báo, Đài phát thanh - truyền hình mở chuyên mục “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trên Báo, Đài.

5. Các cấp, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể tiếp tục tổng kết việc thực hiện phương châm gắn với tổ chức quán triệt và thực hiện các nội dung về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Các địa phương, đơn vị đã chỉ đạo triển khai điểm, cần theo dõi chặt chẽ, chỉ đạo sơ kết điểm rút kinh nghiệm và chủ động triển khai rộng, chú ý xây dựng và thực hiện các quy chế

cụ thể ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ; qui ước, hương ước ở từng thôn, khu phố, địa bàn dân cư...

6. Từng cấp phải tổ chức tổng kết Nghị quyết Trung ương 8 về xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

7. Giao cho Ban Dân vận và các Ban của Tỉnh ủy theo chức năng được qui định theo dõi, hướng dẫn giúp Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và qui chế dân chủ ở cơ sở theo nội dung tổng kết 10 năm của tỉnh và kết luận Hội nghị tổng kết của Thường vụ Tỉnh ủy.

**T.L BAN THƯỜNG VỤ**

**Phó văn phòng**

**Đã ký : HOÀNG ĐÌNH NGHĨA**

*Nơi nhận :*

- Ban Dân vận TW (b/cáo)
- Đảng đoàn HỒND, Mặt trận, đoàn thể
- BCS Đảng, UBND tỉnh, các sở, ngành
- Các Ban của Tỉnh ủy
- Các huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- Lưu VPTU.

**CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ  
KIỂM TRA THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG,  
NGHỊ QUYẾT HỌND THEO PHƯƠNG CHÂM "DÂN BIẾT, DÂN BÀN,  
DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA"**

**Đ/c HUỖNH THANH LONG**

*Phó Chủ tịch, Ủy viên Đảng đoàn HỌND tỉnh*

Hội đồng Nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 1994 - 1999 đã trải qua 4 năm hoạt động. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo điều hành của Đảng đoàn HỌND tỉnh, qua 4 năm hoạt động, HỌND tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo Luật Tổ chức HỌND và UBND đã góp phần tích cực vào việc ổn định và phát triển tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương và công cuộc đổi mới của đất nước. Dân chủ trong hoạt động của HỌND các cấp nói chung và HỌND tỉnh nói riêng đã được phát huy, lề lối làm việc từng bước được cải tiến, công tác phối hợp hoạt động với mặt trận các cấp và các đoàn thể quần chúng luôn luôn được chú trọng, mối quan hệ giữa đại biểu HỌND và cử tri được tăng cường, vai trò và uy tín của HỌND được đề cao hơn trong đời sống chính trị ở tỉnh ta. Sau khi thành lập, Đảng đoàn HỌND tỉnh luôn đi sâu kiểm tra các mặt hoạt động HỌND như sau :

- Kiểm tra đại biểu HỌND trong việc tiếp xúc cử tri và làm nhiệm vụ giám sát.

- Kiểm tra công tác điều hành trước, trong và sau kỳ họp HỌND của Thường trực HỌND.

- Kiểm tra công tác phối hợp giám sát của Thường trực HỌND, của các Ban HỌND.

Trong báo cáo này, Đảng đoàn HỌND tỉnh xin được đề cập đến vấn đề phối hợp với mặt trận, đoàn thể kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết của HỌND đối với các cấp, các ngành thuộc chính quyền theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

Là cơ quan quyền lực ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, HỌND tỉnh trong những năm qua đã thay mặt nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, về nhiệm vụ thu

chi ngân sách địa phương và các biện pháp bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự và an toàn xã hội ; quyết định các vấn đề địa giới hành chính và xây dựng chính quyền địa phương. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND tỉnh đã tổ chức 9 kỳ họp theo luật định và đã quyết nghị 40 nghị quyết, trong đó có 18 nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực : huy động sức dân ; quản lý về tài nguyên đất rừng, vùng biển, thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước ; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, dân số và KHHGD ; nghị quyết về quy hoạch tổng thể thị xã Phan Thiết và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Thuận giai đoạn 1996 - 2000 và thời kỳ đến năm 2010. Ngoài ra còn các nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách hàng năm, nghị quyết về tổng quyết toán ngân sách hàng năm. Nội dung các nghị quyết HĐND trước hết cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời thể hiện được tâm tư nguyện vọng của nhân dân phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tỉnh nhà qua từng giai đoạn phát triển. Để có được những nghị quyết đúng đắn, phù hợp với lòng dân, HĐND tỉnh đã tuân thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng, coi trọng việc lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân về những vấn đề mà HĐND thảo luận và quyết định ; nó còn biểu hiện sự phối hợp gắn bó giữa HĐND với UBND và Ủy ban MTTQ và các đoàn thể quần chúng từ khâu tổ chức tiếp xúc cử tri đến khâu tiếp thu ý kiến cử tri và tổ chức kiểm tra giám sát thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết của HĐND.

Nội dung các Nghị quyết HĐND là cực kỳ quan trọng, bởi nó là cầu nối để đưa chính sách của Đảng, Nhà nước vào cuộc sống ; song tổ chức phối hợp giám sát thực hiện Nghị quyết HĐND giữa HĐND với Ủy ban MTTQ các cấp và các đoàn thể quần chúng lại càng quan trọng hơn rất nhiều. Bởi giám sát là thực hiện quyền làm chủ của nhân dân thông qua hình thức dân chủ đại diện. Đồng thời thông qua công việc giám sát của cử tri là từng bước mở rộng thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp, đã làm cho nghị quyết thực hiện có hiệu quả. Thực tiễn trong những năm qua đã chỉ ra rằng đã kết hợp chặt chẽ công tác giám sát của cơ quan dân cử với mặt trận tổ quốc các cấp, các đoàn thể quần chúng và công tác giám sát của cử tri để thực hiện Nghị quyết

HĐND, tức là kết hợp chặt chẽ giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp - là điều kiện để bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong các quyết định của HĐND. Điều đó có nghĩa là kết quả nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình đối với các quyết định HĐND tùy thuộc vào cách tổ chức để góp ý trực tiếp thông qua các buổi tiếp xúc cử tri, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và gián tiếp qua người đại diện của mình là đại biểu HĐND trong khi thực hiện nhiệm vụ tại các kỳ họp HĐND, trong hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp.

Nhận thức được vấn đề ấy, trong những năm qua từ nhiệm kỳ HĐND 1989 đến 1994 và nhiệm kỳ HĐND 1994 - 1999, Đảng đoàn HĐND luôn luôn kiểm tra, uốn nắn từng bước, tuy còn những mặt hạn chế nhất định, song phải thấy rằng trong những năm qua đã nâng cao chất lượng hoạt động HĐND có hiệu quả tốt hơn và có thực chất hơn như đánh giá của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại hội nghị tổng kết toàn quốc về HĐND và UBND tại Hà Nội ngày 30-9-1998 như sau : “Hoạt động của HĐND và UBND từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có những đổi mới và chuyển biến tích cực”. Cụ thể ở các mặt như sau :

### **1. Về quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND, UBND với Ủy ban MTTQ tỉnh.**

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động HĐND, giữa năm 1995, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh thống nhất ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND, UBND với Ủy ban MTTQ Việt Nam và Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bình Thuận trên các lĩnh vực tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND, đại biểu Quốc hội ; tiếp thu ý kiến đóng góp của cử tri và trả lời ý kiến chất vấn của cử tri ; trong việc hướng dẫn giám sát hoạt động của đại biểu dân cử và việc quản lý điều hành của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện chủ trương đường lối chính sách của Đảng, của Nhà nước, Nghị quyết HĐND tỉnh đối với các ngành và các huyện, thị trong tỉnh. Qua gần 4 năm thực hiện quy chế, tuy chưa tổ chức sơ, tổng kết để rút ra bài học kinh nghiệm, song nhìn về mặt tổng thể sự phối hợp hoạt động giữa Thường trực HĐND tỉnh với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể quần chúng luôn gắn bó và làm tốt phần việc của mình. Đặc biệt, trong quá trình thực hiện quy chế, mặt trận các cấp đã tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh,



huyện tổ chức nhiều hình thức tiếp xúc cử tri, tiếp xúc theo địa bàn khu dân cư và cuối năm đại biểu HĐND có báo cáo kết quả qua 1 năm hoạt động để cử tri giám sát góp ý kiến. Do đó đại biểu HĐND tỉnh gần như đảm bảo tiếp xúc cử tri 4 lần trong năm trước và sau hai kỳ họp HĐND. So với nhiệm kỳ HĐND trước, nhiệm kỳ HĐND 1994 - 1999 đã tăng được số lượng và chất lượng tiếp xúc cử tri của từng đại biểu.

Thông qua các lần tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND đã phổ biến cho nhân dân biết nội dung kỳ họp sắp tới, những nghị quyết sẽ được thông qua và giải thích, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến Nghị quyết HĐND. Đồng thời ghi nhận những ý kiến đóng góp của cử tri và được Ủy ban MTTQ các cấp ghi nhận gửi về cho Ủy ban MTTQ tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh.

## **2. Thực hiện công tác giám sát của cử tri, của Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh.**

Công tác giám sát của cử tri trong việc đề đạt nguyện vọng và đóng góp ý kiến xây dựng nội dung kỳ họp HĐND, góp ý dự thảo nghị quyết của kỳ họp và việc thực hiện Nghị quyết HĐND trên địa bàn dân cư. Nhờ mở rộng hình thức dân chủ này, trong những năm qua chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, của Nhà nước thật sự đi vào đời sống nhân dân và làm cho dân tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng kinh tế tỉnh nhà không ngừng tăng trưởng theo hướng ổn định trên con đường công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã tăng cường công tác giám sát theo luật định. Sau các kỳ họp HĐND, các đại biểu HĐND báo cáo kết quả kỳ họp, các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin nội dung các nghị quyết cho nhân dân biết, tuyên truyền vận động nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết của HĐND, đồng thời giám sát các cấp chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND. Thường trực HĐND và các Ban HĐND tiến hành thường xuyên hoạt động giám sát thực hiện Nghị quyết HĐND, việc thi thành pháp luật ở địa phương, tình hình kinh tế - xã hội, luôn luôn tôn trọng ý kiến kiến nghị của Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của mặt trận trong việc giám sát hoạt động của đại biểu dân cử và xây dựng chính quyền, những vấn đề nhân dân nêu lên với HĐND. Thường trực HĐND

tổ chức thường xuyên nhiều đợt làm việc và giám sát với UBND huyện, thị và UBND, HĐND trên hơn một nửa số xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Nhờ vậy đã kịp thời phát hiện và góp ý với UBND các cấp, các ngành những vấn đề trong triển khai thực hiện nghị quyết cấp trên và HĐND tỉnh, sửa chữa kịp thời những vụ việc chưa đúng pháp luật.

Tóm lại, từ thực tiễn tổ chức và hoạt động HĐND tỉnh, thực hiện phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong các quyết định và tổ chức thực hiện Nghị quyết HĐND, Đảng đoàn HĐND tỉnh có thể rút ra một số vấn đề sau đây :

1. Các Nghị quyết HĐND có phù hợp thực tế tình hình địa phương, đáp ứng được tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân lao động hay không trước hết phụ thuộc vào chất lượng và số lượng đại biểu HĐND. Vì vậy, phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa số lượng và chất lượng đại biểu HĐND, đó chính là kết hợp cơ cấu hợp lý.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND là hai nhân tố quyết định bảo đảm cho việc thực hiện đầy đủ, có hiệu lực, hiệu quả quyền giám sát thực hiện Nghị quyết HĐND theo luật định ; bởi vậy cần coi trọng việc bố trí nhân sự trong tổ chức này, không thể bố trí kiêm nhiệm như hiện nay.

3. Thường xuyên mở rộng dân chủ trực tiếp đi đôi với việc bảo đảm dân chủ đại diện mới thực hiện tốt hơn phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, mới đúng ý nghĩa Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

4. Thông qua Đảng đoàn HĐND, cấp ủy Đảng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và chăm lo đến tổ chức bộ máy, định hướng nội dung hoạt động, bố trí đúng đắn cán bộ chủ chốt cho HĐND, thì hoạt động HĐND có hiệu quả cao, quyết định đúng đắn các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương, dân chủ cơ sở được phát huy và mở rộng.

Nhìn lại trong những năm qua, tuy còn có mặt tồn tại nhất định, nhưng hoạt động HĐND bước đầu đã đem lại những kết quả thiết thực. Trong thời gian tới, đổi mới tổ chức và hoạt động HĐND là một trong những nội dung quan trọng của chủ trương đổi mới hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước ta. Đảng đoàn HĐND tỉnh sẽ luôn phấn đấu đi theo chủ trương đó, nhằm thực hiện thành công phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” để thật sự Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

# TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”

Đ/c LÊ TÚ HOÀNG

Phó Chủ tịch, Ủy viên BCS Đảng UBND tỉnh

Những năm qua, thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, qua chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, UBND tỉnh Bình Thuận đã có nhiều cố gắng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp làm chuyển biến, phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh ta.

Báo cáo này đánh giá tình hình và kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện cải cách hành chính ở tỉnh ta trong 4 năm qua (1994 - 1998).

## *Về cải cách thủ tục hành chính :*

Ngay sau khi tiếp thu, quán triệt Nghị quyết 8 BCH Trung ương khóa VII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước XHCN Việt Nam và Nghị quyết 38/CP của Chính phủ về cải cách một bước thủ tục hành chính, UBND tỉnh đã xác định rõ công việc cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm hết sức phức tạp, đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở và phải được sự ủng hộ và tham gia tích cực của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thì mới chỉ đạo thực hiện đạt kết quả. Do đó, UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính (BCĐ CCHC) và yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã lập BCĐ cải cách hành chính. Đã tổ chức hội nghị quán triệt trong cán bộ chủ chốt của các Sở, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thị xã và biện pháp kế hoạch triển khai thực hiện các bước công việc cải cách hành chính, xác định tập trung cải cách 8 loại thủ tục hành chính có liên quan nhiều đến yêu cầu của tổ chức và công dân còn có vướng mắc, phiền hà nổi lên ở địa phương. Đó là :

1. Thủ tục xin giao đất thổ cư, chuyển nhượng nhà đất, xin giao đất theo các dự án.

2. Thủ tục đăng ký chuyển nhượng xe ô tô, mô tô.
3. Thủ tục kinh doanh, thành lập doanh nghiệp.
4. Xin đăng ký hộ khẩu - cải chính hộ tịch, kết hôn và xin con nuôi.
5. Xin mắc điện - nước sinh hoạt.
6. Thanh lý các tài sản doanh nghiệp Nhà nước.
7. Giải quyết đơn khiếu nại - tố cáo của công dân.
8. Giải quyết chính sách, chế độ với các đối tượng chính sách.

Chủ trương cải cách hành chính của Nhà nước và những nội dung cải cách thủ tục hành chính ở địa phương được cụ thể hóa tại Chỉ thị 44/UBBT ngày 31-5-1995 của UBND tỉnh Bình Thuận. Những nội dung đó không những được quán triệt trong nội bộ từ tỉnh đến xã, phường, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mà còn được công bố công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài PTTH Bình Thuận và các huyện, thị xã, báo Bình Thuận... cùng với các hình thức tuyên truyền thích hợp rộng rãi ở cơ sở xã, phường, cơ quan, đơn vị đã giúp cho đa số cán bộ và nhân dân hiểu được ý nghĩa, yêu cầu cần thiết của việc cải cách nền hành chính Nhà nước mà khâu đột phá là phải cải cách một bước thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó đông đảo quần chúng nhân dân đã quan tâm theo dõi và đồng tình ủng hộ với những nội dung và biện pháp cụ thể của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Bằng nhiều cách qua nhiều kênh thông tin, nhiều người đã thẳng thắn, mạnh dạn tham gia góp ý đề nghị, kiến nghị các cấp, các ngành ở tỉnh và Trung ương cải cách các thủ tục hành chính đang có những trở ngại, phiền hà đến công việc sản xuất kinh doanh, đời sống của cá nhân, tập thể, cụm dân cư nơi họ sinh sống, công tác. Thể hiện rõ nét nhất là qua các đợt lấy ý kiến nhân dân của Mặt trận tổ quốc tỉnh và lấy ý kiến của cử tri trước các kỳ họp HĐND tỉnh, huyện hoặc các lần lấy ý kiến góp ý các dự thảo luật, các văn bản pháp quy ở địa phương trong thời gian qua như Luật đất đai, Bộ luật dân sự, Bộ luật lao động, Luật khiếu nại - tố cáo của công dân...

Được sự tham gia và ủng hộ của Mặt trận, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân cùng với sự nỗ lực chỉ đạo, đôn đốc thực hiện của UBND tỉnh và các cấp, các ngành trong tỉnh ; đến nay việc cải cách thủ tục hành chính đã đạt được một số kết quả bước đầu được nhân dân hoan nghênh. Trong số 8 công việc nói trên

có liên quan đến nhiều nhu cầu công việc của nhân dân, có những việc đã được chuyển biến tích cực, khá rõ nét. Các cơ quan Nhà nước công khai các quy định, hồ sơ thủ tục cần thiết để giải quyết các yêu cầu của công dân. Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính lễ phép, lịch thiệp hơn trước, rút ngắn thời gian giải quyết công việc từ 1/3 đến 2/3 thời gian chờ đợi của tổ chức và nhân dân so với trước, như : thủ tục đăng ký xe mô tô, ô tô, thủ tục hộ tịch, công chứng, thanh lý tài sản doanh nghiệp, làm giảm tình trạng sách nhiễu, tiêu cực, góp phần tích cực chống tham nhũng.

Tuy nhiên, kết quả cải cách thủ tục hành chính vẫn còn hạn chế, việc cải tiến các thủ tục còn quá chậm, như : thủ tục cấp giấy phép kinh doanh, hợp tác đầu tư, xét duyệt dự án, giao đất, cấp phép xây dựng. Thời gian giải quyết từng khâu công việc của thủ tục hành chính có lúc, có cơ quan còn chậm trễ, đùn đẩy cho nhau. Tình trạng phiền hà, hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu chưa được chấm dứt, có nơi, có lúc gây ảnh hưởng đến lòng tin đối với cấp ủy Đảng và chính quyền Nhà nước.

Nguyên nhân của các tồn tại nêu trên là do :

- Việc nghiên cứu để ban hành các thủ tục hành chính vừa đảm bảo đầy đủ pháp lý vừa tạo thuận lợi cho nhân dân chưa được thống nhất từ Trung ương đến địa phương, chưa đảm bảo giữa các ngành có sự phối hợp đồng bộ, kịp thời nhanh chóng.

- Một số cấp ủy, lãnh đạo Sở, ngành, chính quyền địa phương và các đoàn thể chưa thật tích cực chỉ đạo thường xuyên nhiệm vụ này, thiếu lắng nghe ý kiến quần chúng nhân dân để kịp thời cải tiến, bổ sung, bãi bỏ những quy định rườm rà không cần thiết.

- Một số ít cán bộ, công chức thiếu năng lực kém phẩm chất, thái độ trách nhiệm yếu nên hướng dẫn không rõ ràng, chu đáo, đầy đủ những việc làm, những hồ sơ cần có hoặc không hẹn rõ thời gian giải quyết xong làm cho người dân phải đi lại nhiều lần, mất thì giờ, ảnh hưởng công ăn việc làm.

- Mặt khác việc phổ biến tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, tại công sở các quy định thủ tục hành chính, nhất là các loại thủ tục hành chính nêu trên chưa được rộng rãi công khai để dân biết, dân làm và giám sát. Điều kiện và cơ chế chính sách giúp cho nhân dân kiểm tra giám sát các cơ quan Nhà nước thực hiện nghiêm thủ tục hành chính chưa quy định rõ ràng, cụ

thể, đủ hiệu lực chống trù dập bị thiệt thòi, nên có trường hợp biết rõ cán bộ sách nhiễu, phiền hà nhưng vẫn chưa mạnh dạn góp ý, phê bình, đấu tranh.

### *Về công tác tổ chức, bộ máy :*

Triển khai thực hiện cải cách hành chính ở tỉnh ta trong điều kiện mới chia tách tỉnh, đội ngũ cán bộ mới được đề bạt, bổ sung vừa yếu, lại vừa thiếu ; bộ máy hành chính vẫn còn công kênh, nhiệm vụ của một số cơ quan vẫn còn chồng chéo. Cơ chế quản lý vẫn còn mang tính hành chính sự vụ để dẫn đến quan liêu, mệnh lệnh. Năng lực quản lý của chính quyền cơ sở còn nhiều yếu kém, nhất là các xã miền núi, hải đảo. Một số chức danh còn bỏ trống hoặc kiêm nhiệm nên chất lượng hiệu quả kém. Đội ngũ cán bộ, công chức (kể cả một số cán bộ đang giữ chức vụ lãnh đạo) chưa được đào tạo quy cũ, có hệ thống. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu năng lực, kém phẩm chất bị cơ chế thị trường tác động dẫn đến tiêu cực, tham nhũng.

Nhận rõ thực trạng nêu trên và những khó khăn trong việc cải cách tổ chức và bộ máy, được sự chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo công tác cán bộ, vừa căn cứ theo tiêu chuẩn Nhà nước quy định, vừa coi trọng ý kiến tập thể CBCNV và xem xét, lắng nghe dư luận quần chúng nhân dân để sắp xếp lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các sở, ban, ngành quan trọng. Nhiều sở, ngành, UBND huyện, thị xã đã làm tốt công tác quy hoạch cán bộ trên cơ sở thăm dò ý kiến CBCNV ; ban hành chính sách và có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh. Đồng thời, qua công tác thanh tra, xác minh, tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ, nhân dân bằng nhiều hình thức như : đơn, thư khiếu nại, tố cáo gửi trực tiếp hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng đã kịp thời phát hiện xử lý những cán bộ (trong đó có cả một số cán bộ chủ chốt sở, ban, ngành) tiêu cực, tham nhũng, yếu kém phẩm chất, năng lực, thường sách nhiễu, gây phiền hà trong khi giải quyết các nhu cầu chính đáng của nhân dân nên đã được quần chúng nhân dân hoan nghênh.

Nhờ vậy, đến nay tổ chức bộ máy, cán bộ của tỉnh ta đã có những chuyển biến tích cực theo hướng trẻ hóa, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, đảm bảo năng lực điều hành công việc trong tình hình mới. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trường hợp chưa đủ năng lực đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nhiệm vụ được giao, dư luận cán bộ và nhân dân chưa đồng tình nhưng vẫn chưa cương

quyết bố trí, sắp xếp lại. Việc hội họp còn nhiều, lãnh đạo các cấp, các ngành đi kiểm tra thực tế ở cơ sở còn ít. Phương pháp điều hành phải qua nhiều tầng nấc nên xử lý công việc có lúc còn chậm chạp.

Qua triển khai thực hiện cải cách hành chính ở tỉnh ta trong những năm qua theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, có thể rút ra một số vấn đề sau đây :

1. Cải cách hành chính là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, trước hết tập trung cải cách một bước thủ tục hành chính là phù hợp với yêu cầu bức xúc của công cuộc đổi mới đất nước và tâm tư, nguyện vọng của cán bộ và nhân dân nên được đồng đảo cán bộ và nhân dân quan tâm theo dõi, tham gia thực hiện và giám sát kiểm tra. Kết quả thực hiện bước đầu được nhân dân hoan nghênh, nhưng dư luận nhân dân đang tiếp tục đòi hỏi phải đẩy nhanh tốc độ cải cách thủ tục hành chính hơn nữa mới đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới và nhu cầu bức xúc của nhân dân.

2. Cải cách hành chính là nhiệm vụ hết sức phức tạp đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, nhiều vấn đề liên quan đến pháp luật, cơ chế, tổ chức bộ máy. Tuy nhiên ở nơi nào, trên lĩnh vực nào được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, được sự ủng hộ và tham gia tích cực của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, thực sự tạo được sức mạnh tổng hợp của Đảng, Nhà nước và nhân dân cùng hợp lực thực hiện thì việc cải cách hành chính vẫn đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực.

3. Thực tiễn cho thấy rằng : quá trình cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh ta vừa qua mới đạt được một số yêu cầu trong việc tạo điều kiện để “dân biết, dân bàn” mà chưa tổ chức thực hiện được nhiều trong việc “dân làm, dân kiểm tra”, nếu như không muốn nói là còn rất hạn chế. Điều đó đã hạn chế nhất định đến kết quả, tiến độ cải cách hành chính ở tỉnh ta.

Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương cải cách hành chính theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong những năm 1999 - 2000, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các công việc sau đây :

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể trong việc tổ chức triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế dân chủ ở cơ quan, tạo điều kiện để cán bộ và nhân dân tham gia việc điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nói chung và nhất là trên lĩnh vực cải cách hành chính nói riêng.

2. Tập trung chỉ đạo cải cách hành chính theo Chỉ thị số 342/TTg ngày 25-5-1997 của Thủ tướng Chính phủ, xử lý những vấn đề còn vướng mắc, phiền hà chưa đáp ứng được yêu cầu của công dân và các tổ chức, tập trung vào các lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao thầu và đấu thầu công trình, phân bổ và cấp phát vốn ngân sách, cho vay vốn ưu đãi Nhà nước, thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư, thủ tục tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo. Thu thập ý kiến nhân dân qua ý kiến cử tri góp ý tại các kỳ họp HĐND và qua các buổi tiếp dân để đề xuất Chính phủ và các Bộ, ngành sửa đổi những thủ tục chưa phù hợp.

3. Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND tỉnh, đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã xây dựng và thực hiện quy chế làm việc. Nội dung quy chế làm việc phải đảm bảo mối quan hệ phối hợp, giám sát, kiểm tra của HĐND cùng cấp, mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể.

4. Tổ chức và duy trì tốt việc tiếp dân tại phòng tiếp công dân của HĐND, UBND tỉnh để tiếp nhận kiến nghị và giải quyết kịp thời yêu cầu của công dân. Đồng thời, chỉ đạo kiểm tra các cấp, các ngành thực hiện việc tiếp dân theo đúng quy định của Nhà nước. Mặt khác, xử lý nghiêm minh theo pháp luật những trường hợp lợi dụng dân chủ, chống người thi hành công vụ, không chấp hành đúng các trình tự thủ tục quy định của Nhà nước để lập lại kỷ cương pháp luật.

5. Tiếp tục khảo sát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ, công chức, chú ý lắng nghe ý kiến cán bộ và nhân dân thông qua việc thăm dò ý kiến đối với cán bộ diện quy hoạch để lập quy hoạch đào tạo và đào tạo lại cán bộ công chức trong toàn tỉnh, từng bước nâng cao kiến thức quản lý hành chính, quản lý kinh tế, pháp luật để đủ sức đảm đương nhiệm vụ, nâng cao hiệu suất phục vụ nhân dân. Từng bước thực hiện chế độ tuyển dụng, bổ nhiệm qua thi tuyển, sát hạch công khai để cho nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra.

Trên đây là một số kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong quá trình triển khai cải cách hành chính ở tỉnh ta. UBND tỉnh xin báo cáo để hội nghị nghiên cứu và góp ý để UBND tỉnh thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.



**THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM :**  
**“DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”**  
**QUA CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA**  
**HĐND, UBND, UBMTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ**

**Đ/c NGÔ MINH THƯỜNG**  
**Chủ tịch UBMTTQ tỉnh**

Lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta, đến cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng CNXH và ngày nay trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã khẳng định bài học lịch sử đồng thời vẫn là bài học hàng đầu của mọi thời kỳ. Đó là bài học “dân là gốc”, “sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của dân”.

Thực hiện bài học ấy trong tình hình mới, khi khởi xướng sự nghiệp đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã chỉ rõ :

“Đối với những chủ trương có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân trên phạm vi cả nước cũng như ở các địa phương và đơn vị cơ sở, cấp ủy Đảng hoặc cơ quan chính quyền phải trưng cầu ý kiến nhân dân trước khi quyết định. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, đó là nền nếp hàng ngày của xã hội mới, thể hiện chế độ nhân dân lao động tự quản lý Nhà nước của mình”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ cần phải xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của Đảng muốn được thực hiện có kết quả cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐND - UBND - UBMTTQVN, cơ quan đại diện cho Nhà nước với cơ quan đại diện cho quyền làm chủ của dân.

Trong hệ thống chính trị của Nhà nước ta hiện nay thì HĐND - UBND - UBMT và các Đoàn thể, tổ chức thành viên có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó hữu cơ với nhau.

- HĐND là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ cho nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa

phương và chính quyền Nhà nước cấp trên, HĐND thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định của Hiến pháp và Pháp luật.

- UBND do HĐND bầu ra, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, Luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND cùng cấp.

- Mặt trận TQVN là liên minh chính trị rộng lớn nhất, là tổ chức liên hiệp tự nguyện của các đoàn thể nhân dân, các hội quần chúng, các cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo... đại biểu cho ý chí và nguyện vọng của các giới đồng bào. Vai trò và nhiệm vụ của MTTQVN đã được Hiến pháp năm 1992 qui định tại điều 9 là : "MTTQVN và các tổ chức thành viên là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Mặt trận phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, cùng Nhà nước chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và Pháp luật, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ viên chức Nhà nước".

Ở tỉnh ta, từ tháng 6-1995 giữa Đoàn đại biểu Quốc hội, T.T HĐND - UBND và T.T UBMT tỉnh đã phối hợp xây dựng qui chế về mối quan hệ công tác và phối hợp hoạt động. Mối quan hệ phối hợp này dựa trên nguyên tắc : hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng chăm lo và bảo vệ lợi ích của nhân dân, vận động nhân dân tuân thủ Pháp luật, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia quản lý Nhà nước vì mục tiêu phát triển KTXH - ANQP ở địa phương, cùng nhau xây dựng Nhà nước ta để thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Bản Qui chế gồm 5 chương 22 điều, trong đó qui định rõ việc phối hợp tổ chức tiếp xúc cử tri của các đại biểu dân cử ; việc xây dựng Pháp luật, tuyên truyền phổ biến và thực hiện Pháp luật ; việc giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ và viên chức Nhà nước... Thực hiện nội dung qui chế này cũng là cụ thể hóa phương châm "Dân biết, dân hàn, dân làm, dân kiểm tra" ở tỉnh ta. Từ qui chế phối hợp ở tỉnh, T.T HĐND - UBND và UBMT đã hướng dẫn cho cấp dưới ở huyện, thị và cơ sở xây dựng và thực hiện qui chế phối hợp ở cấp mình. Sau hơn 3 năm triển khai kết quả việc thực hiện đã có những ưu khuyết điểm chính sau đây :

## 1 - Để thực hiện nội dung "Dân biết" :

Trong mối quan hệ phối hợp giữa T.T HỌND - UBND - UBMT và các đoàn thể, tổ chức thành viên những năm qua đã được thể hiện thông qua các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của công dân ; những chương trình, kế hoạch về kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến nhu cầu cụ thể của nhân dân như : về ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh, ANTT... đã được thông tin cho dân biết, phối hợp triển khai để nhân dân thực hiện như : các Nghị định 36, 39, 40CP, Chỉ thị 406 TTg các chương trình : xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, dân số KHHGD, phòng chống HIV/AIDS ; giải quyết việc làm, XDGN, đền ơn đáp nghĩa, các Nghị quyết của HỌND tỉnh về huy động sức dân làm giao thông nông thôn và giao thông đô thị, về chế độ học phí trong các trường giáo dục công lập...

Việc thông tin đến nhân dân các chủ trương, chính sách, Nghị quyết nói trên được tổ chức thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, qua hệ thống Mặt trận và các Đoàn thể, tổ chức thành viên từ tỉnh đến từng dân cư và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Tuy nhiên, việc thông tin để "dân biết" trong thời gian qua còn nặng về việc phổ biến, tuyên truyền những việc để dân phải làm, những nghĩa vụ mà người dân phải đóng góp ; chứ chưa đi sâu đúng mức để thông tin đầy đủ cho nhân dân về những quyền mà người dân được hưởng, về trách nhiệm của chính quyền, của cơ quan Nhà nước phải làm cho nhân dân. Mặt khác, việc phân loại đối tượng để đưa những loại thông tin khác nhau cho phù hợp theo nhu cầu chính đáng của họ cũng chưa được chú ý. Công tác tuyên truyền giáo dục, nhất là việc đưa các chủ trương chính sách, Pháp luật tới mỗi người dân chúng ta làm còn ít, không đều và thiếu nhất quán. Đây cũng là khâu yếu nhất trong việc thực hiện nội dung "Dân biết" cần được khắc phục, sửa chữa khi triển khai thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

## 2. Thực hiện nội dung "Dân bàn" :

Là nhằm tập hợp, khai thác trí tuệ tiềm năng vật chất và tinh thần của nhân dân đóng góp vào việc xây dựng các chủ trương, chính sách, Pháp luật, làm cho chủ trương, chính sách, Pháp luật trở thành ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Là hình thức đưa chủ trương, chính sách, Pháp luật vào cuộc sống.

Để thực hiện yêu cầu này, Mặt trận đã phối hợp với HĐND và UBND cùng các Đoàn thể quần chúng, các ngành chức năng của Nhà nước tổ chức cho các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo trong tỉnh tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 9, các bộ Luật dân sự, Luật thuế xuất nhập khẩu. Gần đây nhất là việc Mặt trận đã phối hợp với HĐND và UBND tổ chức lấy ý kiến nhân dân đóng góp cho dự thảo Nghị quyết kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa VI về sửa đổi bổ sung các Nghị quyết về huy động sức dân làm giao thông nông thôn và giao thông đô thị, về mức thu học phí đối với học sinh ở cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh...

Trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X (năm 1997) UBMT tỉnh đã chủ trì tổ chức các bước hiệp thương lựa chọn người đủ tiêu chuẩn ra ứng cử và phối hợp với HĐND, UBND tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X trong toàn tỉnh đạt kết quả tốt (với 99,91% cử tri đi bầu) đã được Trung ương đánh giá cao.

Trong việc tổ chức cho các vị đại biểu dân cử tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp của Quốc hội và HĐND các cấp, tính từ khi có qui chế phối hợp (năm 1995) đến nay, Mặt trận các cấp đã tổ chức 2.492 điểm tiếp xúc với 155.618 lượt cử tri tham dự, đã thi nhận 16.450 ý kiến đóng góp. Thời gian qua đã có sự phối hợp, phân công giữa TT. HĐND - UBND và UBMT trong việc tổ chức các cuộc tiếp xúc. Thông qua các cuộc tiếp xúc này, đại biểu đã truyền đạt đến cử tri những thông tin mới nhất về kết quả kỳ họp Quốc hội và HĐND ; những chính sách, Pháp luật của Nhà nước và những chủ trương kế hoạch phát triển KT - XH của địa phương ; trả lời những ý kiến, kiến nghị của cử tri đã nêu trong kỳ tiếp xúc trước. Đồng thời ghi nhận những tâm tư nguyện vọng ; những ý kiến đóng góp xây dựng Nhà nước, xây dựng chính quyền, những ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri với Đảng và Nhà nước, được UBMT tổng hợp phản ánh tại các kỳ họp của HĐND và phản ánh về Trung ương ; chuyển đến những cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét giải quyết và trả lời cho cử tri.

Từ năm 1997 đến nay, Ban TT. UBMT tỉnh chủ trương đưa các điểm tiếp xúc cử tri về khu dân cư, tạo điều kiện cho đại biểu gần với dân và hiểu dân hơn. Việc cải tiến này đã được

đông đảo cử tri hoan nghênh nên càng về sau cử tri càng quan tâm nhiều hơn, đến dự đông hơn và đóng góp ý kiến cũng chân tình thẳng thắn hơn.

Tuy nhiên, trong việc tổ chức cho đại biểu dân cử tiếp xúc với cử tri thời gian qua vẫn còn những thiếu sót cần phải khắc phục như : việc sắp xếp lịch, thông báo cho cơ sở, tổ chức cho đại biểu đi tiếp xúc... sự phối hợp ngay từ ở cấp tỉnh cũng thiếu chặt chẽ giữa Đoàn đại biểu Quốc hội, T.T HĐND và T.T UBND tỉnh.

### 3. Để tổ chức cho “Dân làm” :

Với nghĩa là tổ chức hành động thực tế của quần chúng thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các mục tiêu, kế hoạch phát triển KT - XH ở địa phương ; tổ chức đời sống thực tế của nhân dân vì mục đích mang lại lợi ích thiết thân của họ, đồng thời để mọi người làm tròn nghĩa vụ công dân, hay nói cách khác là thực hiện quyền và nghĩa vụ của người dân.

Phối hợp với T.T HĐND và UBND tổ chức thực hiện nội dung này, Mặt trận các cấp đã thông qua các cuộc vận động lớn được tổ chức rộng rãi trên phạm vi toàn tỉnh. Để triển khai nội dung “Dân làm”, trong đó tiêu biểu là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Mặt trận Trung ương phát động và Mặt trận tỉnh tổ chức thực hiện từ năm 1995 đến nay được hợp nhất với tên gọi mới ở tỉnh là : Cuộc vận động xây dựng “Cuộc sống mới - Nếp sống văn hóa”. Thông qua cuộc vận động này Mặt trận đã tổ chức cho nhân dân ở từng khu dân cư (thôn - xóm, khu phố - tổ nhân dân tự quản) cùng nhau bàn bạc để xây dựng qui ước, hương ước, giúp nhau đẩy mạnh sản xuất, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ và làm sạch đẹp môi trường, bài trừ các tệ nạn xã hội, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, giữ gìn thuần phong mỹ tục, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh. Trên cơ sở đó làm cho mọi người tự giác chấp hành Pháp luật, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm tròn nghĩa vụ của người công dân. Kết quả cuộc vận động này từ khi được triển khai đến nay đã có 103/110 xã, phường, thị trấn trong tỉnh tổ chức thực hiện ở 414/547 khu dân cư thôn, khu phố với 130.000/180.000 hộ gia đình trong toàn tỉnh đã được học tập đạt 72,22%. Đã có 73.035 hộ đăng ký thực hiện 5 nội dung của cuộc vận động đạt 56% so

với tổng số hộ được học tập ; đã xây dựng 84 thôn, khu phố văn hóa. Qua cuộc vận động này Ban công tác Mặt trận ở các khu dân cư đã vận động các hộ gia đình xây dựng quỹ tạo vốn giúp nhau phát triển sản xuất (không tính lãi) với số vốn gần 5 tỷ đồng, hơn 3.000 hộ gia đình trong diện đói nghèo đã được mượn vốn sản xuất. Công tác đền ơn đáp nghĩa được quan tâm với kết quả vận động trong 3 năm đạt hơn 5,4 tỷ đồng, góp phần hỗ trợ cải thiện về nhà ở cho 885 đối tượng chính sách. Nếu tính từ những năm đầu 1990 đến nay đã huy động gần 15 tỷ đồng xây tặng và hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 1.357 gia đình chính sách (trong đó xây dựng 358 nhà, hỗ trợ sửa chữa 999 nhà). Phong trào làm giao thông nông thôn và giao thông đô thị đã huy động hàng chục ngàn ngày công và hàng chục tỷ đồng nâng cấp gần 100 km đường giao thông thôn xóm...

Kết quả thực tế mấy năm qua cho thấy ở những nơi thực hiện tốt cuộc vận động này cũng đồng thời là những nơi người dân thực hiện đầy đủ nhất các nghĩa vụ với Nhà nước, vệ sinh môi trường được cải thiện, trật tự an ninh được bảo đảm... Nhưng điều quan trọng hơn là nghĩa xóm, tình làng được khơi dậy, lòng tin của dân với Đảng và Nhà nước được củng cố.

Các cuộc vận động lớn khác do Mặt trận chủ trì và phối hợp thực hiện cũng đã đem lại những kết quả to lớn như :

- Cuộc vận động ủng hộ nhân dân Cu-ba 20.00 tấn gạo trong năm 1996 đã vận động nhân dân trong tỉnh đóng góp 1,038 tỷ đồng so kế hoạch 850 triệu đồng, đạt 122,15%.

- Cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị nạn trong cơn bão số 5 cuối năm 1997, chỉ trong thời gian hơn 1 tháng, đã vận động và tiếp nhận hơn 2,236 tỷ đồng và nhiều loại vật tư hàng hóa khác giúp cho bà con bị nạn trong tỉnh và ở các tỉnh bạn.

Kết quả về vật chất từ các cuộc vận động đem lại là rất lớn, nhưng cái được lớn hơn là qua các cuộc vận động này “Tình dân tộc, nghĩa đồng bào”, với truyền thống từ bao đời nay của dân tộc Việt Nam ta “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân”... đã được khơi dậy thành sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng.

#### **4. “Dân kiểm tra” :**

Là thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân với việc thi hành Hiến pháp, Pháp luật và các chủ trương, chính sách của

Đảng, của Nhà nước, việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển KT - XH ở địa phương ; giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và viên chức Nhà nước.

Mặt trận đại diện cho các tầng lớp nhân dân thực hiện và tổ chức thực hiện quyền kiểm tra, giám sát đó.

Đã tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân về các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, vi phạm Pháp luật, tham nhũng tiêu cực của đại biểu HĐND, của các công chức, viên chức Nhà nước để kiến nghị HĐND, chính quyền và các cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Mặt trận tổ chức cho nhân dân kiểm tra thông qua các cuộc tiếp xúc, cử tri qua ý kiến đóng góp của cử tri xây dựng chính quyền và xây dựng cho từng đại biểu dân cử. Thực hiện giám sát đối với đại biểu dân cử, từ khi có qui chế phối hợp (năm 1995) Mặt trận đã kiến nghị HĐND xem xét tư cách bãi miễn 04 đại biểu HĐND cấp huyện, 56 đại biểu HĐND cấp xã, phường vì đã vi phạm phẩm chất đạo đức, không còn đủ tư cách người đại biểu của dân.

Trong các kỳ họp của HĐND, đại diện Ban Thường trực UBMT cùng cấp đã tham gia và báo cáo tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri ; thông báo kết quả công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, đồng thời kiến nghị với HĐND - UBND, với Chính phủ và Quốc hội giải quyết những vấn đề bức xúc mà cử tri và nhân dân yêu cầu.

Tham gia vào các Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình kế hoạch về phát triển KT - XH, bảo đảm ANQP ở địa phương. Mặt trận cũng đã góp phần thực hiện được chức năng kiểm tra giám sát của mình.

Thông qua cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư" Mặt trận đã thực hiện được chức năng kiểm tra giám sát của nhân dân với chính quyền và cán bộ viên chức Nhà nước, với các vị đại biểu dân cử ngay từ khu dân cư. Đây cũng là nội dung thiết thực góp phần xây dựng chính quyền Nhà nước của dân, do dân và vì dân ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên phải nhìn nhận một sự thật là : Việc thực hiện chức năng giám sát của Mặt trận và HĐND còn rất hạn chế, HĐND là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ở địa phương nhưng chỉ

có quyền ra Nghị quyết giám sát thi hành chủ trương của trên và Nghị quyết của cấp mình và quyền kiến nghị những nơi không thi hành hoặc làm sai, còn kết quả những nơi được giám sát đó có sửa hay không HĐND cũng không có biện pháp chế tài nào.

Mặt trận cũng chỉ mới làm được việc kiến nghị với HĐND xem xét bãi miễn đại biểu HĐND có vi phạm tư cách (lại chủ yếu là ở cấp phường, xã) chứ rất ít ở cấp huyện và tỉnh; các ý kiến, kiến nghị của cử tri; đơn từ khiếu nại tố cáo của công dân thông qua Mặt trận chuyển đến chính quyền và cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết. Còn việc giải quyết như thế nào? Đúng hay sai? Có trả lời các ý kiến kiến nghị đó không? Cũng chưa có Luật nào để bắt buộc phải tuân theo cả.

Chính vì hạn chế này mà quyền kiểm tra, giám sát của dân (thực hiện quyền dân chủ đại diện thông qua HĐND - UBMT) còn rất khiêm tốn, rất hạn chế.

Quan điểm lãnh đạo của Đảng ta đã được đúc kết “Lãnh đạo phải kiểm tra, không có kiểm tra coi như không lãnh đạo”.

Còn trong việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” mà thiếu kiểm tra thì cũng coi như không được biết, không được bàn và chỉ “phải làm” mà thôi! Thực tế này đòi hỏi có nên chăng phải thực hiện tốt qui chế dân chủ, để sau đó nên có Luật giám sát, kiểm tra của nhân dân.

UBND các cấp trong mấy năm qua đã được củng cố, kiện toàn. Trong công tác quản lý, điều hành các mặt đời sống KT - XH ở địa phương đã có những tiến bộ rõ rệt. Đã thiết lập được những yếu tố quan trọng về quản lý Nhà nước ở địa phương góp phần làm cho đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện, đời sống dân chủ được nâng lên một bước đáng kể, năng lực điều hành của bộ máy chính quyền địa phương có tiến bộ rõ rệt. Trong việc thực hiện qui chế phối hợp với T.T HĐND và T.T UBMT, UBND đã tạo nhiều điều kiện cho UBMT hoạt động, triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND.

Tuy vậy, trong mối quan hệ phối hợp vẫn chưa thực hiện được phương châm: “Hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau”. Bản thân việc quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp cũng còn nhiều bất cập, nhất là trong các lĩnh vực như quản lý đất đai, vốn, tài sản Nhà nước chưa chặt chẽ, còn để lãng phí, thất thoát nghiêm trọng. Quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi còn bị



vi phạm ; một bộ phận cán bộ công chức của chính quyền còn vi phạm Pháp luật, tham nhũng, hách dịch, gây phiền hà cho nhân dân ; làm giảm sút lòng tin của nhân dân với chính quyền Nhà nước. Đặc biệt chính quyền cơ sở ở một số địa phương còn thiếu dân chủ, xa dân. Đây thật sự là một nguy cơ cần được sớm loại trừ.

\*\*\*

Hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ phát triển mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. Để thực hiện được yêu cầu nhiệm vụ mới thì việc kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của HĐND và UBND, xây dựng chính quyền địa phương trong sạch vững mạnh, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở theo Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Nghị định 29 CP để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách.

Trong tình hình ấy, việc bổ sung hoàn chỉnh qui chế phối hợp giữa thường trực. HĐND - UBND - UBMT và tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc qui chế từ tỉnh đến cơ sở có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của Đảng ; làm cho chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống ; xây dựng đời sống xã hội thật sự công bằng, văn minh.

# THỰC HIỆN “DÂN BIẾT, DÂN KIỂM TRA” TRONG CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG CÁC DOANH NGHIỆP QUỐC DOANH VÀ TƯ DOANH Ở TỈNH BÌNH THUẬN

*Trích phát biểu của Đ/c VŨ THỊ NGỌC LIÊN*

*Chủ tịch Liên đoàn Lao động Tỉnh*

## **I - Một số nét về tình hình CNVC - LĐ những năm qua :**

Đội ngũ CNVC - LĐ trong tỉnh có tăng lên từ 19.594 CNLĐ năm 1993 lên 28.216 CNLĐ năm 1997 (tăng 1,6 lần) nhưng lại không đồng đều giữa các ngành, các khu vực kinh tế. Các doanh nghiệp Nhà nước, lực lượng CNLĐ tăng lên không nhiều, tập trung ở một số ngành dịch vụ, may mặc, chế biến nông sản, xây dựng. Trong khi đó khu vực kinh tế ngoài quốc doanh phát triển tương đối mạnh ; toàn tỉnh hiện có 1.350 doanh nghiệp (bao gồm DN tư nhân, TNHH, có vốn đầu tư nước ngoài, với 12.250 lao động) khu vực này đang ngày càng thu hút nhiều cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề khá. Đại bộ phận CNVC - LĐ thể hiện sự kiên định vững vàng, là lực lượng đi đầu trong việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cần cù sáng tạo trong lao động, phấn đấu nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn, tiếp cận nhanh với khoa học tiên tiến, công nghệ hiện đại, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ CNVC - LĐ. Tuy nhiên, đội ngũ CNVC - LĐ trong tỉnh còn bộc lộ những điểm yếu, bất cập ; trình độ văn hóa, tay nghề nhìn chung còn thấp và cơ cấu không đồng đều. Lực lượng trí thức, cán bộ quản lý có trình độ đại học tăng, trong khi đó thợ lành nghề, thợ bậc cao có xu hướng giảm (chỉ chiếm 5,24%). Một bộ phận CNLĐ nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ giai cấp còn thấp nên chưa hiểu rõ quyền và trách nhiệm của người lao động, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp kém, cá biệt còn một bộ phận mang tư tưởng làm thuê.

Lực lượng đoàn viên công đoàn trong CNLĐ chiếm 75% (21.185 người/28.216) nhưng tỉ lệ đảng viên trong CNLĐ còn thấp (12%). Tổ chức Đoàn TNCS trong CNLĐ chưa được coi trọng (ở một số doanh nghiệp có đông lao động trẻ, nhưng không có tổ chức Đoàn và Hội LHTN).

Một bộ phận cán bộ, viên chức có biểu hiện tha hóa về phẩm chất và lối sống, lợi dụng chức quyền để tham nhũng, vi phạm pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Về việc làm, tuy đã bớt gay gắt hơn so với trước đây, nhưng toàn tỉnh hiện vẫn còn khoảng 40.000 người trong độ tuổi lao động chưa có việc làm hoặc không có việc làm ổn định.

Cùng với sự tăng trưởng kinh tế, thu nhập của một bộ phận CNVC - LĐ có khá hơn, điều kiện sống được cải thiện hơn song cũng chỉ ở mức tạm đủ trang trải cho những nhu cầu thiết yếu, các nhu cầu học thêm, hưởng thụ văn hóa nhìn chung còn ở mức thấp ; phần lớn CNVC - LĐ phải làm thêm để tăng thu nhập.

**II - Thực trạng việc quán triệt, thực hiện “Dân biết... dân kiểm tra” trong CNVC - LĐ những năm qua :**

Trong bản báo cáo này, chúng tôi chỉ đề cập đến 2 nội dung :

- Kết quả việc thực hiện “CNLĐ biết”
- Kết quả việc thực hiện “CNLĐ kiểm tra”.

**1. Kết quả việc thực hiện “CNLĐ biết” :**

Nhìn chung những chủ trương lớn của Đảng, pháp luật của Nhà nước ban hành trong những năm gần đây đã được tuyên truyền, phổ biến đến CNVC - LĐ.

- Ví dụ : Những vấn đề như : Mở rộng quyền tự chủ cho các doanh nghiệp, vấn đề giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho CNLĐ, Bộ luật lao động, Luật công đoàn, ký HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể, bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm thêm giờ, công tác thi đua khen thưởng, vấn đề chống tham nhũng, buôn lậu, chính sách dân số KHHGD, vấn đề lập lại trật tự giao thông đường bộ, bài trừ văn hóa phẩm phản động, đồi trụy, chống tệ nạn xã hội v.v... số CNVC - LĐ “được biết” chiếm tỉ lệ 67 - 79%. Ngoài việc được tuyên truyền, phổ biến trên, đại bộ phận công chức, viên chức và một bộ phận CNLĐ trong các doanh nghiệp còn được học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, dự nghe các buổi nói chuyện thời sự, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị như “xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”... Những kết quả trên góp phần nâng cao nhận thức chính trị, phát huy quyền làm chủ tập thể của CNVC - LĐ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm, phấn khởi, hăng hái thi đua lao động sản xuất, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Và thực tế trong những năm qua đội ngũ CNVC - LĐ luôn là lực lượng đi đầu trong việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, là lực lượng nòng cốt và đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, các cuộc vận động của tỉnh như : xây dựng quê

xóa đói giảm nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ có nhiều khó khăn...

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, có một số vấn đề, một số nội dung tỉ lệ “CNLD được biết” so với yêu cầu còn là một tồn tại đáng quan tâm. Chẳng hạn như một số vấn đề hết sức thiết thân với người lao động như Bộ luật lao động, luật Công đoàn, hay việc sử dụng quỹ phúc lợi tập thể mới chỉ có hơn 60% CNLD được biết, chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm thêm giờ mới có hơn 70% số CNLD được biết ; vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp, vấn đề đầu tư phát triển khoa học, công nghệ mới, công tác đào tạo và đào tạo lại công nhân có gần 60% “CNLD được biết”.

Tồn tại trên do nhiều nguyên nhân : Trước hết là do cấp ủy Đảng, thủ trưởng cơ quan, chủ doanh nghiệp, tổ chức công đoàn và các đoàn thể quần chúng chưa làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến đến CNVC - LD, nhiều doanh nghiệp chưa chấp hành nghiêm Bộ luật lao động, luật công đoàn. Người lao động “được biết” những nội dung trên chủ yếu từ các phương tiện thông tin như : Đài truyền hình (96%), Đài phát thanh (80%), báo tạp chí (78%). Trong khi đó “CNLD được biết” từ phổ biến của Chi bộ Đảng chỉ chiếm hơn 13%, từ cán bộ lãnh đạo hơn 43% từ sinh hoạt tổ, phân xưởng sản xuất 51%. Mặt khác trình độ văn hóa, nhận thức chính trị, ý thức làm chủ của CNLD còn hạn chế. Ở một số doanh nghiệp do tính chất công việc nặng nhọc, hoặc phải làm ca đêm, làm thêm giờ, địa bàn cư trú của CNLD ở vùng nông thôn nên không có điều kiện (hoặc ít có thời gian) theo dõi các phương tiện thông tin (như Đài truyền hình, sách báo) sinh hoạt tập thể... Trong điều kiện đời sống và việc làm còn hết sức khó khăn, nhìn chung người lao động thường chỉ quan tâm những vấn đề liên quan trực tiếp đến họ, ít quan tâm đến chính trị, thời cuộc.

## **2. Kết quả việc thực hiện “CNLD kiểm tra” :**

Kiểm tra là thực hiện quyền làm chủ của người lao động nhằm xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, xây dựng các đoàn thể trong sạch, vững mạnh và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của CNVC - LD, phòng chống các hiện tượng tiêu cực, tệ quan liêu, tham nhũng, buôn lậu... CNLD kiểm tra chính là giám sát các hoạt động của cơ quan Nhà nước, tham gia quản lý doanh nghiệp, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động. Việc kiểm tra, giám sát ấy được thực hiện thông

qua người đại diện của CNLĐ là tổ chức công đoàn và bằng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân...

Trong những năm qua do những cố gắng nỗ lực của tổ chức công đoàn, việc kiểm tra, giám sát của người lao động đã được thực hiện tương đối tốt. Nhất là kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động. Từ năm 1993 đến năm 1998 các cấp công đoàn đã tiếp nhận và giải quyết 270 đơn thư của người lao động khiếu nại người sử dụng lao động cho thôi việc, sa thải không đúng với "Bộ luật lao động, hoặc trù dập, ức hiếp, vi phạm nhân phẩm và các quyền lợi như : tiền lương, thu nhập BHXH, BHLĐ... Trong đó có những vụ việc diễn biến hết sức bức xúc, gay gắt như : việc chấm dứt hợp đồng lao động ở Cty TNHH Phương Hưng, ở Cty Gofl và câu lạc bộ Gofl, về định mức tiền lương ở xí nghiệp Thủy sản Phan Thiết, ở Cty TNHH Đông Thuận, vụ vi phạm nhân phẩm nữ CNLĐ ở Cty may mặc xuất khẩu, vụ tiền lương ở xí nghiệp may đo Hải Dương... Tuy nhiên, còn có những khó khăn do cơ chế và năng lực của một số cán bộ CĐCS, hoạt động của Ban Thanh tra ở một số nơi còn hạn chế, nên việc kiểm tra, giám sát của người lao động chưa được thực hiện toàn diện trên các mặt và chưa đều khắp ở các cơ sở. Tình hình trên được phản ánh trong kết quả khảo sát như sau :

- Có 33% CNLĐ cho rằng việc kiểm tra ở cơ sở được thực hiện tốt và 47% xác nhận được kiểm tra một số việc.

- Số người trả lời không được kiểm tra 4%, khó trả lời 11,5%.

Những nội dung mà người lao động quan tâm kiểm tra hơn cả là vấn đề tiền lương, tiền thưởng, BHXH và các chế độ chính sách có liên quan đến họ.

- Có 70% số người lao động được hỏi cho rằng : lực lượng thực hiện kiểm tra, giám sát tốt nhất là tổ chức công đoàn phối hợp với các đoàn thể quần chúng khác, kể đến là vai trò của Ban Thanh tra nhân dân và Ban kiểm tra công nhân (53%).

\* Trong thực tế việc kiểm tra, giám sát của người lao động phần lớn chỉ được thực hiện trong các đơn vị, DNNN, những nơi được tổ chức Đảng quan tâm, tổ chức công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân hoạt động có hiệu quả.

### **III - Một số đề xuất, kiến nghị :**

Để thực hiện tốt phương châm "dân biết... dân kiểm tra" phát huy tính tự giác, chủ động của người lao động cần phải củng cố, hoàn thiện, phát huy hơn nữa những hoạt động mang tính dân chủ đã được thực hiện lâu nay.

### **1. Tổ chức tốt việc Đại hội công nhân viên chức :**

Điều 41 luật doanh nghiệp Nhà nước ghi rõ "Đại hội công nhân viên chức là hình thức trực tiếp để người lao động trong doanh nghiệp Nhà nước tham gia quản lý doanh nghiệp". Ở Đại hội công nhân viên chức người lao động được thông báo kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, họ được bàn các biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch của doanh nghiệp, CNLD có thể kiểm tra, giám sát các quĩ của doanh nghiệp, trong đó có quĩ phúc lợi tập thể ; Người lao động cũng có quyền kiểm tra đánh giá về kết quả công tác, phẩm chất năng lực của cán bộ quản lý doanh nghiệp (thông qua việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với giám đốc và các cán bộ quản lý khác). Khi được biết, được bàn về nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, CNLD có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao cho từng thành viên và cá nhân người lao động.

### **2. củng cố và tổ chức tốt hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân :**

Nhìn chung hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong những năm qua còn khó khăn, lúng túng, kém hiệu quả. Nguyên nhân trước hết là CĐCS chưa nhận thức đầy đủ quyền của tổ chức công đoàn, vai trò và trách nhiệm của mình đã được qui định trong pháp lệnh thanh tra : chưa hướng dẫn cụ thể cho thanh tra nhân dân biết tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra như luật pháp qui định. Chúng ta cũng chưa có cơ chế bảo vệ cán bộ công đoàn nói chung và cán bộ làm công tác thanh tra nhân dân... Một số cấp ủy Đảng chưa quan tâm lãnh đạo tổ chức thanh tra nhân dân, chưa coi đây là việc làm góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Thủ trưởng cơ quan ở nhiều doanh nghiệp cũng chưa làm đầy đủ trách nhiệm trong việc thi hành pháp luật về thanh tra nhân dân, chưa tạo điều kiện để thanh tra nhân dân hoạt động.

Do đó, việc tiếp tục củng cố, phát huy vai trò và tác dụng của tổ chức thanh tra nhân dân là vấn đề hết sức cần thiết để thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của CNLD trong các doanh nghiệp.

### **3. Thực hiện rộng rãi quyền tổ chức đối thoại của CNVC - LD và tổ chức công đoàn với thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp :**

Điều 10 Luật Công đoàn có qui định "khi cần thiết công đoàn tổ chức đối thoại giữa tập thể lao động với thủ trưởng cơ quan

đơn vị, tổ chức hữu quan để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích người lao động”.

Vì vậy, khi cần thiết việc tổ chức đối thoại chính là biện pháp tốt để thực hiện phương châm vừa bảo vệ quyền lợi cho người lao động vừa góp phần củng cố và phát triển doanh nghiệp.

#### **4. Thực hiện chế độ công khai trong doanh nghiệp :**

Về những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động như việc đóng các nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước, kết quả hoạt động của doanh nghiệp, việc phân phối thu nhập trong doanh nghiệp, việc sử dụng quỹ phúc lợi tập thể...

#### **5. Thực hiện nghiêm các qui chế thực hiện dân chủ ở cơ sở :**

Như “qui chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan” đã được chính phủ ban hành ngày 8-9-1998 và qui chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của các doanh nghiệp sẽ được ban hành trong thời gian tới.

#### **6. Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, kiến nghị với Quốc hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc làm rõ hơn một số điều trong Bộ luật Lao động :**

- Chẳng hạn ở Điều 42 và 74 luật lao động qui định : người lao động làm việc đủ 12 tháng mới được hưởng chế độ BHXH như trợ cấp thôi việc, chế độ nghỉ phép... Nhưng trong thực tế người lao động (có hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên) hàng tháng vẫn phải đóng BHXH ; nhưng khi chủ doanh nghiệp chấm dứt hợp đồng ở tháng thứ 11 thì người lao động không được hưởng gì cả (Luật qui định như vậy rất thiệt thòi cho người lao động). Hoặc giữa qui định trợ cấp mất việc ở Điều 17 và trợ cấp thôi việc ở điểm d, mục 1 Điều 38 chưa được phân định rạch ròi (thế nào là “bất khả kháng”) nên trong thực tế người sử dụng lao động thường vận dụng Điều 38 để giải quyết trợ cấp thôi việc cho người lao động (nghĩa là chỉ trả 1/2 tháng lương cho một năm công tác, thay vì phải trả cả tháng lương, có thiệt thòi cho người lao động).

- Một số qui định về tuổi nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, cách tính thời gian công tác để nghỉ hưu và tính lương hưu, chế độ nghỉ ngơi, dưỡng sức... cũng còn nhiều điểm bất hợp lý cần phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

**HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH BÌNH THUẬN ĐỐI VỚI VIỆC  
THỰC HIỆN CHÁNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG KHÁNG CHIẾN THEO  
QUAN ĐIỂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”**

*Trích Báo cáo của BCH Tỉnh Hội CCBVN*

Với chức năng của Hội CCB, vừa là người phải gương mẫu chấp hành, là người trực tiếp vận động nhân dân thực hiện ; đồng thời là tổ chức làm tham mưu cho Đảng, chính quyền thực hiện chính sách với người có công kháng chiến, Hội phải vận dụng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” để thực hiện vào tổ chức đoàn thể mình qua các khâu, là :

**1. Hội viên biết :** Đây là khâu quan trọng làm cho mọi hội viên hiểu biết đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là chính sách của Đảng đối với người có công trong kháng chiến. Hội đã giáo dục cho hội viên nhận thức đúng đắn quan điểm của Đảng, Bác Hồ về đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc Việt Nam đối với người có công với nước nói chung, gia đình liệt sĩ thương binh và bệnh binh nói riêng.

Thực hiện hội viên biết thông qua các kênh chính sau đây :

- Tổ chức học tập phổ biến các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công. Gần đây tập trung là Nghị định 28/CP, Nghị định 118 và 111 của Chính phủ, quyết định 2001 của UBND tỉnh và những chủ trương cụ thể của địa phương, đối với người có công kháng chiến nói chung, đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người bị tù đày...

- Tổ chức sinh hoạt trong chi hội, phân hội, thông báo cho hội viên biết, hiểu chủ trương, chính sách, chế độ và những qui định cụ thể để thực hiện ở từng địa phương nhất là những chế độ tiêu chuẩn đối với CCB, gia đình liệt sĩ, thương binh. Từ đó anh em truyền miệng rộng rãi ra nhân dân ở khu dân cư.

- Tổ chức sinh hoạt thời sự, chính sách, giải thích cụ thể những chế độ quy định trong việc thực hiện của từng địa phương ở từng thời kỳ. Trong nội dung tập huấn cán bộ của Tỉnh Hội, huyện thị Hội đều có đề cập đến việc giúp đỡ về thực hiện chính sách TBLS, chính sách hậu phương quân đội.

- Những chính sách, chế độ đều được Tỉnh Hội đăng tải trên tờ thông tin CCB.



- Những lúc cao điểm Tỉnh Hội còn có nhiều công văn chỉ thị hướng dẫn để cho các cấp Hội tổ chức quán triệt trong Hội và tổ chức thực hiện. Đồng thời tuyên truyền giáo dục vận động nhân dân ở địa bàn dân cư để họ quán triệt và cùng thực hiện.

**2. Hội viên bàn :** Trên cơ sở nhận thức đúng đắn về chủ trương chánh sách, các cấp Hội bàn bạc thống nhất để làm tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền, xây dựng kế hoạch thực hiện đem lại hiệu quả. Do đó mọi công việc phải đưa ra hội viên bàn thật sự dân chủ.

Hội viên bàn, thường thông qua các kênh chính là :

- Thông qua các cuộc họp thường kỳ của BCH cơ sở, các cuộc sinh hoạt chi hội, phân hội ; thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng của các cấp Hội, thông qua các cuộc triển khai thực hiện chủ trương cụ thể của từng việc như : Giải quyết mất tin, mất tích ; tìm kiếm và quy tập mộ LS về nghĩa trang liệt sĩ, bình xét tặng nhà tình nghĩa, vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa...

- Thông qua các cuộc họp của tổ nhân dân tự quản, thôn, khu phố để bàn bạc vận động nhân dân đóng góp tiền xây dựng nhà tình nghĩa, giúp đỡ số gia đình chánh sách khó khăn, thực hiện chánh sách hậu phương quân đội đối với số gia đình quân nhân tại ngũ hoặc số quân nhân hoàn thành NVQS tại ngũ...

- Thông qua gia đình hội viên CCB bàn bạc thực hiện trong gia đình, nhất là từ khi thực hiện tiêu chuẩn thi đua xây dựng "gia đình văn hóa". Thành viên trong gia đình có người tham gia kháng chiến, người nuôi dưỡng cán bộ, người chôn cất liệt sĩ, che giấu thương binh, khi còn chiến tranh...

- Thông qua tổ chức kỷ niệm ngày TBLN 27-7, các ngày lễ lớn để bàn bạc cách tổ chức, thăm viếng gia đình chánh sách, số anh chị em thương bệnh binh...

- Mỗi khi ra chỉ thị, hướng dẫn cho cấp dưới thực hiện thì tập thể BCH bàn bạc nhất trí. Khi nhận được chỉ thị hướng dẫn của cấp trên đều có sự bàn bạc quán triệt, bàn bạc xây dựng kế hoạch thực hiện và đề xuất làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền.

**3. Hội viên làm :** Từ nâng cao nhận thức và xây dựng kế hoạch thực hiện các cấp Hội còn động viên cán bộ hội viên làm một cách cụ thể và cùng với chính quyền, đoàn thể bàn trực tiếp vận động nhân dân cùng mình làm và lực lượng CCB trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào "đền ơn đáp nghĩa" ở khắp các địa bàn khu dân cư.

- Cùng với Mặt trận, các đoàn thể vận động nhân dân xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa và đỡ đầu nuôi dưỡng suốt đời bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ khó khăn, cô đơn.

- Tham gia phát hiện, xác nhận những người mất tin, mất tích trong chiến tranh. Phát hiện, xác minh cho những đối tượng bị địch bắt tù đầy ; chiến đấu bị thương, hy sinh để làm chánh sách người có công.

- Phát hiện, xác minh, tìm kiếm, sưu tầm và quy tập mộ liệt sĩ về nghĩa trang. Có nhiều trường hợp phải đi tìm kiếm 3 - 5 lần mới đưa anh em về nghĩa trang được.

- Đề xuất với ngành lao động TBXH và BCHQS tỉnh để làm tham mưu với chính quyền sửa chữa lại nghĩa trang, bia ghi danh liệt sĩ, xác minh lại mộ vô danh, giải quyết số anh em ra quân trong thời kỳ còn chiến tranh (theo quyết định 2001 của UBND tỉnh).

- Nhiều đồng chí cán bộ chỉ huy trong các đơn vị trước đây đã sưu tầm xác minh, xác nhận hàng trăm trường hợp để cho gia đình liệt sĩ, người thương binh được hưởng chế độ chánh sách người có công một cách đúng đắn, chính xác. Còn phát hiện cho ngành lao động TBXH, chính quyền những trường hợp, những đối tượng hưởng sai chánh sách, phải sửa đổi.

- Đồng thời qua thực tế thực hiện có xem xét những điểm nào thực hiện được, những chế độ chính sách nào chưa phù hợp, có kiến nghị, đề xuất để cấp trên có thể điều chỉnh sửa đổi để thực hiện được thuận lợi ; đúng chế độ và nhân dân đồng tình.

- Thực hiện chánh sách hậu phương quân đội, cán bộ hội viên trực tiếp động viên nhân dân, làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cơ sở có kế hoạch và bản thân Hội giúp đỡ cho những gia đình có con còn đang tại ngũ gặp khó khăn, hoặc là những quân nhân hoàn thành NVQS tại ngũ về địa phương đời sống khó khăn, chưa có việc làm.

**4. Hội viên kiểm tra :** Kiểm tra, giám sát là việc khó làm nhưng trong nhiều năm qua Hội đã tham gia làm được một số việc cụ thể :

- Qua thực hiện chủ trương chánh sách của Đảng đối với các đối tượng chánh sách, các cấp Hội có đề xuất báo cáo với trên một số điểm cụ thể của chánh sách đối với người có công và nguyện vọng của các đối tượng chánh sách để trên điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp.

- Nhiều trường hợp phát hiện cho chính quyền địa phương, ngành lao động TBXH một số việc làm sai trái của cấp cơ sở, để có điều chỉnh, sửa sai : Như việc giám sát xây dựng nhà tình nghĩa, một số đối tượng hưởng chính sách chưa đúng, chưa đủ chế độ theo chính sách, một số đối tượng khai mang để hưởng chế độ chính sách.

- Kiểm tra thu chi quỹ đền ơn đáp nghĩa ở cơ sở để phát hiện cho lãnh đạo, chính quyền xem xét, chỉnh đốn để bảo đảm sự công bằng của xã hội. Thông thường nhiều năm việc kiểm tra, giám sát của Hội còn bị hạn chế, phần lớn là thông qua tổ chức Hội các cấp đặc biệt là vai trò của chi Hội và cơ sở Hội.

Với phương thức, cách làm đã nêu trên, những năm qua Hội CCB thực sự đã tham gia phối hợp cùng các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể thực hiện đạt được một số kết quả. .

- Đã phát hiện cho ngành chức năng thực hiện chính sách, xếp hạng thương tật cho 3.310 thương binh. Riêng Hàm Thuận Bắc có trên 1.000 đồng chí được hưởng chế độ thương binh có hạng.

- Đã phát hiện ngành chức năng giám định bệnh binh các hạng được 2.179 người, trong đó Hàm Thuận Bắc có trên 1.034 người.

- Tham gia phát hiện cho Nhà nước công nhận 1.744 người có công với cách mạng được khen thưởng huân, huy chương và hưởng chính sách chế độ. Trong đó có 237 người thực hiện theo quyết định 2001 của UBND tỉnh.

- Tham gia cùng các cấp chính quyền, Mặt trận, đoàn thể vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt gần chục tỷ đồng, trong đó hội viên CCB đóng góp 3 năm từ năm 1996 - 1998 hơn 200 triệu đồng.

- Tham gia cùng các cấp, các ngành xây dựng và tặng nhà tình nghĩa cho Bà mẹ VNAH, gia đình chính sách có 71 nhà, trong đó bản thân Hội đã tự lực xây dựng 2 nhà cho 2 hội viên nghèo và hàng chục cái nhà thường cho số hội viên khó khăn về nhà ở.

- Sử dụng nguồn quỹ tự có của Hội mua quà tặng cho gia đình liệt sĩ thương binh, Bà mẹ VNAH nhân các ngày lễ lớn của dân tộc, của quân đội, 118 triệu đồng.

- Hội trích quỹ Hội tặng sổ tiết kiệm cho Bà mẹ VNAH, gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh 118 sổ với số tiền 35,4 triệu đồng.

- Phát hiện, sưu tầm một liệt sĩ 494 mộ, đã quy tập đưa về nghĩa trang được 409 mộ, riêng Hàm Thuận Bắc 302 mộ, Ban

liên lạc Đoàn H50 đã lặn lội từ Bình Thuận, Lâm Đồng, Sông Bé, Phước Long đến Biên giới Campuchia tìm kiếm mộ liệt sĩ và đã đưa về nghĩa trang 38 mộ.

Thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra" trong lực lượng hội viên tuy làm tích cực chặt chẽ ở cả 4 khâu nhưng vẫn còn bộc lộ, khuyết điểm ở các khâu :

- Việc tổ chức giáo dục phổ biến cho hội viên viết những chế độ chính sách làm chưa kỹ, còn một số hội viên là đối tượng chánh sách nhưng không biết để thực hiện. Mặt khác tham gia tuyên truyền vận động nhân dân còn hạn chế, ai hỏi thì giải thích hướng dẫn, ai không hỏi thì thôi.

- Việc bàn bạc trong chi Hội, cơ sở Hội và ra cụm dân cư còn ít, phần nhiều phổ biến thì dân làm, hội viên làm ít được bàn bạc cụ thể.

- Về hội viên làm thì anh em tham gia tích cực, kể cả đi sưu tầm mộ chí ở thực địa. Nhưng vẫn còn một số xã ở vùng sâu, vùng xa chưa thực hiện tốt mà cốt yếu là thiếu vận động nhân dân cùng mình làm để tạo ra phong trào chung, khí thế chung.

Về kiểm tra tuy có giám sát phát hiện được một số sự việc cụ thể nhưng chưa nhiều. Còn y lại cho tổ chức Hội.

### **Một số vấn đề cần nghiên cứu rút ra.**

1. Phải phổ biến đầy đủ những chủ trương, chánh sách, chế độ của Đảng Nhà nước cho cán bộ hội viên biết, hiểu đúng thì anh em sẽ thực hiện đúng và có hiệu quả cao. Ngược lại những nơi không cho anh em hiểu đầy đủ sẽ thực hiện thiếu đầy đủ, bỏ sót nhiều đối tượng chánh sách.

2. Phải để cho anh em bàn bạc cụ thể, bàn đến nơi đến chốn và có 1 tập thể nhất định mới bàn phát hiện đầy đủ, có kết quả cao, có mộ đi tìm 4 lần không được nhưng mỗi hết số anh em biết đến bàn xác minh là tìm được.

3. Thực hiện phải đồng bộ, thống nhất và có sự đôn đốc, hướng dẫn của các cấp và phải có sự tổ chức chặt chẽ thì mới có kết quả đỡ sai sót nhất là trong việc đi bốc mộ liệt sĩ, trong xác nhận đối tượng hưởng chánh sách.

4. Phải thực hiện cả 2 hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp và phải thực sự phát huy quyền làm chủ của anh em tránh úp chụp thiếu dân chủ.

5. Phải có một số chánh sách đầu tư cho việc thực hiện chánh sách nói chung và việc sưu tầm tìm kiếm bốc mộ liệt sĩ bảo đảm cho anh em đi an toàn. Kinh phí bảo đảm cho bốc mộ hiện nay là không phù hợp.

**TÌNH HÌNH 10 NĂM THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
“DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” GẮN VỚI  
PHONG TRÀO VẬN ĐỘNG PHỤ NỮ GIÚP NHAU PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ GIA ĐÌNH GÓP PHẦN THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG XÓA ĐÓI  
GIẢM NGHÈO CỦA TỈNH ĐẢNG BỘ ĐỀ RA**

*Trích Báo cáo của Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh*

Tổng số phụ nữ chung toàn tỉnh từ 18 tuổi trở lên 180.884 người. Trong đó, có 91.625 hội viên, trên 24.000 hội viên nông cốt.

Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” do Đảng đề ra đã soi rọi cho tổ chức Hội các cấp trong tỉnh thực hiện thành công 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội trong nhiều năm liên tục. Đặc biệt là đối với chương trình “Hỗ trợ vốn, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo cho phụ nữ”.

**I - Tình hình tổ chức triển khai.**

Để phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” phát huy tác dụng thật sự trong công tác vận động quần chúng phụ nữ, Hội PN các cấp đã chú trọng đến công tác tuyên truyền, vận động PN học tập, theo dõi, nắm bắt và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, luật pháp của Nhà nước và các chủ trương của Hội. Đặc biệt trong chương trình “Hỗ trợ vốn tạo việc làm, tăng thu nhập cho PN” Hội đã tổ chức quán triệt sâu rộng cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và trẻ em bỏ học. NQ 05 của Thường vụ Tỉnh ủy về “Xóa đói giảm nghèo”, thông tư 03 của Liên bộ quy định về hỗ trợ vốn tạo việc làm theo NQ 120 của Hội đồng Bộ trưởng (Nay là chính phủ). Chủ trương về xây dựng quỹ “Vì trẻ em suy dinh dưỡng” của Thường vụ PN tỉnh, chủ trương xây dựng quỹ “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo” của Đoàn Chủ tịch TW Hội phụ nữ Việt Nam...

Đã có 100% xã, phường triển khai đến các tổ phụ nữ, có 95% phụ nữ được biết và trên 80% phụ nữ tham gia thực hiện.

## **II - Tình hình tổ chức thực hiện phương châm trong chương trình hỗ trợ vốn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho phụ nữ.**

Cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và trẻ em bỏ học” là một chủ trương lớn của Hội LHPN Việt Nam cùng ra đời với nghị quyết Đại hội BCHTW Đảng khóa VII, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện ở cơ sở áp dụng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” vào công tác vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, phát huy quyền dân chủ, tài năng và sức sáng tạo, nâng cao vai trò, vị trí trong gia đình và xã hội.

Vào thời điểm năm 1989, khi cuộc vận động TW Hội ra đời, chính là lúc tình hình đời sống chung của phụ nữ toàn tỉnh còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo còn trên 40%. Nhiều chị em cán bộ CNV nhà nước phải ra khỏi biên chế do yêu cầu tinh gọn bộ máy và do cơ quan làm ăn kém hiệu quả phải giải thể. Hậu quả nạn vỡ hụi trở thành vấn đề nóng bỏng đầy bức xúc ảnh hưởng xấu đến công tác vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế. Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Tỉnh Hội chỉ đạo Hội các cấp trong tỉnh kiên trì tuyên truyền, thuyết phục để mọi PN hiểu ý nghĩa của cuộc vận động. Đồng thời mỗi huyện thị chọn từ 1 - 2 cơ sở làm điểm, nhiều buổi sinh hoạt ở cơ sở đã diễn ra sôi nổi nhiều chị em nghe chương trình phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình đều muốn được biết, được bàn và được giúp vốn làm ăn, vì thế khi triệu tập cuộc họp bàn về chương trình này chị em đi họp đông đủ có chị không mời cũng đến dự họp để nghe truyền đạt nội dung của cuộc vận động do TW Hội phát động và bàn sâu về các hình thức, biện pháp tổ chức giúp nhau làm kinh tế.

Do thực hiện được phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nên mỗi huyện thị đều chọn được từ 1 - 2 cơ sở làm điểm và đạt kết quả tốt. Từ hình thức giúp nhau bằng ngày công, con giống, hạt giống, phân bón... các cơ sở đã chuyển dần sang giúp vốn giúp nhau để mở rộng sản xuất.

Thông qua các mô hình điểm phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế được mở rộng dần. Nguồn vốn ngày càng phong phú - Hình thức giúp nhau cũng đa dạng hẳn lên. Đến nay, có trên 95% xã, phường thực hiện được chương trình “Giúp nhau làm kinh tế”, 95% PN trong tỉnh biết đến chương trình hỗ trợ vốn tạo việc làm, tăng thu nhập của Hội và NQ về xóa đói giảm nghèo của Tỉnh

ủy. Việc tham gia bàn bạc, thực hiện và kiểm tra để giúp nhau thực hiện đúng quy định đã trở thành vấn đề thường xuyên trong PN.

**1. Các nội dung biện pháp thực hiện phương châm như sau :**

a) *Dân biết* : Phụ nữ được biết chủ trương của TW Hội PN về cuộc vận động giúp nhau làm kinh tế gia đình, phong trào xây dựng quỹ ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo, chủ trương XĐGN của Thường vụ Tỉnh ủy.

Phụ nữ được thông báo công khai các nguồn vốn địa phương được hưởng, tiêu chuẩn đối tượng được hưởng, nghĩa vụ của người được vay vốn.

- Biết chủ trương của địa phương về xây dựng nguồn vốn tự có và nghĩa vụ, quyền lợi của hội viên, phụ nữ góp vốn giúp nhau.

- Được học và thực hiện quy chế chương trình hỗ trợ vốn. Tỷ lệ PN được biết đạt 95%.

Hình thức chuyển đạt thông tin : Phát động phong trào, thông qua lời kêu gọi của TW Hội. Đạt 85% số PN toàn tỉnh.

- Sinh hoạt tổ PN, quán triệt nội dung chương trình có 95% hội viên tham gia.

- Thông tin qua đài, báo : đạt 45%...

b) *Dân bàn* :

- Phụ nữ được thảo luận xây dựng nội dung quy chế huy động, sử dụng vốn có 85% PN tham gia.

- Thảo luận để chọn đối tượng vay : 84% PN tham gia.

- 100% đối tượng được vay vốn thảo luận quy chế.

- 100% tổ nhóm bầu tổ trưởng, tổ phó quản lý vốn.

- 100% thành viên tham gia đóng góp vốn và thành viên được vay vốn tham gia họp thảo luận quy chế hoạt động của các tổ giúp nhau.

c) *Dân làm* :

- 100% thành viên được vay vốn thực hiện quy chế, họp hàng tháng, quý đóng tiết kiệm, trả vốn, lãi.

- 85% phụ nữ tham gia xây dựng quỹ "Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo".

- 45% PN đóng góp xây dựng vốn tự có giúp PN nghèo.

d) *Dân kiểm tra* :

- 100% thành viên được vay vốn và thành phần đóng góp vốn giám sát giúp nhau thực hiện đúng mục đích, có hiệu quả.

- 95% PN cơ sở giám sát việc thực hiện quy chế của tổ chức Hội, của tổ trưởng quản lý vốn và việc hoàn trả vốn, lãi của người được vay.

## **2. Kết quả thực hiện chương trình.**

Trong 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, gắn với hoạt động hỗ trợ vốn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho PN, góp phần xóa đói giảm nghèo, Hội PN các cấp trong tỉnh đã thường xuyên bám sát sự lãnh đạo của Đảng, luôn luôn tôn trọng quyền làm chủ PN nên kết quả đạt được mỗi năm một khả quan hơn.

Tổng số vốn Hội đã huy động và khai thác đạt 56.529.640.000 đ, giúp cho 43.445 hộ PN có điều kiện làm kinh tế, tăng thu nhập.

*Trong đó :*

- Vốn dự án 120 có 2.080.000.000 đ giúp 4.838 lượt hộ phụ nữ.
- Vốn dự án các tổ chức phi chính phủ : 1.677.100.000 đ giúp cho 1.441 hộ PN nghèo cộng đồng và PN nghèo hồi hương.
- Vốn “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo” : 1.218.050.000 đ, giúp cho 4.456 hộ PN nghèo với sự hưởng ứng, tham gia đóng góp của 85% hộ phụ nữ ở 100% xã phường.
- Vốn tự có do chị em giúp nhau : 14.629.990.000 đ giúp cho 20.050 lượt chị.
- Vốn vay tín chấp ngân hàng phục vụ người nghèo : 23.277.500.000 đ giúp 9.035 hộ.
- Vốn XĐGN : 270.000.000 đ, giúp 270 hộ PN nghèo.
- Vốn vay tín chấp qua tổ liên doanh : 13.127.000.000 đ giúp 3.382 hộ. Riêng 9 tháng của năm 1998 đã khai thác và huy động được 12.268.100.000 đ. Trong đó vốn tự có : 5.898.841.000 đ.
- Tỷ lệ thu hồi vốn và lãi đạt 100%.
- Tỷ lệ thu hồi vốn đúng thời gian đạt 99,6%.
- Số hộ PN được ổn định đời sống : 5.847 hộ.
- Số hộ PN được xóa đói : 8.016 hộ.
- Trên 3.800 PN được học và áp dụng kiến thức khuyến nông, khuyến ngư.
- 11.500 phụ nữ được tham gia các buổi trao đổi kinh nghiệm sản xuất.

Chương trình PN giúp nhau phát triển kinh tế gia đình có tác dụng thúc đẩy nhanh quá trình đổi mới nội dung phương thức hoạt động và củng cố tổ chức Hội cơ sở hoạt động ngày càng đi vào nền nếp hoạt động có chất lượng.

## **3. Nhận xét đánh giá :**

Qua 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, Hội PN các cấp trong tỉnh đã tổ chức hoạt động 5 chương trình công tác trọng tâm đạt kết quả ngày càng cao. Thông qua việc ứng dụng phương châm này, các cấp Hội đã



phát huy được quyền dân chủ, nâng cao ý thức chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và của Hội trong đông đảo quần chúng và hội viên PN. Đồng thời, Hội đã giúp được chị em PN nâng cao trình độ dân trí và đời sống, vật chất, tinh thần cho PN, xây dựng được lòng tin của chị em đối với đường lối đổi mới của Đảng, tập hợp chị em đến với tổ chức Hội ngày càng đông, góp phần thực hiện có kết quả NQ 05 của BCH tỉnh Đảng bộ về XDGN.

- Nâng cao được trình độ quản lý tín dụng tiết kiệm và điều hành của cán bộ PN.

- Hạn chế được nạn cho vay nặng lãi.

Đạt được kết quả trên đây, trước hết là do phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” phù hợp với nguyện vọng của mọi người dân, trong đó có chị em phụ nữ các ngành, đoàn thể và quần chúng hoan nghênh, đồng tình.

Nguyên nhân chủ quan : Đội ngũ cán bộ Hội các cấp nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề, đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức thực hiện ; biết vận dụng phương châm vào các vấn đề cụ thể thiết thực đối với công tác xây dựng tổ chức Hội gắn với việc quan tâm đời sống của từng đối tượng phụ nữ.

Tích cực phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái.

Tuy nhiên, do tình hình đời sống và nhận thức của từng đối tượng khác nhau nên sự tham gia của chị em giữa các vùng chưa đồng đều nhất là việc tham gia bàn bạc và kiểm tra giám sát.

#### **4. Một số kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn.**

Qua kết quả trên đây, Hội PN rút ra một số kinh nghiệm sau : Muốn thực hiện thành công phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, cần có đủ các điều kiện.

- Cán bộ Hội các cấp phải hiểu sâu ý nghĩa của phương châm.

- Công tác tuyên truyền phải mạnh, đồng đều. Đặc biệt là chú trọng bảo đảm chế độ sinh hoạt tổ phụ nữ ở cơ sở.

- Gắn việc xây dựng tổ chức Hội, xây dựng đội ngũ cán bộ với các hoạt động của 5 chương trình công tác trọng tâm, xác định được chương trình then chốt, chương trình mũi nhọn để đẩy mạnh các chương trình.

- Áp dụng phương châm vào các vấn đề cụ thể, thiết thực với quyền lợi đời sống của PN, tôn trọng ý kiến bàn bạc và ý kiến phản ánh của chị em.

# THỰC TRẠNG NÔNG DÂN, NÔNG THÔN VÀ VAI TRÒ CỦA HỘI NÔNG DÂN BÌNH THUẬN TRONG VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”

*Trích phát biểu của Đ/c PHAN TẤN KHẾ*

*Phó Chủ tịch Hội Nông dân Tỉnh*

## **I - Thực trạng tình hình nông dân, nông thôn :**

Nông thôn tỉnh ta là một địa bàn chiến lược rộng lớn, chiếm hơn 90% diện tích tự nhiên với 80% dân số và 76,5% lực lượng lao động xã hội của tỉnh. Do đó, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” có ý nghĩa và tác động cực kỳ to lớn đối với sự phát triển của tỉnh.

1. Từ khi Đảng có chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN ; hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ ; giao ruộng đất cho nông dân sử dụng ổn định lâu dài ; tự do lưu thông sản phẩm hàng hóa ; đổi mới phát triển HTX, kinh tế hợp tác... thì trong nông dân đã bật dậy khí thế mới và vai trò chủ lực quân cách mạng được phát huy. Đó là tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết, hiệp tác, lao động cần cù, sáng tạo, khắc phục thiên tai, tiếp thu ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, khai thác đất đai, rừng, biển, lao động, vốn liếng tạo nên những thành tựu to lớn trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Đời sống vật chất và tinh thần của nông dân được cải thiện. Diện hộ đói, nghèo chiếm 28% năm 1994 nay còn 16,30% (28.983 hộ) và qua đợt khảo sát gần đây thì 6,29% số nông dân được hỏi cho rằng đời sống được cải thiện nhiều mặt, 61,31% được cải thiện một số mặt. Nhà ở tiện nghi sinh hoạt, mức hưởng thụ văn hóa, mặt bằng dân trí, phương tiện đi lại, học hành, chữa bệnh khá hơn trước.

- Trình độ làm chủ và ý thức chính trị của nông dân được nâng lên. Thực hiện quyền làm chủ của nông dân và do yêu cầu của phát triển sản xuất, nông dân tỉnh ta đã có bước tiến về trình độ học vấn, trình độ quản lý và khoa học kỹ thuật, sự hiểu biết về chính sách và pháp luật (có 74,64% nông dân được hỏi, biết được chủ trương phát triển hàng hóa nhiều thành phần theo cơ

chế thị trường, 80,16% biết được chủ trương lập lại trật tự giao thông theo Nghị định 36/CP và phòng chống tệ nạn xã hội theo ND 87/CP, 80,88% biết được chính sách cho vay ưu đãi hộ nghèo, 79,12% biết được chủ trương xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa...). Đồng thời nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước, hăng hái đóng góp ý kiến xây dựng các chính sách, pháp luật, xây dựng Đảng và chính quyền (38,88% nông dân được hỏi, trả lời có tham gia bàn bạc xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, 35,84% nông dân có tham gia bàn bạc chính sách phát triển nông thôn, 28,84% nông dân tham gia giới thiệu người ứng cử vào HĐND các cấp, 11,36% nông dân có tham gia ý kiến văn kiện Đại hội Đảng các cấp...). Ngoài các khoản đóng góp theo pháp lệnh, nông dân còn đóng góp thêm nhiều khoản để xây dựng xã, thôn...

2. Tuy nhiên, kinh tế - xã hội nông thôn tỉnh ta đang đứng trước những đòi hỏi gay gắt xung quanh việc cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, phát huy dân chủ, thông qua việc thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

- Kinh tế xã hội nông thôn tỉnh ta phát triển chưa đều, nhiều vùng vẫn còn khó khăn. Sản xuất nông nghiệp còn lệ thuộc vào thiên nhiên, cơ cấu cây trồng phát triển chậm. Ngành thủy sản chưa phát huy hết vai trò mũi nhọn. Ngành nghề phát triển chưa nhiều. Kết cấu hạ tầng yếu kém, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân phát triển sản xuất. Đời sống tuy có bước cải thiện nhưng vẫn còn thấp xa so với nhân dân thị xã, thị trấn; một số nơi nhất là vùng núi, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng căn cứ cách mạng vẫn còn nhiều hộ thiếu, đói. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cao, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác ở nhiều nơi có chiều hướng phát triển.

- Việc giao đất, giao rừng cho nông dân tiến hành chậm; tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai, kể cả một số nông dân ngang nhiên chiếm lại ruộng đất đã bị xử lý năm 1975 theo chính sách ruộng đất nhưng chưa được giải quyết đến nơi, đến chốn và việc chuyển nhượng ruộng đất sai qui định làm cho nhiều hộ thiếu ruộng hoặc không còn ruộng để sản xuất phải đi làm thuê (tại Hàm Thuận Bắc hiện nay còn 109 hộ lấn chiếm 48 ha ruộng đất). Công tác quản lý đất đai ở nhiều địa phương thiếu chặt chẽ, nhiều hộ nông dân đã tùy tiện xây dựng nhà ở trên đất sản xuất, chuyển

đất trồng lúa sang các cây trồng khác, nhiều trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền và việc chôn cất mồ mả nhiều nơi không theo qui hoạch, nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh.

- Việc chế biến và tiêu thụ sản phẩm chưa gắn với sản xuất nông nghiệp, chưa tạo thành động lực thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển. Tình trạng đầu cơ, tích trữ, ép cấp, ép giá làm cho cánh kéo giá cả đầu vào, đầu ra luôn ở thế bất lợi cho nông dân ; do đó nông dân được mùa nhưng thiếu phần khởi, khi mất mùa thì đời sống khó khăn, kể cả ở vùng biển.

- Vốn và kiến thức khoa học kỹ thuật là hai yêu cầu bức xúc nhất hiện nay của nông dân. Còn đến 40% hộ nông dân thiếu vốn sản xuất phải vay tư nhân nặng lãi hoặc bán sản phẩm non với giá rẻ. Trong cơ cấu vốn vay, phần lớn là vốn ngắn hạn, vốn trung hạn rất ít, không bảo đảm cho nông dân đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị mở rộng sản xuất - kinh doanh (năm 1997, qua tín chấp của Hội nông dân, Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp - phát triển nông thôn tỉnh đã giải quyết cho 29.326 lượt hộ nông dân vay 104 tỷ đồng vốn ngắn hạn, trong khi đó chỉ có 881 hộ được vay 6,6 tỷ đồng vốn trung hạn). Nhu cầu về giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao rất lớn, nhưng giải quyết chưa được bao nhiêu.

- Tổ chức sản xuất ở nông thôn tỉnh ta chưa ổn định. Các doanh nghiệp nhà nước, kể cả thương nghiệp chưa thật sự đóng vai trò tích cực thúc đẩy kinh tế nông nghiệp và nông thôn. HTX nông nghiệp cũ tồn tại chỉ là hình thức. Việc chuyển đổi, đăng ký lại HTX kiểu mới tiến hành chậm, đến nay mới chỉ có 48 HTX nông nghiệp chuyển đổi theo luật. Ngoài ra, các hình thức kinh tế hợp tác khác do nông, ngư dân tự nguyện lập ra trong những năm gần đây phát triển khá, hoạt động có hiệu quả, là tiền đề để xây dựng HTX kiểu mới, nhưng chưa được nghiên cứu tổng kết và có chính sách khuyến khích.

- Việc phát huy quyền làm chủ của nông dân ở tỉnh ta, thông qua phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" còn nhiều mặt hạn chế, có lúc có nơi còn vi phạm nghiêm trọng.

Nhìn chung, qua nhiều kênh thông tin dân biết được khá nhiều về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước, nhưng vẫn còn nhiều chủ trương chính sách, pháp luật sát sườn

đến quyền lợi, nghĩa vụ của nông dân, nhưng nhiều nông dân chưa được biết (trong số nông dân được hỏi ý kiến, chỉ có 52,08% biết được vấn đề thủy lợi phí, 67,36% biết được chính sách khoán và giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài, 32,4% biết được việc tham gia ý kiến các văn kiện Đại hội Đảng các cấp...). Đã ít người biết, việc hiểu biết cũng không căn kẽ, rành rọt, nhiều khi còn hiểu sai lệch. “Biết” đã vậy, “bàn” lại còn hạn chế hơn nhiều. Nhiều vấn đề có liên quan trực tiếp hằng ngày đến nông dân nhưng nông dân không có điều kiện bàn bạc, tham gia ý kiến... (Trong số nông dân được hỏi ý kiến thì chỉ có 16,96% có tham gia bàn bạc về chủ trương chống tham nhũng, 26,8% tham gia bàn về chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, 22,64% bàn về đại đoàn kết dân tộc, toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, 29,04% có bàn về chương trình xóa đói giảm nghèo...). Chính vì thiếu thông tin, không được bàn bạc thảo luận nên việc thực hiện nghĩa vụ người dân, việc phát huy tiềm năng sáng tạo trong nông dân bị hạn chế hoặc tự phát không theo định hướng, thậm chí vi phạm pháp luật. Khâu yếu nhất hiện nay là chưa đảm bảo các điều kiện, cơ chế để nông dân thực hiện đầy đủ và thường xuyên quyền kiểm tra, giám sát, tham gia quản lý nhà nước quản lý kinh tế - xã hội. Người dân vẫn là đối tượng kiểm tra, giám sát một chiều từ phía các cơ quan lãnh đạo, quản lý (trong số đối tượng hỏi ý kiến thì chỉ có 4,06% có tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, 4,80% tham gia giám sát thực hiện chủ trương cho vay ưu đãi hộ nghèo, 5,17% có tham gia giám sát chủ trương xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa...\*).

## **II - Vai trò của Hội Nông dân tỉnh về việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong 5 năm qua (1994 - 1998).**

Để thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, trong những năm qua (1994 - 1998) Hội Nông dân tỉnh phải tự đổi mới về hình thức tổ chức, nội dung hoạt động và đã đạt được kết quả trên nhiều mặt.

“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là một thể thống nhất của 4 khâu, có liên quan tác động lẫn nhau, khâu trước làm tiền đề và là điều kiện cho khâu sau. Vì vậy, hằng năm bằng

hiều hình thức sinh hoạt hội viên, tọa đàm trao đổi, phối hợp với chính quyền, Mặt trận, đoàn thể tổ chức cho hàng trăm ngàn lượt hội viên, nông dân học tập, tìm hiểu các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, nhất là các vấn đề có liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Qua đó, hội viên nông dân tham gia góp ý kiến về xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng Đảng, chính quyền. Nhiều cấp hội và hội viên nông dân đã phát hiện và kiến nghị với cơ quan nhà nước và hợp tác xã sửa chữa, uốn nắn kịp thời những việc làm sai trái, vi phạm quyền lợi của nông dân ở một số nơi ; đồng thời đã tham gia giải quyết được nhiều vụ tranh chấp trong nội bộ nông dân. Đáng chú ý là Hội nông dân tỉnh đã cùng với chính quyền địa phương giải quyết kịp thời, dứt điểm được một số vụ tranh chấp, lấn chiếm ruộng đất của một số hộ nông dân ở Hàm Chính, Hàm Liêm (Hàm Thuận Bắc).

- Để giúp nông dân phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở mang ngành nghề, góp phần xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu, các cấp hội đã có những hoạt động phong phú, đáp ứng được lợi ích thiết thực của nông dân.

Bằng nhiều hình thức như tín chấp với ngân hàng nông nghiệp - phát triển nông thôn, tranh thủ các nguồn vốn trung hạn, vốn quốc gia giải quyết việc làm, vốn xóa đói giảm nghèo của tỉnh ; từ năm 1994 đến nay, các cấp hội đã giải quyết cho 106.000 lượt hội viên vay hơn 308 tỷ đồng. Các cấp hội đã vận động xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân được 211 triệu đồng và cùng với 650 triệu đồng vốn của TW Hội chuyển về đã giải quyết cho 1.043 lượt hộ nông dân vay trên 863 triệu đồng.

Cùng với việc giải quyết vốn, các cấp hội cũng đã chủ động phối hợp với các ngành kinh tế kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho trên 27.000 lượt hội viên nông, ngư dân thông qua các chương trình quản lý dịch hại tổng hợp, tập huấn qui trình kỹ thuật một số cây, con, tổ chức các điểm trình diễn kỹ thuật, hội thảo đầu bờ, tổ chức tập huấn sử dụng máy tằm ngư, máy định vị, máy bộ đàm và các thiết bị tiên tiến trong đánh bắt hải sản. Đồng thời đã xây dựng được 35 CLB khuyến nông, là cơ sở để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến nông dân.

Phong trào sản xuất - kinh doanh giỏi và học tập các điển hình tiên tiến được phát động rộng rãi trong nông, ngư dân. Năm

1995 các cấp Hội đã chủ động phối hợp với các ngành tổ chức Hội Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi lần thứ I và hiện nay đang chỉ đạo tổ chức tổng kết lần thứ II từ cơ sở đến huyện, thị và cấp tỉnh. Qua phong trào, đã xuất hiện hàng ngàn hộ nông, ngư dân đạt danh hiệu sản xuất giỏi các cấp, đặc biệt có nhiều điển hình từ nghèo khó vươn lên ổn định được cuộc sống, một số hộ khá giàu, đồng thời đã có tác dụng thúc đẩy phong trào chuyển dịch cơ cấu kinh tế ; chuyển đổi cây trồng vật nuôi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, phát huy tình làng, nghĩa xóm, giúp đỡ lẫn nhau xóa đói, giảm nghèo ở địa phương.

- Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trong những năm qua các cấp hội đã phối hợp với chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể tích cực vận động hội viên nông dân đóng góp mỗi năm hàng trăm triệu đồng và hàng chục vạn ngày công để làm mới, tu sửa giao thông thôn xóm, nội đồng, nạo vét xây dựng hệ thống kênh mương, đường dây điện, nhà trẻ, trường học, trạm y tế... phục vụ cho việc đi lại, sản xuất, học hành, khám chữa bệnh của nông dân.

- Cùng với các hoạt động nói trên, nhiều cơ sở hội đã phối hợp thực hiện chương trình chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

Chương trình DS - KHHGD với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, tham gia phong trào TDTT, và thực hiện có kết quả công tác hậu phương quân đội.

- Về tổ chức Hội Nông dân, qua thực hiện phương châm : “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, đã có bước phát triển và trưởng thành. Trong 5 năm đã phát triển gần 26.280 hội viên, nâng số hội viên hiện có toàn tỉnh lên hơn 76.000, chiếm 21% lao động nông nghiệp và 65% số hộ nông dân có thành viên vào Hội. Chất lượng hội viên được nâng lên khá rõ. Qua Đại hội nông dân các cấp, trong 2 năm 1997 - 1998, BCH và đội ngũ cán bộ hội chuyên trách từ tỉnh đến huyện, thị và cơ sở được củng cố một bước, nhất là tăng thêm số trẻ, có năng lực. Công tác đào tạo, bồi dưỡng văn hóa, lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác hội cho cán bộ hội được quan tâm, từ năm 1994 đến nay đã bồi dưỡng được 3.252 lượt cán bộ các cấp.

Bên cạnh những tiến bộ và kết quả đạt được, công tác xây dựng và hoạt động của hội còn nhiều khuyết điểm, tồn tại :

- Việc tổ chức học tập, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho nông dân còn ở diện hẹp và chưa sâu kỹ, nhất là ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc ít người. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của nông dân chưa kịp thời. Chưa có biện pháp tích cực và thường xuyên tạo điều kiện cho nông dân tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý kiến xây dựng chủ trương, chính sách, xây dựng Đảng và chính quyền. Đáng chú ý không ít BCH cơ sở còn đứng ngoài cuộc ; chưa tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, chống tiêu cực và các vụ việc vi phạm dân chủ ở cơ sở.

- Việc hỗ trợ vốn cho nông, ngư dân nhiều nơi vẫn dựa vào nguồn vốn nhà nước là chủ yếu, chưa chú trọng khai thác các nguồn lực tại chỗ để mở mang ngành nghề, phát triển sản xuất, giải quyết lao động nông nhàn, lao động không có việc làm. Diện hộ đói, nghèo thiếu vốn sản xuất còn chiếm hơn 40%. Tình trạng vay nặng lãi, bán sản phẩm non vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi. Việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho hội viên, nông dân chưa rộng khắp. CLB khuyến nông còn ít, nội dung và điều kiện hoạt động còn nhiều khó khăn, ách tắc. Phong trào nông dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, văn hóa xã hội ở một số nơi còn yếu.

- Tổ chức hội ở vùng dân tộc ít người, vùng sâu, vùng biển yếu kém kéo dài. Chưa tập hợp rộng rãi nông dân vào Hội, việc quản lý hội viên nhiều nơi chưa chặt chẽ. Mô hình chi, tổ hội theo nghề nghiệp gắn với khu dân cư hoạt động có hiệu quả nhưng chưa được nhân rộng. Đội ngũ cán bộ thiếu đồng bộ, nhất là ở nhiều cơ sở chưa ổn định và nhìn chung là trình độ chưa ngang tầm với nhiệm vụ.

### **III - Những kiến nghị :**

Từ thực trạng tình hình và hoạt động của Hội trong những năm qua, xin có mấy kiến nghị sau :

- Tập trung củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn, nhất là nâng cao năng lực quản lý, điều hành ; phẩm chất, đạo đức ; có chính sách đãi ngộ để cán bộ yên tâm công tác, vì đây là cấp sát dân. Cần xác định rõ vai trò và tính chất hoạt động của đơn vị thôn và khu phố, tránh tình trạng hoạt động như một cấp hành chính.



- Các cấp tỉnh và huyện có chế độ thường xuyên kiểm tra cơ sở để uốn nắn kịp thời những lệch lạc, sai sót. Xây dựng môi trường dân chủ ở cơ sở ; có cơ chế khuyến khích, động viên nông dân tham gia các hoạt động kiểm tra, giám sát.

- Xử phạt nghiêm minh đối với những tổ chức và cá nhân vi phạm pháp luật, vi phạm các qui định ; khen thưởng và bảo vệ những người có công trong việc phát hiện, kiến nghị với Đảng và nhà nước đúng và kịp thời những sai phạm ở cơ sở.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận, đoàn thể các cấp nói chung và Hội nông dân nói riêng hoạt động đạt hiệu quả, nhất là bố trí cán bộ, kinh phí, phương tiện, điều kiện làm việc. Các cấp chính quyền nên có qui chế phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể.

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
“DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” THÔNG QUA  
2 PHONG TRÀO “THANH NIÊN LẬP NGHIỆP - TUỔI TRẺ GIỮ NƯỚC”**

*Trích Báo cáo của Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh*

Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là một chủ trương lớn của Đảng được triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện trong cả hệ thống chính trị.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xin báo cáo một số vấn đề xung quanh việc tổ chức thực hiện nội dung “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thông qua 2 phong trào lớn của Đoàn “Thanh niên lập nghiệp - Tuổi trẻ giữ nước” trong hệ thống tổ chức đoàn và phong trào Thanh thiếu niên trong tỉnh như sau :

Hai phong trào lớn Thanh niên lập nghiệp và Tuổi trẻ giữ nước được Trung ương Đoàn chính thức phát động từ tháng 2-1993 đã được tuổi trẻ hưởng ứng, là sự thể hiện trách nhiệm của Đoàn, của tuổi trẻ trước sự nghiệp đổi mới của đất nước, thể hiện ý chí vươn lên không cam chịu đói nghèo, quyết tâm phấn đấu cho thắng lợi của sự nghiệp dân giàu - nước mạnh - xã hội công bằng văn minh dưới sự lãnh đạo của Đảng ; đó chính là sự phát triển trong điều kiện mới các phong trào hành động cách mạng của thanh niên trước đây.

Phong trào “Thanh niên lập nghiệp” được cụ thể hóa bằng các phong trào, theo từng đối tượng TN như “Sản xuất - kinh doanh giỏi” trong TN nông thôn, phong trào CKT (Chất lượng - kiểu dáng - tiết kiệm) trong TN công nhân, phong trào “Học tập - rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp” trong TN trường học.

Phong trào “Tuổi trẻ giữ nước” được cụ thể hóa bằng các phong trào “Phấn đấu xứng danh bộ đội Cụ Hồ” trong TN quân đội, thực hiện “6 điều Bác Hồ dạy” trong lực lượng Công an nhân dân, “vì điểm tựa tiền tiêu, uống nước nhớ nguồn” trong thanh niên ở địa phương...

Từ các phong trào xuất hiện các phương thức, các loại hình thích hợp với từng đối tượng, lĩnh vực hoạt động của Thanh niên như các phương thức, loại hình tổ chức tập hợp Thanh niên tham

gia phát triển kinh tế xã hội, các phương thức hỗ trợ, khuyến khích Thanh niên lập thân - lập nghiệp.

Các nội dung của 2 phong trào lớn nói trên được BCH Tỉnh Đoàn triển khai trong hệ thống của Đoàn từ bước quán triệt nhận thức, tuyên truyền chủ trương, tổ chức triển khai và kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện trong các cấp bộ Đoàn với yêu cầu Thanh niên biết - Thanh niên bàn - Thanh niên làm - Thanh niên kiểm tra đối với phong trào cách mạng rộng lớn của Đoàn.

Kết quả đó được thể hiện ở một số hoạt động :

- Trong những năm qua Đoàn Thanh niên đã vận động, giáo dục có tác động tích cực đến định hướng lý tưởng, niềm tin của tuổi trẻ vào nhiệm vụ xây dựng quê hương, đất nước. Qua việc học tập tuyên truyền chủ trương, chính sách tìm hiểu các sự kiện chính trị xã hội được tuổi trẻ tiếp nhận.

- Thanh niên được biết chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Đoàn qua các nguồn thông tin như : chủ trương mua và đọc báo Đảng - báo Đoàn ; từ cấp chi Đoàn cơ sở tổ chức được các buổi sinh hoạt phổ biến chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước ; thông qua việc lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo luật, góp ý các văn kiện dự thảo nhân đại hội Đoàn các cấp... lực lượng thanh niên đã đóng góp được nhiều ý kiến nhằm góp ý, kiến nghị đề xuất cũng như nêu được trách nhiệm, thái độ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thanh niên trong lực lượng vũ trang được học tập, sinh hoạt đầy đủ nội dung các chủ trương, quy định của Đảng về xây dựng lực lượng, xây dựng đơn vị, chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật, thực hiện tốt tiêu chí rèn luyện xứng danh bộ đội cụ Hồ. Đồng thời phổ biến tuyên truyền luật NVQS, vận động Thanh niên trong đơn vị không đào bỏ ngũ, xây dựng lực lượng ngày một vững mạnh, chính quy. Hằng năm TN lên đường nhập ngũ đều đạt và vượt chỉ tiêu, thành lập các chi Đoàn DQTV, Chi đoàn Dân quân trực chiến... hoạt động có kết quả trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

“Thanh niên biết, Thanh niên bàn, Thanh niên làm, Thanh niên kiểm tra” còn được tuổi trẻ trong CNVC thực hiện thông qua việc tổ chức các đợt học tập chủ trương chính sách như đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, chống buôn lậu... thực hành tiết kiệm, xây dựng “Cuộc sống mới - nếp sống văn hóa” thực

hiện văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, trong xây dựng, chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, trong tác phong, lễ lối làm việc...

- Trong Thanh thiếu niên học sinh : được thể hiện qua phong trào học tập vì ngày mai lập nghiệp. Qua các cuộc hành trình về nguồn, đi tìm địa chỉ đỏ, uống nước nhớ nguồn, phong trào đền ơn đáp nghĩa, về thăm chiến khu xưa căn cứ cách mạng, qua các hội trại truyền thống, các cuộc gặp mặt Thanh niên tiên tiến, và đóng góp hàng trăm triệu đồng giúp các bạn nghèo trong vượt khó học tập, làm công tác đền ơn đáp nghĩa.

“Thanh niên biết, Thanh niên bàn, Thanh niên làm, Thanh niên kiểm tra” được thể hiện trong Thanh niên nông thôn bằng thông qua các chương trình giải quyết việc làm, trợ vốn hàng tỷ đồng giúp Thanh niên sản xuất. Thanh niên được tổ chức bằng các đội hình xung kích thực hiện các công trình, phần việc Thanh niên cơ sở như đào đắp kênh mương, thủy lợi nội đồng, giao thông nông thôn, làm vệ sinh môi trường với hàng trăm ngàn mét kênh, mương, cống, rãnh, thủy lợi được Thanh niên ra quân nạo vét, hàng trăm km đường giao thông nông thôn được Thanh niên thực hiện.

Các lớp tập huấn IPM, bảo vệ thực vật, chuyển đổi cây trồng, chăn nuôi gia súc, trồng rau xanh, đào ao thả cá, nuôi tôm... được Thanh niên tiếp cận qua những mô hình trong phong trào lập thân - lập nghiệp hết sức năng động đáng ghi nhận. Phong trào Thanh niên còn được thể hiện qua các đội thanh niên xung kích nhận đất trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây phủ xanh đồi núi trọc.

“Thanh niên biết, Thanh niên bàn, Thanh niên làm, Thanh niên kiểm tra” được thực hiện qua phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống AIDS. Lực lượng Thanh niên đã hưởng ứng tham gia vào các chương trình, các lớp tập huấn, các buổi ra quân mítting, Thanh niên đã quan tâm bàn bạc thảo luận đề ra các biện pháp ngăn ngừa. Thông qua việc phối hợp với các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã tuyên truyền phổ biến góp phần cải tạo, làm lành mạnh xã hội.

Trong công tác xã hội những năm qua Thanh niên đã hiến hàng trăm đơn vị máu qua cuộc vận động hiến máu nhân đạo. Phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao trong Thanh niên cũng đã góp phần làm sống động, phong phú cuộc sống tươi trẻ của Thanh niên.

\*

Thực hiện chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của Đảng, Đoàn Thanh niên đã tổ chức quán triệt, triển khai trong hệ thống của Đoàn góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước. Kết quả đó đã được thực hiện qua việc nhận thức phong trào Thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước do Trung ương Đoàn phát động là một chủ trương đúng đắn, kịp thời, phù hợp với nhu cầu bức xúc của Thanh niên trước yêu cầu công cuộc đổi mới đất nước. Phong trào đó cũng là trung tâm đoàn kết tập hợp Thanh niên tạo dựng mô hình tích cực để tuổi trẻ có điều kiện tham gia thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

# MỘT SỐ HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP ĐƯA CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐẾN CHO “DÂN BIẾT” TRONG NHỮNG NĂM QUA

*Trích phát biểu của Đ/c NGUYỄN VĂN CỎI  
Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

## 1. Việc đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với dân.

Trong những năm qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện nhiều hình thức và biện pháp đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến cho “dân biết” như sau :

Mỗi khi có chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ; Trước hết, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho cấp ủy ra chỉ thị, thông tri chỉ đạo các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở, Ban cán sự Đảng UBND và Đảng đoàn HĐND, Mặt trận, đoàn thể quần chúng tổ chức triển khai quán triệt thực hiện. Đồng thời Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chức học tập trong nội bộ và tuyên truyền rộng rãi ra quần chúng nhân dân, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng với những tài liệu tuyên truyền được Ban biên soạn ngắn gọn hoặc dưới dạng hỏi - đáp để nhân dân dễ tiếp thu, dễ nhớ. Hai là, hàng tháng Ban đã phát hành tập Thông tin Công tác Tư tưởng nhằm chuyển tải chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến với cán bộ đảng viên và quần chúng cốt cán. Đồng thời còn cung cấp thêm tài liệu thời sự, chính sách dùng cho lực lượng báo cáo viên trong tỉnh để tuyên truyền trực tiếp các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước đến cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân nắm bắt.

## 2. Về thực trạng - nguyên nhân :

Qua khảo sát thực trạng ở một số địa phương thì chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân còn ít, như báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của tỉnh đã đánh giá. Có nhiều nguyên nhân : Một là : do thiếu cán bộ Tuyên giáo chuyên trách ở xã, phường nên công tác tuyên truyền ở cơ sở chưa được đẩy mạnh ; hai là : hệ thống truyền thanh ở thôn, bản hầu như chưa có gì, trong khi Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chỉ mới phủ

sống được trên 70% địa bàn dân cư ; ba là : hiện nay còn nhiều hộ nghèo không có phương tiện nghe, nhìn nên cũng không nắm được thông tin ; bốn là : do địa bàn dân cư trải rộng, giao thông một số vùng đi lại khó khăn nên sinh hoạt, hội họp để phổ biến chủ trương chính sách rất hạn chế ; năm là : ở một số vùng trình độ dân trí thấp, người mù chữ còn nhiều, chưa đọc được sách báo nên cũng không nắm bắt được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

### **3. Một số giải pháp :**

Để thực hiện được việc đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến cho “Dân biết”. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xin đề xuất một số giải pháp sau đây :

#### *a) Dẩy mạnh công tác tuyên truyền miệng :*

Tuyên truyền miệng bao gồm các hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên, đây là một hình thức tuyên truyền có vị trí và vai trò rất quan trọng mà các hình thức tuyên truyền khác không có được :

- Đó là hình thức tuyên truyền, giáo dục trực tiếp đưa chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến với mọi đối tượng mà giữa người nói và người nghe không có sự ngăn cách nào.

- Đó là hình thức giao tiếp và đối thoại sinh động giữa người truyền đạt và người tiếp thu, thực hiện tốt việc thông tin hai chiều và phương châm dân chủ hóa thông tin trong xã hội.

Mặt khác, đây là hình thức tuyên truyền mà ở đó người nói có thể trình bày được những vấn đề quan trọng, nhưng vì nhiều lẽ, không thể đưa công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên thực tế những năm qua ở tỉnh ta bên cạnh nhiều địa phương làm tốt công tác này vẫn còn một số nơi chưa làm tốt, làm chưa đến nơi đến chốn, làm một cách hình thức.

Trong đợt trưng cầu ý kiến ở một số đơn vị trong tỉnh thông qua câu hỏi : Những loại hình tuyên truyền nào giúp anh (chị) tiếp nhận được thông tin chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thì chỉ có 35,7% trả lời là thông qua báo cáo viên và 27,3% là tuyên truyền viên ở cơ sở. Điều đó chứng tỏ rằng hoặc còn lúng túng trong cách làm, hoặc loại hình tuyên truyền này chưa được coi trọng đúng mức.

Để phát huy tính ưu việt của loại hình tuyên truyền miệng, nhất thiết khi truyền đạt người báo cáo viên, tuyên truyền viên

phải nắm vững mục đích, yêu cầu cần quán triệt của nội dung thông tin chủ trương, chính sách mà mình truyền đạt. Người báo cáo cần có thái độ cởi mở, cùng nhau tìm hiểu, nghiên cứu và phải hiểu rõ đối tượng mình đang truyền đạt để có phương pháp trình bày thích hợp. Nhưng nói chung, dù đối tượng nào thì cũng cần đảm bảo phân bổ nội dung cân đối với thời gian, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc ; phân tích, lập luận chặt chẽ và phải gợi lên được những vấn đề để người nghe cùng suy nghĩ, nghiên cứu.

Về hình thức tổ chức phải phong phú, đa dạng phù hợp với hoàn cảnh thực tế và đặc điểm đối tượng ở từng địa bàn, từng cơ sở, đơn vị. Đối với đối tượng có trình độ học vấn thì cần khuyến khích và tạo điều kiện để họ có thể trực tiếp đọc các văn kiện, tài liệu rồi nêu vấn đề tiến hành trao đổi, thảo luận và cần thiết thì có tổng kết, giải đáp hoặc trình bày rõ thêm về những nội dung họ quan tâm.

Đối với số đông quần chúng thì phải tổ chức sinh hoạt phù hợp lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp..., nhưng nhất thiết phải giới thiệu được những yêu cầu trọng tâm, sát với đặc điểm của từng đơn vị, địa phương cụ thể.

Cách làm thông thường hiện nay là mở lớp truyền đạt chung cho tất cả mọi đối tượng, tuy có nhanh gọn, tạo được khí thế sôi nổi, nhưng nếu thiếu sự chỉ đạo chặt chẽ thì dễ dẫn đến hình thức, qua loa, chiếu lệ không đem lại hiệu quả.

Điều cần lưu ý là phải xây dựng, duy trì một bộ phận báo cáo viên chuyên trách ở các cấp, bên cạnh có số báo cáo viên kiêm nhiệm, để làm nòng cốt trong nhiệm vụ tuyên truyền ở địa phương. Lực lượng này không chỉ đáp ứng yêu cầu tiếp thu chủ trương chính sách từ cấp trên mà còn là lực lượng cơ động, phổ biến chủ trương, chính sách xuống tận cơ sở.

Đi đôi với việc tổ chức nhân sự là việc xây dựng, hoàn thiện chính sách đào tạo bồi dưỡng, cơ chế làm việc và chế độ chính sách cho người làm công tác báo cáo viên, tuyên truyền viên để họ yên tâm, tích cực hoạt động có hiệu quả trên lĩnh vực này.

*b) Đối mới nội dung và hình thức thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng :*

Trong thời gian qua các phương tiện thông tin đại chúng đều có sự trưởng thành cả về nội dung chất lượng lẫn hình thức theo hướng hiện đại ; đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh



thần của nhân dân. Song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng của quần chúng, nhất là những thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay là phải sử dụng triệt để những phương tiện thông tin hiện có. Đồng thời đổi mới về nội dung và hình thức thông tin để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của loại hình thông tin này.

Những yêu cầu chung đặt ra về nội dung trước hết là tính tư tưởng, bám sát chủ đề tuyên truyền và thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời, mang tính đại chúng. Mục đích của thông tin phải hướng tới tầng lớp đông đảo nhất đó là quần chúng lao động, không chạy theo xu hướng thương mại hóa. Song hình thức thể hiện cũng phải phong phú đa dạng dưới nhiều thể loại : tin, bài, phóng sự, điều tra, bình luận, giải đáp và nhiều chuyên mục khác để hấp dẫn người đọc, người nghe. Đặc biệt là phải hình thành các chuyên mục thông tin chủ trương, chính sách.

Ở cơ sở cần đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, củng cố hệ thống truyền thanh công cộng để chủ động tiếp và phát sóng trong ngày với thời gian thích hợp, nhằm phục vụ yêu cầu của nhân dân. Bên cạnh việc phát hành sách báo thông qua con đường bưu chính, cần mở một số cửa hàng, quầy sách báo ở thôn, khu phố và những khu vực đông dân cư. Tỉnh ta nên tiếp tục thực hiện chính sách trợ giá báo Đảng, tập san văn nghệ, thông tin công tác tư tưởng để phục vụ cho cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân lao động có điều kiện mua và đọc để nắm bắt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cần phải tăng cường hơn nữa việc đưa thông tin về cơ sở, đầu tư kinh phí cho chương trình phủ sóng phát thanh và truyền hình, nhất là địa bàn nông thôn và các vùng sâu, vùng xa. Thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ cấp phát phương tiện nghe nhìn (Radiô, Tivi) cho nhân dân các vùng đời sống còn khó khăn, các xã nghèo. Từ đó khuyến khích quần chúng theo dõi các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, không nghe những thông tin xuyên tạc của các đài phát thanh nước ngoài.

Trong điều kiện ở địa bàn cơ sở tỉnh ta hiện nay nên duy trì và phát triển mô hình thông tin lưu động. Các tài liệu tuyên truyền về chủ trương, chính sách đưa đến cho dân đều phải được biên soạn một cách ngắn gọn, dễ hiểu nhằm phục vụ rộng rãi mọi đối tượng, góp phần tăng cường được các nội dung thông tin.

Để thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước đến với dân, phải ngăn chặn thông tin lệch lạc, tin tức xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Cần phải đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện phong trào xây dựng “cuộc sống mới - nếp sống văn hóa”, bình chọn gia đình không nghe đài địch, không thông tin thất thiệt... và chống âm mưu “điễn biến hòa bình” của địch.

*c) Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng.*

Muốn đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với dân, ngoài những giải pháp nêu trên, thì việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng là một giải pháp cần được quan tâm. Vì vậy, phải đẩy mạnh hơn nữa công tác chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở Đảng ở tỉnh ta theo các nội dung sau đây :

- *Một là* : Tiếp tục nâng cao nhận thức cho toàn Đảng bộ thấy rõ tổ chức cơ sở Đảng là nơi trực tiếp lãnh đạo quần chúng và nhân dân, là hạt nhân chính trị của Đảng ở cơ sở. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình ; làm công tác vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- *Hai là* : Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng được ghi trong Điều lệ Đảng mà xây dựng quy chế hoạt động chi bộ. Quy chế phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, sát đặc điểm điều kiện của từng loại hình chi bộ và phải vạch ra được kế hoạch, công tác hàng tháng, hàng quý, phân công cho từng đảng viên một cách cụ thể, coi trọng công tác quản lý và thường xuyên kiểm tra đánh giá, phân loại đảng viên.

- *Ba là* : Phải nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, bảo đảm thời gian sinh hoạt định kỳ hàng tháng. Cấp ủy xác định và chuẩn bị kỹ nội dung cần bàn bạc trong cuộc họp sinh hoạt, chú ý đi vào những vấn đề thiết thực trong cuộc sống hàng ngày, đảm bảo tính lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu.

- *Bốn là* : Cần xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo của chi bộ trong việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và chuyên môn ở đơn vị. Mọi hoạt động của chi bộ phải hướng vào lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể về kinh tế, xã hội, an ninh, trật tự, văn hóa ở địa phương, đơn vị ; gắn công tác đảng với công tác chính quyền, đoàn thể, chuyên môn. Phải sâu sát

nắm chắc tình hình cơ sở, nhất là những vấn đề mới nảy sinh để có biện pháp tháo gỡ kịp thời và chính xác. Mỗi chi bộ, mỗi đảng viên phải nắm vững phương pháp công tác cơ bản của Đảng đối với quần chúng, nhân dân là giáo dục thuyết phục ; động viên và tổ chức quần chúng nhân dân tham gia thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- *Năm là* : Muốn xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, phải chú trọng xây dựng cho được đội ngũ chi ủy vững mạnh, đoàn kết thống nhất, đặc biệt là bí thư chi bộ. Bí thư chi bộ phải có trình độ phẩm chất và năng lực tương đương với thủ trưởng quản lý ở cơ sở, đơn vị đó. Phải thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng kiến thức lý luận, nghiệp vụ lãnh đạo và quản lý kinh tế cho đội ngũ bí thư chi bộ, mặt khác phải kiên quyết thay những bí thư chi bộ kém về phẩm chất và năng lực.

- *Sáu là* : Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên. Trước hết, chi bộ phải thực hiện việc giáo dục, quản lý đảng viên một cách thường xuyên, cung cấp đủ và kịp thời thông tin cần thiết cho đảng viên. Tất cả đảng viên trong chi bộ phải được phân công công tác cụ thể. Phấn đấu phát triển Đảng ở các thôn, khu phố, trường học... để có đảng viên phụ trách. Thực hiện tốt chủ trương đảng viên tại chức tham gia sinh hoạt với thôn, khu phố, qua đó nắm tình hình ở cơ sở và thông tin chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước kịp thời để nhân dân biết thực hiện.

Nghị quyết TW3 (khóa VII) nhấn mạnh : “Phải đặc biệt coi trọng củng cố các tổ chức cơ sở Đảng ở những địa bàn và lĩnh vực trọng yếu về kinh tế, chính trị. Trong đó, đáng chú ý nhất là các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn”. Hiện nay ở nông thôn có trên dưới 80% số dân sinh sống, nhưng có một số tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên ở đây chưa thật gắn bó với nhân dân. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn là cực kỳ quan trọng. Có nâng cao năng lực lãnh đạo của mỗi tổ chức cơ sở Đảng trong tình hình hiện nay thì Đảng mới gắn bó với dân hơn ; mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước mới đến với dân kịp thời. Đây là cơ sở để thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

#### **4. Kiến nghị :**

1. Đề nghị Tỉnh ủy sớm chỉ đạo thành lập Ban Tuyên giáo xã, phường theo tinh thần NQ20 của Tỉnh ủy, để góp phần đưa nhanh

chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân ở tại cơ sở.

2. Tăng cường xây dựng các thiết chế văn hóa ở tỉnh ta, nhất là hệ thống truyền thanh ở huyện, thị và xã, phường đến tận thôn, khu phố tạo điều kiện để mọi người dân có thể nghe được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Qua tổng kết phương châm này ở tỉnh ta, cần tổ chức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân học tập nghiên cứu một cách có hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn, về ý nghĩa mục đích, tầm quan trọng của việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

# THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

*Trích phát biểu của Đ/c LÊ VĂN TIẾN  
Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy*

Ban chỉ đạo tổng kết phương châm “dân biết... dân kiểm tra” giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị tham gia ý kiến trong Hội nghị này, nội dung thực hiện phương châm “dân biết” trong việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Được sự thống nhất của Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức Tỉnh ủy xin tham gia một số ý kiến có thể coi như là biện pháp cho dân biết, dân bàn nhằm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn trong sạch vững mạnh. Chọn loại hình tổ chức cơ sở Đảng này vì ở xã, phường, thị trấn là nơi sinh sống của tất cả mọi công dân.

Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV có chỉ thị mở cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, qua sơ tổng kết cuộc vận động Ban Tổ chức Trung ương ra hướng dẫn 416 hướng dẫn xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh ở nông thôn để làm cơ sở và căn cứ cho các cấp ủy Đảng xem xét đánh giá tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Theo hướng dẫn trên 5 tiêu chuẩn được quy định là :

- Lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bao gồm cả lĩnh vực giáo dục và y tế.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ an ninh quốc phòng.
- Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận và đoàn thể nhân dân vững mạnh.
- Chống tham nhũng, buôn lậu, xa hoa, lãng phí có hiệu quả.
- Thực hiện có kết quả công tác xây dựng Đảng.

Những tổ chức cơ sở Đảng đạt được 5 tiêu chuẩn trên (có hướng dẫn cụ thể hóa từng tiêu chuẩn) thì đạt trong sạch vững mạnh. Trong vài năm gần đây, kết quả của cuộc vận động đạt được như sau :

Năm 1993 toàn tỉnh đạt 13% tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, trong đó xã, phường, thị trấn đạt tỷ lệ thấp hơn.

Năm 1994, toàn tỉnh đạt 34,81%, trong đó tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn đạt 29,09% (32/110).

Năm 1995, toàn tỉnh đạt 43,04%, trong đó tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn đạt 41,81% (46/110).

Năm 1996, toàn tỉnh đạt 48,85%, trong đó tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn đạt 44,54% (49/110).

Năm 1997, toàn tỉnh đạt 50,29% trong đó tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn đạt 36,36% (40/110).

Tổng kết 3 năm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch của Tỉnh ủy cũng như kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị này tháng 9/1997 đã đánh giá những ưu khuyết nhược điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm rút ra trong việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn vì đây là loại hình có nhiệm vụ chính trị rất nặng nề và toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, là nơi thể hiện việc cụ thể sinh động cơ chế “đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý” và thực hiện phương châm “dân biết... dân kiểm tra”.

Nghiên cứu vấn đề đặt ra từ thực tiễn, Ban chỉ đạo thực hiện phương châm đã khảo sát 6 phường, thị trấn, 16 xã đồng bằng, miền núi, hải đảo, trong đó có nhiều phường xã liên tục đạt trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh diện tiêu biểu như Đức Thắng, Chợ Lầu, Liên Hương, Hàm Đức, Mêpu, Lạc Tấn, Long Hải... Có 2.200 phiếu điều tra, trong đó 2.140 phiếu hợp lệ, số người được hỏi và trả lời các vấn đề có liên quan đến công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, xin đơn cử một số kết quả trả lời để minh họa.

+ Trả lời câu hỏi ông bà biết được những tổ chức nào dưới đây (gồm 13 tổ chức, hội, đoàn thể) thì kết quả biết được tổ chức cơ sở Đảng là 70,79% (phường, thị trấn là 63,19%, xã là 73,42%) đứng thứ 4/13 tổ chức, hội, đoàn thể mà nhân dân biết nhiều nhất (sau Mặt trận tổ quốc 72,79%, Hội Nông ngư dân 77,75%, Hội Phụ nữ 81,26%).

+ Trả lời câu hỏi ông bà biết được chủ trương chính sách qua những nguồn thông tin nào (có 10 nguồn thông tin) thì được trả lời từ chi bộ Đảng là 14,09% (trong đó phường, thị trấn là 13,10% ; đồng bằng là 14,64%) xếp thứ 9/10 nguồn thông tin ít nhất (xếp trên từ các nguồn thông tin khác là 11,04%).

+ Trả lời câu hỏi bằng cách nào để cung cấp thông tin cho công dân nhanh và tốt nhất (nêu 7 nguồn cung cấp thông tin) thì

được trả lời từ chi bộ Đảng là 7,26% (trong đó phường, thị trấn là 2,65%, đồng bằng là 16,48%) xếp thứ 6/7 nguồn thông tin (trên nguồn thông tin từ phụ nữ).

+ Trả lời câu hỏi việc kiểm tra của công dân, đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị Nhà nước thực hiện ở mức độ nào, số người được hỏi trả lời kiểm tra tốt và kiểm tra được một số việc là 55,62% (trong đó phường, thị trấn là 40,93%, đồng bằng là 55,62%) ; tỷ lệ còn lại trả lời là không kiểm tra được, không biết giám sát và khó trả lời.

Riêng ở xã Hàm Đức thì dân kiểm tra chưa được bao nhiêu : Theo đánh giá của Đảng ủy, HĐND và UBND xã thì dân kiểm tra được khoảng 10%, nhưng trưng cầu ý kiến nhân dân là 2,87% (42/1.463 lượt người trả lời).

+ Việc giới thiệu người ứng cử, bầu cử vào HĐND các cấp ở khối phường, thị trấn thì dân biết là 69,36%, dân bàn là 35,96%, dân làm là 44,40% ; kiểm tra là 9,79% và không biết là 23,71% ; ở khối xã thì biết là 68,72%, bàn 28,48%, làm là 37,36% ; kiểm tra là 9,44% và không biết là 16,01%.

+ Việc tham gia ý kiến vào văn kiện đại hội Đảng các cấp ở khối phường, thị trấn thì dân biết là 34,86%, bàn là 12,11%, làm 0,73%, kiểm tra 0,19% và không biết là 61,65% ở khối xã thì tỉ lệ tương ứng là 32,40%, 11,36%, 3,6%, 1,44%, 45,07%.

Với tư liệu minh họa trên đây, cho thấy rằng tình hình quần chúng biết, bàn, về một số vấn đề liên quan đến công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng còn có mức độ và hạn chế. Đảng ta chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và là người lãnh đạo thực hiện nền dân chủ đó. Do vậy, việc thực hiện phương châm “dân biết,... dân kiểm tra” không thể thoát ly sự lãnh đạo của Đảng và phụ thuộc rất lớn vào chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở. Từ kinh nghiệm rút ra ở Hội nghị tổng kết 3 năm xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh cũng như thực tế khảo sát tình hình thực hiện phương châm của Ban chỉ đạo thì chất lượng lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định để phát huy dân chủ, thực hiện phương châm. Vì vậy tổ chức Đảng phải được xây dựng trong sạch vững mạnh, cán bộ đảng viên phải thấu suốt việc lãnh đạo phát huy quyền làm chủ của dân. Ngược lại nhờ phát huy dân chủ mới có điều kiện củng cố Đảng và hệ thống chính trị.

Trước hết, phát huy dân chủ trong lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Khi chủ trương nghị

quyết của Đảng bộ còn ở giai đoạn dự thảo, cấp ủy cần tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân mà tiêu biểu là lực lượng cán bộ lão thành, những đoàn viên, hội viên cốt cán của đoàn thể quần chúng. Cử cấp ủy viên có khả năng giới thiệu những vấn đề trọng tâm của Nghị quyết (dự thảo), sau đó bổ sung hoàn chỉnh Nghị quyết. Khi ra Nghị quyết chính thức nên có báo cáo những nội dung nào nhân dân góp ý mà Đảng bộ tiếp thu đưa vào Nghị quyết, những nội dung nào xét thấy chưa hoặc không đưa vào Nghị quyết cần giải trình... Với cách làm như vậy sẽ khắc phục được tính hình thức, chủ quan, thiếu tin trong lắng nghe ý kiến đóng góp của tổ chức và cá nhân, của những người có tâm huyết với Đảng. Về vấn đề này Ban Tổ chức Tỉnh ủy sẽ có báo cáo đầy đủ khi tổng kết việc thực hiện chỉ thị 21 của Tỉnh ủy nhưng qua nắm tình hình tổ chức hội nghị bổ sung phương hướng nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng nhiệm kỳ 5 năm vừa qua, nhiều cấp ủy Đảng đã làm tốt việc tổ chức cho quần chúng, cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng báo cáo phương hướng nhiệm vụ của đảng bộ địa phương mình với cách làm như trên.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết, cấp ủy cần lắng nghe những thông tin phản hồi từ trong quần chúng, từ cấp dưới lên để kịp thời bổ sung hoặc phản ảnh lên trên ; coi trọng việc kiểm tra và giám sát cán bộ đảng viên thực hiện Điều lệ; Nghị quyết, quy chế hoạt động. Nay đã có Nghị định của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở xã, thì tổ chức cơ sở Đảng lãnh đạo, kiểm tra chính quyền, mặt trận và các đoàn thể thi hành nghiêm túc, đảng viên gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện đầy đủ.

Hai là, thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng và động viên nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, bằng nhiều hình thức phù hợp tổ chức cho quần chúng góp ý phê bình xây dựng Đảng. Riêng việc tổ chức cho quần chúng góp ý xây dựng Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên trong những năm qua thực hiện rất hạn chế, lúng túng trong cách thức tổ chức ; khi xét duyệt tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh thường ít đưa vấn đề này ra để xem xét. Đề nghị cấp ủy cơ sở Đảng nên có quy chế riêng hoặc trong quy chế hoạt động của Đảng bộ có điều quy định hằng năm tổ chức cho quần chúng góp ý kiến, coi ý kiến đóng góp của nhân dân là



một trong những tiêu chuẩn để xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và phân loại đảng viên.

Trong phân loại đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm, các cấp ủy Đảng và từng đảng viên cần lưu ý liên hệ làm rõ các nhiệm vụ của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, trong đó có nhiệm vụ thứ 3 là : “Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân...”. Với lực lượng đảng viên ở xã, phường chiếm trên 54% số đảng viên toàn tỉnh, đảng viên gương mẫu làm tốt nhiệm vụ này là góp phần làm cho mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân tốt hơn.

Ba là, thực hiện dân chủ trong công tác tổ chức và cán bộ ở cơ sở mà biểu hiện tập trung nhất là việc bầu cử HĐND ở xã, phường. Đảng bộ cơ sở lãnh đạo Mặt trận tổ quốc cùng cấp thực hiện quyền hạn của mình theo luật định, lựa chọn đề cử đảng viên, quần chúng đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu, đảm bảo quyền ứng cử, đề cử và bầu cử của nhân dân một cách dân chủ. Những chức danh chủ chốt ở cơ sở cần xem xét bảo đảm uy tín của từng người đó trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua thực hiện đầy đủ quy trình lấy ý kiến dân chủ. Chất lượng của đại biểu hội đồng là nhân tố quyết định hoạt động của HĐND và UBND có hiệu lực và hiệu quả, chính quyền trong sạch vững mạnh thì tổ chức cơ sở Đảng mới trong sạch vững mạnh.

Tăng cường thực hiện phương châm “dân biết... dân kiểm tra” trên từng lĩnh vực theo 5 tiêu chuẩn để xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thực sự trong sạch vững mạnh, đúng thực chất đòi hỏi sự phấn đấu của cả hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn, trong đó vai trò lãnh đạo thực hiện của tổ chức Đảng là yếu tố quyết định. Với tư tưởng chỉ đạo là coi trọng chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh thì việc triển khai nghiêm túc quy chế dân chủ ở xã, quy chế hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, quy trình đánh giá sử dụng cán bộ đảng viên một cách dân chủ chắc chắn sẽ đáp ứng được yêu cầu đề ra góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch vững mạnh.

# **KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN CỦA TỈNH (1988 - 1998)**

*Trích phát biểu của Đ/c NGUYỄN VĂN CHIẾN  
Phó Chủ nhiệm Chính trị - Bộ CHQS Tỉnh*

**I - Một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân :**

Tỉnh ta có địa bàn rộng, dân số đông, trình độ dân trí thấp, kinh tế phát triển chậm, đời sống nhân dân tuy được cải thiện nhưng còn nhiều khó khăn. Tình hình an ninh trật tự ở một số địa bàn, cơ sở chưa thật sự ổn định. Các thế lực thù địch ngày đêm thường tìm mọi sơ hở của chủ trương, chính sách nhà nước chống phá gây những khó khăn mới trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng.

Từ đặc điểm trên, để phát huy được vai trò của nhân dân trong việc thực hiện phương châm : “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” về nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn của tỉnh, hơn 10 năm qua, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã phối hợp với Mặt trận các đoàn thể triển khai thực hiện phương châm nói trên đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực, trong đó nổi bật nhất 3 vấn đề. Đó là xây dựng lực lượng DQTV ; quân DBĐV và tiềm lực động viên sẵn sàng cho thời chiến, phát động được toàn dân chăm lo thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

**Kết quả cụ thể trên một số lĩnh vực chủ yếu :**

**1. Về giáo dục quốc phòng để xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần trong dân :**

Để phát huy vai trò làm chủ của quần chúng nhân dân trong nhiệm vụ xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần, Đảng ủy - BCHQS tỉnh đã dựa vào các nghị quyết, chỉ thị của trên làm cơ sở để tổ chức triển khai. Cụ thể dựa vào nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, Nghị quyết TW3 (khóa 7) về nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới, nghị định 19 của Chính phủ quản lý nhà nước về quốc phòng, chỉ thị 58 của Chính phủ về xây dựng cơ sở xã

phường vững mạnh toàn diện đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, Nghị quyết Tỉnh ủy các khóa về nhiệm vụ quốc phòng đã tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng của tỉnh và các huyện, thị do Chủ tịch UBND làm Chủ tịch hội đồng.

Triển khai sâu rộng công tác giáo dục quốc phòng trong toàn dân với nhiều hình thức như : giáo dục truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam : chống chiến lược “diễn biến hòa bình - bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch ; luật nghĩa vụ quân sự ; pháp lệnh dân quân tự vệ, pháp lệnh DBĐV, nghị quyết của các cấp ủy Đảng các cấp về công tác quốc phòng. Đưa chương trình giáo dục quốc phòng vào thành môn chính thức trong các trường phổ thông cơ sở, trung và đại học của tỉnh. Trong lực lượng vũ trang, giáo dục sâu sắc truyền thống quân đội qua những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ; truyền thống LLVT tỉnh nhà... Đồng thời cử sĩ quan trực tiếp huấn luyện cho sinh viên, học sinh các trường phổ thông chuyên nghiệp về kiến thức quân sự ban đầu cho các em. Hàng năm đi đôi với học tập gắn với tuyên truyền giáo dục trên 800 ngàn lượt người ở các đối tượng nhân dân, sinh viên, học sinh các cấp, các ngành về nội dung của Bộ giáo dục và Bộ quốc phòng ban hành. Nhờ đó tạo được nhận thức về ý thức quốc phòng toàn dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, đề cao trách nhiệm trong việc xây dựng cơ sở xã, phường vững mạnh toàn diện và xã, phường vững mạnh về quốc phòng an ninh, xây dựng DQTV, lực lượng DBĐV và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Qua khảo sát thống kê, nhân dân biết, bàn cùng chính quyền tham gia xây dựng xã phường VMTD theo Chỉ thị 58/TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 133/TV - ĐUQSTW, Chỉ thị số 10/CT của UBND tỉnh. Đến nay đã xây dựng được 40 xã, phường, VMTD ; 46 xã, phường VM về quốc phòng - an ninh ; 22 xã, phường khá về quốc phòng - an ninh ; 2 xã yếu về quốc phòng - an ninh.

Các xã phường đều có đủ cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể. Từng bước thực hiện được chức năng “của dân, do dân và vì dân”. Ngoài 110 xã, phường còn có 227 tổ chức lực lượng tự vệ của các cơ quan, xí nghiệp, nhà trường và các tổ chức khác trong toàn tỉnh.

## **2. Thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng DQTV, lực lượng DBĐV :**

### *a) Về công tác tuyển quân :*

Bên cạnh hoạt động của Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp, đặc biệt trên lĩnh vực toàn dân thực hiện luật NVQS đã cơ bản làm được khâu : Về phía đơn vị đi, nhận quân đã thực hiện 3 gặp, 4 biết.

- Gặp bản thân thanh niên chuẩn bị nhập ngũ.
- Gặp gia đình thanh niên chuẩn bị nhập ngũ.
- Gặp chính quyền địa phương.
- + Biết bản thân người nhập ngũ.
- + Biết hoàn cảnh gia đình người nhập ngũ.
- + Biết lai lịch chính trị người nhập ngũ.
- + Biết sức khỏe người nhập ngũ.

Về phía địa phương : nhân dân đã nắm được và thực hiện được nội dung 3 cử, 4 công khai đó là :

- Gia đình cử.
- Đoàn thể cử.
- Địa phương cử.
- Công khai về số lượng nhập ngũ.
- Công khai tiêu chuẩn nhập ngũ.
- Công khai người trúng tuyển.
- Công khai thành phần miễn giảm.

Nhờ phát động tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các nội dung trên nên 10 năm qua công tác tuyển quân đã vào nề nếp, chất lượng hiệu quả cao hơn. Số lượng đào ngũ ngày càng hạn chế, hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao. Những năm trước đây tỷ lệ đào ngũ lên tới 20%, đến nay cơ bản giải quyết xong, không còn quân nhân đào, bỏ ngũ. Từ 1988 - 1998 nhân dân đã vận động tự giác đưa con em mình nhập ngũ được 15.861/16.075 người theo chỉ tiêu trên giao. Đây là kết quả thực sự, ngày càng phát huy được quyền lợi và nghĩa vụ của mọi công dân trong việc thực hiện luật nghĩa vụ quân sự.

### *b) Công tác xây dựng lực lượng DQTV và DBĐV :*

Để xây dựng lực lượng DQTV bảo đảm theo số lượng trên quy định và ngày càng nâng cao chất lượng đủ sức giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ các công trình quốc

phòng, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc, bảo vệ địa phương, bảo vệ cơ sở, 10 năm qua tổ chức xây dựng lực lượng DQTV đạt được cả số lượng và chất lượng như phần trên đã nêu là do các cấp, các ngành, các đoàn thể, địa phương đã nhận thức đúng đắn quan điểm về lực lượng DQTV với phương châm “dân cử, dân nuôi, chính quyền quản lý và điều hành”. Dựa vào pháp lệnh DQTV, các nghị định, thông tư, hướng dẫn đã được học tập để xây dựng lực lượng DQTV, từng tổ dân phố, từng thôn xóm nhân dân đã lựa chọn những người có đủ điều kiện đưa vào lực lượng này và hằng tháng nhân dân tự đóng góp bằng tiền hoặc bằng lúa, gạo để nuôi lực lượng DQTV. Lực lượng này đã được tổ chức từ tổ dân phố, thôn xóm và được quản lý chặt chẽ đến cấp phường, xã. Hằng năm đều tiến hành rà xét, củng cố biên chế để ngày càng nâng cao độ tin cậy.

Đi đôi với phát huy vai trò của nhân dân xây dựng DQTV, nhân dân toàn tỉnh đã góp phần to lớn trong việc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nhiệm vụ xây dựng lực lượng DBĐV và củng cố thực hiện động viên của tỉnh. Đến nay các địa phương đã chủ động tiến hành tương đối chặt chẽ công tác đăng ký, thống kê và công tác tổ chức xây dựng lực lượng trên tất cả các ngành kinh tế quốc dân. Mục đích nhằm chuẩn bị tốt cho kế hoạch động viên khi tình hình có chiến tranh. Đã đăng ký đạt chỉ tiêu kế hoạch quân dự bị công nhân kỹ thuật và phương tiện kỹ thuật toàn tỉnh.

**3. “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong thực hiện công tác, chính sách hậu phương quân đội.**

Từ năm 1988 - 1998 công tác chính sách hậu phương quân đội đã bám sát chỉ thị 30 của Ban Bí thư, Chỉ thị 105 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), thông tư số 16, số 18 của Liên bộ quốc phòng và lao động - thương binh và xã hội về giải quyết chính sách cho các đối tượng có công với cách mạng, phổ biến tuyên truyền rộng rãi trong toàn dân đến tận cơ sở, đã làm cho toàn dân nắm chắc các nội dung trên. Đồng thời ngành quân sự phối hợp chặt chẽ với ngành TBXH, hướng dẫn cho các cấp, các ngành và toàn dân thực hiện. Trong đó dân đã tích cực nỗ lực rà soát, xác minh, xác nhận được nhiều trường hợp bị bắt, bị tù đày, bị thương, thất lạc đơn vị, thất lạc giấy tờ trong các thời kỳ kháng chiến để các đối tượng nói trên được hưởng chính sách

và đãi ngộ của Nhà nước. Đến nay toàn tỉnh có 4150 trường hợp được hưởng chế độ thương binh, hưởng chế độ đãi ngộ của Nhà nước như thương binh.

Tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, các ngành cùng tiến hành khảo sát. Phát động toàn dân phát hiện mộ liệt sĩ báo cho chính quyền địa phương và những người có trách nhiệm. Đến nay toàn tỉnh đã quy tập được trên 7.000 mộ liệt sĩ, so sánh số liệu liệt sĩ hy sinh trên địa bàn tỉnh với số mộ được quy tập thì tỉnh ta còn khoảng trên 300 mộ chưa tìm được để quy tập. Đây là cố gắng lớn của toàn dân trong việc phát hiện và quy tập mộ liệt sĩ.

Mặc dù đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhìn chung toàn tỉnh trong 10 năm qua đã dấy lên phong trào đền ơn đáp nghĩa. Như nhận phụng dưỡng suốt đời “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa. Đến nay có 660 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (trong đó có 51 bà mẹ đang đề nghị) có 245 Bà mẹ còn sống. Các đơn vị, cơ quan đã nhận đỡ đầu phụng dưỡng được 225 mẹ, số còn lại tiếp tục vận động phụng dưỡng. Đã xây dựng được 247 nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách neo đơn, gặp khó khăn và sửa chữa 521 căn nhà tình nghĩa khác. Ngoài sự đóng góp ủng hộ trên, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể còn tặng gần 20.000 sổ tiết kiệm cho các đối tượng chính sách và nhận trợ giúp cho trên 400 gia đình liệt sĩ gặp khó khăn, mỗi tháng từ 30.000đ - 50.000đ.

Đến nay thực hiện công tác hậu phương quân đội đã trở thành phong trào xã hội hóa của toàn dân ở tỉnh ta.

## **II - Những khuyết điểm tồn tại :**

Quá trình quán triệt, tổ chức thực hiện theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thời gian qua tuy làm được nhiều việc, song so với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới còn hạn chế trên một số nội dung lớn. Đó là :

**1. Chưa phát huy hết vai trò to lớn của toàn dân, của các cấp, các ngành trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân :**

Sự phối hợp với các cấp, các ngành để tuyên truyền về công tác quốc phòng cho toàn dân chưa đồng bộ, có khi còn ngộ nhận công tác quốc phòng là của ngành quân sự, nên ý thức bảo vệ các công trình, đất quốc phòng còn bị xâm phạm, thậm chí bị đập phá gây thiệt hại cho Nhà nước, cho công trình phòng thủ.

Quán triệt ý thức cảnh giác cách mạng trong nhân dân chưa cao, để một số nơi còn bị kẻ xấu lợi dụng những sơ hở về quản lý của chính quyền địa phương, lợi dụng thiếu thông tin của một bộ phận nhân dân nên địch lợi dụng tôn giáo, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, gây cho nhân dân giảm lòng tin với Đảng, với chế độ, giảm vai trò làm chủ trong việc bàn bạc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ quốc phòng ở mỗi địa phương.

- Trong kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng kinh tế với an ninh theo cơ sở lý luận và phải được kết hợp chặt chẽ với nhau trong mọi khâu. Từ hoạch định tổng thể đến xây dựng cơ bản, từ định hướng đến thiết kế xây dựng các công trình lớn. Sự kết hợp này cần được thấu suốt trong mọi ngành, mọi cấp. Nhưng trong quá trình thực hiện đang có hiện tượng độc lập ở một số ngành hoặc có ngành vì lợi ích cục bộ về kinh tế, ít tính đến lợi ích về quốc phòng an ninh. Một số ngành, một số vùng ít quan tâm đến công tác quốc phòng, chưa gắn thể trận quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế như quy định của Chính phủ.

## **2. Về xây dựng lực lượng DQTV và DBĐV :**

Mặc dù hiện nay Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã đang thực hiện phương châm ở đâu có tổ chức kinh tế, ở đâu có dân thì ở đó có hoạt động của DQTV. Nhưng thực trạng hiện nay do cơ chế thị trường nên một số cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, quốc doanh, khối tự vệ cơ quan có chiều hướng giảm dần, có nơi không duy trì lực lượng tự vệ mà chuyển thành bảo vệ hoặc hợp đồng để bảo vệ là chính, không phát huy được vai trò tự xây dựng và nâng chất lượng của DQTV.

Đối với các cấp, các ngành ở địa phương chưa phát động được phong trào ý thức bảo vệ toàn dân ở cơ sở nên lực lượng DQTV mới chỉ dừng lại ở số lượng, chất lượng còn mỏng, độ tin cậy chưa cao. Thậm chí đến nay có xã chỉ huy trưởng quân sự xã chưa phải là đảng viên, có nơi không thu được quỹ quốc phòng ; tình hình trộm cắp, tệ nạn xã hội, vi phạm đạo đức, lối sống trong thanh thiếu niên và trật tự an ninh là vấn đề cần đặc biệt phải quan tâm.

Công tác quản lý quân dự bị không chắc, đời sống của lực lượng này còn khó khăn, cuộc sống không ổn định. Chính quyền cơ sở chưa phát huy tốt khả năng của nhân dân trong việc chăm

lo xây dựng và tạo việc làm cho lực lượng này, chưa quan tâm chú trọng quản lý chắc, đưa anh em vào hoạt động trên mọi lĩnh vực để thử thách phát triển đảng, phát triển cán bộ ở cơ sở.

### **3. Về thực hiện công tác chính sách hậu phương quân đội :**

Trong quá trình thực hiện bên cạnh những kết quả làm được song vẫn còn những hạn chế :

Phong trào vận động toàn dân làm công tác đền ơn đáp nghĩa đối với các đối tượng chính sách còn gặp khó khăn nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn ít tập trung cần phải vận động sâu rộng trong toàn dân để dân tự bàn, tự vận động và thực hiện trở thành xã hội hóa trong các đối tượng chính sách ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng.

Công tác chính sách đối với quân nhân tại ngũ, quân nhân xuất ngũ, quân dự bị động viên khi về, mặc dù đã được các cấp, các ngành quan tâm và đạt được một số kết quả trên một số mặt, song trước tình hình khó khăn chung của tỉnh và những nhu cầu bức xúc vẫn chưa được giải quyết nhất là việc làm cho quân nhân sau khi hoàn thành nghĩa vụ tại ngũ về lại địa phương hầu hết là tự kiếm việc làm, cuộc sống không ổn định, ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý xây dựng lực lượng DBĐV, trong khi đó khả năng trong dân là to lớn, nhưng chưa phát huy được.

### **III - Những vấn đề rút ra về vai trò “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong nhiệm vụ quốc phòng :**

Qua 10 năm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” có thể rút ra một số vấn đề như sau :

*Một là :* Phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân nắm chắc các quan điểm về xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng và Nhà nước. Từ đó phát động tinh thần làm chủ của nhân dân, trong đó nổi lên việc xây dựng cơ sở xã phường vững mạnh toàn diện, vững mạnh về quốc phòng an ninh, xây dựng DQTV, DBĐV và thực hiện chính sách hậu phương quân đội... đặc biệt cần tập trung làm cho nhân dân nhận thức sâu sắc về âm mưu thủ đoạn thâm độc trong chiến lược diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của kẻ thù đối với nước ta. Làm rõ bất kỳ hoàn cảnh nào, điều kiện nào cũng phải luôn luôn coi việc củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng tiềm lực kinh tế kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng kinh



tế với an ninh... làm cho dân hiểu và nắm vững các vấn đề trên mới làm cơ sở phát huy vai trò của nhân dân tự làm, tự kiểm tra.

*Hai là* : Để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” về nhiệm vụ quốc phòng phải xây dựng cho được cơ quan quân sự và LLVT cơ sở VMTD để làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động, từ đó mới tạo ra phong trào hành động cách mạng trong quần chúng ở cơ sở.

*Ba là* : Phải phát huy thực sự vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong việc thực hiện đầy đủ chức năng lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền và vai trò tham mưu của các cấp, các ngành nhằm tạo tiền đề cơ sở vững chắc cho dân bàn, dân làm, dân kiểm tra mới có hiệu quả trên các lĩnh vực hoạt động nói chung và xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở mỗi địa phương.

# VỀ VIỆC VẬN DỤNG PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” VỚI PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

*Trích Báo cáo của Đảng ủy Công an Tỉnh*

Những năm qua, thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta có rất nhiều chủ trương, giải pháp nhằm phát huy dân chủ, khơi dậy mọi khả năng, tiềm lực trong nhân dân để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Quán triệt quan điểm chỉ đạo từ đại hội VI, VII và VIII của Đảng cũng như các nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ và Nghị quyết Đảng ủy Công an Trung ương trong những năm qua lực lượng Công an Bình Thuận đã vận dụng đúng đắn phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ khác của ngành, đẩy mạnh các hoạt động thu được những kết quả quan trọng giữ vững sự ổn định về chính trị, làm chuyển biến nhiều mặt về trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Để góp phần làm sáng tỏ thêm quan điểm “lấy dân làm gốc” của Đảng ta trong sự nghiệp đổi mới với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong phạm vi trách nhiệm của mình, Công an Bình Thuận xin báo cáo hai vấn đề :

**I - Một là : Vận dụng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong cuộc vận động “toàn dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa, giúp đỡ người vi phạm ở cộng đồng dân cư và đấu tranh tố giác tội phạm”, là một trong những nội dung mang nhiều ý nghĩa về kinh tế - xã hội, nhân văn của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc :**

Trong những năm qua, trên phạm vi cả nước nói chung và ở tỉnh ta nói riêng, nổi lên nhiều vấn đề rất phức tạp, liên quan đến tình hình ANCT và trật tự ATXH. Nhiệm vụ xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ ANTQ, xây dựng thế trận “Lòng dân” để chống tiêu cực, chống vi phạm và tội phạm, quản lý, giúp đỡ cảm hóa người lầm lỗi ở cộng đồng dân cư, đấu tranh tố giác tội phạm, xây dựng thôn xóm bình yên là việc làm hết sức cấp thiết, là cơ sở cho nhiệm vụ bảo vệ vững chắc ANTT ở địa phương.

Công việc đó, một mình lực lượng công an không thể làm nổi nếu không có sự phối hợp, hỗ trợ của các cấp, các ngành và sự đồng tình ủng hộ tham gia của nhân dân.

Từ nhận thức ấy, tháng 2-1995 Công an tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chỉ thị số 18 về mở cuộc vận động “toàn dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa và giúp đỡ người lầm lỗi ở cộng đồng”. Để cuộc vận động tiến hành thuận lợi và có kết quả, thông qua Nghị quyết Liên tịch và chương trình phối hợp giữa mặt trận - Cựu chiến binh và các thành viên của mặt trận ở các cấp với lực lượng công an, đưa nội dung của cuộc vận động thành nội dung chương trình hành động của mỗi thành viên, đoàn thể, coi đó là nội dung thiết thực để góp phần giữ gìn ANTT, phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm và tội phạm ở cộng đồng dân cư. Với phương châm “dân biết, dân bàn...” nội dung của cuộc vận động đã được các thành viên mặt trận tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong hội viên, đoàn thể mình, giải thích cặn kẽ cho từng gia đình và ngay cả bản thân gia đình có người vi phạm để khuyến khích họ tự giác chấp hành, thành khẩn khai báo, tự giác cải tạo, cam kết không tái phạm, tham gia tố giác những việc làm sai trái và đối tượng vi phạm cho chính quyền, yên tâm sửa chữa lỗi lầm, lao động tiến bộ, hòa nhập với cộng đồng trong tình thương yêu đùm bọc của “tình làng nghĩa xóm” và những người thân, người có uy tín trong các tôn giáo, dân tộc và chính quyền.

Cuộc vận động được tiến hành thành 3 bước: bước 1 (trong năm 1995) tổ chức tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân; bước 2 (năm 1996) lấy ý kiến phát giác và đề nghị của nhân dân, lập và thông qua danh sách những người được đưa vào diện giáo dục, cảm hóa tại cộng đồng; bước 3 đưa vào qui trình quản lý, giáo dục cảm hóa, phân công đoàn thể, thành viên, người có uy tín đảm nhận bảo lãnh giúp đỡ giáo dục. Trong mỗi bước tiến hành, theo chức năng của từng ngành, đoàn thể đều định ra yêu cầu, nội dung và thời gian thực hiện để nhân dân được bàn và tham gia thực hiện có hiệu quả. Cuộc vận động đã được nhân dân nhiệt tình ủng hộ, thu hút hàng trăm nghìn quần chúng nhân dân tham gia theo từng giới, ngành, thành viên của các hội, đoàn thể ở cơ sở kết hợp với sự giúp đỡ giáo dục theo từng dòng họ, gia đình, làm cho đối tượng vi phạm, lầm lỗi thật sự cải tạo tiến bộ.

Gần 4 năm qua, thời gian thực hiện cuộc vận động tuy chưa nhiều, nhưng nó đã thực sự trở thành phong trào rộng khắp, là một nội dung thiết thực, đầy ý nghĩa nhân đạo của cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư”. Trong 2 năm 95 - 96, nhân dân đã đề nghị đưa 3.174 người có hành vi vi phạm và diện quản lý giáo dục. Đã có hàng mấy ngàn người gồm cán bộ chính quyền cơ sở, Mặt trận, các đoàn thể và những người có uy tín trong dòng tộc nhận bảo lãnh giáo dục cảm hóa. Đã giúp cho 1.773 người tiến bộ được đưa ra khỏi diện, 396 người qua thử thách đang có biểu hiện tiến bộ, cần phải xem xét thêm. Đã tạo điều kiện cho 340 trường hợp có việc làm ổn định cuộc sống, có vốn làm ăn, đất đai canh tác. Có 96 trường hợp được chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể tạo điều kiện, giới thiệu tham gia vào các hoạt động giữ gìn ANTT ở cơ sở. Từ năm 1997 đến nay nhân dân ở các xã, phường, thị trấn tiếp tục soát xét, đề nghị đưa vào diện 1.164 người cần phải áp dụng qui chế giáo dục tại xã, phường theo Nghị định 19/CP ngày 6-4-1996 của Chính phủ. Trong số này có 654 người đã tiến bộ được đưa ra khỏi diện, 396 người qua thời gian thử thách (từ 3 - 6 tháng) đã và đang có biểu hiện tiến bộ cần phải xem xét thêm. Chính quyền địa phương và các ban, ngành, đoàn thể đã tạo điều kiện, giới thiệu 56 trường hợp tham gia vào các hoạt động giữ gìn ANTT ở cơ sở, xét cho vay và bảo lãnh vay vốn để sản xuất kinh doanh với tổng số tiền trên 150 triệu đồng cho 220 trường hợp.

Tuy nhiên, vẫn còn 114 trường hợp tái phạm, phải xử lý bằng pháp luật hoặc áp dụng biện pháp khác như đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. Một điều đáng ghi nhận là : thông qua công tác cảm hóa giáo dục đối tượng, người lầm lỗi ở cộng đồng qua gần 4 năm thực hiện, trong số hơn 3.000 đối tượng đưa vào diện quản lý, giáo dục đã có trên nửa số đó, thực sự tiến bộ, số còn lại tuy có trường hợp tái phạm nhưng không có trường hợp nào tái phạm trở thành tội phạm nguy hiểm. Nhiều nơi như : huyện Đức Linh, Hàm Thuận Nam, một số phường, xã của thị xã Phan Thiết và Tuy Phong do tổ chức triển khai tốt cuộc vận động ở cơ sở nên tình hình ANTT có thời điểm giảm từ 15 - 30% số vụ việc xảy ra so với trước. Có phường, xã nhiều năm liền không xảy ra trọng án. Phong trào quần chúng tham gia đấu tranh tố

giác tội phạm, truy bắt đối tượng có lệnh truy nã cũng được khơi dậy trong nhân dân. Thông qua cuộc vận động, nhân dân đã tham gia đóng góp 3.476 lượt ý kiến xây dựng cho công tác ANTT và phát hiện tội phạm, vận động 81 đối tượng ra đầu thú, tham gia truy bắt 139 đối tượng có lệnh truy nã, trong đó có đối tượng đặc biệt nguy hiểm, góp phần làm tan rã 35 băng nhóm lưu manh càn quấy ; làm cho tình hình ANTT hàng năm ổn định hơn trước, nhiều mặt được cải thiện rõ rệt, ngăn chặn và kiềm chế được sự hoạt động gia tăng của tội phạm.

Phong trào “toàn dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa và giúp đỡ người lầm lỗi ở địa bàn dân cư” đã khẳng định một chủ trương đúng đắn, tạo nên ý nghĩa thiết thực đối với đời sống, an ninh xã hội, đề cao tính hướng thiện, lòng nhân ái, truyền thống đạo lý của dân tộc ta. Nét đáng chú ý là : thông qua cuộc vận động này không những đã góp phần củng cố sự ổn định về ANTT ở cơ sở, mà còn thúc đẩy sự phát triển về đời sống tinh thần trong nhân dân, nhân lên những việc làm nhân ái ở trong mỗi con người góp phần tác động đến các phong trào cách mạng, của quần chúng, tạo điều kiện giải quyết nhiều vấn đề phức tạp do thực tiễn xã hội đặt ra. Mặt khác cuộc vận động đã làm tăng thêm nội dung phong phú trong hoạt động của các tổ chức đoàn thể như : Mặt trận, Cựu chiến binh, thanh niên, phụ nữ góp phần cùng lực lượng công an giữ vững tình hình ANTT ở cơ sở.

Trong xu thế phát triển chung của đất nước ở thời kỳ đổi mới, sự hoạt động gia tăng của các loại tội phạm càng thêm quyết liệt cả về tính chất và mức độ nguy hiểm Nhà nước đã có chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, điều đó càng khẳng định tính cấp thiết của nhiệm vụ bảo vệ ANTT hiện nay. Việc phát huy sức mạnh của nhân dân, của toàn xã hội vào nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vững ANTT thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Tuy nhiên để phong trào thành công khi chúng ta thực hiện đúng phương châm “lấy dân làm gốc”, tạo điều kiện để nhân dân được biết, được bàn, được góp sức mình tham gia vào nhiệm vụ phát hiện, đấu tranh tố giác tội phạm, bảo vệ ANTT ở ngay nơi mình cư trú, động viên giúp đỡ nhau giữ gìn gia đình hòa thuận, thôn xóm bình yên. Trách nhiệm đó trước hết là của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương,

là nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành, đoàn thể, đối với từng thành viên, hội viên của mình.

**II - Hai là : Vận dụng phương châm “dân biết, dân bàn, dân tham gia xây dựng lực lượng nòng cốt cho công tác ANTT ở cơ sở :**

Nói đến lực lượng nòng cốt cho phong trào bảo vệ ANTT ở cơ sở là nói đến lực lượng công an xã, an ninh thôn, bảo vệ dân phố, dân phòng và các tổ chức nhân dân tự quản về ANTT ở cơ sở. Đây là hạt nhân nòng cốt để duy trì và thúc đẩy phong trào phát triển, nhưng đồng thời cũng là chỗ dựa tin cậy của lực lượng CAND trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, là nhịp cầu để đưa chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung, công tác ANTT nói riêng đến với nhân dân. Đặc trưng của lực lượng này là lực lượng không chuyên trách, gồm những nhân tố tích cực trong nhân dân, mọi hoạt động sinh hoạt đời sống của họ đều gắn liền với cuộc sống hàng ngày ở cộng đồng dân cư. Họ tự giác tham gia và được nhân dân giới thiệu, đại diện cho nhân dân tham gia công tác ANTT ở thôn xóm, khu phố. Việc bồi dưỡng, phát hiện nhân lên những hạt nhân nòng cốt cho phong trào là việc làm thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, tác động trực tiếp đến sự hoạt động và phát triển của phong trào. Chúng tôi xác định đây là công việc thường xuyên, là trách nhiệm của các cấp công an dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy và chính quyền địa phương.

Bằng cách đó, trong những năm qua, các tổ chức tự quản về ANTT không ngừng được củng cố và phát triển, thực sự là chỗ dựa của quần chúng, góp phần vào phong trào bảo vệ ANTT ở địa phương. Từ năm 1991 - 1995 nhân dân đã giới thiệu và đề nghị thay đổi bổ sung hơn 900 lượt người tham gia lực lượng công an xã, công an viên, và làm công tác ANTT ở tổ dân phố, thôn xóm ; đã xây dựng được 2.478 tổ chức làm công tác an ninh ở cơ sở, chưa kể hàng ngàn học sinh, thanh thiếu niên ở các trường phổ thông I trong toàn tỉnh tham gia phong trào giữ gìn ANTT, ATGT.

Tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ ANTT 5 năm (1991 - 1995) toàn tỉnh có hơn 2 nghìn lượt quần chúng nhân dân có thành tích được các cấp khen thưởng. Từ năm 1996 tới nay phong trào tiếp tục được duy trì, củng cố và phát triển không ngừng. Hiện nay chúng ta có 5.553 tổ chức, 7.206 người là hạt nhân nòng cốt

của phong trào bảo vệ ANTT, là người đại diện của nhân dân làm công tác an ninh ở khu phố, thôn, tổ nhân dân tự quản và công an viên, đội viên dân phòng và thành viên tổ hòa giải ở dân phố, thôn, xóm.

Thực tiễn cho thấy, ở nơi nào cấp ủy, chính quyền quan tâm, lực lượng công an phát huy tốt vai trò, tham mưu, nòng cốt trong xây dựng, phát triển phong trào bảo vệ ANTT thì ở đó các tổ chức quần chúng tự quản phát triển mạnh, phát huy được tác dụng, tình hình ANTT luôn được giữ vững, không phát sinh phức tạp, nếu có cũng được kịp thời giải quyết, không trở thành “điểm nóng” ; tội phạm bị phát giác kịp thời, không có nơi cho tội phạm ẩn náu. Hơn 3 năm qua các tổ chức nhân dân tự quản ở cơ sở đã tham gia và trực tiếp giải quyết 2.260 vụ việc có liên quan đến ANTT, hòa giải thành công nhiều vụ việc mâu thuẫn trong nhân dân, không để phức tạp kéo dài, đã trực tiếp truy bắt nhiều đối tượng truy nã nguy hiểm và bọn tội phạm lẩn trốn, góp phần làm cho tình hình ANTT ở địa phương luôn luôn được giữ vững. Có thể nói đây là lực lượng nòng cốt tin cậy và là chỗ dựa của phong trào quần chúng, là cơ sở để xây dựng nền tảng ANND rộng khắp, xây dựng thế trận “lòng dân” trong sự nghiệp bảo vệ ANTT.

Tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng, quyền làm chủ thực sự của nhân dân, phát huy sức mạnh của toàn dân, tạo điều kiện để nhân dân được bàn bạc đóng góp ý kiến và tham gia ngày càng nhiều hơn, thiết thực hơn vào công tác ANTT, là thực hiện phương châm “lấy dân làm gốc” trong sự nghiệp bảo vệ ANTT và đó cũng là vận dụng thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Thực tiễn chứng minh các quan điểm, phương pháp công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng CAND phải là “của dân, do dân và vì nhân dân phục vụ” là bài học hết sức sâu sắc cho quá trình củng cố và phát triển của lực lượng.

### **III - Những tồn tại, nguyên nhân và kinh nghiệm rút ra :**

#### **1. Tồn tại :**

- Nhận thức về quan điểm “lấy dân làm gốc” trong công tác vận động tổ chức, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ ANTT ở một số địa bàn cụ thể của một bộ phận CBCS công an chưa

theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ đòi hỏi trong tình hình mới ; xây dựng phong trào chưa đúng với ý nghĩa, vị trí của nó. Do đó phong trào chưa thực sự trở thành ý thức tự giác tham gia của nhân dân.

- Công tác phát động quần chúng tham gia giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác ANTT, đến tôn giáo, dân tộc, giải quyết “điểm nóng”, chống tham nhũng, buôn lậu hiệu quả còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền giáo dục luật pháp trong nhân dân là trách nhiệm của các cấp, các ngành có làm, song chưa thường xuyên, chưa nhiều ; xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan hữu quan chưa rõ, thiếu những hình thức tuyên truyền phổ thông trong nhân dân, hiệu quả chưa cao.

## **2. Nguyên nhân của những tồn tại đó là :**

- Nhận thức của một bộ phận CBCS công an chưa đầy đủ, chưa thực sự thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch : “Công an Việt Nam là công an của dân, do dân vì nhân dân phục vụ”, chưa biết dựa vào nhân dân để thực thi nhiệm vụ của mình.

- Nhận thức quan điểm quần chúng trong công tác ANTT ở một bộ phận CBCS chưa sâu sắc, chưa thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân ; tác phong công tác còn biểu hiện xa rời quần chúng, quan liêu, chủ quan, nóng vội, đã làm hạn chế đến kết quả vận động xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ ANTTQ.

- Về khách quan : Đời sống cũng như phương tiện, kinh phí hoạt động của lực lượng công an cũng còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó sự quan tâm chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế đã tác động không nhỏ đến việc vận động quần chúng thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

## **3. Một số kinh nghiệm :**

- Từ thực tiễn trên chúng tôi rút ra một số vấn đề như sau :

*Một là :* Muốn tổ chức, xây dựng và duy trì phong trào phải gắn nội dung của cuộc vận động với phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa ở địa bàn dân cư”. Quá trình tổ chức phát động, từng bước đi của phong trào phải được tuyên truyền, hướng dẫn rộng rãi đến mọi người dân ở từng cụm dân cư, để nhân dân được bàn và quyết định các vấn đề có liên quan đến nội dung của phong trào.



*Hai là* : Phải quan tâm chăm lo đến quyền lợi thiết thực của quần chúng bằng những việc làm cụ thể của các cấp chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể. Kịp thời giải quyết tốt các yêu cầu, vướng mắc những đề nghị chính đáng của dân, làm cho dân tin ở chính quyền, tin vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

*Ba là* : Thường xuyên chăm lo, củng cố, xây dựng các mô hình quần chúng tự quản, phát hiện bồi dưỡng nhân tố mới làm hạt nhân nòng cốt cho phong trào, là việc làm thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở cơ sở để duy trì sự hoạt động và phát triển của phong trào.

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ban hành, từng địa phương cơ sở phải biết quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện về vật chất, tinh thần và quyền lợi chính đáng để những hạt nhân nòng cốt thực sự yên tâm gắn bó với phong trào. Phải xây dựng những nội quy, quy chế, quy ước hoạt động phù hợp đối với từng địa bàn dân cư để nhân dân dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, đồng thời thường xuyên động viên khuyến khích tính tự giác của mỗi người tham gia đóng góp xây dựng phong trào.

*Bốn là* : Phải chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong sạch vững mạnh, bảo đảm sự hoạt động thường xuyên và là hạt nhân lãnh đạo phong trào quần chúng có ý nghĩa quyết định, bảo đảm cho phong trào luôn đi đúng hướng.

Để làm tốt những vấn đề đó, lực lượng công an phải chủ động làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng, chính quyền trong công tác vận động, tổ chức, xây dựng phong trào ; thực sự là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ vững chắc ANTT ở mọi nơi, mọi lúc, xứng đáng là lực lượng tin cậy của Đảng và nhân dân ; tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các ban, ngành, đoàn thể hưởng ứng thiết thực cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa trên địa bàn dân cư”.

Đất nước đang chuyển mình bước vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đang đứng trước những thời cơ và thuận lợi mới. Song vẫn còn không ít những khó khăn thách thức, các thế lực thù địch, tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”. Vấn đề an ninh nông thôn, an ninh nội bộ, an ninh kinh tế - VHHTT vẫn là nhiệm vụ hàng đầu trong cuộc đấu tranh chống lại

các thế lực thù địch. Tôn giáo, dân tộc là vấn đề nhạy cảm dễ bị kẻ xấu lợi dụng ; tình hình tội phạm, trật tự ATXH còn diễn biến phức tạp đang có chiều hướng gia tăng ; cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, chống buôn lậu, gian lận trong thương mại, chống tiêu cực, tham nhũng, bài trừ các tệ nạn xã hội vẫn đang là mặt trận nóng bỏng.

Vì vậy, phong trào bảo vệ ANTQ trong những năm tới phải được các cấp, các ngành quan tâm nhiều hơn nữa, xây dựng, củng cố và phát triển phong trào rộng khắp, thực sự là “của toàn dân, do dân, vì dân” hướng tới mục tiêu là : “Vừa tích cực chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, ngăn chặn không để xảy ra “điểm nóng”, phát sinh phức tạp về ANTT, vừa bảo đảm an ninh nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, giữ gìn tốt trật tự ATXH, tạo điều kiện phục vụ tốt cho công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh nhà”, góp phần cùng cả nước đưa sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đi tới đích thắng lợi.

# THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” ĐỐI VỚI LĨNH VỰC TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT CÁC KHIẾU NẠI TỔ CÁO CỦA CÔNG DÂN

*Trích Báo cáo của BCS Đảng Thanh tra Nhà nước tỉnh*

Ban cán sự Đảng Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả qua 10 năm chỉ đạo hoạt động ngành Thanh tra gắn với thực hiện phương châm dân biết và kiểm tra trong lĩnh vực tuyên truyền pháp luật và giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân được phân định thẩm quyền như sau :

## **1. Biện pháp để dân biết, hiểu pháp luật trong lĩnh vực khiếu nại tố cáo :**

Yêu cầu trước hết để công dân hiểu được quyền và nghĩa vụ trong việc khiếu nại tố cáo, viết đơn khiếu nại tố cáo gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết khiếu nại tố cáo ; đồng thời hiểu pháp luật Nhà nước đảm bảo quyền khiếu nại tố cáo của công dân nhằm phát huy dân chủ, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tập thể và lợi ích hợp pháp của công dân. Từ đó, ngành Thanh tra thực hiện nhiều biện pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập các văn bản pháp luật về khiếu nại tố cáo để các tổ chức Nhà nước, cán bộ và nhân dân biết, hiểu và cùng thực hiện có kết quả.

- Về lĩnh vực nhà nước : Sau khi pháp lệnh khiếu nại - tố cáo của công dân được ban hành tháng 6-1991, Nghị định số 38 ND/HĐBT ngày 28-1-1992 của Chính phủ hướng dẫn việc thi hành pháp lệnh nói trên ; Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt và chỉ đạo biện pháp thực hiện trong toàn tỉnh, sau đó hầu hết thủ trưởng các ngành, các cấp đều tổ chức học tập phổ biến trong ngành, địa phương mình ; mặt khác ngành thanh tra trong những năm qua cũng đã tổ chức 32 lớp tập huấn pháp lệnh khiếu nại tố cáo cho 2.888 lượt cán bộ hiểu để thực hiện tốt pháp lệnh này ; nhất là quán triệt thực hiện các Chỉ thị 18/TTg và 64/TTg của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 651 ngày 18-5-1994 và Chỉ thị số 20 ngày 28-1-1995 của

Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại - tố cáo của công dân.

- Về lĩnh vực nhân dân : Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện thị chỉ đạo các báo, đài truyền thanh, truyền hình đưa tin tuyên truyền công khai về nội dung pháp lệnh khiếu nại tố cáo để nhân dân biết, hiểu, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình đối với pháp lệnh nói trên, đặc biệt nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập ngành thanh tra, thanh tra tỉnh chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, Đài truyền thanh, truyền hình, Báo Bình Thuận viết bài, đưa tin, tuyên truyền giải thích pháp lệnh khiếu nại tố cáo được nhiều kỳ trên báo, nhiều đợt phổ biến trên đài tạo được thuận lợi cho công dân biết, hiểu được pháp lệnh về khiếu nại tố cáo.

Đầu năm 1998 thực hiện Chỉ thị số 979 TTg ngày 7-11-1997 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết 7 năm thực hiện pháp lệnh khiếu nại tố cáo của công dân nhằm rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện tiếp theo. Nhờ đó đã nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo các ngành, các cấp thực hiện có hiệu quả trong công tác tiếp dân, giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân. Mặt khác, công dân cũng hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình nên họ đã đến các cơ quan Nhà nước tiếp dân phản ảnh đề đạt nguyện vọng tâm tư, gửi đơn khiếu nại tố cáo đúng trách nhiệm cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xem xét giải quyết những quyền lợi hợp pháp của họ bị cán bộ, cơ quan Nhà nước xâm phạm.

## **2. Biện pháp dân kiểm tra việc giải quyết các khiếu nại - tố cáo của công dân :**

Thông qua kết quả giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân trong các ngành, các cấp thể hiện như sau :

### **1. Công tác tiếp công dân :**

Đến nay hầu hết các cấp, các ngành đều có tổ chức điểm tiếp công dân, xây dựng được nội qui, qui chế tiếp dân, phân công các đồng chí lãnh đạo trực tiếp tiếp công dân theo định kỳ, tổ chức Thanh tra Nhà nước ở các cấp, các ngành chịu trách nhiệm tiếp dân thường xuyên ; thời gian qua đã tiếp trên 12.000 lượt công dân đến các điểm tiếp dân gửi đơn khiếu tố hoặc trình bày nguyện vọng của mình, qua tiếp dân những cán bộ có trách nhiệm đã giải thích, hướng dẫn, giải quyết hàng ngàn yêu cầu, nguyện vọng

chính đáng góp phần hạn chế đơn gửi vượt cấp, chuyển đơn lòng vòng, trật tự xã hội được ổn định.

## 2. Kết quả giải quyết khiếu nại - tố cáo của công dân :

Những năm qua công cuộc đổi mới của đất nước đã và đang diễn ra toàn diện trên mọi mặt của đời sống xã hội. Cùng với các quyền cơ bản khác, quyền khiếu nại tố cáo của công dân được coi trọng và có những chuyển biến mới, công dân thực hiện quyền trực tiếp đi khiếu tố, kiến nghị những nguyện vọng của mình đối với các cơ quan Nhà nước ngày càng tăng, số lượng đơn khiếu tố phát sinh hàng năm đều tăng. Toàn tỉnh đã tiếp nhận trên 13.000 vụ trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan quản lý hành chính vụ 10.029 vụ chiếm trên 70% ; các ngành các cấp đã tích cực giải quyết 9.082 vụ đạt 90%. Qua giải quyết khiếu nại tố cáo đã khôi phục quyền lợi chính đáng cho công dân 774 triệu đồng và nhiều tài sản có giá trị, minh oan cho 46 người bị tố cáo sai, cho lại 83 căn nhà ; bên cạnh đó cũng đã thu hồi cho Nhà nước 390 triệu đồng, xử lý hành chính 96 người... Ngoài việc tập trung giải quyết kịp thời các vụ khiếu tố phát sinh, Thanh tra tỉnh và thanh tra một số huyện đã tham mưu cho UBND cùng cấp giải quyết 207 vụ khiếu nại về nhà ở, tài sản tồn đọng trong các lần cải tạo trước đây, phục hồi quyền lợi chính đáng cho một số trường hợp.

Tuy nhiên trong việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân cũng nổi lên nhiều trường hợp công dân lợi dụng quyền của mình khiếu nại, tố cáo sai sự thật gây khó khăn cho các cơ quan chức năng hoặc cơ sở giải quyết không đến nơi đến chốn dẫn đến phức tạp thêm như vụ khiếu tố tập thể xã viên HTX nghề cá Tiền Phong (Hàm Tân), vụ đòi lại đất cũ của 34 hộ dân tộc Chăm huyện Tánh Linh, vụ khiếu tố của 70 hộ ở HTXNN Lương Trung (Bắc Bình)... nói chung đã được giải quyết có kết quả.

## 3. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về giải quyết khiếu nại - tố cáo :

Ngoài việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra các cấp đã thường xuyên tổ chức kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các ngành, các cấp trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại - tố cáo của công dân. Đã tiến hành kiểm tra tại 496 lượt đơn vị, thông qua kiểm tra đã giúp các địa phương, đơn vị giải quyết đơn tồn đọng nhất là đơn khiếu tố tập thể, ngăn ngừa được điểm nóng xảy ra ở cơ sở.

**THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM**  
**“DÂN BIẾT - DÂN BÀN - DÂN LÀM - DÂN KIỂM TRA”**  
**VỚI VIỆC PHỔ BIẾN - GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NHÂN DÂN**

*Trích phát biểu của Đtc NGUYỄN XUÂN ANH*  
*Giám đốc Sở Tư pháp*

Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thực chất là thực hiện chủ trương mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đó cũng chính là mục tiêu đồng thời là động lực bảo đảm thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã chỉ ra rằng : thực chất việc đổi mới là thực hiện dân chủ XHCN, mà “điều quan trọng để phát huy dân chủ là xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế, nâng cao trình độ dân trí hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân. Thường xuyên giáo dục pháp luật, xây dựng ý thức sống và làm việc theo pháp luật trong nhân dân”.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã xác định : “Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia vào đợt vận động thiết lập trật tự kỷ cương và các hoạt động thường xuyên xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong các cơ quan Nhà nước và trong xã hội”.

Chỉ thị 23 CT/TU ngày 19-5-1994 của Tỉnh ủy về chấn chỉnh và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật đã nhấn mạnh : “Các ngành trong khối nội chính nhất là Tư pháp... phải có kế hoạch phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, mặt trận và các đoàn thể xã hội tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, nhân dân... chú ý đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường và các đoàn thể xã hội nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi trong việc phòng, chống tội phạm”.

Từ lâu, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được xác định là nhiệm vụ mũi nhọn của ngành Tư pháp. Thời gian gần đây, được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, công tác này ngày càng được củng cố, từng bước đi vào nền nếp, cố gắng phấn đấu và không ngừng cải tiến để hoạt động có chất lượng, có hiệu quả từ tỉnh đến huyện, thị.

Thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” với việc phổ biến, giáo dục pháp luật, trước hết phải làm cho dân biết pháp luật, hiểu và nắm được những quy định mà Nhà nước đã ban hành để làm cơ sở cho nhân dân làm theo pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

Trong những năm qua, thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Sở Tư pháp một mặt củng cố đội ngũ cán bộ của ngành, một mặt đã tập trung tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật dựa theo phương hướng, kế hoạch cụ thể hàng quý, hàng năm và những yêu cầu đột xuất. Ngoài việc trực tiếp tác nghiệp, Sở cũng đã chỉ đạo thống nhất các phòng Tư pháp huyện, thị phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể hữu quan và các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở bám sát kế hoạch của Bộ Tư pháp và yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thời gian qua, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ta sử dụng có hiệu quả các hình thức sau :

- **Một là :** Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đây là hình thức được sử dụng thường xuyên, từ tỉnh xuống đến các huyện, thị đều có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan thông tin đại chúng để phổ biến pháp luật bằng các chuyên mục. Các Phòng Tư pháp đều có xây dựng chương trình, kế hoạch để phổ biến pháp luật trên Đài Truyền thanh và tiếp phát truyền hình của huyện. Trên Sở cũng có sự phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình và Báo Bình Thuận mở chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật” chuyển tải rất nhiều các thông tin pháp luật. Đối với các cao điểm có tính phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt như trong đợt bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa X vừa qua, hình thức này đã được sử dụng triệt để, ngoài việc chuyển tải trình tự trên các chuyên mục, Sở còn phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện 2 bộ băng video và cassette dưới dạng vấn đáp những vấn đề thiết thực liên quan đến

việc cử tri đi bầu và cho phát liên tục hàng ngày trên sóng phát thanh và hàng đêm trên sóng truyền hình của tỉnh cũng như trên Đài truyền thanh tiếp phát truyền hình của các huyện, thị giúp cho các tầng lớp nhân dân hiểu và nắm vững quyền bầu cử của mình, góp phần tích cực vào thành công rực rỡ cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa X ở địa phương với 99,91% tổng số cử tri đi bầu và 99,91% số phiếu hợp lệ.

- **Hai là** : Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua Hội nghị, tuyên truyền miệng. Đây là hình thức sử dụng chủ yếu cho cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức, chưa có điều kiện mở rộng đến các tầng lớp nhân dân. Hình thức này có ưu thế là người phổ biến bằng sự diễn cảm dễ gây được ấn tượng và người nghe có thể ghi nhận được vấn đề cụ thể, rõ ràng và thông suốt hơn. Thời gian qua hình thức này được sử dụng rất nhiều để phổ biến những quy định mới, bức xúc và những vấn đề có ảnh hưởng sâu rộng đến công tác cũng như đời sống của cán bộ và nhân dân như : Hiến pháp 1992, các Luật về tổ chức bộ máy Nhà nước, Bộ Luật dân sự, các Pháp lệnh...

- **Ba là** : Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Một trong những hình thức thu hút được nhiều đối tượng học tập, nghiên cứu, nắm bắt các quy định của pháp luật nhiều nhất là qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Thời gian vừa qua, Sở Tư pháp đã phối hợp với nhiều ngành, nhiều tổ chức, cơ quan hữu quan tổ chức được nhiều cuộc thi bổ ích như : phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức hội thi “Phụ nữ với pháp luật” ; phối hợp với Cục thuế, Công an tỉnh, Bảo Việt... tổ chức cuộc thi “Thanh thiếu niên với pháp luật” và đặc biệt gần đây đã tổ chức thành công cuộc thi “Tìm hiểu về Bộ Luật dân sự” - Một Bộ luật mà nhiều chế định có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi, hoạt động của mỗi công dân trong cuộc sống hàng ngày. Để cuộc thi đạt kết quả tốt, Ngành đã tổ chức phổ biến sâu rộng các bộ luật bằng nhiều hình thức. Hiệu quả về mặt xã hội của các cuộc thi, đã đẩy lên một phong trào tìm hiểu và học tập về pháp luật sôi động, mà đó là mục đích chính của cuộc thi.

Từ quý II/1997 đến nay, một hình thức mới nữa để phổ biến, giáo dục pháp luật là Sở Tư pháp đã phát hành được Bản tin “TƯ PHÁP BÌNH THUẬN” gồm những chuyên mục như : giới thiệu văn bản pháp luật mới tìm hiểu pháp luật, giải đáp pháp luật, pháp luật với đời sống... góp phần đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng phong phú.



Thực tế đã khẳng định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là khâu đầu tiên của hoạt động thực thi pháp luật, là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Phổ biến, giáo dục pháp luật còn là một trong những mắt xích quan trọng có ý nghĩa đặc biệt của sự tăng cường pháp chế. Bởi lẽ, giáo dục pháp luật là nhằm hình thành ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật cho mọi công dân, là nhằm phát huy hiệu lực của pháp luật trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện tại, đội ngũ trực tiếp làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ tỉnh đến huyện, thị đều còn rất mỏng, so với yêu cầu đặt ra thì quả là rất nặng nề. Do vậy, mặc dù với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Ngành và ý thức trách nhiệm của từng cán bộ đã có nhiều cố gắng làm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiều tiến bộ, song nhìn chung công tác này thực sự chưa ngang tầm với yêu cầu, bởi lẽ nó chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục, rộng khắp, còn thiếu cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức ; giữa các cấp, các ngành để huy động sức mạnh của hệ thống chính trị và sự tham gia của xã hội.

Vì những hạn chế đó mà việc đưa pháp luật vào đời sống trong nhân dân thời gian qua chưa được đáp ứng đầy đủ. Và như vậy, ở nơi nào mà người dân chưa hiểu biết, chưa nắm bắt, chưa vận dụng được pháp luật vào việc tham gia quản lý Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì nơi đó quyền làm chủ của người dân dễ bị vi phạm. Đây cũng là tồn tại chung trên phạm vi cả nước, vì thế tại Chỉ thị số 30 CT/TW ngày 18-2-1998 Bộ Chính trị đã đánh giá : "... nhìn chung, quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực ; ... phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" chưa được cụ thể hóa và thể chế hóa thành luật pháp, chậm đi vào cuộc sống".

Để thực hiện Chỉ thị 30 CT/TW của Bộ Chính trị và cụ thể hóa phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", ngày 11-5-1998 Chính phủ có Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã. Tại quy chế này thì việc đầu tiên trong số những việc để nhân dân biết là "chính sách, pháp luật của Nhà nước".

Gần đây công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có thêm một điều kiện thuận lợi đó là ngày 7-1-1998 Thủ tướng Chính phủ đã

ra Chỉ thị số 02/TTg về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay, đồng thời có Quyết định số 03/TTg thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ. Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ta đã ban hành Chỉ thị 03/CT-UBBT, Quyết định 247/CT-UBBT về vấn đề này và đã thông qua kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn từ 1998 - 2002. Các huyện, thị cũng đã thành lập xong Hội đồng phối hợp để đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương.

Thực tế cho thấy, để nền dân chủ ngày một phát triển ăn sâu bám chắc vào cơ thể xã hội, trở thành nếp sống bình thường của mỗi người, mỗi tổ chức và toàn thể xã hội, tạo ra môi trường thuận lợi cho việc tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật thì không thể tách rời nó với việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân, từ cán bộ đảng viên, công chức Nhà nước đến người lao động bình thường. Với chủ trương của Chính phủ về tăng cường công tác này trong giai đoạn hiện nay, cộng với sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương chắc chắn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác này được đẩy mạnh, góp phần vào việc thực hiện chủ trương phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

**BÁO CÁO 10 NĂM THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
“DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”  
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Trích báo cáo của BCS Đảng Sở Lao động TBXH*

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương chính sách ưu đãi đối với những người có công với nước, mở nhiều đợt vận động chăm sóc người có công, và gia đình các đối tượng chính sách.

Tỉnh ta đã phát động nhiều phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công với nước, nhưng tập trung ở 5 phong trào là : ổn định cuộc sống thương binh nặng ở gia đình, lập quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, nhận phụng dưỡng đỡ đầu. Những phong trào này nhằm huy động trong các cơ quan, đơn vị, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và nhân dân trong, ngoài tỉnh những đóng góp bằng tình cảm, bằng sức người, sức của để chăm sóc những người có công với nước trong tỉnh, trước hết là những người đang gặp nhiều khó khăn về đời sống, về nhà ở, về sức khỏe... thể hiện truyền thống, đạo lý của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây”...

Các phong trào đền ơn đáp nghĩa nói trên ở tỉnh ta trong những năm qua đã có sự tham gia của đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. Chúng ta phát động và duy trì thường xuyên các cuộc vận động bằng nhiều hình thức trên phạm vi toàn tỉnh. Thông qua cơ quan mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang... bằng cách tuyên truyền, thông báo bằng các văn bản, các cuộc họp của cơ quan đơn vị, xí nghiệp, các đoàn thể, các cuộc họp khu phố, thôn, qua đài báo, hệ thống truyền thanh, thông tin tuyên truyền cơ sở... làm cho cán bộ công nhân viên, nhân dân biết và hiểu mục đích, ý nghĩa để thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước, trên tinh thần đó mà tự nguyện đóng góp một cách tích cực theo khả năng của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức.

Khi kết thúc cuộc vận động đã có báo cáo kết quả công khai với nhân dân, cán bộ công nhân viên ; kịp thời biểu dương những gương điển hình trong phong trào, đó cũng là điều kiện giám sát của nhân dân.

Kết quả đợt khảo sát điều tra của Ban dân vận Tỉnh ủy vừa qua thì có 78,1% người dân được biết cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với nước. Đặc biệt là cuộc vận động lập quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhận phụng dưỡng, đỡ đầu đã được nhân dân biết và hiểu được mục đích, ý nghĩa, nội dung nên đã đồng tình và hưởng ứng với tinh thần tự nguyện. Có thể nói những năm gần đây nhận thức của nhân dân trong tỉnh đối với công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc những người có công với nước đã được nâng lên đáng kể ; đã khơi dậy được truyền thống, đạo lý "uống nước nhớ nguồn" có từ ngàn xưa của dân tộc ta trong nhân dân, xem việc đóng góp trong các phong trào là lương tâm và trách nhiệm của mỗi người, qua đó còn có tác dụng giáo dục thế hệ trẻ lòng nhân ái, sống tình nghĩa, thủy chung...

Phong trào xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa cũng đã đạt được nhiều kết quả : những năm đầu nhân dân và các hợp tác xã nông nghiệp đóng góp bằng lúa, vận động bằng tiền đối với các đối tượng phi sản xuất nông nghiệp, trong công nhân viên chức. Từ nguồn quỹ này đã giúp các đối tượng chính sách sửa chữa lại nhà ở, trợ giúp các gia đình thương binh liệt sĩ gặp khó khăn, hoạn nạn, bệnh tật... Những năm gần đây phong trào càng được mở rộng và phát triển đồng bộ, có chiều sâu và đã thực sự đi vào cuộc sống ; đặc biệt từ năm 1996 đến nay (3 năm) cán bộ, nhân dân, chiến sĩ trong tỉnh đã đóng góp ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh 5,610 tỉ đồng, cùng với trích ngân sách tỉnh gần 5,5 tỉ để xây mới 174 nhà tình nghĩa và sửa chữa nâng cấp 694 nhà tặng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh liệt sĩ đang có nhiều khó khăn về nhà ở.

Nhiều địa phương là vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế mới mặc dù cuộc sống nhân dân còn nhiều khó khăn nhưng cũng tham gia đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa. Trong nhân dân có nhiều hộ đã đóng góp từ 100.000 - 1.000.000 đồng, nhiều đồng bào và cán bộ là con em Bình Thuận đang sinh sống và công tác ở mọi miền đất nước, ở nước ngoài cũng hưởng ứng và đóng góp ; cán bộ

công nhân viên chức, chiến sĩ ở các lực lượng vũ trang trong tỉnh đã tự nguyện đóng góp bằng nhiều ngày lương của mình...

Ngoài việc xây dựng nhà tình nghĩa và sửa chữa nhà ở cho các gia đình thương binh liệt sĩ từ nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa nói trên, những năm trước đây, ở nhiều địa phương vận động doanh nghiệp, các cơ quan đơn vị trong tỉnh xây dựng 260 nhà tình nghĩa, sửa chữa, nâng cấp 419 nhà và hỗ trợ một phần kinh phí cho 7.000 gia đình tự sửa chữa nhà ở với tổng kinh phí 10.726 triệu đồng, đã giải quyết phần nào những khó khăn về nhà ở cho các đối tượng chính sách.

Hưởng ứng phong trào tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, các doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong tỉnh còn tặng 2.957 sổ tiết kiệm cho cha mẹ liệt sĩ neo đơn, thương bệnh binh nặng gặp khó khăn trong cuộc sống.

Phong trào nhận phụng dưỡng, đỡ đầu cũng đã được các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và nhân dân trong ngoài tỉnh đặc biệt quan tâm. Tất cả các bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống đều được nhận phụng dưỡng suốt đời với mức từ 100.000 đến 200.000 đ/tháng, trên 1.000 cha mẹ liệt sĩ neo đơn, thương bệnh binh nặng và con liệt sĩ mồ côi đã được nhận đỡ đầu ; phong trào “tình làng, nghĩa xóm” giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ đã được tổ chức đoàn thể và nhân dân ở nhiều địa phương thực hiện khá tốt. Nhiều chi hội phụ nữ với phong trào chiếc áo, tấm chăn tặng mẹ, các chi đoàn thanh niên với phong trào “Về thăm ông bà” đã vận động thanh thiếu niên hàng ngày về giúp ông bà chẻ củi, gánh nước, quét dọn nhà cửa... nhiều thôn xóm đã xây dựng phong trào gia đình, nhân dân kết nghĩa với từng gia đình thương binh liệt sĩ trong cuộc sống hàng ngày, giúp đỡ trong những lúc khó khăn, ốm đau ; một số địa phương thành lập Ban liên lạc các gia đình chính sách và còn nhiều hình thức chăm sóc, giúp đỡ khác. Trong các phong trào nhận phụng dưỡng đỡ đầu nói trên đã nổi lên nhiều địa phương, đơn vị đã tổ chức tốt cho dân bàn, dân làm ; ở đây chúng tôi chỉ xin nêu một số điển hình như : thôn 2 xã Tân An, Hàm Tân tổ chức cho dân kết nghĩa giữa hộ gia đình nhân dân với hộ gia đình thương binh liệt sĩ trong thôn, nhằm giúp nhau về vật chất, động viên về tinh thần trong cuộc sống hàng ngày, trong những ngày giỗ, chạp, tết... khu phố Xuân Giang, khu phố Hải Tân - thị trấn Phan Rí Cửa - Tuy Phong với phong trào khu phố xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa nhằm hỗ trợ các

gia đình thương binh liệt sĩ gặp những lúc khó khăn, hoạn nạn ; vận động bà con lối xóm chăm sóc hàng ngày những mẹ liệt sĩ neo đơn với tinh thần “tối lửa tắt đèn có nhau” ; cán bộ công nhân viên Trung tâm y tế Hàm Thuận Bắc đã góp hàng chục triệu đồng để khám chữa bệnh định kỳ cho các thương binh, gia đình liệt sĩ trong huyện ; chị em phụ nữ xã Chợ Lầu (Bắc Bình), phường Đức Thắng, Hưng Long, xã Phong Năm, Hàm Tiến (Phan Thiết) với phong trào “tắm chân tặng mẹ, áo lụa tặng bà” đã tổ chức chăm sóc phụ giúp hàng ngày cho những gia đình liệt sĩ neo đơn...

Các phong trào đền ơn đáp nghĩa nói trên đã thể hiện lòng biết ơn sâu sắc, tình yêu thương của nhân dân đối với các gia đình thương binh liệt sĩ, đã góp phần cải thiện điều kiện vật chất, tinh thần cho các đối tượng. Đến nay nhiều gia đình thương binh liệt sĩ đã được yên ổn về vật chất, vui vẻ về tinh thần, nhiều gia đình mức sống đã được nâng lên ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân cùng xã, phường nơi đối tượng đang cư trú.

Tuy nhiên, thực hiện các phong trào đền ơn đáp nghĩa trong những năm qua không thể tránh khỏi những tồn tại, thiếu sót. Nhiều ý kiến thắc mắc, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của nhân dân đã được đề đạt đến chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri, các cuộc họp đoàn thể, bằng văn bản... đề nghị thay đổi, sửa chữa, làm rõ nhiều nội dung của chính sách và việc thực hiện chính sách.

Từ thực tế thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh ta những năm qua, xin được nêu lên một số kinh nghiệm như sau :

- Do thực hiện các phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với nước là trách nhiệm của toàn dân, của toàn xã hội, nó mang nhiều ý nghĩa sâu sắc nên không những chúng ta phải làm cho dân biết mà còn phải làm cho dân hiểu về mục đích, ý nghĩa, nội dung của các cuộc vận động thông qua nhiều tổ chức, nhiều hình thức, đặc biệt là hệ thống phát thanh truyền hình.

- Cần khảo sát và tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, hoàn cảnh của từng gia đình thương binh liệt sĩ trên từng địa bàn, thông báo trong nhân dân được biết để có hình thức chăm sóc, giúp đỡ, phù hợp đối với những gia đình đang gặp khó khăn.

- Kết quả huy động sức dân trong các cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa gắn liền với sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo của cơ quan, sự tham gia của mặt trận tổ quốc với các tổ chức thành viên, với các tổ chức xã hội, hướng nhân dân đến những việc làm tình nghĩa, thiết thực, phù hợp với khả năng của mình và hoàn cảnh của từng đối tượng chính sách.

- Công khai trước nhân dân về kết quả thực hiện các phong trào đền ơn đáp nghĩa, kịp thời biểu dương, khen thưởng nhân rộng điển hình những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, người tốt, việc tốt trong các phong trào chăm sóc người có công với nước.

- Lấy địa bàn xã, phường, thị trấn và khu dân cư làm địa bàn chính để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa vì xã, phường là cấp cơ sở trong hệ thống nhà nước, là nơi sinh sống của các gia đình chính sách, qua đó nắm bắt kịp thời những tâm tư nguyện vọng hoàn cảnh cụ thể của các đối tượng để có hình thức chăm sóc, giúp đỡ phù hợp.

Với những kết quả và những kinh nghiệm được rút ra nói trên trong thời gian đến chúng ta cần quan tâm đến một số vấn đề sau :

- Các phương tiện, hệ thống thông tin tuyên truyền cần thường xuyên phổ biến sâu rộng trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực người có công, các cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa của các cấp.

- Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” cần được cụ thể hóa trong các cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa.

- Xây dựng quy chế, qui định chế độ trách nhiệm giải quyết các vấn đề do dân đề đạt trong thực hiện các phong trào đền ơn đáp nghĩa.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa mặt trận, các đoàn thể, chính quyền trong việc triển khai thực hiện các cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa.

Củng cố, tăng cường cán bộ làm công tác thương binh xã hội ở các địa phương, đặc biệt là cấp xã, phường để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện tốt các phong trào.

# THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM DÂN BIẾT - BÀN - LÀM TRONG VIỆC THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ CHỐNG MÙ CHỮ

*Trích Báo cáo của Sở Giáo dục - Đào tạo*

Công tác PCGDTH và CMC là một trong những mục tiêu quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta phải phấn đấu đạt được trước khi bước sang thế kỷ 21, đã được thể hiện qua các Nghị quyết của Đảng, các Chỉ thị của Chính phủ và đặc biệt đã được thể chế hóa qua việc Quốc hội ban hành luật PCGDTH vào ngày 12-8-1991.

Tất cả những điều nêu trên đã phản ánh rõ một điều : Công tác PCGDTH và CMC đã có những tác động quan trọng đến mọi người dân, thuộc mọi lứa tuổi, mọi thành phần trong xã hội. Chính vì thế, công tác PCGDTH và CMC này nếu muốn được triển khai thành công phải lưu tâm đến một điều vô cùng quan trọng : Đó là sự thông hiểu của dân về chủ trương, sự đóng góp của dân về mọi mặt để huy động mọi nguồn lực sẵn có ở địa phương thực hiện mục tiêu PCGDTH và CMC.

Từ nhận thức trên và để vận dụng được phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” do Đảng đề ra trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCGDTH và CMC, các năm qua ngành đã triển khai các nội dung công việc sau :

## **1. Quán triệt về chủ trương PCGDTH và CMC :**

Mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về PCGDTH và CMC đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh xác định là vào năm 1998. Để dân biết được chủ trương này và sát sườn nhất là mục tiêu phấn đấu ở từng phường, xã ; tiêu chuẩn công nhận cá nhân, đơn vị đạt chuẩn quốc gia về PCGDTH, CMC ; định mức kinh phí chi cho công tác này ; các công việc đã triển khai như sau :

- Trước hết, đã làm cho nội bộ ngành thông hiểu chủ trương này (dân theo nghĩa hẹp) bởi vì không ít cán bộ, giáo viên cho rằng đây là công việc của các cấp chính quyền, của các tổ chức xã hội, đoàn thể, ngành chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ giảng dạy đối với số trẻ em được đến trường. Thực tế đã cho thấy do chưa



hiểu được vị trí của giáo dục trong công tác PCGDTH và CMC mà những năm đầu thập kỷ 90, công tác này không tiến triển được bao nhiêu, định mức kinh phí Trung ương cấp hằng năm còn thừa phải chuyển sang sử dụng vào mục đích khác.

- Sau khi đã quán triệt chủ trương trong nội bộ ngành bằng các biện pháp thích hợp (học tập quán triệt, đưa vào chỉ tiêu thi đua khen thưởng...), bước tiếp theo là phải tạo nên sự nhất trí cao qua các “Đại biểu của dân”, cụ thể là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các tổ chức đoàn thể : Phụ nữ, thanh niên, nông dân, Cựu chiến binh,... Sự nhất trí cao này được thể hiện qua Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp, các văn bản liên tịch giữa các ban ngành đoàn thể và ngành GD & ĐT, các chương trình hành động cụ thể của từng ban ngành đoàn thể,...

- Chính thông qua các “Đại biểu của dân” cộng với mạng lưới giáo viên chuyên trách công tác PCGDTH và CMC được bố trí đều khắp ở các phường, xã, các trường học mà các nội dung triển khai của ngành, của Ban chỉ đạo PCGDTH - CMC đã được phổ biến đến tận người dân, đã tạo nên sự thông hiểu, đồng tình ủng hộ về phía người dân thuộc mọi thành phần, mọi lứa tuổi trong xã hội. Khi dân đã biết thì việc triển khai thực hiện chủ trương PCGDTH và CMC chỉ còn là vấn đề thời gian.

## **2. Bàn bạc, xác định biện pháp thực hiện chủ trương PCGDTH và CMC :**

Như trên đã trình bày, công tác PCGDTH và CMC là một công tác quan trọng, nó tác động đến mọi đối tượng, mọi gia đình, mọi thành phần,... trong xã hội nên biện pháp thực hiện phải thật đa dạng, phải gắn liền với đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương thôn xóm, phong tục tập quán của từng nơi,... Các biện pháp đó phải được bàn bạc thống nhất trong cấp ủy Đảng, trong Hội đồng nhân dân, trong các tổ chức đoàn thể có liên quan và phải được trao đổi, đạt được sự thống nhất cao của dân nơi cư trú. Có thể đơn cử một số cách làm tiêu biểu ở một số nơi như sau :

- Phát triển mạng lưới các điểm trường tiểu học đến các tụ điểm dân cư, tận dụng nhà dân để mở các lớp học XMC (Đức Linh).

- Gắn liền công tác XMC với chủ trương cho vay vốn xóa đói giảm nghèo ở các địa phương (Đức Bình - Tánh Linh, Hòa Minh - Tuy Phong, ...).

- Kết hợp với Bộ đội Biên phòng huy động trẻ em thất học và người lớn mù chữ ra lớp (Tân Thắng - Hàm Tân, Mũi Né - Phan Thiết, Vĩnh Hảo - Tuy Phong ; ...).

- Mở các lớp ghép phổ cập nhiều trình độ để huy động đông đảo trẻ em thất học ở các điểm xa xôi hẻo lánh được đi học hết chương trình tiểu học (Hàm Thuận Nam).

- Vận động quyền góp quần áo cũ, sách giáo khoa cũ tặng trẻ em nghèo để các em này có thể đến trường tiếp tục việc học (Phan Thiết).

- Thành lập Hội Khuyến học để hỗ trợ thêm về vật chất và tinh thần đối với học sinh nghèo vượt khó, cơ nhỡ,... (Bắc Bình).

### **3. Huy động mọi khả năng có thể của địa phương để thực hiện công tác PCGDTH và CMC :**

Hiện nay, toàn tỉnh đã có 97/110 phường, xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về PCGDTH và CMC. Như vậy, việc hoàn thành mục tiêu do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đề ra là điều có thể thực hiện được vào cuối năm 1998.

Có được những kết quả trên, phải kể đến những đóng góp thầm lặng, bền bỉ, không ngại khó khăn, gian khổ của đội ngũ giáo viên nghiệp dư (không nằm trong biên chế Nhà nước), những người vận động trẻ em thất học và người lớn mù chữ ra lớp, những người tổ chức lớp, những người hảo tâm sắp xếp lại nhà cửa để có chỗ cho học viên ngồi học, các đội thanh niên xung kích tình nguyện xóa mù chữ ở những nơi khó khăn, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số...

Trong số những người trên, có người được hưởng định mức chi cho việc giảng dạy, vận động nhưng mức thù lao có được - tuy đã được điều chỉnh nhiều lần theo thời giá - vẫn không thể gọi là bồi dưỡng một cách thỏa đáng công sức đã bỏ ra, mà duy nhất chỉ có kết quả đạt được của từng học viên qua từng đợt nghiệm thu, chỉ tiêu giao đã được hoàn thành mới là phần thưởng xứng đáng đối với những người này.

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
“DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”  
VỚI PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*Trích báo cáo của Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường*

Ngày nay, môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự sống con người, sinh vật và sự phát triển bền vững.

Môi trường là vấn đề rộng lớn có liên quan đến nhiều lĩnh vực, diễn ra ở nhiều nơi ; ở đâu có hoạt động sản xuất, có sự sống của con người và sinh vật thì ở đó có vấn đề môi trường phát sinh. Do vậy hoạt động bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, là sự nghiệp của cả cộng đồng. Nói cách khác, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Với cách đặt vấn đề như trên, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là một chủ trương đúng đắn. Mặc dù chưa có sự chỉ đạo tổ chức tổng kết chuyên đề về thực hiện phương châm nói trên từ cơ sở lên, nhưng với trách nhiệm là một cơ quan chuyên môn, Ban Cán sự Đảng Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp báo cáo tình hình về kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trên một số mặt cụ thể như sau :

Trước năm 1994, tức là trước khi Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp quy của Chính phủ, của Bộ và UBND tỉnh có hiệu lực thì nhận thức, sự hiểu biết về môi trường trong cán bộ ở các cấp, các ngành và trong các tầng lớp nhân dân còn hạn chế.

Trong thời gian này, phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được triển khai nhưng thực hiện chưa đồng bộ và đều khắp.

Từ sau khi có Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp quy được ban hành, cùng với quá trình triển khai hình thành tổ chức bộ máy chuyên trách về môi trường từ tỉnh đến các huyện, thị.

Nhiệm vụ bảo vệ môi trường được tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đều khắp ở các cấp, các ngành và trong nhân dân. Việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trên lĩnh vực bảo vệ môi trường thực sự được triển khai có hệ thống gần 5 năm kể từ năm 1994 đến nay.

### 1. Dân biết về môi trường và ý thức nhiệm vụ bảo vệ môi trường :

Tháng 1-1994, Chủ tịch nước ra quyết định công bố Luật Bảo vệ môi trường, Chính phủ, các Bộ, các Ngành chức năng ban hành nhiều Nghị định, Chỉ thị, Quyết định cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện Luật BVMT. Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường, một số dự án Luật có liên quan đến môi trường như Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Khoáng sản, Luật Đất đai sửa đổi, Pháp lệnh Bảo vệ nguồn lợi thủy sản được công bố, đã trở thành một hệ thống văn bản pháp quy khá đồng bộ, là cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện nhiệm vụ BVMT.

Với chức trách của mình, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với các ngành chức năng ở tỉnh triển khai học tập, quán triệt Luật BVMT và một số văn bản pháp quy trong các cơ quan Nhà nước, việc học tập phổ biến Luật, văn bản pháp quy được triển khai nhiều đợt. Đến nay dự kiến khoảng trên 70% cán bộ viên chức được tiếp cận các văn bản này. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế trong những năm qua, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Phòng Kế hoạch đầu tư ở huyện, thị đã tổ chức nhiều lớp tập huấn phổ biến Luật và các văn bản, có khoảng 30% cán bộ tham dự, khoảng 70% số cơ sở dự tập huấn.

Đáng chú ý là bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng, bằng cách triển khai chuyên đề và lồng ghép với các nội dung khác, Luật và văn bản pháp quy về Bảo vệ môi trường đã được truyền tải, phổ biến đến với nhân dân.

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận có chuyên mục tuyên truyền các nội dung về môi trường. Bằng hình thức tổ chức thi ảnh nghệ thuật về BVMT, các đợt cổ động với nhiều panô, áp phích, khẩu hiệu về BVMT đều có tác dụng nâng cao sự hiểu biết, nâng cao ý

thức trách nhiệm BVMT, hàng trăm ngàn người có dịp tiếp cận với các nội dung và hình ảnh sinh động về BVMT.

Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường đã phối hợp với Tỉnh Đoàn Thanh niên huy động trên 1.000 đoàn viên thanh niên ra quân ngày chủ nhật Sạch Xanh tỉnh Bình Thuận. Đã phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức Hội thi với chủ đề phụ nữ Bình Thuận với công tác bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa... Đã tổ chức tập huấn được 63 lớp với hơn 24 ngàn người dự học. Đã cùng Hội Nông dân tỉnh tổ chức nhiều lớp hướng dẫn hàng ngàn hộ nông dân tham gia chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM. Với ngành thủy sản tổ chức học tập quán triệt pháp lệnh Bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong ngư dân...

Đáng lưu ý là hàng năm nhân kỷ niệm ngày Môi trường Thế giới, tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường, nhân các ngày lễ lớn, tỉnh ta đã tổ chức phát động phong trào rộng khắp trong các cơ quan Nhà nước, trường học, đơn vị bộ đội và trong các khu dân cư ở các xã, phường hưởng ứng việc ăn ở sạch, dọn vệ sinh nơi công cộng và ở gia đình, trồng cây xanh. Hầu hết các huyện, thị, 80% xã, phường tổ chức mít tinh thu hút hàng trăm ngàn người tham dự, thông qua các cuộc phát động cổ động, tổ chức mít tinh, tuyên truyền có tác dụng nâng cao nhận thức về ý nghĩa và nhiệm vụ BVMT trong các tầng lớp nhân dân.

Nhìn chung 5 năm qua việc tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp quy về môi trường ở tỉnh ta được triển khai khá tích cực bằng các hình thức khác nhau có thể nói các nội dung văn bản Luật, các chủ trương của Đảng và Nhà nước về môi trường được đông đảo cán bộ nhân dân tiếp cận tìm hiểu đã từng bước đi vào chiều sâu, nâng cao sự hiểu biết và trách nhiệm công dân làm cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tốt hơn trong thời gian tới.

## **2. Dân bàn các vấn đề về môi trường :**

Việc nhân dân tham gia bàn định các vấn đề về môi trường còn nhiều hạn chế. Việc bàn định chủ trương về nhiệm vụ BVMT chủ yếu được thực hiện trong các cơ quan nhà nước, trước hết là cơ quan quản lý chức năng, các cơ sở sản xuất có liên quan việc xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường. Có khoảng 30% cơ quan hành chính, các trường học, đơn vị bộ đội có thảo luận xây dựng quy chế, nội quy xác định trách nhiệm thành viên tham

gia dọn vệ sinh ở cơ quan, đơn vị về bảo vệ môi trường. Các tổ dân phố ở các khu tập thể thị xã Phan Thiết tổ chức bàn bạc nội dung và nhiệm vụ dọn vệ sinh nơi cư trú, bàn định mức đóng góp kinh phí cho người thu gom chất thải từ các hộ trong khu tập thể. Các làng văn hóa cũng thường xuyên đưa nội dung về BVMT bàn bạc trong các cuộc sinh hoạt. Tuy nhiên so với yêu cầu thì việc bàn định các nhiệm vụ về BVMT còn rất ít, mới khoảng 25% số hộ tham gia việc bàn định phong trào về BVMT.

### **3. Dân làm, dân thực hiện nhiệm vụ BVMT :**

Cùng với trình độ dân trí, nhận thức từng bước được nâng cao, sự tác hại trực tiếp của những sự cố về môi trường đối với cuộc sống ngày càng rõ, việc phổ biến tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước về môi trường có tác dụng thúc đẩy các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ BVMT ngày càng nhiều.

Có 100% đơn vị bộ đội và trường học, trên 60% cơ quan nhà nước tích cực làm vệ sinh ở đơn vị hằng tuần vào chiều thứ bảy.

Hưởng ứng các đợt phát động cao điểm kỷ niệm ngày Môi trường thế giới, tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường phần lớn cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cơ sở, nhân dân ở các thị trấn, thị xã tham gia thu gom vận chuyển rác bình quân mỗi đợt gần 6.000 m<sup>3</sup>, nạo vét, khai thông cống rãnh và xây dựng hệ thống cống rãnh gần 2.000 m mỗi đợt, tham gia trồng cây xanh trên 3.000 cây mỗi đợt. Việc thu gom rác ở các khu dân cư tập trung, 100% số hộ ở các khu tập thể của cán bộ, viên chức tự giác thực hiện việc BVMT cho gia đình và thôn xóm. Khối lượng rác ở thị xã Phan Thiết được thu gom tập trung từ 35% năm 1995 lên 56% năm 1998. Mỗi năm xây dựng hàng ngàn công trình vệ sinh, hàng trăm công trình nước sạch đưa số hộ có hố xí từ 2.524 hố xí từ năm 1994 lên 73.684 hố xí vào quý I năm 1998, tỉ lệ hộ dùng nước sạch từ 32% năm 1995 lên 46% năm 1998.

Thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có bước tiến bộ, số vụ vi phạm đánh bắt bằng chất nổ, các hoạt động có tính hủy diệt môi trường hằng năm có giảm, ngư dân tích cực hưởng ứng chương trình phát triển thuyền có công suất lớn, đánh bắt khơi xa ngày càng nhiều, hạn chế một phần tình trạng đánh bắt vùng ven bờ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên biển.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, hàng vạn hộ nông dân tham gia chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp. Đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh từ các thành phần kinh tế có 106 đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được xét duyệt và có 315 cơ sở xây dựng bản giải trình về BVMT và cam kết áp dụng các biện pháp khống chế việc tác động gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.

#### **4. Dân kiểm tra các vấn đề về BVMT :**

Việc kiểm tra và giám sát nhiệm vụ BVMT của nhân dân còn rất hạn chế. Bằng công tác thanh tra của các cơ quan chức năng, mỗi năm thực hiện bình quân một cuộc thanh tra bảo vệ môi trường tập trung chủ yếu ở các cơ sở thuộc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm cao như : chế biến hải sản, sản xuất nước đá, khai thác và sản xuất đá xây dựng... Qua thanh tra về môi trường có kết luận và xử lý các trường hợp vi phạm các văn bản pháp quy về BVMT đã có tác dụng góp phần giáo dục nâng cao nhận thức BVMT ở cơ sở.

Nhân dân thực hiện việc giám sát bằng việc gửi đơn, thư khiếu nại, tố cáo các trường hợp vi phạm đến các cơ quan chức năng, bình quân mỗi năm có khoảng 15 đơn thư khiếu nại, kiến nghị xử lý. Mặt khác ở các tổ dân phố, khu tập thể, làng văn hóa nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát lẫn nhau, một số ít nơi có đề ra quy chế thường xuyên phản ánh kết quả kiểm tra trong các cuộc sinh hoạt, có tác dụng thiết thực thúc đẩy nhiệm vụ BVMT tốt hơn.

#### **Đánh giá tổng quát :**

Gần 5 năm qua từ khi Luật BVMT được ban hành, việc thực hiện nhiệm vụ BVMT theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra góp phần nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm BVMT. Thu hút hầu hết cán bộ viên chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện công tác BVMT, từng bước đưa công tác BVMT đi dần vào nề nếp, có tác dụng hạn chế một phần tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường ở một số lĩnh vực và địa bàn ở khu dân cư.

Tuy nhiên việc nhân dân tham gia bàn định và kiểm tra công tác BVMT còn nhiều hạn chế, nhận thức BVMT trong phần lớn nhân dân ở khu vực nông thôn còn thấp, còn khoảng 70% nhân

dân chưa có điều kiện tiếp cận các văn bản quy định về nhiệm vụ BVMT.

Ở một số nơi thuộc khu vực thị xã, thị trấn thực hiện công tác BVMT theo phong trào ở từng đợt phát động, chưa trở thành một nhiệm vụ thường xuyên, tự giác. Nhất là số đông nhân dân ở các vùng ven biển chưa xóa bỏ được tập quán lạc hậu, thói quen ăn ở kém vệ sinh. Vệ sinh môi trường ở các nơi công cộng chưa được cải thiện đáng kể, tình trạng họp chợ, lấn chiếm lòng lề đường, xả rác bừa bãi trên đường phố vẫn chưa được khắc phục. Tình trạng ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, chưa có biện pháp xử lý, còn 44% rác thải chưa được thu gom, số đã thu gom thì chưa có biện pháp xử lý, có gần 50% hộ gia đình chưa có công trình vệ sinh, khoảng 54% hộ chưa có nước sạch để dùng.

Những hạn chế nói trên có phần nguyên nhân do thu nhập thấp, đời sống khó khăn, nhưng có phần nguyên nhân do nhận thức và sự hiểu biết về môi trường còn ít, chưa tích cực thực hiện các yêu cầu về BVMT.

Nhiều doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh cũng mới dừng lại ở việc xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng thiếu biện pháp và kinh phí đầu tư thực hiện các yêu cầu khống chế những tác động làm ô nhiễm, suy thoái môi trường.



**VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO QUYẾT ĐỊNH 566 QĐ/UB-BT  
CỦA UBND TỈNH VỚI PHƯƠNG CHÂM  
“DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”**

*Trích phát biểu của Đ/c K'MẾN*

*Phó trưởng ban Ban Dân tộc - miền núi tỉnh*

**I - Khái quát vài nét đặc điểm :**

Bình Thuận có 5/9 huyện thị là miền núi, 2 huyện có xã miền núi, 1 huyện đảo bao gồm 73/110 xã phường, thị trấn của tỉnh là miền núi, trong đó có 16 xã vùng cao và 3 xã hải đảo. Là tỉnh có miền núi chiếm 80% diện tích tự nhiên và gần 50% dân số của tỉnh gồm 31 dân tộc anh em (trong đó có 30 dân tộc ít người, số dân trên 70.000 chiếm 8% dân số của cả tỉnh) trong đó có trên 23.000 người là dân tộc K'ho, Rai, Rắclây, Châu Ro cư trú rải rác ở 12 xã vùng cao và 17 thôn, xen ghép của 15 xã miền núi ở 7/9 huyện thị thuộc vùng sâu, vùng cao, vùng căn cứ trong 2 thời kỳ kháng chiến cũ của tỉnh.

Sản xuất truyền thống là du canh, tự nhiên, tự túc, tự cấp cho nên đời sống thiếu đói về các mặt vì sản xuất kém phát triển, không ổn định, do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân sâu xa : Tỷ lệ mù chữ cao, trình độ dân trí thấp, từ năm 1993 trở về trước Đảng và Nhà nước quan tâm mở trường, xây dựng lớp đưa giáo viên đồng bằng lên vùng cao dạy học nhưng chỉ được 30 - 46% các cháu trong độ tuổi đến trường. Song cũng chỉ dừng lại ở khai giảng chứ thường là không có bế giảng (trò bỏ lớp, thầy bỏ trường. Mặc dù hàng năm Tỉnh ủy - UBND tỉnh đã có nhiều giải pháp nhưng tình hình giáo dục vùng cao vẫn bế tắc. Vì thế gần 20 năm sau giải phóng (1975 - 1993) theo báo cáo của UBND tỉnh tại Hội nghị Hội đồng Nhân dân tỉnh tháng 7-1994 : Các xã vùng cao thuộc dân tộc ít người chưa có cháu nào trong độ tuổi được tốt nghiệp tiểu học.

**II - Nội dung Quyết định 566 QĐ/UB-BT :**

Đứng trước thực trạng tình hình trên, không thể để cho giáo dục vùng cao, vùng đồng bào các dân tộc trong tình trạng yếu

kém kéo dài. Thực hiện Nghị quyết 07 của Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh nhiệm kỳ 1989 - 1994, kỳ họp thứ V (từ ngày 12 - 13/4/1993). Với sự tham mưu của các ngành hữu quan, ngày 15-6-1994 UBND tỉnh đã ra Quyết định số 566/QĐ/UB-BT "Ban hành quy định tạm thời về một số chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành giáo dục và y tế đang công tác tại xã, thôn vùng cao và hải đảo.

Theo nội dung quyết định này học sinh cấp I ở các xã, thôn vùng cao được cấp không thu tiền sách giáo khoa, vở học sinh, viết mực, cặp học sinh, 1 bộ quần áo, dầu thắp sáng 1 lít/tháng/em, gạo 10 kg/tháng/em. Giáo viên đồng bằng lên giảng dạy ở miền núi hoặc ra hải đảo được trợ cấp 50 - 100% lương, giáo viên người tại chỗ được trợ cấp 50% lương. Ngoài ra khi có quyết định điều động lên vùng cao hoặc ra hải đảo, mỗi giáo viên được cấp mỗi năm một lần bằng 200.000 đ để mua trang bị như chăn len, màn, áo ấm, áo mưa, võng, ủng cao su, đèn pin và giáo viên ở tập thể 3 người trở lên được trang bị 1 xe đạp, 1 radio cassette, 1 đèn măng song, bàn ghế làm việc, giường cá nhân và nhà ở tập thể ; nếu có nhu cầu định cư lâu dài sẽ được tạo điều kiện cấp đất, hỗ trợ vốn sản xuất để ổn định đời sống lâu dài.

### **III - Công tác triển khai kết quả và tồn tại của chính sách theo Quyết định 566/QĐ/UB-BT :**

Ban Dân tộc - miền núi được UBND tỉnh giao trách nhiệm phối hợp với các ban, ngành chức năng ở tỉnh, ở huyện trực tiếp quản lý tổ chức triển khai 7 chương trình mục tiêu chính sách theo dự án. Trong đó trực tiếp tổ chức quản lý và cấp phát các mặt hàng theo Quyết định 566/QĐ/UB-BT cho học sinh từ năm 1994 đến 1998. Thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", hàng năm ngay từ khi học sinh kết thúc năm học cũ. Ban Dân tộc - miền núi đã phải tiến hành điều tra nắm lại toàn bộ số học sinh trong độ tuổi và xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động các cháu đi học bằng phổ biến cho cha mẹ học sinh học tập hiểu biết cụ thể chính sách theo Quyết định 566 (4 năm thực hiện thì 4 lần cha mẹ học sinh được phổ biến học tập) để biết vì sao có chính sách, nội dung chính sách là gì ? Ai được hưởng ? Ai là người tổ chức thực hiện, cách cấp phát, thủ tục cấp phát và thành phần giao nhận như thế nào. Từ đó Ban Dân tộc - miền núi xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch vật tư hàng hóa

và tiến hành hợp đồng mua sách vở, may quần áo... Sau khi có kế hoạch chuẩn bị cấp phát đều có thông báo đến từng xã, thôn, trường từng đợt để thông tin rộng rãi trong năm học mới và trong tháng. Các em sẽ được cấp những mặt hàng gì, thời gian cấp và hình thức cấp (phổ biến học tập tới từng cha mẹ học sinh).

Trong quá trình cấp phát thực hiện chính sách, thường xuyên lắng nghe ý kiến của đồng bào để tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung chính sách cho phù hợp cũng như điều chỉnh hình thức, thời gian cấp phát đảm bảo thuận lợi nhất cho học sinh và phụ huynh. Ví dụ như điều chỉnh việc không cấp dầu cho các thôn, xã đã có điện hoặc cấp dầu, gạo theo tháng... Khi cấp phát phải bảo đảm có mặt (ngoài người nhận là phụ huynh học sinh) là các thành phần : Đại diện chính quyền thôn, xã, đại diện phụ huynh học sinh, nhà trường nhằm để tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của nhân dân. Mọi trường hợp khiếu nại, thắc mắc của đồng bào, học sinh đều được giải quyết nhanh chóng và hợp tình, hợp lý. Như dép, quần áo không vừa được đổi ngay, gạo không đúng tiêu chuẩn được cấp lại... Những ý kiến đóng góp của đồng bào đều được tiếp nhận, nghiên cứu để việc cấp phát ngày càng tốt hơn.

Hơn 4 năm qua thực hiện chính sách theo quyết định 566 đã thực sự phát huy tác dụng, trước hết thúc đẩy mạnh mẽ công tác giáo dục đồng thời thúc đẩy cả sản xuất, cả đời sống vật chất, văn hóa ở các vùng dân tộc, vùng cao trong tỉnh như :

1. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường tăng rõ rệt hàng năm. Năm học 1992 - 1993 tỷ lệ huy động chỉ 46%, đến năm học 1993 - 1994 tăng lên 65,5% và 85,5%. Số lượng học sinh cấp I từ 1.267 em năm học 1992 - 1993 tăng lên 5.713 em năm học 1997 - 1998. Đặc biệt kết thúc năm học 1997 - 1998 đã có trên 300 em học sinh tốt nghiệp tiểu học ở các trường thôn, xã. Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng dạy và học cũng ngày càng được chú trọng, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng bình quân hàng năm là trên 85%, tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng chỉ dưới 1%. Từ kết quả này đã hình thành 3 trường Phổ thông Dân tộc nội trú của 3 huyện thu nhận trên 300 học sinh dân tộc K'ho, Rai, Răclây, Châu Ro vào học cấp II, (trường nội trú Hàm Thuận Bắc đang xây dựng) một kết quả mà gần 20 năm sau giải phóng không có.

2. Từ năm học 1994 - 1995 đến năm học 1997 - 1998 Trung tâm dịch vụ phát triển miền núi (trực thuộc Ban Dân tộc - Miền núi) đã tiến hành cấp phát các mặt hàng theo quy định trị giá trên 4.666 triệu đồng bao gồm : 20.576 bộ quần áo, 20.576 cái nón, 20.576 thắt lưng, 20.576 đôi dép, 20.576 cặp giẻ da và đủ sách giáo khoa, vở, bút học sinh để các cháu học hàng năm và dầu lửa 110.000 lít, 1.223 tấn gạo tới tận tay học sinh và cha mẹ của các cháu đúng đối tượng, đúng chủng loại, đủ số lượng và bảo đảm chất lượng. Nếu hạch toán cả 4 năm thực hiện chính sách theo quyết định 566 tỉnh ta đầu tư bình quân 285.000 đồng/1 em để ăn học trong 1 năm, trong khi đó ở trường nội trú huyện và tỉnh đầu tư tăng trên 10 lần.

3. Chính sách theo Quyết định 566 thực sự góp phần làm xóa đói giảm nghèo. Bởi vì, có các mặt hàng thiết yếu như dầu lửa, gạo trắng cung cấp hàng tháng, hàng quý góp phần giải quyết vấn đề lương thực ổn định để cha mẹ các cháu chăm lo sản xuất, có lương hàng của 566 góp phần bình ổn giá cả lương thực và dầu lửa, quần áo v.v... ở thị trường vùng cao.

Vì vậy chính sách theo Quyết định 556 trực tiếp thúc đẩy sự nghiệp giáo dục vùng cao phát triển cả ngành học phổ thông tiểu học lẫn ngành học mẫu giáo và phong trào bổ túc văn hóa ban đêm cho người lớn góp phần tích cực vào nhiệm vụ xóa mù. Đồng thời góp phần tích cực vào chương trình định canh định cư, xóa đói giảm nghèo và là việc làm cụ thể của Đảng và Nhà nước ta trong việc thực hiện chính sách "Đền ơn đáp nghĩa" đúng mục đích và có hiệu quả. Có thể khẳng định năm, bảy năm nữa trình độ dân trí và đội ngũ cán bộ là người dân tộc vùng cao phát triển và thực sự làm chủ được sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội vùng cao theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa Nông - Lâm nghiệp nông thôn vùng cao.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả rất cơ bản nói trên cũng đã bộc lộ một số tồn tại mà chính sách theo Quyết định 566 chưa đề cập tới cần được bổ sung thêm hoàn thiện chính sách theo Quyết định 566 là :

- Ngành học mẫu giáo ở vùng cao khả năng phát triển mạnh nhưng chưa có chính sách để khuyến khích cho học sinh và giáo viên duy trì và phát triển tạo điều kiện cho đầu vào của phổ thông tiểu học.

- Hiện tại đã và đang tồn đọng các em học sinh trong độ tuổi tốt nghiệp tiểu học, không có thầy, không có trường, có lớp và chưa có chính sách hỗ trợ cho thầy và trò để các em tiếp tục được học cấp II (trừ số em được về trường nội trú của huyện). Thực tế trường nội trú của huyện, của cụm huyện từ sau năm học 1998 - 1999 trở đi không thể nào dung nạp hết được các em vào học cấp II.

- Chính sách theo Quyết định 566 đối với con em của đồng bào thiết thực như vậy nhưng vẫn còn một số thôn, xã làm công tác tuyên truyền chưa sâu rộng để dân hiểu rõ về chính sách 566, chưa làm tốt việc vận động giáo dục nghĩa vụ công dân, về pháp luật v.v... nên có thôn, có xã còn tới 5 - 10% các em đang học cấp I bỏ về đi lấy chồng, lấy vợ.

#### **IV - Một số nguyên nhân và kinh nghiệm bước đầu :**

1. Trước hết phải khẳng định Quyết định 566 là hoàn toàn đúng đắn thuộc về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nói chung và được vận dụng cụ thể hóa vào khu vực đồng bào vùng cao, vùng dân tộc ít người tỉnh ta nói riêng, là ý Đảng và phù hợp và thực sự đi vào cuộc sống của đồng bào. Đây là nguyên nhân xuyên suốt.

2. Những cơ quan được UBND tỉnh phân công phối hợp tổ chức thực hiện từ khâu kế hoạch, tuyên truyền đến việc thực hiện đã xây dựng được quy chế ở cơ sở xã - trường, thôn - lớp đến tận từng hộ cha mẹ học sinh biết, bàn, làm và chủ động kiểm tra và thực tế cũng đã phát hiện được sai sót của cán bộ thực hiện và đã được xử lý những sai sót đó kịp thời, đáp ứng quyền lợi chính đáng của đồng bào là nguyên nhân trực tiếp.

3. Cơ quan mà nhất là cán bộ trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách theo Quyết định 566 ở đồng bào dân tộc ít người vùng cao, ngoài tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và thực hiện các quy chế quản lý cấp phát chặt chẽ còn phải là những người cán bộ có cái tâm, cái đức vì cuộc sống con người của đồng bào là nguyên nhân quan trọng đối với việc thực hiện đúng chính sách của Đảng và Nhà nước đem đến cái gửi của đồng bào.

Việc thực thi phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" ở khu dân cư thuộc đồng bào dân tộc ít người vùng cao là vấn đề khó khăn nhiều mặt, về dân trí, về địa lý, về cán bộ

tiếp cận với đồng bào v.v... Nhưng với sự chỉ đạo kiểm tra của Tỉnh ủy - UBND tỉnh của các ban, ngành chức năng với sự cộng tác giúp đỡ của các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã. Những năm qua Ban Dân tộc - miền núi đã được UBND tỉnh giao trực tiếp triển khai chỉ đạo tổ chức thực hiện 7 chương trình mục tiêu chính sách của Đảng và Nhà nước đến tận hộ đồng bào ở khu vực đồng bào dân tộc ít người vùng cao, vùng sâu, tuy còn nhiều mặt nhược cần phải sửa chữa, nhưng nói chung dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra đã làm được khá tốt, đã phát hiện, đòi quyền lợi chính đáng và được giải quyết kịp thời, trong đó có chính sách theo Quyết định 566 đã trình bày ở trên. Cho nên “Ý Đảng - Lòng dân” đúng ý nghĩa và là sức sống hiện nay đối với đồng bào vùng cao và cũng chính nhờ thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã góp phần rèn luyện được đội ngũ cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc ít người tỉnh ta kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chủng loại, đủ số lượng, đúng chất lượng và được từng hộ công nhận, chống được lãng phí, chống được lợi dụng tư lợi, chống được cửa quyền sách nhiễu đồng bào. Lòng tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước ta tiếp tục được khẳng định.

**THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM :**  
**“DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA**  
**TRONG VIỆC CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG”**

*Trích báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

**1. Kết quả thực hiện :**

Sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh Bình Thuận trong những năm qua đạt khá toàn diện ở các lĩnh vực. Với trên 629.500 ha đất nông lâm nghiệp ; dân số khu vực nông thôn chiếm 75,9% dân số toàn tỉnh, tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt trên 7%, giá trị tổng sản phẩm đến cuối năm 1997 chiếm 35,96% toàn tỉnh, đời sống nông dân và bộ mặt nông thôn ngày càng được chuyển biến rõ nét.

Đạt được thành quả trên, có rất nhiều yếu tố tác động, song yếu tố quan trọng hàng đầu có tính quyết định đó là “Ý Đảng, lòng dân”. Chỉ thị về khoán 10, khoán 100 của Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Nghị định 01, 02 về giao đất khoán rừng và gần đây nhất là Nghị quyết TW5 về phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đáp ứng được nguyện vọng của nông dân. Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo tạo tiền đề cho nông dân thoát khỏi những ràng buộc do cơ chế bao cấp để lại, tự chủ trong sản xuất kinh doanh, làm giàu chính đáng cho gia đình và bản thân.

Quán triệt nhiệm vụ mục tiêu phát triển nông nghiệp nông thôn ; ngành chú trọng tập trung thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và phát triển kinh tế lâm nghiệp. Nội dung, tư tưởng chỉ đạo đã được tổ chức quán triệt từ tỉnh đến cơ sở và thông báo rộng rãi trong nhân dân để nhân dân thực hiện.

Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được coi là nội dung quan trọng giúp nông dân tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi. Sở Nông nghiệp và PTNT hàng năm ưu tiên giành một khoản vốn trên 500 triệu đồng chi cho công tác khuyến nông và nghiên cứu khoa học nhằm chọn

lọc các loại cây trồng vật nuôi có chất lượng cao phù hợp với điều kiện sinh thái và kỹ thuật canh tác của nông dân, xây dựng các mô hình trình diễn, tổ chức hội thảo đầu bờ, xây dựng các câu lạc bộ khuyến nông... chính từ những nội dung này đã góp phần nâng cao trình độ dân trí tăng hiệu quả trong đầu tư từng bước tạo vùng hàng hóa nông sản tập trung có giá trị cao.

Kết quả được trong chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi và phát triển kinh tế lâm nghiệp là :

- Đối với cây trồng : Đã giải quyết khá vững chắc vấn đề lương thực, hình thành vùng lúa tập trung ở Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, vùng thung lũng sông La Ngà (thuộc 2 huyện Đức Linh - Tánh Linh). Đưa vào trồng có kết quả cây bắp lai ở các huyện phía Nam và một số xã miền núi. Phát triển cây công nghiệp dài ngày : Cây cao su tại 4 huyện Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Tân và Hàm Thuận Bắc, đã hình thành vùng cây ăn quả tập trung như vùng thanh long thuộc các huyện từ Bắc Bình đến Hàm Tân, cây nho tại Tuy Phong ; đang hình thành vùng mía nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến đường.

- Trong chăn nuôi tập trung phát triển đàn bò, đàn heo và gia cầm ; đã triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình sinh hóa đàn bò, chương trình nạc hóa đàn heo, cung cấp các loại giống tốt phục vụ cho sản xuất.

Năm 1997 so với năm 1991, diện tích gieo trồng tăng 48,28% trong đó : Cây lương thực tăng 24,5%, cây công nghiệp dài ngày tăng 276%, cây ăn quả tăng 169,65% ; Trong chăn nuôi đàn bò tăng 59,86%, đàn heo tăng 107,56%, đàn gia cầm tăng 99,22%, sản lượng lương thực tăng 44,02%.

- Trong lĩnh vực lâm nghiệp từ chương trình 327, chương trình PAM 4.304 hộ gia đình nông dân được trực tiếp bàn bạc thảo luận thống nhất ; thông qua các hợp đồng kinh tế người dân được nhận rừng bảo vệ, nhận đất trồng rừng, trồng cây công nghiệp. Nguồn lợi của nông dân được hưởng từ chi phí cấp của nhà nước và được hưởng lợi từ thành quả sản xuất, chỉ tính trong vòng 6 năm trở lại đây đã giao khoán tới hộ được trên 65.000 ha rừng trồng mới gần 20.000 ha rừng. Tại nhiều địa phương đã giảm hẳn việc đốt rừng làm rẫy, nhiều hộ gia đình miền núi đã ổn định được cuộc sống.



## **Đánh giá chung :**

- Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và phát triển kinh tế lâm nghiệp đã góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế của tỉnh, đóng góp tích cực vào chương trình phủ xanh, cải thiện môi trường sinh thái.

- Giải quyết được việc làm, có thu nhập ổn định cho hàng vạn lao động. Góp phần vào chương trình xóa đói giảm nghèo của địa phương, hỗ trợ thúc đẩy có hiệu quả cho chính sách nhà nước trong việc giao đất cho nông dân quản lý, sử dụng lâu dài đem lại lợi ích kinh tế cũng như giải quyết vấn đề xã hội cho các hộ gia đình cũng như trong phạm vi toàn tỉnh.

- Tăng được hiệu quả đầu tư trên một đơn vị diện tích, tạo được những vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung có chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

- Góp phần nâng cao trình độ dân trí, nâng cao trình độ kỹ thuật canh tác nông - lâm nghiệp cho nông dân thông qua hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức đào tạo... Tăng cường khả năng sử dụng thông tin và kiến thức về kinh tế thị trường nhằm động viên và khuyến khích cho nông dân đầu tư phát triển sản xuất.

- Quyền làm chủ của nhân dân được tôn trọng, vai trò kiểm tra, giám sát của nhân dân được phát huy. Cũng chính nhờ sự theo dõi, kiểm tra, phối hợp chặt chẽ giữa nhân dân với nhà nước mà ngành đã kịp thời phát hiện xử lý những hiện tượng tiêu cực trong quản lý bảo vệ rừng, phát hiện các vi phạm về chính sách đất đai...

Kết quả đạt được trong những năm qua rất đáng được trân trọng ghi nhận. Tuy nhiên trong tổ chức thực hiện không tránh khỏi những tồn tại cần khắc phục đó là : Các chủ trương chính sách chậm đến với nông dân, với mặt bằng trình độ dân trí thấp lại thiếu thông tin sẽ làm cho nông dân khó khăn trong định hướng và tổ chức sản xuất, mặt khác, một số hiện tượng tiêu cực phát sinh làm cho dân chưa hài lòng.

## **2. Một số định hướng trong thời gian tới :**

Khắc phục những tồn tại yếu kém, tiếp tục đẩy nhanh tiến trình thực hiện Nghị quyết 16 của Tỉnh ủy Bình Thuận về công nghiệp hóa nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn. Trong phạm vi quản lý Nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp nông thôn nhằm tiếp tục thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân

làm, dân kiểm tra” trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thời gian tới ngành tập trung thực hiện một số công việc :

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền đến từng hộ gia đình nông dân Luật đất đai sửa đổi, Luật bảo vệ phát triển rừng, chương trình của Chính phủ về phát triển 5 triệu ha rừng ; chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng của tỉnh Bình Thuận.

- Tổ chức lấy ý kiến nông dân về chính sách phát triển vùng nguyên liệu mía, chính sách phát triển cây cao su, cây điều và một số cây trồng khác cần khuyến khích sản xuất.

- Tổng kết các mô hình sản xuất giỏi, gặp mặt trao đổi, tọa đàm phổ biến kinh nghiệm sản xuất từ đó nhân các điển hình ra diện rộng. Hướng cho hộ nông dân đầu tư phát triển kinh tế theo mô hình kinh tế trang trại.

- củng cố kinh tế hợp tác, mở rộng các hình thức dịch vụ phục vụ sản xuất như dịch vụ vật tư phân bón, dịch vụ về thủy lợi, dịch vụ cho vay vốn, dịch vụ giống cây trồng vật nuôi...

- Đề xuất ban hành một số cơ chế nhằm phát huy nội lực thu hút nguồn vốn đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn.

- Tăng cường hoạt động tổ chức khuyến nông, các tổ chức khoa học kỹ thuật nhằm đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật đến người sản xuất. Mở rộng các mô hình trình diễn kỹ thuật, tổ chức hội thảo đầu bờ, mở rộng các câu lạc bộ khuyến nông, tổ chức đào tạo bồi dưỡng kỹ thuật cho nông dân...

- Công tác thanh tra, kiểm tra là một việc làm thường xuyên cần phải được phát động rộng rãi trong các tầng lớp nông dân, người lao động ý thức trách nhiệm phản ánh kịp thời những biểu hiện tiêu cực trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, trong bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường sinh thái...

# THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” TRONG CHƯƠNG TRÌNH KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ CỦA CHÍNH PHỦ

*Trích phát biểu của Đ/c ĐỖ THÀNH DO*

*Phó Giám đốc Sở Thủy sản*

Ngư trường Bình Thuận là một trong những ngư trường trọng điểm của cả nước. Với nguồn tiềm năng giàu có của biển, nghề cá tỉnh ta hàng năm khai thác đạt từ 100.000 - 115.000 tấn bằng 1/10 sản lượng đánh bắt của cả nước. Chế biến hải sản xuất khẩu đạt kim ngạch 21 Tr.USD, chế biến nước mắm 20 triệu lít.

Thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Lực lượng lao động tham gia đánh bắt 38.500 người, 34.000 lao động chế biến, năng lực đánh bắt 4.906 chiếc/157.890 cv, bình quân : 32,18 cv/chiếc và đã từng bước chuyển dần cơ cấu thuyền có công suất nhỏ, năng suất thấp sang thuyền công suất lớn hơn, khai thác xa hơn, bám biển dài ngày, tạo ra sản phẩm hàng hóa phong phú về chủng loại và giá trị sản phẩm tăng hơn những năm trước đây.

Tuy nhiên, nguồn lợi trong những năm gần đây bị giảm mạnh, thậm chí cạn kiệt, khai thác hải sản của ngư dân gặp khó khăn. Đó là do tàu thuyền nhỏ chiếm tỷ trọng lớn, nguồn vốn đầu tư cho đánh bắt gặp khó khăn, cơ sở hạ tầng nghề cá chậm được hình thành.

Trước tình hình khó khăn của nghề cá cả nước nói chung, của tỉnh Bình Thuận nói riêng, ngày 6-3-1997 Bộ Thủy sản có Chỉ thị số 03 CT/KHĐT v/v triển khai dự án đầu tư đánh bắt cá vùng khơi bằng nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Ngày 9-6-1997 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 393 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng đầu tư theo kế hoạch Nhà nước cho các dự án đánh bắt hải sản xa bờ. Những văn bản trên đã tạo được sinh lực mới cho nghề cá. Ngư dân có nguồn vốn lớn với lãi suất ưu đãi 0,81%, thời hạn cho vay dài, thuế suất được miễn giảm ưu đãi hơn. Các chính sách và chủ trương đó tạo ra những nguồn lực cho người lao động để có điều kiện chuyển nghề, hợp tác cùng nhau để phát

triển phương tiện, để chuyển từ nghề lộng năng suất thấp sang nghề khơi hiệu quả hơn. Đối với công tác quản lý và chỉ đạo chương trình cho dân vay vốn lãi suất thấp để phát triển nghề khơi là một cơ hội lớn, đồng thời nó giải tỏa được ách tắc chính kéo dài nhiều năm.

1. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Ngành thủy sản đã triển khai, tổ chức họp với các Ban, Ngành (Kế hoạch - Đầu tư, Ngân hàng, Thủy sản, Hội nông dân, Ngư dân...) và UBND các huyện thị để triển khai các văn bản của Trung ương, tham mưu trình để UBND tỉnh ra Chỉ thị số 13 CT/UB-BT ngày 3-4-1997 v/v thực hiện chương trình khai thác khơi, đối tượng cho vay tập trung kinh tế hợp tác là tổ hợp tác trong ngư dân, nhằm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh ta và khuyến khích việc phát triển kinh tế hợp tác kiểu mới.

Tuyên truyền, vận động các hộ ngư dân có kinh nghiệm đánh bắt, có điều kiện, có nhu cầu phát triển phương tiện đánh bắt vùng khơi ở 4 huyện, thị nghề cá trọng điểm. Đây là bước quan trọng để ngư dân nắm vững các yêu cầu của Chỉ thị và định hướng phát triển nghề và phương thức cho vay vốn của Nhà nước. Cụ thể làm cho ngư dân biết được các yêu cầu cơ bản của chính sách ưu đãi của Chính phủ : Lãi suất cho vay 0,81%/tháng ; đối tượng vay : Các tổ hợp tác ; Cỡ tàu phát triển 90 cv trở lên ; Thời hạn vay 7 năm ; Tàu đóng phải theo mẫu thiết kế của Bộ Thủy sản ; Được dùng con tàu đóng bằng nguồn vốn vay để thế chấp ; Phải có vốn tự có 30% ; Tàu đóng ở nơi được qui định và lắp máy mới.

Những nội dung cơ bản của chương trình vay vốn ưu đãi phải làm cho ngư dân nắm vững, biết rõ để ngư dân tính toán sắp xếp, cân nhắc kỹ để chuyển một bước mới trong nghề nghiệp. Phương pháp tuyên truyền bằng nhiều hình thức trực tiếp qua các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trực tiếp đối với người dự định chuyển nghề, giải thích làm rõ những vấn đề họ băn khoăn chưa rõ, đặc biệt đăng ký chương trình này nhất thiết phải xây dựng mô hình kinh tế hợp tác và hợp tác xã kiểu mới theo luật dân sự và luật Hợp tác xã để họ hiểu và thông, trước khi xây dựng phương án sản xuất.

2. Để ngư dân thực hiện chương trình khởi với tinh thần toàn tâm toàn ý, dân chủ, cởi mở, ngành thủy sản đã mời các ngư dân có kế hoạch vay vốn và các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Sở Thủy sản để tọa đàm.

Về phía ngư dân, các chủ dự án tương lai đã đưa ra các ý kiến tập trung trên các vấn đề sau :

+ Phấn khởi trước sự quan tâm của Chính phủ, Bộ Thủy sản và tỉnh đối với nghề cá. Chương trình khởi là chương trình tích cực và cần thiết, đặc biệt là Quyết định số 358/TTg của Thủ tướng Chính phủ về ưu đãi thuế đối với hoạt động khai thác hải sản xa bờ, là niềm cổ vũ lớn đối với ngư dân.

+ Lãi suất 0,81%/tháng là hợp lý, hợp tình và có thể thúc đẩy được khai thác hải sản phát triển.

+ Nhất trí việc thành lập các tổ hợp tác khai thác khởi và bảo hiểm thân tàu.

Tuy nhiên các chủ dự án còn có những vấn đề chưa tán thành sau đây :

+ Tàu đóng theo thiết kế là không đáp ứng được cụ thể nghề nghiệp của từng người và phải nộp thiết kế phí cao (1% giá thành).

+ Phải đóng ở cơ sở Nhà nước chỉ định là Xí nghiệp Khai thác thủy sản. Điều này không thuận lợi đối với ngư dân ở xa như Tuy Phong, Hàm Tân. Trong khi đó các cơ sở đóng ở địa phương cũng đóng được tàu cỡ lớn.

+ Phải trang bị máy mới. Giá máy mới rất cao, việc khấu hao dài. Trong khi đó máy cũ rất rẻ mà cũng đáp ứng được việc đánh khởi.

+ Lệ phí đăng kiểm cao (1% giá thành công xưởng).

Nếu tổng hợp các khoản chi phí ngoài đầu tư xây dựng cơ bản thì ngư dân cũng phải chịu 1 khoản tiền ngoài sản xuất rất lớn. Yếu tố này cũng giảm mạnh hiệu quả sản xuất.

Về phía ngành và các cơ quan liên quan (Ngân hàng, Kế hoạch và chính quyền các cấp) hoàn toàn ghi nhận ý kiến của ngư dân và báo cáo lại cho cấp trên xem xét. Bước đầu cũng đã đáp ứng được một số yêu cầu của chủ dự án được lựa chọn cơ sở đóng, được mua các loại máy cũ có chất lượng trên 75% và vốn tự có có thể thấp hơn 30%, công suất máy có thể được hạ xuống mức từ 90 cv trở lên (của tỉnh là 150 cv trở lên).

3. Sau khi nắm được các chủ trương và bàn bạc thực hiện các việc mà chủ dự án phải làm đó là : Xây dựng dự án, công việc này chính chủ dự án phải làm và trình bày được dự án có tính khả thi. Nhưng do trình độ ngư dân thấp lại chưa làm dự án bao giờ, Bộ Thủy sản đã có Công văn số 435 ngày 7-3-1997 đưa ra mẫu dự án để ngư dân làm theo. Tuy có mẫu dự án nhưng ngư dân vẫn không làm được. Vì vậy Sở Thủy sản, các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp giúp ngư dân làm dự án không thu đồng phí nào.

- Lập bố trí thao tác trên tàu, thiết kế lưới nghề và lập dự toán công trình. Việc này tự ngư dân phải làm để phù hợp với sở trường đánh bắt vận hành của từng thuyền và tay nghề của người lao động.

- Mua máy tàu, lưới nghề. Công đoạn hoàn toàn do chủ dự án phối hợp với thợ máy ở tại địa phương tìm mua theo cơ chế thị trường.

- Tự chọn cơ sở đóng. Để đáp ứng yêu cầu của ngư dân tỉnh đã mở rộng ra 3 cơ sở tư nhân, cho phép được đóng tàu khai thác khơi, trong đó Tuy Phong 2, Phan Thiết 1. Vì vậy hầu hết các tàu thuộc chương trình khai thác khơi đều được đóng tại các cơ sở theo yêu cầu của chủ dự án.

- Lập kế hoạch giải ngân và làm việc với Ngân hàng. Quá trình giải ngân ngư dân cũng phải vất vả, một mặt chưa nắm được quy trình giải ngân, mặt khác chưa lấy được các chứng từ khi mua máy, mua lưới. Vì vậy việc giải ngân phải kéo dài tập trung trong năm 1997. Rút kinh nghiệm năm 1997, năm 1998 giải ngân nhanh hơn, chất lượng lập dự án, thủ tục hành chính cải tiến hơn nên tỉnh ta đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 15 tỷ cho 14 dự án đóng mới và 1 dự án cải hoán, đến nay đã đưa được 7 dự án vào sản xuất.

4. Công tác “kiểm tra” được ngư dân chú ý, bám sát để sản phẩm của mình đạt yêu cầu, giá thành đúng.

- Theo dõi sát việc thi công của cơ sở đóng.

- Bám sát hợp đồng để yêu cầu cơ sở đóng thực hiện đúng yêu cầu đã được đặt ra.

- Kiểm tra việc thực hiện Hợp đồng “Giám sát kỹ thuật giữa hãng kiểm và chủ dự án” suốt quá trình từ lúc khởi công đến lúc nghiệm thu đưa tàu vào sử dụng.

- Đồng thời các chủ dự án theo dõi sự giúp đỡ của các Ban, Ngành liên quan đến mức nào. Trong đó chủ yếu là các việc cấp Quyết định đóng mới, giải ngân có gây phiền hà hay không.

Tuy nhiên công việc kiểm tra, giám sát của ngư dân cũng gặp phải nhiều khó khăn vì khó tách được 2 vấn đề : Nguyên tắc và thi công các hạng mục công trình, đồng thời công việc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, trách nhiệm thuộc về ai. Ở đây chúng ta nhận thức được rằng “Dân kiểm tra” không hẳn những người có dự án đóng mới tàu thuyền có công suất lớn thực hiện Quyết định 393 là kiểm tra không thôi. Nếu hiểu vậy thì quá đơn giản. Ở đây chúng ta phải nhìn rộng hơn, ở phạm vi lớn hơn đó là chủ trương của Chính phủ đầu tư cho vay tín dụng thực hiện chương trình khai thác xa bờ có phù hợp thực tế không ?

Phải nói rằng ngư dân Bình Thuận và ngư dân cả nước đang hưởng vào chương trình này vì nó thiết thực, không những chỉ về kinh tế, mà còn có ý nghĩa quốc phòng, phòng thủ vùng biển, lãnh hải của Tổ quốc vừa có mục đích xã hội lớn hơn nhiều, không như chúng ta nghĩ.

Làm cho ngư dân nắm vững được chủ trương lớn của chương trình khai thác khơi. Trong quá trình vận động và trao đổi trực tiếp với ngư dân, ngành Thủy sản và các Ban, Ngành liên quan đã giải quyết được nhiều việc phù hợp với nguyện vọng của dân, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất cụ thể là đã góp phần cùng tiếng nói chung với các tỉnh có biển đưa những ý kiến của dân, những ách tắc trong quá trình triển khai dự án và giải ngân lên Bộ Thủy sản và Chính phủ. Vì vậy Chính phủ đã ra Quyết định số 159/1998/QĐ-TTg sửa đổi một số điểm trong Quyết định 393 ngày 9-6-1997 V/v quản lý, sử dụng vốn tín dụng ưu đãi cho đánh bắt hải sản xa bờ. Những điểm đã được sửa đổi là : Hạ mức vốn tự có từ 30% xuống 15%. Các dự án sau khi được tỉnh phê duyệt không phải gửi ra Bộ Thủy sản và Bộ Kế hoạch Đầu tư nữa. Chủ dự án được tự do lựa chọn mẫu tàu cho phù hợp với nghề và công nghệ khai thác của chủ thuyền trên cơ sở các thông số kỹ thuật quy định của Bộ Thủy sản. Chủ dự án được ứng trước một khoản vốn 25% để thực hiện các bước chuẩn bị đóng tàu và mua ngư lưới cụ (trước đây chưa có quy định cụ thể vì vậy giữa Ngân hàng và chủ đầu tư còn lúng túng).

Thực hiện chủ trương của tỉnh làm thế nào cố gắng vận động ngư dân thông qua chương trình này, đưa ngư dân vào làm ăn tập thể với hình thức kinh tế Hợp tác và Hợp tác xã kiểu mới. Kết quả của cuộc vận động xây dựng kinh tế hợp tác và thực hiện chương trình khai thác khơi, đến nay đã xây dựng được 21 tổ hợp tác nghề cá trong đó Phan Thiết 9 tổ, Tuy Phong 5 tổ, Hàm Tân 7 tổ, riêng các tổ hợp tác được xây dựng năm 1997 có đơn vị làm ăn tương đối khá, bình quân ăn chia (trừ chi phí) mỗi lao động trên chuyên biển được từ 400 - 500 ngàn đồng. Đây chỉ là bước đầu vì thời vụ năm 1998 mất mùa, đặc biệt là nghề vẩy rút chì. Trong 2 năm chúng ta xây dựng được 21 tổ hợp tác, đó là sự cố gắng chung của các địa phương và ngành. Chúng tôi xác định 21 tổ này là lực lượng nòng cốt trong chương trình khai thác hải sản xa bờ và tiền đề để xây dựng các Hợp tác xã khai thác thủy sản kiểu mới sắp tới.

Kết quả của quá trình thực hiện cuộc vận động đã đẩy nhanh và mở rộng được chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình khai thác khơi, như năm 1997 chỉ thực hiện được 8 dự án trong đó 7 dự án của dân, 1 dự án của Xí nghiệp Khai thác thủy sản. 8 tháng đầu năm 1998 xây dựng được 15 dự án, phân bổ được 15 tỷ đồng và đã có 7 dự án đang chờ vốn bổ sung. Ở đây, trong quá trình triển khai tỉnh ta chỉ đạo rất đúng hướng của Chính phủ, lấy kinh tế Quốc doanh làm chủ đạo, kinh tế Hợp tác làm nền tảng. Do đó tỉnh đã đầu tư cho đơn vị Xí nghiệp Khai thác thủy sản Bình Thuận 4 tàu khai thác khơi và câu cá ngư đại dương với bình quân 350 cv/chiếc và 1 tàu hậu cần 550 cv phục vụ cho chương trình khai thác xa bờ. Chỉ đạo cho đơn vị kinh tế Quốc doanh làm lực lượng chủ lực, hướng dẫn chỉ đạo tập huấn kỹ thuật, quản lý sản phẩm, trang bị các phương tiện thông tin, định vị và trang bị nghề mới đồng thời dẫn dắt cho các tổ Hợp tác, ngư dân cá thể khai thác khơi, thực hiện khép kín từ khâu khai thác, sơ chế, quản lý sản phẩm và hậu cần trên biển. Đây là một trong những chủ trương đúng hướng, kịp thời và phù hợp với xu thế phát triển, từng bước hiện đại hóa nghề cá của tỉnh nhà.

Những vấn đề được nêu trên đây v/v thực hiện phương châm : *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”* rất rộng và có những vấn đề còn mới. Tuy nhiên gần đây Chính phủ đã ban hành những



thiết chế mới về dân chủ như Nghị định số 29/CP ngày 11-5-1998 “Thực hiện dân chủ ở Xã”, Nghị định 71/CP ngày 8-9-1998 “Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan”. Đã làm rõ và cụ thể dần phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Trong hoạt động thực tiễn chúng tôi có một số suy nghĩ đề xuất cụ thể là :

1. Muốn thực hiện phương châm nêu trên chúng ta phải thật sự đồng bộ và thống nhất chỉ huy từ trên xuống, trong ra ngoài. Phối hợp các ngành thật khăng khít thành một guồng máy thống nhất.

Thực tế vừa qua, chúng ta chỉ mới vận động ở một phía, có nghĩa là “*Dân chỉ biết*” và “*chỉ bàn*” được rất ít công việc của Nhà nước, họ rất ít được trực tiếp, phần lớn họ thông qua các cơ quan chức năng, các tổ chức, hội đoàn làm đại diện cho chính họ mà thôi. Còn lại chủ yếu là “*dân làm*”, làm những nghĩa vụ của người công dân phải đóng góp... Còn “*kiểm tra*” thì họ được kiểm tra những vấn đề gì, nếu có thì cá biệt nhưng hầu như họ không thực hiện tiêu chí này, vì họ không đủ trình độ và điều kiện thực hiện tiêu chí mà Đảng và Nhà nước giao cho họ. Chỉ có vấn đề là họ thông qua các tổ chức, đoàn thể, Chi hội, tổ chức Hội đoàn và các cơ quan chức năng giám sát pháp luật mà chúng ta thường gọi là các cơ quan Tư pháp để giúp họ, nhưng kết quả cũng còn rất ít.

2. Chương trình khai thác xa bờ Chính phủ đề ra là phù hợp nhưng trong thực tế triển khai gần 2 năm có những vấn đề cần bổ sung và hoàn chỉnh như :

- Đầu tư khai thác khơi nhưng chưa có kế hoạch khép kín từ khai thác, thu mua, chế biến, thị trường tiêu thụ, do đó dẫn đến khai thác có sản phẩm thì ách tắc tiêu thụ, thị trường giá cả, nên chưa khuyến khích cho khai thác phát triển...

3. Để làm tốt chương trình khai thác khơi và phục vụ ngư dân, Nhà nước cần trích một khoản ngân sách từ chương trình khai thác khơi, đầu tư xây dựng các đài thu phát trung tâm để liên hệ với các tàu khai thác khơi, phục vụ đánh bắt, báo bão, thông tin thị trường, thông tin ngư trường v.v... Đây cũng là việc góp phần để làm cho dân biết, dân bàn tốt hơn.

Trên đây là một số nội dung được nêu ở một chương trình phạm vi rất hẹp, trong khi đó thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nội dung rất rộng lớn...

**VỀ CHỈ ĐẠO HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ  
PHỐI HỢP TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
“DÂN BIẾT - DÂN BÀN - DÂN LÀM - DÂN KIỂM TRA”**

*Trích phát biểu của Đ/c NGUYỄN VĂN DŨNG*

*Phó Bí thư Thị ủy Phan Thiết*

Tôi xin báo cáo một số vấn đề xung quanh việc chỉ đạo hệ thống chính trị phối hợp tổ chức thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở thị xã Phan Thiết trong thời gian vừa qua.

Như chúng ta đều biết, một trong những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Đảng đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI rút ra, đó là bài học “Lấy dân làm gốc”, thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Thoạt đầu mới nghe qua thì thấy tưởng chừng như đơn giản nhưng kỳ thực càng đi vào thực tiễn công tác chỉ đạo thực hiện phương châm nói trên quả là hết sức khó khăn. Làm thế nào để dân biết ? Dân phải được biết những vấn đề gì ? Biết bằng cách nào ? Dân bàn như thế nào ? Bàn cái gì ? v.v... Đó là những câu hỏi mà phải trải qua thực tế mới giúp cho chúng tôi vừa làm, vừa mò mẫm và từng bước rút kinh nghiệm trong khi cấp trên chưa có một hướng dẫn thật cụ thể, rõ ràng.

Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện phương châm tại thị xã Phan Thiết, điều rút ra chung nhất là quyền dân chủ của nhân dân từng bước được bảo đảm tốt hơn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân được phát huy ngày càng rõ hơn, niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị ngày càng được củng cố... Nhờ vậy mà tuy trong điều kiện có nhiều khó khăn, phong trào cách mạng của quần chúng vẫn giữ vững và ngày càng đi vào chiều sâu, thúc đẩy không ngừng sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để đạt được kết quả đó, chúng tôi đã phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp ; trong đó có giải pháp huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị từ thị đến cơ sở để triển khai thực hiện phương châm.

Trên thực tế, riêng về giải pháp này, chúng tôi xác định, việc tổ chức triển khai thực hiện phương châm này là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó các cấp ủy Đảng phải là người chịu trách nhiệm trực tiếp và trước hết. Quan điểm này, chúng tôi luôn sinh hoạt quán triệt trong các tổ chức cơ sở Đảng, trong hoạt động HĐND, UBND, UBMTTQVN và các ban ngành đoàn thể.

Khi có 1 chủ trương quan trọng ra đời, đặc biệt là những chủ trương có liên quan trực tiếp đến lợi ích thiết thân của quần chúng nhân dân, hoặc khi phát hiện có một vụ việc phức tạp nào đó xảy ra có thể dẫn đến điểm nóng; việc đầu tiên mà chúng tôi đã làm là tổ chức sinh hoạt quán triệt, tạo sự nhất trí cao trước hết trong các cấp ủy Đảng từ thị đến cơ sở, kể đến là đảng viên, sau đó quần chúng cốt cán, rồi cuối cùng là nhân dân. Đối với nội bộ, chúng tôi sử dụng tài liệu riêng thuộc phạm vi cho phép. Còn đối với quần chúng cốt cán và nhân dân, chúng tôi luôn chỉ đạo cho Ban Tuyên giáo Thị ủy biên soạn thành những tài liệu ngắn, gọn, dễ hiểu dưới dạng vấn đáp, rồi tổ chức tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; sau đó mới tổ chức học tập, phổ biến rộng rãi trong nhân dân do các tổ chức, đoàn thể tổ chức sinh hoạt theo giới của mình. UBND chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, bản tin địa phương và các hình thức phong phú khác; một mặt phổ biến kịp thời chủ trương, mặt khác phản ánh tình hình và kết quả triển khai thực hiện, cổ vũ gương điển hình, những mô hình tốt, cách làm hay để động viên cổ vũ phong trào.

Trong khâu bàn, ngoài những việc dân tham gia bàn bạc thảo luận mang tính chất đóng góp ý kiến cho các cấp, chúng tôi hết sức coi trọng việc đưa ra dân bàn bạc và quyết định những công việc liên quan trực tiếp đến lợi ích của nhân dân trong từng khu phố, từng xóm thôn như việc gìn giữ vệ sinh, xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, dân số KHHGD, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, v.v... Tất cả những vấn đề này, trước khi đưa ra dân bàn, các cấp ủy khu phố, thôn đều có tổ chức sinh hoạt, đề ra định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu và những giải pháp chính cần tiến hành. Sau đó, tổ chức cuộc họp giữa cấp ủy với Ban điều hành và Ban công tác Mặt trận khu phố, thôn do cấp ủy chủ trì để bàn bạc thống nhất trước một bước. Lĩnh hội tinh thần hội nghị này, Ban điều hành khu phố, thôn căn cứ vào kế hoạch

của UBND phường xã, nội dung cuộc họp do cấp ủy chủ trì tiến hành mời nhân dân đến để phổ biến, nêu vấn đề, gợi ý để nhân dân bàn bạc, thảo luận và đi đến quyết định.

Ở khâu làm, chúng tôi hết sức coi trọng việc phát động phong trào thi đua sâu rộng từ trong nội bộ Đảng đến nhân dân, đồng thời phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu của các đồng chí đảng viên và cán bộ chủ chốt. Và thông thường ở cơ sở chúng tôi thường thành lập các tổ công tác bao gồm các đồng chí đảng viên, đại diện Ban điều hành khu phố, thôn, tổ nhân dân tự quản. Mặt trận và các đoàn thể phân công nhau trực tiếp bám từng nhóm dân cư vừa tiếp tục tuyên truyền vận động, vừa động viên nhân dân thực hiện nghĩa vụ của mình như tinh thần cuộc họp nhân dân đã thống nhất. Trên thực tế có 2 loại đối tượng : 1 là, số người hăng hái và tự giác thực hiện nghĩa vụ và 2 là, một số người vẫn chưa tích cực thậm chí chưa chịu thực hiện nghĩa vụ của mình thì tổ công tác phải tiếp tục vận động, một lần chưa được thì 2, 3 lần... Nhờ vậy cho nên hầu hết các mục tiêu của phong trào thi đua đề ra đều được thực hiện đạt kết quả tốt.

Sau đó, tại các cuộc họp định kỳ giữa cấp ủy với Ban điều hành, Ban công tác, Mặt trận khu phố, thôn đều được báo cáo công khai, cụ thể kết quả vận động nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Rồi tại các kỳ họp HĐND hoặc họp nhân dân ở khu phố, địa phương của UBND hoặc Ban điều hành khu phố báo cáo kết quả các phong trào do nhân dân tham gia thực hiện, nhất là các công trình do dân đóng góp để làm đều được báo cáo công khai việc thu chi cụ thể để nhân dân biết và theo dõi.

Chính nhờ cách làm như trên, nên có thể nói phong trào hành động cách mạng của quần chúng ở địa phương liên tục được giữ vững và phát triển. Hàng năm, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng đều được thực hiện vượt kế hoạch đề ra ; các vụ việc phức tạp được xử lý có hiệu quả, giữ vững sự ổn định chính trị và từ trong thực tiễn phong trào xuất hiện ngày càng nhiều nhân tố mới, cách làm mới đạt hiệu quả cao, tiềm lực vật chất và tinh thần trong nhân dân được huy động ngày càng tốt hơn. Chỉ tính riêng trong từ đầu năm 1998 đến nay, trong đợt phát động thi đua chào mừng kỷ niệm 100 năm thị xã Phan Thiết, trừ các khoản vận động thường xuyên để

lập quỹ quốc phòng, nuôi lực lượng tự vệ, chúng tôi đã huy động trong nhân dân trên 3 tỷ đồng để tiến hành góp phần cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng và tổ chức các hoạt động văn hóa trên địa bàn. So với yêu cầu, con số trên rõ là còn khiêm tốn nhưng đối với chúng tôi đó là một sự nỗ lực rất cao của Đảng bộ và nhân dân thị xã. Một trong những nguyên nhân đạt được có thể nói đó là kết quả của sự vận động và triển khai thực hiện phương châm “Dân biết - dân bàn- dân làm - dân kiểm tra” ở thị xã chúng tôi.

Tuy nhiên trên thực tế chúng tôi thấy còn những mặt yếu kém, lúng túng trong quá trình thực hiện phương châm. Đáng chú ý nhất là sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị từng nơi từng lúc chưa thật ăn khớp, nhịp nhàng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thể hiện vai trò gương mẫu trong sinh hoạt cũng như trong việc tham gia phong trào ở cơ sở. Đặc biệt tỷ lệ nhân dân được tham gia trực tiếp vào quá trình biết - bàn - làm - kiểm tra còn thấp ; nội dung và biện pháp để nhân dân thực hiện khâu “Dân kiểm tra” còn nhiều lúng túng... và còn rất hạn chế. Tất cả những mặt yếu kém trên đã làm hạn chế không ít đến kết quả thực hiện phương châm.

Từ thực tiễn tình hình thực hiện phương châm, trong việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị, chúng tôi sơ bộ rút ra một số vấn đề :

*Một là :* Để thực hiện tốt phương châm, cả hệ thống chính trị phải thực sự “vào cuộc”. Theo chức năng của mình mỗi tổ chức, cần chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành, lãnh đạo thống nhất, đồng bộ của các cấp ủy Đảng.

*Hai là :* Phải coi trọng đúng mức việc tổ chức phát động phong trào thi đua cả trong nội bộ và các tầng lớp nhân dân. Trong đó phải đặc biệt coi trọng vai trò gương mẫu hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phải làm tốt công tác sơ tổng kết, nhân điển hình để phát huy phong trào.

*Ba là :* Địa bàn thực hiện phương châm chính là khu phố, thôn, tổ nhân dân tự quản, là các tổ đội sản xuất. Do vậy, để thực hiện tốt phương châm, điều hết sức quan trọng là phải ra sức xây dựng, củng cố mạng lưới chính trị ở các địa bàn này với một đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể đủ mạnh, được bồi dưỡng và thường xuyên động viên.

**KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ  
PHỐI HỢP TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
“DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”**

*Trích phát biểu của Đtc NGUYỄN HỮU TRÍ  
Phó Bí thư Huyện ủy Tánh Linh*

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta lãnh đạo, sau 10 năm, nhìn chung công tác Dân vận của Đảng trên địa bàn huyện Tánh Linh đạt được kết quả và có những mặt chuyển biến tích cực. Quá trình thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã tạo ra nhiều phong trào hành động cách mạng của nhân dân, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, an ninh chính trị đảm bảo, trật tự xã hội giữ được ổn định.

Chấp hành sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Thuận, Huyện ủy Tánh Linh đã tổng kết điểm ở 3 xã Lạc Tánh, Đức Bình, Đức Phú, đồng thời chỉ đạo cho các tổ chức Đảng cơ sở trong toàn Đảng bộ tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện phương châm của Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI). Cuối năm 1997 Huyện ủy Tánh Linh đã có báo cáo kết quả thực hiện toàn diện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Xin nêu một số kết quả như sau :

**1. Về sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện :**

Trước khi triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8b (khóa VI), Huyện ủy đã chỉ đạo cho các chi ủy, đảng ủy tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên về công tác Dân vận. Nội dung của phương châm được các cấp ủy Đảng cơ sở triển khai quán triệt, xây dựng thành chương trình hành động thực tiễn. Ở Tánh Linh, nhìn chung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đều được quán triệt học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân đạt ở mức bình quân 90 - 95%, chỉ tồn tại một số hộ nhân dân ở các thôn, xóm tham gia chưa đều.

Chi ủy, đảng ủy các xã định kỳ hàng tháng, hàng quý nghe Mặt trận, các đoàn thể báo cáo kết quả hoạt động, lắng nghe Mặt trận, các đoàn thể phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, nhất là những vấn đề còn vướng mắc để chỉ đạo giải quyết tháo gỡ.

Các cuộc họp, hội nghị của Mặt trận, các đoàn thể thì các chi ủy, đảng ủy trực tiếp chủ trì, tham gia ý kiến chỉ đạo. Cấp ủy cơ sở đều có sự phân công trách nhiệm của chi ủy viên, đảng ủy viên phụ trách công tác Dân vận Mặt trận và các đoàn thể. Vào cuối mỗi năm các chi ủy, đảng ủy tổ chức kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể chi ủy, đảng ủy trên các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực Dân vận Mặt trận và các đoàn thể được quan tâm chú ý.

Trong những năm gần đây, Huyện ủy đã cố gắng mở nhiều lớp bồi dưỡng cho cấp ủy viên cơ sở nắm bắt nội dung, phương pháp vận động quần chúng, công tác tôn giáo, dân tộc v.v... để các đồng chí đó khi về cơ sở chỉ đạo chặt chẽ hơn. Đặc biệt, đa số cán bộ, đảng viên ở cơ sở đều được các chi ủy, đảng ủy phân công phụ trách công tác vận động quần chúng theo từng địa bàn dân cư, thôn xóm. Hàng năm khi Thường vụ Huyện ủy xét công nhận chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh đều chú trọng đến kết quả công tác Mặt trận Dân vận thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"; trong đó xem xét kỹ số cán bộ, đảng viên phụ trách công tác Mặt trận, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Ở phần này, Tánh Linh còn tồn tại thiếu sót chủ yếu trong thực hiện phương châm đó là việc sơ kết, tổng kết ở cơ sở, tuy có sự chỉ đạo của Huyện ủy nhưng vẫn còn không ít chi bộ, đảng bộ làm không thường xuyên. Cá biệt có chi ủy, đảng ủy thiếu quan tâm, còn xem nhẹ và khoán trắng cho Mặt trận, các đoàn thể trong việc thực hiện phương châm.

## **2. Về hoạt động của hội máy chính quyền huyện, xã :**

Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, xã đảm bảo đúng luật định, thật sự là cơ quan quyền lực của nhân dân, đại diện lợi ích của nhân dân. Nhiều chủ trương, nghị quyết của HĐND đã đáp ứng được nguyện vọng bức xúc trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, trật tự an ninh xã hội của huyện, duy trì đều đặn chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp thu và phản ánh kịp thời ý kiến nguyện vọng của nhân dân.

Những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện, xã đã chủ động phối hợp với Mặt trận và đoàn thể cùng tổ chức các phong trào hoạt động quần chúng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Đã vận dụng và thực hiện phương châm "Dân biết,

dàn bàn, dân làm, dân kiểm tra” trên các lĩnh vực như cải tạo giao thông nội đồng, xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm y tế), xã hội hóa giáo dục... đã tạo điều kiện cho các tổ chức Mặt trận, đoàn thể tham gia và đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách lớn của chính quyền. Hỗ trợ kinh phí và bảo đảm điều kiện vật chất cho mọi hoạt động của Mặt trận, đoàn thể thuận lợi. Mối quan hệ giữa chính quyền và Mặt trận, đoàn thể các cấp, việc bảo đảm cơ chế “dân biết... dân kiểm tra” có nhiều tiến bộ rõ rệt.

Song bên cạnh còn có những hạn chế cần khắc phục là việc giải quyết các thủ tục hành chính về hộ tịch, hộ khẩu, khai sinh, thế chấp... còn phiền hà. Ở một số xã năng lực chỉ đạo, phối hợp của chính quyền còn yếu và thụ động. Cơ chế “dân biết... dân kiểm tra” còn thiếu nội dung cụ thể.

Đối với những công việc có liên quan của ngành chức năng với Mặt trận, đoàn thể được phối hợp chặt chẽ và thể hiện rõ nét phương châm “dân biết... dân kiểm tra” như phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, thực hiện Nghị định 36, 39, 40 và 87 của Chính phủ và các phối hợp liên tịch khác...

### **3. Về hoạt động của Mặt trận, đoàn thể :**

Trong những năm gần đây, hoạt động của Mặt trận và đoàn thể huyện, xã đã có chuyển biến trong đổi mới nội dung, phương pháp tập hợp, giáo dục, động viên và giúp đỡ lẫn nhau trong nội bộ các hội viên, đoàn viên. Hàng tháng, năm, Mặt trận và đoàn thể các cấp đều căn cứ vào nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, kế hoạch thực hiện của chính quyền các cấp xây dựng chương trình hoạt động của đoàn thể mình. Thông qua tổ chức đoàn thể tập hợp ý kiến và biện pháp đóng góp của hội viên, đoàn viên cho cấp ủy, chính quyền.

Hội Phụ nữ lấy việc chăm sóc bảo vệ và đại diện quyền lợi của phụ nữ và trẻ em làm mục tiêu hành động. Bám sát 5 chương trình công tác và nhất là hai cuộc vận động lớn “phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “nuôi con khỏe, dạy con ngoan...”. Hội Nông dân tập trung chỉ đạo các phong trào làm kinh tế giỏi, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cây trồng, vật nuôi, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM đã có nhiều cố gắng trong tập hợp lực lượng, trong giáo dục truyền thống cách mạng, phát động các phong trào “thanh



niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, “thanh niên với chương trình văn hóa xã hội”. Công đoàn chăm lo bảo đảm quyền lợi đoàn viên, phát động các phong trào thi đua của từng ngành, phổ biến tuyên truyền pháp lệnh, chính sách mới... Hội Cựu chiến binh tham gia tích cực các hoạt động chính trị, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, giáo dục thế hệ trẻ...

Tuy nhiên, hoạt động của Mặt trận, đoàn thể các cấp sức hấp dẫn thu hút còn yếu, chưa tập hợp hết lực lượng. Công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền để thực hiện cơ chế “dân biết..., dân kiểm tra” còn thụ động và chưa sắc bén. Năng lực phối hợp, tổ chức chỉ đạo ở một số cơ sở còn lúng túng và yếu. Hệ thống chân rết ở thôn xóm, bản, hoạt động chưa thường xuyên và hạn chế. Việc tổ chức học tập và tuyên truyền các nghị quyết, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước trong nhân dân và đồng bào các dân tộc còn rất yếu. Vận động và chỉ đạo “dân làm, dân kiểm tra” kết quả còn rất thấp.

Đánh giá về hoạt động của Mặt trận, đoàn thể trong việc bảo vệ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện qua kết quả khảo sát như sau : Khá 18,4%, được 67,4%, kém 7,4%, không có tác dụng 1,4%. Như vậy về cơ bản, Mặt trận và các đoàn thể đã làm được chức năng bảo vệ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

# TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”

*Trích phát biểu của Đ/c NGUYỄN VĂN CHƯƠNG  
Phó Bí thư Huyện ủy Bắc Bình*

Huyện đã mở hội nghị để đánh giá kết quả tổ chức thực hiện phương châm ở 3 điểm khảo sát (xã Phan Rí Thành, thị trấn Chợ Lầu và Xí nghiệp Thủy nông), đồng thời Thường trực Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở trong hội nghị tổng kết công tác Dân vận tổ chức đồng loạt vào ngày 18-4-1998 phải gắn với đánh giá kết quả thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở địa phương mình.

Trên cơ sở đó, huyện tổng hợp và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” như sau :

## **I - Kết quả tổ chức thực hiện :**

### **1. Đánh giá thực chất việc tổ chức thực hiện phương châm.**

Qua khảo sát ở các điểm và ý kiến tham gia của các địa phương cho thấy :

- Dân biết chiếm tỷ lệ bình quân từ 70 - 80%
- Dân bàn chiếm tỷ lệ bình quân từ 30 - 50%
- Dân làm chiếm tỷ lệ bình quân từ 50 - 70%
- Dân kiểm tra chiếm tỷ lệ bình quân từ 15 - 25%.

#### *a) Dân biết :*

Hầu hết các chủ trương, NQ của Đảng, Nhà nước có liên quan thiết thực đến đời sống nhân dân đều biết rất cao thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau phổ biến, nhất là hệ thống phát thanh, truyền hình (90%), báo chí (70%). Nhân dân cho rằng đây là lượng thông tin nhanh nhất và chính xác nhất. Tiếp đến thông qua sinh hoạt ở tổ tự quản (80%) sinh hoạt các tổ chức đoàn thể (65%), riêng đối với cán bộ CNVC tỷ lệ được biết các chủ trương, NQ của Đảng, Nhà nước và các tổ chức khác chiếm trên 90%. Trong các vấn đề biết đối với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước chiếm tỉ lệ 30% (nhân dân tự tìm hiểu là chính), chủ trương khôi phục ngành nghề truyền thống chiếm 50%.

Đối với các chủ trương có liên quan đến đời sống thiết thực của người dân được biết nhiều nhất như chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo việc làm, XĐGN, khuyến khích làm giàu hợp pháp (trên 90%) cho vay vốn ưu đãi hộ nghèo (95%), phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế (80%), các chương trình quốc gia như XMC - PCGDTH, TCMR, DS - KHHGD (75%)...

*b) Dân bàn :*

Qua trưng cầu ý kiến cho thấy rằng thời gian trước đây việc tạo điều kiện để nhân dân tham gia bàn bạc các chủ trương của Đảng, Nhà nước ít quan tâm, còn hạn chế. Dân chỉ được tham gia, bàn bạc trên một số mặt như lập lại trật tự an toàn giao thông, bài trừ các tệ nạn xã hội, vấn đề bảo vệ môi sinh, môi trường. Nhưng trong thời gian vài ba năm trở lại đây hầu hết các cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể đều rất quan tâm và chủ trương phải đưa ra dân bàn bạc những vấn đề có liên quan đến địa bàn dân cư, các tổ tự quản, các tổ hội, đoàn và đến tận người dân. Các lĩnh vực được người dân tham gia bàn bạc nhiều nhất như các chủ trương về phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn dân cư, chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, chính sách phát triển nông thôn (điện, đường, trường học, trạm y tế) chiếm tỷ lệ từ 70 - 80% số hộ nhân dân được tham gia bàn bạc. Đối với các vấn đề quyền sở hữu chuyển nhượng nhà ở, đất đai, chống tham nhũng, buôn lậu, trốn thuế, vấn đề quy hoạch đô thị, khu dân cư, vấn đề thuế nông nghiệp, tham gia đóng góp ý kiến các văn kiện đại hội Đảng các cấp, số hộ nhân dân bàn bạc từ 50 - 60%.

Đối với CBCNV, qua khảo sát cho thấy có 95% đối tượng (trừ những trường hợp bận công tác) được tham gia học tập và bàn bạc các chủ trương của huyện cũng như các chủ trương của chi bộ, cơ quan, đơn vị và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong năm. Đã có nhiều hình thức phát huy quyền dân chủ của nhân dân như đại hội xã viên, hội nghị công nhân viên chức, đại biểu HĐND các cấp tiếp xúc cử tri.

*c) Dân làm :*

Sau khi các chủ trương của Đảng, Nhà nước được nhân dân biết, tham gia bàn bạc, đều hưởng ứng thực hiện. Các chủ trương

được nhân dân hưởng ứng được tham gia tích cực như : Chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giao thông nông thôn. Đền ơn đáp nghĩa, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, DS KHHGD, VSMT, TCMR, XMC, PCGDTH chiếm từ 75 - 80%. Các chủ trương nhân dân ít tham gia thực hiện như : cùng với cơ quan Nhà nước phát hiện các vấn đề tiêu cực, tham nhũng, qui hoạch khu dân cư, phát triển ngành nghề truyền thống (từ 5 - 15%).

#### *d) Dân kiểm tra :*

Nhìn chung ở một góc độ nào đó mức độ nhân dân được quyền tham gia kiểm tra các chủ trương của Đảng, Nhà nước còn thấp. Chính quyền địa phương chưa quan tâm tạo điều kiện để nhân dân tham gia kiểm tra. Tuy nhiên thời gian gần đây thông qua đại diện mặt trận, đoàn thể, các ban Thanh tra nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐND, UBND trong việc chỉ đạo các cơ sở thực hiện chủ trương, NQ của cấp ủy Đảng. Qua phản ánh của các địa phương : có 47% số phiếu cho rằng nhân dân tham gia kiểm tra nhiều nhất là VSMT, bầu cử HĐND các cấp, nghiệm thu các công trình xây dựng ở địa phương như trường, trạm. 10% số phiếu cho rằng nhân dân có tham gia kiểm tra giám sát một số mặt, 43% số phiếu cho rằng không kiểm tra được hoặc khó trả lời.

Đối với hoạt động của doanh nghiệp có 90% ý kiến cho rằng công nhân tham gia kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện tốt và 10% ý kiến cho rằng chỉ kiểm tra được một số khâu công việc.

Để phát huy chức năng kiểm tra, giám sát nhân dân đề nghị nên phối hợp với các ngành chức năng với các tổ chức chính trị (55%) hoặc thanh tra Nhà nước phối hợp với nhân dân (45%) tập trung kiểm tra các vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng (64%) vấn đề VSMT (55%) chính sách thuế, thủy lợi phí (50%).

## **2. Đánh giá về mặt nhận thức của dân đối với việc tham gia xây dựng chính quyền, mặt trận đoàn thể :**

Qua tổng hợp phiếu trưng cầu ý kiến cho thấy : Nhân dân (CBCNV) đều rất quan tâm đến các tổ chức chính trị được biểu hiện qua con số : có khoản từ 70 - 90% số phiếu cho rằng nhân dân được biết 10/12 tổ chức chính trị xã hội ở địa phương, chỉ có

2 tổ chức ít được biết đến đó là CLB và hội lao động nghề nghiệp. Vì trên địa bàn huyện hiện nay mô hình này đang làm thí điểm mới được hình thành 3 CLB khuyến nông 3 CLB 6 chuẩn mực, 2 CLB Cựu quân nhân, 1 tổ chức công đoàn ngoài quốc doanh.

Thông qua các tổ chức này, nhân dân tham gia sinh hoạt hội họp thường xuyên (78% số phiếu) ít tham gia sinh hoạt (15%) và không tham gia sinh hoạt (7%).

Đồng thời theo ý kiến của người trưng cầu cho rằng các tổ chức có vai trò tích cực trong tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, luật pháp trong đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực đó là tổ dân phố, tổ tự quản 43%, chi Đảng bộ 40%, Mặt trận, các đoàn thể 38%.

Nhân dân đã có ý thức cao trong việc tham gia xây dựng bộ máy Nhà nước ở địa phương, mặt trận, các đoàn thể thông qua các hoạt động thiết thực làm cho bộ máy Nhà nước ngày càng trong sạch vững mạnh.

**II - Vai trò của Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện phương châm :**

### **1. Đối với cấp ủy Đảng :**

Trên cơ sở Đảng lãnh đạo toàn diện mọi mặt, để thực hiện có kết quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong những năm vừa qua Đảng rất coi trọng công tác đại đoàn kết dân tộc nhằm tập hợp các tầng lớp nhân dân cùng với Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể xây dựng Nhà nước ở địa phương trong sạch vững mạnh. Đồng thời huyện ủy (khóa VII) ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội - ANQP và những vấn đề có liên quan thiết thực đến đời sống xã hội.

Nội dung, các NQ, các chỉ thị trên được triển khai trước hết trong cấp ủy Đảng, lãnh đạo mặt trận, đoàn thể, các ban ngành sau đó triển khai đến cán bộ cốt cán xã và triển khai học tập trong dân. Chỉ đạo UBND, mặt trận đoàn thể và các ban ngành từ huyện đến cơ sở xây dựng chương trình hành động nhằm cụ thể hóa NQ, chỉ thị của huyện Đảng bộ tập trung vào các lĩnh vực phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm, giúp nhau làm kinh tế góp phần XDGN, xây dựng kết cấu hạ tầng ở cơ sở, đẩy mạnh phát triển một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, phát triển

khoa học công nghệ, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay, cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa, thực hiện phong trào đền ơn đáp nghĩa. Song song với việc chỉ đạo tổ chức thực hiện định kỳ hàng tháng cấp ủy tổ chức giao ban nắm bắt tình hình, hàng quý, 6 tháng kiểm tra chuyên đề các NQ, các chỉ thị và cuối năm kiểm tra toàn diện.

Qua kiểm tra phát hiện những thiếu sót tồn tại kịp thời uốn nắn khắc phục đồng thời phát hiện những điển hình tốt để nhân rộng. Từ đó vai trò của cấp ủy cơ sở được phát huy, phân công từng đồng chí trong cấp ủy phụ trách theo dõi từng mảng công việc và từng địa bàn dân cư.

## **2. Đối với chính quyền, các ban ngành :**

Thực hiện chức năng trong quản lý và điều hành Nhà nước địa phương, việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được quan tâm thông qua các NQ HĐND - UBND và các phòng ban chức năng từ huyện đến cơ sở như : NQ về cải cách một bước nền hành chính Nhà nước. Về thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, xóa đói giảm nghèo, về phát triển ngành nghề, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học, về đấu tranh chống tham nhũng và ban hành các văn bản trên các lĩnh vực khác như thu ngân sách, giải quyết các đơn thư, khiếu tố, các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, trật tự trị an, vay vốn...

Thông qua hệ thống thông tin đại chúng, đài phát thanh và phối hợp với mặt trận, đoàn thể triển khai đến thôn, tiểu khu, tổ dân phố, tổ tự quản.

Ngoài việc chuyển tải các chủ trương văn bản đến tận người dân để dân biết tham gia bàn bạc và tổ chức thực hiện, cán bộ lãnh đạo các phòng ban, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên UBND, các cấp bố trí lịch tiếp dân đặt thùng thư góp ý, tiếp xúc lắng nghe ý kiến của dân và giải quyết kịp thời những thắc mắc của dân.

Thực hiện công tác qui hoạch đào tạo cán bộ đến năm 2000, coi trọng đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ, năng lực từ đó góp phần thực hiện có kết quả các chủ trương của Đảng.

Tuy nhiên việc tổ chức triển khai và thực hiện phương châm ở một số ngành, một số địa phương chưa tốt, một số chủ trương

có liên quan đến dân triển khai còn chậm trễ, nhiều chủ trương dân chưa được bàn bạc, còn việc dân kiểm tra thì rất hạn chế, chỉ kiểm tra được một số việc.

### 3. Đối với mặt trận, các tổ chức đoàn thể :

a) UB mặt trận TQVN : Là khối đại đoàn kết toàn dân, triển khai và vận động sự đóng góp của dân vào các cuộc vận động lớn như quỹ đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ đồng bào bị lũ lụt, ủng hộ Cuba, đặc biệt là 5 nội dung cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, cuộc vận động xây dựng làng văn hóa, phối hợp chăm lo xây dựng địa phương được đồng đảo nhân dân đồng tình.

Mặt trận là nơi tổ chức hiệp thương giới thiệu người ứng cử vào Quốc hội, HĐND các cấp, tổ chức tiếp xúc đại biểu cử tri, tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền địa phương, tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt, tham gia đóng góp vào dự thảo các NQ, các bộ luật. Mặt trận là tổ chức thể hiện rõ nét nhất trong tổ chức thực hiện phương châm dân biết... dân kiểm tra.

Tuy nhiên công tác tuyên truyền, giáo dục còn hạn chế, những ý kiến tâm tư, nguyện vọng chính đáng của dân qua Mặt trận đề xuất các ngành chức năng giải quyết, nhưng thiếu sự kiểm tra đôn đốc.

#### b) Hội Nông dân, Hội Phụ nữ :

Tập trung tuyên truyền chủ trương thực hiện 5 chuyển, XDGN, công tác khuyến nông, chuyển giao các tiến bộ KHKT, chủ trương phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác, vay vốn ngân hàng, các chương trình quốc gia : Y tế, VSMT, giáo dục, DS KHHGD... chăm lo đến quyền lợi thiết thực của hội viên luôn đổi mới hình thức để chuyển tải đến người dân, hình thành được các CLB khuyến nông, câu lạc bộ 6 chuẩn mực, tổ phụ nữ tiết kiệm, tổ phụ nữ không sinh con thứ 3, tổ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, vận động thành lập quỹ hỗ trợ nông dân, quỹ tiết kiệm vì PN nghèo.

Đối với những chủ trương có liên quan đến lợi ích thiết thực của người dân thì có khoảng 80 - 85% ĐV, HV tham gia học tập trao đổi, thảo luận, bàn bạc, từ các tổ Hội, chi hội PN, nông dân làm nòng cốt để tuyên truyền, vận động và thực hiện. Các chị em phụ nữ thì quan tâm đến việc giúp nhau làm kinh tế, công tác DSKHHGD, nuôi dạy con tốt, VSMT, giáo dục nông dân thì quan tâm đến công tác khuyến nông, chuyển giao các tiến bộ kỹ

tin tưởng ở Hội; các chủ trương ở trên đưa xuống Hội đều triển khai kịp thời. Song việc kiểm tra, giám sát các hoạt động ở địa phương còn rất hạn chế. **đánh giá chung :**

Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể coi trọng công tác xây dựng chính trị tư tưởng, tổ chức học tập, triển khai các NQ, đường, chính sách, pháp luật Nhà nước bằng nhiều hình thức triển khai đến tổ tự quản, đến ĐV, HV. Đồng thời ban hành nhiều NQ, chỉ thị và các văn bản có liên quan đến kinh tế - xã hội, ANQP ở địa phương vừa phù hợp với lòng dân vừa đáp ứng nhu cầu phát triển đi lên của xã hội, do vậy tỷ lệ nhân dân tham gia tương đối cao - 70% số hộ - như chủ trương XĐGN, vay vốn ngân hàng, xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn, chương trình 5 chuyển.

- Tăng cường công tác kiểm tra ở cơ sở, qua kiểm tra có sơ tổng kết các mô hình, điển hình tốt, duy trì công tác thi đua khen thưởng, đẩy lên phong trào hành động cách mạng là động lực chủ yếu góp phần thực hiện phương châm.

- Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể có kế hoạch triển khai ra dân ĐV, HV xây dựng các chương trình hành động để tổ chức thực hiện phát huy tính công khai, dân chủ.

## 2. Tồn tại :

- Trong những năm qua việc triển khai, tổ chức học tập, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến quần chúng nhân dân còn rất hạn chế, có những văn bản chỉ dừng lại ở ban thôn, tổ tự quản.

- Trong việc triển khai, tổ chức thực hiện phương châm "dân biết... dân kiểm tra" chỉ nghiêng về phía dân biết, dân làm, chưa tập trung dành nhiều thời gian để dân bàn bạc, trao đổi thảo luận đến nơi đến chốn cho nên trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh những vấn đề chưa được thống nhất cao, chưa đặt vấn đề dân tham gia kiểm tra giám sát.

- Chưa xác định cụ thể những nội dung nào dân cần phải biết, phải tham gia bàn bạc, phải thực hiện và phải được kiểm tra để tránh tình trạng dân chủ quá trớn hoặc mất dân chủ trong nhân dân.



### 3. Nguyên nhân.

*Mặt được :*

+ Nhận thức được quan điểm của Đ. huy quyền làm chủ của nhân dân, quan về Xác định được vai trò lãnh đạo của tổ chức và phát cụ thể của chính quyền, công tác vận động, giám sát trận, đoàn thể.

+ Duy trì công tác giao ban, hội ý hội báo.

+ Định kỳ kiểm tra theo từng chuyên đề, kiểm tra toàn diện, mở hội nghị, sơ tổng kết đánh giá nhân điển hình, rút kinh nghiệm.

*Mặt tồn tại :*

+ Năng lực, trình độ cán bộ chưa đáp ứng với yêu cầu, vì vậy khi truyền đạt các chủ trương, chính sách ra dân khi dân thắc mắc thì còn lúng túng, không xác định được vấn đề trọng tâm. Một số chủ trương, chính sách triển khai ra dân đến khi thực hiện còn nhiều bất cập.

+ Hệ thống thông tin đại chúng chưa phát huy hết hiệu quả.

+ Mặt trận, đoàn thể chưa mạnh dạn đề xuất các điều kiện cụ thể để nhân dân, ĐV, HV được quyền tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động của bộ máy Nhà nước ở địa phương, chưa có sự phối kết hợp đồng bộ trong tổ chức thực hiện phương châm.

### 4. Những bài học kinh nghiệm :

*a) Đối với Đảng :*

- Đảng phải lãnh đạo phải toàn diện, phải có kế hoạch kiểm tra chính quyền, Mặt trận, đoàn thể trong việc cụ thể hóa NQ của Đảng bằng chương trình hành động cụ thể như thế nào để kịp thời phát hiện những nhân tố, mô hình, điển hình tốt nhân rộng, những yếu kém tồn tại cần khắc phục, sửa chữa kịp thời. Phải có chủ trương để tạo điều kiện cho nhân dân thể hiện tính dân chủ trực tiếp.

- Khi triển khai bất kỳ một nghị quyết, chủ trương nào đều phải xây dựng kế hoạch triển khai, có phân công cán bộ bám cơ sở, có báo cáo kết quả triển khai, nhận thức của người dân qua tiếp thu NQ, chủ trương như thế nào. Cần chuẩn bị chu đáo đội ngũ báo cáo viên truyền đạt NQ, chủ trương có khả năng giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình truyền đạt.

*b) Đối với chính quyền :*

Tổ chức bộ máy nhà nước phải được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là ở địa bàn thôn, tiểu khu, tổ tự quản.

- Tăng cường công tác phổ biến các văn bản pháp luật, phát huy chức năng, quyền hạn trong quản lý điều hành, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, duy trì mối quan hệ tiếp xúc với nhân dân.

- Có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Mặt trận, đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận, đoàn thể hoạt động, tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền Nhà nước.

*c) Đối với mặt trận, đoàn thể :*

- Tăng cường công tác củng cố tổ chức bộ máy chân rít ở cơ sở gắn với phát huy công tác tuyên truyền vận động đến đoàn viên, hội viên, mỗi đoàn viên, hội viên là nhân tố tích cực, là hạt nhân tiêu biểu trong tổ chức thực hiện các nghị quyết.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền Nhà nước để tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách đồng thời phải phát huy quyền làm chủ trực tiếp nhân dân.

- Tạo mối quan hệ gần gũi phải sát dân nắm bắt kịp thời tâm tư, kiến nghị chính đáng của dân để phản ánh giải quyết kịp thời tạo niềm tin vững chắc và chăm lo đời sống vật chất cho nhân dân, gắn quyền lợi với nghĩa vụ.

**IV - Một số việc cần tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện phương châm trong thời gian đến :**

1. Chỉ đạo triển khai học tập chỉ thị 30/BCT, NQ 29/CP về việc xây dựng tổ chức thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể có kế hoạch và phối hợp chặt chẽ triển khai học tập đến đoàn viên, hội viên, nhân dân và cán bộ công nhân viên chức Nhà nước.

2. Từng cơ quan đơn vị xã, thị trấn phải xây dựng qui chế dân chủ ở cấp mình, đơn vị, địa phương mình để góp phần thực hiện tốt hơn nữa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, song song với việc thực hiện tốt công tác kiểm tra.

3. Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt NQTW 3 trên cơ sở đó phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tham gia xây dựng chính quyền địa phương trong sạch vững mạnh, xây dựng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu trong tình hình hiện nay.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể trong việc thực hiện phương châm trên cả 2 mặt : thực hiện tốt vai trò dân chủ

đại diện cho ĐV, HV tham gia xây dựng và thực hiện các chương trình kinh tế xã hội địa phương đồng thời thực hiện tốt chế độ dân chủ ngay trong nội bộ đoàn thể mình.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ huyện đến cơ sở phải đủ mạnh, có bản lĩnh, có năng lực đối thoại công khai và cởi mở với nhân dân, tạo điều kiện cho họ vừa phát huy quyền làm chủ của mình vừa hướng dẫn họ thực hiện quyền làm chủ trong khuôn khổ pháp luật.

Tăng cường hệ thống truyền thanh ở cơ sở, đài phát thanh huyện phát huy các chuyên mục phỏng vấn, hỏi đáp về pháp luật, để người dân nắm bắt đầy đủ những thông tin mà Đảng, nhà nước muốn truyền đạt.

6. Tăng cường đổi mới công tác dân vận ở các cấp, các ngành, mỗi cán bộ công nhân viên chức phải biết làm công tác Dân vận, đầy mạnh hơn nữa phong trào thi đua, công tác kiểm tra, sơ tổng kết, nhân điển hình tiên tiến.

# **TỔ CHỨC CHO CNLĐ “BÀN VÀ KIỂM TRA” MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

*Trích phát biểu của Đ/c NGUYỄN TIẾN DŨNG  
Phó Giám đốc, Bí thư chi bộ Công ty Lâm sản Tĩnh*

## **I - Đặc điểm tình hình :**

Công ty Lâm sản Bình Thuận được thành lập vào tháng 1 năm 1992, trên cơ sở hợp nhất từ 04 đơn vị (Công ty Lâm đặc sản, Xí nghiệp Chế biến gỗ Phan Thiết, Xí nghiệp Chế biến gỗ 19-4 và Xí nghiệp sửa chữa xe máy lâm nghiệp) với chức năng, nhiệm vụ : khai thác, chế biến và kinh doanh các loại hàng hóa lâm sản ; đồng thời được bổ sung nhiệm vụ trồng rừng từ năm 1996.

a) Tổ chức bộ máy của Công ty được sắp xếp và hình thành như sau :

- Văn phòng công ty gồm : Ban Giám đốc và 4 phòng nghiệp vụ.

- Các đơn vị sản xuất gồm : Một trạm trồng rừng, hai đội khai thác vận chuyển lâm sản, 1 xí nghiệp chế biến, 5 phân xưởng, 1 cửa hàng kinh doanh gỗ & hàng mộc dân dụng ; đóng trên địa bàn các huyện từ Bắc Bình đến Hàm Tân và thị xã Phan Thiết.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện có 147 người/17 nữ, tuổi bình quân khoảng 35.

b) Chi bộ Công ty Lâm sản Bình Thuận có tổng số 17 đảng viên, nữ là 2 đồng chí ; tuổi đời bình quân là 34 tuổi, trẻ nhất là 32 tuổi, lớn nhất là 43 tuổi.

c) Công đoàn cơ sở Công ty trực thuộc Công đoàn ngành Nông nghiệp PTNT, có tổng số là 132 đoàn viên/147 CBCNV, trong đó có 17 nữ. Cơ cấu Công đoàn cơ sở gồm có 4 Công đoàn bộ phận và 9 tổ Công đoàn trực thuộc.

Những đặc điểm trên có liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

## **II - Hình thức và cách tổ chức :**

Việc tổ chức cho công nhân lao động được “bàn và kiểm tra” dựa trên nguyên tắc làm chủ tập thể, thực hiện quy chế dân chủ và quy chế phối hợp thông qua 2 hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Chúng tôi xem cả 2 hình thức đều quan trọng như nhau, có những vấn đề yêu cầu phổ biến đến tổ, đội, phân

xưởng hoặc tổ chức công đoàn ; có những vấn đề nhất thiết công nhân lao động phải được biết, bàn để thực hiện có hiệu quả. Sao cho mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, các vấn đề lớn của Công ty được thông suốt quán triệt và thực hiện từ trên lãnh đạo xuống đến từng người lao động.

### 1. Vấn đề bàn :

Muốn “biết” sâu kỹ phải được “bàn bạc” nhiều và rộng rãi trong công ty và ngược lại muốn “bàn bạc” có hiệu quả phải “hiểu biết” mọi vấn đề chủ trương được thông suốt, tỏ tường. “Biết” và “bàn” là 2 bộ phận không thể tách rời.

Thể hiện qua các hoạt động.

- Cấp ủy chi bộ đã tổ chức học tập quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong chi bộ (hàng tháng theo định kỳ và đột xuất) và ra nghị quyết để chính quyền & công đoàn tổ chức bàn và triển khai thực hiện khi có nghị quyết, chính sách và chủ trương của tỉnh ủy, thị ủy, của ngành v.v... cấp ủy họp chi bộ mở rộng có cả cán bộ, cốt cán và BCH công đoàn công ty cùng tham gia nghiên cứu, quán triệt, bàn bạc để xây dựng “chương trình hành động” thiết thực, cụ thể. Cấp ủy chi bộ cùng Ban giám đốc Công ty xây dựng quy chế làm việc từ năm 1994 đến nay, do vậy hai bên luôn hỗ trợ và giúp đỡ tạo điều kiện lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng quy định. Hàng tháng đều có phân tích đánh giá những mặt mạnh yếu, từ đó có những biện pháp chỉ đạo sâu sát, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra. Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện, cấp ủy chi bộ có kế hoạch phân công theo dõi đôn đốc, kiểm tra uốn nắn những lệch lạc (nếu có) và tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, phát huy những nhân tố tích cực...

- Về chính quyền, hàng tuần, hàng tháng họp giao ban để triển khai công việc và các nghị quyết của chi bộ cho toàn bộ cán bộ, cốt cán cũng như công nhân viên các phòng, bộ phận, đơn vị sản xuất nghiên cứu, quán triệt, nắm bắt và thực hiện. Các bộ phận, đơn vị sản xuất về tiếp tục triển khai đến người lao động. Ngoài ra, có những nghị quyết, chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước thì cơ quan triệu tập tất cả đảng viên, CBCNV họp để nghe Thị ủy hoặc Công đoàn cấp trên phổ biến quán triệt (cơ quan mời báo cáo viên này). Thông qua sơ kết,

tổng kết hàng năm, từ công ty đến các bộ phận, đơn vị sản xuất, cán bộ CNV được biết, được bàn những chủ trương lớn về định hướng phát triển của ngành của công ty và phương hướng kế hoạch SXKD của công ty, của đơn vị sản xuất hàng năm, 6 tháng đầu hoặc cuối năm. Giao định mức lao động, giao khoán hai đầu (đầu vào và đầu ra) cho các đơn vị cơ sở, và công bố đơn giá tiền lương sản phẩm cho tổ, đội sản xuất và người lao động. Bàn cách phân phối quỹ phúc lợi tập thể, tiền thưởng... đều có người đại diện của công nhân lao động. Chẳng hạn việc bàn bạc thực hiện chức năng của công ty với các mục tiêu là nộp ngân sách cao nhất, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống CBCNV.

- Về công đoàn được tổ chức theo hệ thống công đoàn (hợp định kỳ hàng tháng và đột xuất) để nghiên cứu quán triệt và thực hiện. Bằng những cuộc họp định kỳ hàng tháng và qua sinh hoạt tổ, công đoàn bộ phận; công đoàn đã nắm bắt được những thông tin về sản xuất kinh doanh, mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ,... để cùng nhau tháo gỡ, tham mưu cho cấp ủy chi bộ và Ban Giám đốc các giải pháp tốt nhằm thực hiện đúng chức năng “tham gia quản lý và giám sát” của mình. Việc đào tạo cán bộ CNV, giải quyết việc làm, định mức lao động, chế độ tiền lương tiền thưởng, phân phối lợi nhuận v.v..., kể cả việc mâu thuẫn nội bộ, mâu thuẫn gia đình... Công đoàn cơ sở cũng bàn bạc với chuyên môn, tạo điều kiện ổn định việc làm cho công nhân lao động trong đơn vị.

## 2. Vấn đề kiểm tra :

- Công tác kiểm tra được thường xuyên thực hiện thông qua hoạt động của Ban Thanh tra công nhân của Hội đồng xí nghiệp, cán bộ phụ trách kiểm tra của chi ủy và nhất là Ban Thanh tra công nhân của công đoàn cơ sở. Các cuộc kiểm tra về tình hình tổ chức nhân sự, chế độ tiền lương, tài chính... góp phần phát hiện ra những sai sót, lệch lạc để uốn nắn kịp thời. Qua đó, người lao động có thể hình dung được những hoạt động của đơn vị mình, tạo ra nhiều “tai mắt” cho các hoạt động thanh tra (kể cả bất thường hay định kỳ). Do vậy, đã giảm thiểu được khiếm khuyết trong quá trình chỉ đạo, phát huy hiệu lực bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Do những cố gắng phối hợp tốt nhằm phát huy cao độ nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần trách nhiệm của tập thể CNVC,

cán bộ đảng viên ; chi bộ chuyên môn và công đoàn cơ sở đã tập hợp được sức mạnh của khối đoàn kết thống nhất, thực hiện được các nhiệm vụ hàng năm đạt kết quả cao. Nhờ đó từ năm 1993 - 1997 công ty đã liên tục hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được tỉnh và ngành giao cho, trong đó nộp ngân sách vượt kế hoạch giao (năm 1994 đạt 9,5 tỷ/6,5 tỷ kế hoạch, năm 1995 đạt 11 tỷ/9,5 tỷ, năm 1996 đạt 13,5 tỷ/10,5 tỷ...) ; vốn cố định từ 841 triệu đồng năm 1992 đến nay là 6,209 tỷ đồng ; vốn lưu động từ 284 triệu đồng năm 1992 đến nay là 1,069 tỷ đồng ; nguồn vốn được bảo toàn và phát triển ; lương và thu nhập bình quân từ 250.000 đ/người/tháng tăng đều hàng năm đến nay là 600.000 đ/người/tháng. Chi bộ liên tục nhiều năm từ 1993 và 1995 đến nay được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh ; đảng viên loại 1 từ 65% năm 1992 tăng lên 95% từ năm 1996 đến nay ; công đoàn cơ sở nhiều năm liên tục được công nhận là công đoàn vững mạnh (có năm được Tổng Công đoàn Việt Nam tặng bằng khen).

### **3. Một số tồn tại và nguyên nhân :**

- Do thực tế SXKD của đơn vị phải phân tán rải rác trên toàn tỉnh, nên việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa được kịp thời và đầy đủ trên diện rộng, công nhân viên còn hạn chế nhất định trong việc nắm bắt các thông tin thời sự, pháp luật. Có những nghị quyết, chủ trương của Đảng chưa thật sự đi vào đời sống của mọi người một cách sâu sắc... từ chỗ “biết” chưa sâu, kỹ nên việc “bàn bạc” từng nơi từng lúc thiếu thông suốt, làm hạn chế hiệu quả, chất lượng công việc.

- Vì là đơn vị SXKD, nặng giải quyết sự vụ nên việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện chưa được liên tục và đồng bộ.

- Vì đây là việc làm mới, nên sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành cấp trên chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nên quá trình thực hiện chưa phát huy hết tính tích cực của phương châm.

### **4. Những giải pháp cần thiết của cơ sở để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong thời gian đến :**

Thực tế cho thấy từ ngày “Tổng kết điểm” về tình hình thực hiện phương châm, đơn vị đã rút được nhiều kinh nghiệm vận dụng trong thực tiễn sản xuất, đến nay đã có chuyển biến rõ rệt.

Chúng tôi nhận thức được rằng 4 tiêu chí “biết”, “bàn”, “làm”, “kiểm tra” là những mắc xích của một thể thống nhất không thể tách rời, đơn chiếc, các tiêu chí có mối quan hệ hỗ tương tác động lẫn nhau một cách tích cực. Do đó, đòi hỏi việc tổ chức thực hiện trong quá trình chỉ đạo phải liên tục đồng bộ không được xem nhẹ khâu nào. Biết mà không được bàn, bàn không được làm, hoặc làm không được kiểm tra thì sẽ thiếu sót, phiến diện khi đánh giá tổng thể, dẫn tới nhận thức sai lệch vấn đề trong quần chúng, công nhân lao động.

Tất cả để tạo ra sự đồng tâm nhất trí, sự thông cảm chia sẻ hầu phát huy sức mạnh nội bộ để thực hiện nhiệm vụ đơn vị với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Ở đây chúng tôi đề cập đến 3 vấn đề cần quan tâm :

1. Phải làm cho công nhân lao động “biết” qua nhiều kênh thông tin để họ nắm vững các chủ trương nghị quyết của Đảng, Nhà nước, ngành, địa phương và đơn vị. Chú trọng và tăng cường các phương tiện đọc, nghe, nhìn ở các đội, trạm ở vùng xa dân cư. Quá trình chuyển tải thông tin nên hạn chế thông qua đại diện mà truyền đạt trực tiếp đến công nhân lao động. Tốt nhất là thực hiện chế độ báo cáo viên cơ sở do 1 đồng chí trong cấp ủy phụ trách.

2. Phải quan tâm và tạo điều kiện cho các đoàn thể đủ mạnh, nhất là tổ chức công đoàn, phụ nữ bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú ; duy trì và phát huy quy chế phối hợp của “bộ ba” nhằm phát huy tác dụng tốt để thực hiện quy chế dân chủ đại diện.

3. Phải không ngừng nâng cao trình độ nhận thức từ cán bộ chủ chốt đến công nhân lao động thông qua môi trường học tập rèn luyện, qua thực tiễn sản xuất để công nhân viên chức vươn lên lĩnh hội những kiến thức về kinh tế, chính trị xã hội, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước.

Song song đó, hoạt động của Công ty cần lưu ý :

- Quá trình chỉ đạo thực hiện có phân công, có kiểm tra đôn đốc, có đánh giá rút kinh nghiệm và làm đều tay, đồng bộ theo chức năng của mỗi tổ chức (cấp ủy Đảng, chính quyền, công đoàn).

- Việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách lớn phải được cụ thể hóa từng thời kỳ, hàng tháng, quý với nội dung phù hợp, sâu sát, thực tế, đồng thời phải bám sát các chủ trương, nghị quyết, chính sách của cấp trên và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các cấp, ban ngành liên quan.



- Mọi chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước cũng như của chi bộ đều phải được thảo luận, bàn bạc, quán triệt thống nhất trong toàn chi bộ..., thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” sẽ đạt hiệu quả cao.

- Phải luôn luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong toàn công ty.

- Ban giám đốc phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy cao độ hơn nữa quyền làm chủ tập thể của CNLĐ trong đơn vị, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở (kể cả trực tiếp gặp gỡ cán bộ CNV để lắng nghe tâm tư nguyện vọng cũng như đề xuất những ý kiến).

- Phải làm cho mọi thành viên của công ty hiểu một cách nhuần nhuyễn, thấu đáo đồng thời thực hiện tốt phương châm “CNV biết, CNV bàn, CNV làm, CNV kiểm tra” thì mọi việc đều làm trôi chảy, đồng bộ.

- Cần phải quan tâm đến lợi ích cá nhân, đến hạnh phúc gia đình, tâm tư tình cảm của người lao động, phải gắn liền với quyền lợi vật chất, đảm bảo các chế độ chính sách với nghĩa vụ lao động ; đó cũng là nhân tố tạo ra khối đoàn kết nhất trí, đồng tâm hợp lực.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, tập huấn trên cơ sở sắp xếp khoa học, hợp lý công việc chuyên môn qua nhiều loại hình như tọa đàm, học tập quán triệt, thông qua đó chuyển tải các thông tin thời sự, chế độ, chính sách đến người lao động.

**CÔNG TY TNHH HẢI NAM TỔ CHỨC CHO CNLĐ THỰC HIỆN  
“BIẾT, BÀN” TRONG PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN,  
DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”**

*Trích phát biểu của Đ/c HUỖNH QUỐC NAM*

*Phó Giám đốc - Công ty TNHH Hải Nam*

Công ty TNHH Hải Nam được thành lập vào ngày 1/3/1993, theo Quyết định số 232 QĐ/UBBT của UBND Tỉnh Bình Thuận.

Với chức năng chủ yếu là : thu mua, gia công và chế biến hàng hải sản, xuất nhập khẩu vật tư hàng hóa phục vụ nông ngư nghiệp và tiêu dùng.

Để phù hợp với chức năng trên tổ chức bộ máy của công ty được hình thành 2 bộ phận chính : Văn phòng công ty và bộ phận sản xuất, phục vụ sản xuất.

Đội ngũ công nhân viên hiện có tổng số : 578 người, trong đó nữ : 448 người.

**1. Những thuận lợi, khó khăn và vai trò của Ban Giám đốc, BCH Công đoàn công ty trong việc thực hiện phương châm :**

*a) Thuận lợi :*

Là một đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh được thành lập trong thời kỳ đổi mới của đất nước nên công ty được sự cổ vũ và giúp đỡ nhiệt tình của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh và các ngành hữu quan. Đặc biệt ngay từ năm đầu thành lập, công ty đã được Liên đoàn Lao động tỉnh và Công đoàn ngành thủy sản Bình Thuận quan tâm giúp đỡ, cộng với sự năng nổ nhiệt tình của BGD công ty, công đoàn cơ sở, Công ty TNHH Hải Nam đã được thành lập với số lượng đoàn viên ban đầu là 17 người (trong đó có 2 đảng viên). Đến nay có 475 đoàn viên công đoàn.

*b) Khó khăn :*

Là một đơn vị của tư nhân sản xuất chế biến hải sản xuất khẩu nên thời gian chủ yếu tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, các thông tin lại bị hạn chế, các văn bản tài liệu của Đảng và Nhà nước chưa nắm bắt kịp thời.

Hơn nữa là một đơn vị mới thành lập nên công nhân phần lớn là lực lượng lao động phổ thông, xuất thân từ thành phần nông dân nên trình độ chính trị, trình độ văn hóa và trình độ

nghiệp vụ rất thấp. Điều này đã làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của công ty, kể cả sinh hoạt chính trị.

*c) Vai trò của BGD công ty :*

Nhận thức việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. BGD công ty đã chủ động phối hợp với tổ chức công đoàn và bàn bạc cụ thể để CNV công ty sẽ cần biết cái gì ? bàn cái gì ? các hình thức tổ chức để CNV biết và bàn, đồng thời BGD công ty cũng đã hỗ trợ về nhiều mặt để BCH công đoàn tổ chức thực hiện.

*d) Vai trò của BCH công đoàn :*

Công đoàn cơ sở công ty TNHH Hải Nam là một đoàn thể duy nhất có tại công ty. Do đó vai trò công đoàn trong sinh hoạt chính trị tại công ty là vô cùng quan trọng.

Nhận thức được vai trò của mình nên BCH công đoàn đã chủ động tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt và đẩy mạnh các phong trào thi đua nhằm tạo điều kiện cho CNV tham gia trực tiếp việc thực hiện phương châm.

Ngoài ra BCH công đoàn cũng chủ động liên hệ với các cơ quan cấp trên để nhờ giúp đỡ, bằng hình thức như báo cáo về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các bộ luật hiện hành.

## **2. Các hình thức tổ chức :**

*a) Về biết :*

Do đặc điểm của công nhân lao động là thời gian chủ yếu phải tham gia lao động sản xuất, nên ít có thời gian để tiếp xúc với các thông tin. Trước tình hình đó BGD công ty và BCH công đoàn đã bàn bạc và tổ chức, tạo điều kiện để công nhân biết các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước và các bộ luật hiện hành.

Trước hết là biết về bộ Luật Lao động, để thực hiện được việc này chúng tôi đã đề nghị LĐLĐ tỉnh và đã được LĐLĐ tỉnh cử cán bộ về giảng dạy về Bộ Luật Lao động. Qua đó, công nhân biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình, của công ty, biết được các chế độ như BHLĐ, BHXH, BHYT...

Để giúp CNV biết được tình hình phát triển của đất nước, sau thành công của đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng CSVN, chúng tôi đã mời báo cáo viên của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về báo cáo và được 100% CNV tham gia.

Ngoài ra BGD và BCH công đoàn công ty thường xuyên phổ biến các Chỉ thị và Nghị quyết nhận được từ công đoàn cấp trên, các chủ trương và kế hoạch phát triển của công ty để CNV được biết và bàn bạc.

*b) Về bàn :*

Sau khi được biết các chủ trương của Nhà nước, về các bộ luật hiện hành, BCH công đoàn đã tổ chức các buổi tọa đàm để CNV tham gia ; chủ yếu và sôi nổi nhất là các buổi tọa đàm và bàn bạc về thỏa ước lao động tập thể, về chế độ BHLĐ, BHXH, BHYT...

Ngoài ra công ty thường xuyên phổ biến và đưa ra bàn bạc với CNV về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, quý, tháng, bàn bạc về các chế độ khen thưởng, định mức tiền lương... kể cả công tác xã hội từ thiên như ủng hộ thiên tai, bão lụt, xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ tương trợ...

**3. Về các kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.**

Những nội dung đã triển khai trong công ty :

*a) Về “biết” chiếm 98% trở lên, gồm :*

- Bộ luật lao động, luật công đoàn.
- Nghị định 165-HĐBT ngày 12/5/1992 của HĐBT về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh HĐLĐ.
- Nghị định 18 CP ngày 26/12/1992 của Chính phủ ban hành Nghị định về thỏa ước LĐTT. Nghị định 41 CP ngày 6/7/1995.
- Chính sách CNH - HĐH đất nước.

- Pháp lệnh bảo vệ môi sinh môi trường, PCCC, Kế hoạch hóa gia đình, xây dựng gia đình văn hóa mới, chống tệ nạn xã hội, chế độ nữ công, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng quỹ xoá đói giảm nghèo, bảo hộ lao động, an toàn lao động, BHYT, BHXH, bảo hiểm tai nạn con người, tiền lương, tiền thưởng.

*b) Về “bàn” chiếm 70% trở lên gồm :*

- Ký kết hợp đồng lao động.
- Ký kết thỏa ước lao động tập thể.
- Nghị định 41 CP ngày 6/7/1995 của Chính phủ về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, nội quy quy chế đối với người sử dụng lao động và người lao động.
- Tiền lương, tiền thưởng.

#### **4. Đánh giá tổng quát những ưu khuyết điểm và nguyên nhân trong quá trình thực hiện phương châm :**

##### *a) Ưu điểm :*

- Ban Giám đốc Công ty và BCH công đoàn là một thể thống nhất trong quan điểm, phương hướng và phối hợp tổ chức trong mọi lĩnh vực hoạt động trong công ty.

- Tổ chức công đoàn được ra đời sớm là chỗ dựa cơ bản của công nhân, là cầu nối gắn liền công nhân và BGD (người sử dụng lao động), là nơi tổ chức các hoạt động chính trị xã hội.

- Có một số Đảng viên được bố trí ở vị trí cốt cán trong các phân xưởng và tổ chức sản xuất. Đây là lực lượng đi đầu trong các hoạt động, nhất là trong các sinh hoạt, tuyên truyền giáo dục chính trị.

##### *b) Khuyết điểm :*

- BGD công ty và BCH công đoàn thiếu kinh nghiệm trong công tác tổ chức sinh hoạt dẫn đến việc đạt kết quả không cao trong các kỳ sinh hoạt chính trị.

Bị hạn chế về thông tin bằng các văn bản của Đảng và Nhà nước hoặc có văn bản nhưng việc triển khai sinh hoạt chậm, không kịp thời.

- Công nhân phần lớn là lao động phổ thông, trình độ chính trị văn hóa nghiệp vụ rất thấp, ảnh hưởng lớn đến việc tiếp thu các nội dung của các đợt sinh hoạt.

##### *c) Nguyên nhân :*

Việc triển khai phương châm dân biết, dân bàn theo kết quả điều tra thì mức đạt được còn thấp, ngoài nguyên nhân là do các khuyết điểm trên nhưng vấn đề cơ bản là việc phổ biến, đôn đốc thực hiện phương châm này từ cơ quan cấp trên chưa được đầy đủ và thường xuyên.

#### **5. Những vấn đề rút ra cần bổ khuyết :**

Để thực hiện tốt những phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong thời gian tới cần phải làm tốt các việc như sau :

- BGD công ty và BCH công đoàn cần thống nhất và phân công cụ thể trong việc tổ chức các đợt sinh hoạt (sinh hoạt chính trị, nghiệp vụ...)

- Triển khai sinh hoạt kịp thời các văn bản về chủ trương chính sách khi nhận được, đồng thời phải tổ chức theo hướng rộng rãi trong toàn công nhân, hạn chế việc sinh hoạt giới hạn thành phần.

- Cần kiểm tra cụ thể kết quả đạt được từ các đợt sinh hoạt.  
+ *Kiến nghị* : Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Để thực hiện tốt chủ trương này công ty TNHH Hải Nam xin kiến nghị :

- Là một đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh nên từ lâu các văn bản của Đảng và Nhà nước công ty không nhận được (chỉ nhận được các hướng dẫn thực hiện từ công đoàn ngành). Do đó công ty đề nghị xin được phổ biến các văn bản của Đảng, Nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty.

- Trong các đợt sinh hoạt chính trị lớn Công ty đề nghị cấp trên cử cán bộ phổ biến toàn công nhân, kể cả các vấn đề thời sự.

## XÃ HÀM ĐỨC THỰC HIỆN TIÊU CHÍ “DÂN BÀN” TRONG PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”

*Trích phát biểu của Đ/c TRẦN VĂN NAM  
Bí thư Đảng ủy xã Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc*

Hàm Đức là một xã đồng bằng của huyện Hàm Thuận Bắc nằm về phía bắc thị xã Phan Thiết 12 km, dân cư sống dọc theo QL 1A, có địa bàn rộng. Xã có diện tích 70 km<sup>2</sup> gồm 7 thôn có 6 HTX nông nghiệp, dân số có 3.173 hộ với 16.816 nhân khẩu, nguồn thu nhập chủ yếu là nghề nông chiếm 90% dân số, có 4% dân số là người có đạo. Đảng bộ xã có 8 chi bộ trong đó có 1 chi bộ dân quân, với 108 đảng viên.

Xã Hàm Đức xin báo cáo xung quanh tiêu chí Dân bàn mà nội dung chủ yếu là xây dựng hệ thống thôn xóm và huy động sức dân để nuôi dưỡng bộ máy ấy.

Vấn đề *Dân bàn* là một việc làm rất phức tạp, rất tế nhị. Nếu như mọi việc ở xã đều đưa ra dân bàn mà không có sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền bằng những kế hoạch cụ thể thì việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân sẽ không được tập trung, kể bàn tới người bàn lui, mọi việc sẽ chậm trễ, nhiều việc sẽ đình đốn. Vì thế chúng tôi phải chỉnh đốn lại phương thức lãnh đạo, điều hành, củng cố lại hệ thống chính trị, phải có năng lực vận động thuyết phục nhân dân, tạo sự nhất trí cao giữa nhân dân với chính quyền xã, từ đó mọi việc tiến hành sẽ tốt đẹp hơn.

Khi đưa những vấn đề ra dân bàn, thì trước hết trong đội ngũ cán bộ đảng viên phải thông suốt nhất trí cao, nắm vững những quan điểm chỉ đạo, phương châm phương pháp thực hiện, đồng thời phải thể hiện bằng hành động thực tiễn thông qua gương mẫu chấp hành, không những ở bản thân mà còn phải ở gia đình. Hàng năm cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo trong Đảng, chính quyền từ xã đến thôn phải thật sự gương mẫu phê bình, tự phê bình trước nhân dân và phải tiếp thu ý kiến của quần chúng. Đảng bộ, chi bộ xử lý nghiêm những cán bộ đảng viên có sai phạm. Do đó, trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện, Đảng đã thông qua lãnh đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể,

thông qua vai trò tiên phong của đảng viên sống ở địa bàn dân cư để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và yêu cầu của quần chúng, kịp thời giải quyết những vấn đề do dân đặt ra.

Chính vì vậy trong thời gian qua xã Hàm Đức chúng tôi đưa ra dân bàn nhiều vấn đề và đã đem lại những kết quả mà đặc biệt là trong việc huy động sức dân để xây dựng cơ sở hạ tầng như : chợ, điện, đường, trường, trạm và những công trình khác.

Kết quả trên hầu như dựa vào sức dân là chính. Nhờ vận dụng tốt tiêu chí *Dân bàn* từ việc dễ đến việc khó, đã đi đến thống nhất quyết định trực tiếp đến các công trình trong khi Nhà nước chưa có vốn đầu tư, mà nhu cầu của nhân dân không thể dừng lại. Ví như làm công trình chợ (giải tỏa chợ cũ, xây dựng chợ mới tại địa điểm rộng rãi thoáng mát gần quốc lộ, thuận lợi giao lưu hàng hóa) bằng giải pháp lấy vốn từ các hộ kinh doanh và buôn bán nhỏ, với hình thức đấu thầu tạo vốn xây dựng, đã đem lại hiệu quả tốt. Công trình điện cũng vận dụng giải pháp này, bằng sức dân và tập thể (HTX nông nghiệp) để xây dựng từ không đến có ; đến nay hệ thống điện đã phủ lưới toàn xã, chiếm gần 80% số hộ sử dụng điện, mạng lưới không những ở nơi tập trung dân cư, mà ánh sáng điện còn ra tới các vùng dân cư sống rải rác dọc theo ven động cát, trên đồng ruộng. Điện lưới quốc gia được đưa về chạy suốt chiều dài của xã là 9 km, và các đường ngang ngõ tắt trong thôn xã đều có ánh sáng. Xã có 1 trường cấp II, 3 trường cấp I, 2 trường mẫu giáo và 3 phân trạm y tế, các tuyến giao thông hàng năm đều được nâng cấp làm mới, nay đã đảm bảo cho việc học hành, đi lại, khám chữa bệnh có nhiều thuận lợi hơn.

Những việc làm trên đều được đưa ra dân công khai bàn bạc và phải có định hướng của xã, thôn phù hợp với ý nguyện của dân.

Ngoài ra nhân dân còn phát huy vai trò làm chủ của mình, hàng năm tham gia bàn bạc việc xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, mà đặc biệt là xây dựng tổ chức hệ thống cán bộ thôn xóm ở khu dân cư, nhằm giải quyết những vấn đề bức bách tại chỗ theo yêu cầu của quần chúng. Kế hoạch này trước hết được đưa xuống tận thôn xóm, địa bàn dân cư để tham gia góp ý kiến chọn lựa và đề cử những người được dân tin tưởng, có đủ năng lực trình độ và đủ các tiêu chuẩn làm thôn trưởng, xóm trưởng..., Theo phương thức lấy phiếu tín nhiệm, sau đó mở hội nghị toàn



thôn để bầu cử bằng phiếu kín. Tính đến nay có 7 thôn với 14 cán bộ trưởng phó thôn, trong đó thôn trưởng là bí thư chi bộ có 5 đồng chí ; hệ thống xóm có 49 xóm gồm 98 cán bộ, trong đó xóm trưởng là tổ trưởng nông dân, xóm phó là tổ trưởng phụ nữ. Ở thôn còn có các tổ chức quần chúng như : tổ Mặt trận, các đoàn thể, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi...

Qua sắp xếp bộ máy thôn, việc phải tổ chức nuôi dưỡng để tồn tại bộ máy là vấn đề hết sức nan giải. Vì vậy chúng tôi lên kế hoạch giải pháp cụ thể trình bày ra dân để dân góp ý bàn bạc, tìm cách nuôi dưỡng, trong khi cấp trên chưa có chủ trương giải quyết. Chỉ còn một cách duy nhất là dân nuôi cán bộ để cán bộ phục vụ cho nhân dân. Trước đây các tổ chức trên dựa vào kinh phí hỗ trợ của HTX nông nghiệp, nhưng từ năm 1997 đến nay HTX đã chuyển đổi theo luật, không còn kinh phí hỗ trợ nữa. Xuất phát từ yêu cầu chung của xã, Đảng ủy họp thống nhất chủ trương, HĐND, UBND bàn biện pháp kế hoạch tốt nhất để đưa xuống dân bàn và quyết định khoản kinh phí nuôi dưỡng cho cán bộ tổ, xóm, thôn bằng hình thức huy động sức dân. Sau khi lấy ý kiến dân đồng tình ủng hộ góp 9.000 đồng 1 sào ruộng khoán. Từ giải pháp đó, xã đã quản kinh phí này, thực hiện theo kế hoạch chi của các thôn. Đối tượng chi là thôn, xóm, đoàn thể, các tổ chức quần chúng khác, chi dân quân tại chỗ, công an thôn làm nhiệm vụ hàng đêm. Cách chi cụ thể như sau : Ngoài chế độ ngân sách xã chi còn chi thêm cho thôn trưởng 100.000 đồng, thôn phó 80.000 đồng, xóm trưởng 30.000 đồng, xóm phó 25.000 đồng, các tổ đoàn thể 25.000 đ ; dân quân chi hàng năm cho A trưởng 400.000 đ, A phó 360.000 đ, chiến sĩ 320.000 đ. Việc làm trên đã trở thành chế độ thường xuyên hàng năm, chỉ thay đổi khoản kinh phí theo thời giá.

Qua kết quả trên, chúng tôi rút ra những nguyên nhân làm được ở tiêu chí *Dân bàn* là :

1. Nhờ quán triệt tốt quan điểm của Đảng lấy dân làm gốc, mọi việc khó khăn đều đưa ra dân bàn, làm thấu suốt tư tưởng quần chúng, nội bộ đảng, chính quyền, đoàn thể phải thống nhất ý chí và công khai những việc trước khi thực hiện.

2. Phải thường xuyên kiểm tra, công khai hóa các vấn đề thu chi mà sức dân đã đóng góp, mọi chi phí phải được công khai rõ ràng.

3. Phải biết kết hợp giữa phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Bên cạnh đó, nghiêm túc kiểm điểm thì vẫn còn nhiều thiếu sót ở phương thức thực hiện, vấn đề này cần phải tích cực sửa chữa trong thời gian tới.

Việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là thực hiện quan điểm của Đảng, là thực hiện ý nguyện của nhân dân cho nên mọi khó khăn trở ngại sẽ vượt qua và đem lại thành công tốt đẹp.

## 10 NĂM THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” CỦA PHƯỜNG THANH HẢI, THỊ XÃ PHAN THIẾT

*Trích phát biểu của Đ/c NGUYỄN TIẾN TRỌN  
Bí thư Đảng ủy phường Thanh Hải - Phan Thiết*

Phường Thanh Hải với số dân là : 1.343 hộ, 6.991 khẩu được hình thành 5 khu phố, 57 tổ nhân dân tự quản, hơn 80% nhân dân trong phường theo đạo thiên chúa là những người di cư vào Nam năm 1954 và có khoảng 90% số hộ có người thân đang sinh sống ở nước ngoài. Ý thức giác ngộ cách mạng chưa cao, bởi lẽ trước giải phóng là vùng trắng. Mặt bằng dân trí còn thấp, dẫn đến nhận thức một số mặt về chính trị xã hội còn hạn chế. Đó là những đặc điểm làm hạn chế trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong phường.

Song dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII qua thực tiễn triển khai đã mang lại kết quả tiến bộ rõ rệt trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa xã hội. Đời sống của đại bộ phận nhân dân trong phường được ổn định và cải thiện khá, bộ mặt của địa phương chuyển biến rõ nét. Cụ thể năm 1995 có 43 hộ đói nghèo chiếm 4,02% ; đến năm 97 còn 13 hộ nghèo chiếm 1% số hộ toàn phường. Nhờ vậy niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, với chế độ XHCN đã được củng cố và tăng cường, đại đa số quần chúng an tâm phấn khởi trước diễn biến tích cực của tình hình, tạo được khí thế và ý thức tự giác trong phong trào hành động cách mạng, thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Nhìn chung trong những năm qua nhân dân trong phường thực hiện phương châm : “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã gặt hái được những kết quả nhất định, thể hiện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Đặc biệt là nhờ thực hiện tốt vấn đề *dân bàn, dân kiểm tra* nên dân chủ của nhân dân ngày được mở rộng, nhân dân trong phường tích cực tham gia công việc chung. Trên lĩnh vực huy động sức dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉ tính riêng năm 1998 đã huy động được 210 triệu đồng làm mới và sửa chữa 3.752m đường và 170 bóng đèn thấp sáng đường trong khu dân cư tổng chiều dài là

8.547m. Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, ngoài huy động giao thông nông thôn, nhân dân còn đóng góp kinh phí cùng với ngân sách Nhà nước để sửa trụ sở UBND phường, trường tiểu học, trường mẫu giáo, kể cả lát sân trường với số tiền 172.416.000đ.

Có được kết quả trên là do chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đúng đắn, Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở biết vận dụng và đề ra nghị quyết biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với đặc điểm ở địa phương, cho nên khi vận động triển khai thực hiện được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Khi đặt vấn đề huy động sức dân để lo cho dân trong xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang bộ mặt của địa phương, với quan điểm “lấy dân làm gốc”, Đảng ủy, chính quyền mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng, luôn tâm niệm mọi việc làm phải được đưa ra dân bàn bạc tường tận, chu đáo và được nhân dân kiểm tra, giám sát cụ thể. Số tiền vận động quyên góp để làm từng công trình, sau khi thực hiện đều được quyết toán và công khai cho nhân dân biết. Trong quá trình thực hiện với ý thức trách nhiệm cao, nhân dân kịp thời phát hiện và góp ý kiến thẳng thắn về những vấn đề thiếu sót, giúp cho chính quyền và bộ phận quản lý, thi công có biện pháp khắc phục ngay. Bên cạnh còn có một thuận lợi cơ bản, góp phần đáng kể để thực hiện có kết quả phương châm : “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nói chung và trên lĩnh vực huy động sức dân để xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương nói riêng, là nhờ tổ chức mô hình quần chúng theo từng tổ, từng khu phố gắn với từng hộ gia đình thực hiện nội dung qui ước cuộc vận động : “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do mặt trận phát động, nay là cuộc vận động : “Xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa”, đã được 5/5 khu phố, 100% hộ nhân dân trong phường đăng ký thực hiện.

Cũng như xuất phát từ đặc điểm là một phường có đông dân Thiên chúa giáo và thường xuyên đi lễ nhà thờ, lãnh đạo địa phương đã mời Linh mục quản xứ trao đổi cụ thể mục đích ý nghĩa trong việc huy động sức dân, một việc làm phù hợp với giáo lý Thiên chúa, vì ích nước, lợi nhà và cũng chính là “tốt đời, đẹp đạo”, cho nên trong những buổi rao giảng Linh mục đã tích cực tuyên truyền vận động giáo dân hăng hái tham gia thực hiện, đã được chức sắc, chức việc đồng tình.

Trong quá trình thực hiện phương châm : “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nói chung và riêng trong huy động sức dân xây dựng cơ sở hạ tầng ở phường Thanh Hải cũng còn *bộc lộ những tồn tại*, nổi rõ là :

- Thực hiện phương châm có lúc, có việc chưa thực sự đồng bộ trong hệ thống chính trị.

- Việc huy động sức dân để xây dựng cơ sở hạ tầng tuy được quan tâm lãnh đạo, tổ chức và vận động nhân dân thực hiện, nhưng chưa trở thành phong trào tự giác của quần chúng, thường xuyên và đều khắp.

- Xây dựng thực lực cốt cán trong đồng bào có đạo, nhất là chân rết ở địa bàn dân cư còn thiếu và yếu, chưa đủ mạnh để làm nòng cốt cho phong trào hành động cách mạng ở địa phương.

Những mặt tồn tại trên đây, trước hết là *do những nguyên nhân chủ quan* sau :

1. Việc quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc” về công tác vận động quần chúng trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay, trong đó việc thực hiện phương châm : “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở một bộ phận cán bộ từ phường đến khu phố chưa sâu, sự chuyển biến về nhận thức chưa đồng đều. Do vậy chưa tạo được sức mạnh tổng hợp để thúc đẩy quá trình triển khai thực hiện.

2. Hoạt động phối hợp từng lúc, từng công việc thiếu sự phối kết hợp đồng bộ giữa chính quyền, mặt trận các đoàn thể trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nội dung và phương thức hoạt động chưa gắn với địa bàn dân cư, còn lúng túng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa chú trọng tới khâu sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, phổ biến và nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm hay, những việc làm tốt để thúc đẩy phong trào.

Qua thực tiễn trong những năm thực hiện phương châm, và trên lĩnh vực huy động sức dân xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương, bước đầu rút ra *một số kinh nghiệm* sau :

1. Cán bộ đảng viên phải phát huy tốt vai trò đầu tàu gương mẫu, gần gũi mật thiết với quần chúng nhân dân thì thực hiện các phong trào mới đạt kết quả.

2. Thật sự tôn trọng, tin và dựa vào nhân dân, đồng thời có những chủ trương sát đúng, những biện pháp tích cực khéo léo, đi sâu sát và kiên trì vận động nhân dân bằng những hình thức thích hợp và tranh thủ được các vị chức sắc chức việc, thì nhất định sẽ mang lại hiệu quả cao.

3. Huy động sức mạnh tổng hợp đồng bộ trong hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương. Từng thời gian cấp ủy cần xác định phương hướng, mục tiêu cụ thể, làm cơ sở phấn đấu và tập trung sức thực hiện.

4. Coi trọng xây dựng và củng cố mạng lưới chân rết của mặt trận và các đoàn thể trên địa bàn dân cư, xây dựng đủ số lượng và chất lượng thực lực cốt cán cho phong trào.

5. Thường xuyên phát động phong trào thi đua XHCN trong các tầng lớp nhân dân, thực hiện tốt chế độ khen thưởng, nhằm không ngừng động viên tinh thần, thúc đẩy phong trào hành động cách mạng ngày càng tốt hơn.

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ “DÂN BIẾT” CỦA ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN LIÊN HƯƠNG ĐỐI VỚI NHÂN DÂN Ở VÙNG BIỂN LONG HẢI

*Trích phát biểu của Đ/c TRẦN QUỐC HUỆ*

*Thường trực Đảng ủy thị trấn Liên Hương - Tuy Phong*

Liên Hương là một thị trấn ven biển, trung tâm huyện lỵ huyện Tuy Phong. Dân số có : 4.466 hộ, 26.305 khẩu. Cơ cấu kinh tế được xác định là ngư, nông, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ. Địa bàn hành chính được phân chia thành 3 khu vực dân cư có 24 tổ dân phố. Trong đó khu vực Long Hải : có 1.094 hộ, 6.753 khẩu, nhân dân sinh sống chủ yếu bằng nghề khai thác - chế biến thủy sản, có 201 thuyền và 2.124 lao động trong ngành thủy sản.

Về các tổ chức chính trị ở khu vực Long Hải có : 1 chi bộ (21 đảng viên) 1 tổ đại biểu HĐND thị trấn, 1 ban cán sự 3 đồng chí, hình thành 6 tổ dân phố. Các tổ chức đoàn thể cũng được thành lập như : chi hội Nông dân, Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, tổ công tác Mặt trận...

Với đặc điểm chung của nhân dân vùng biển, trình độ dân trí thấp, việc phát huy quyền làm chủ về chính trị, kinh tế xã hội chưa cao, cá biệt có một bộ phận nhỏ còn tư tưởng ỷ lại Nhà nước, ít quan tâm đến trách nhiệm và quyền lợi của mình với quê hương, đất nước. Do vậy việc nâng cao trình độ dân trí, thông tin mọi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước cho nhân dân ở khu vực vùng biển là vấn đề được địa phương chú ý quan tâm.

## 1. Những việc làm và kết quả :

Nhiều năm qua việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, riêng vấn đề tổ chức cho “dân biết” ở vùng biển thị trấn Liên Hương cũng có những chuyển biến, bằng những hình thức và biện pháp như sau :

a) Đối với tổ chức Đảng, các đồng chí đảng viên ở chi bộ khu vực Long Hải tiếp thu các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Nhà nước và nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, chi bộ và các đồng chí đảng viên được phân công trên từng lĩnh vực có trách nhiệm tuyên truyền cho mọi người dân trong khu vực hiểu và thực hiện tốt nghị quyết đặt ra.

b) Dưới sự chỉ đạo của UBND thị trấn, Ban cán sự khu vực Long Hải tổ chức họp với các dân phố trưởng, phó triển khai các công việc của địa phương để thực hiện.

c) Đặc biệt đối với các đoàn thể hội Phụ nữ, chi hội nông dân vùng biển, hội CCB... đã duy trì sinh hoạt định kỳ tổ hội, ngoài việc bàn công việc của đoàn thể mình kết hợp phổ biến các chủ trương mới của Đảng, Nhà nước cho hội viên, đoàn viên.

d) Hệ thống truyền thanh của thị trấn cũng đã phủ kín địa bàn. Thông qua hệ thống truyền thanh đã phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước.

đ) Trong khu vực Long Hải có đồn Biên phòng 428 đóng quân, có 1 giáo xứ Thiên chúa giáo, có linh mục. Do vậy, thông qua sự phối hợp để vận động các tổ chức này cùng địa phương thông báo những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương để mọi người dân thực hiện.

e) Tổ chức họp dân từng dân phố để phổ biến chính sách, xóa đói giảm nghèo, chính sách vay vốn sản xuất, chính sách thuế, vận động nhân dân xây dựng cuộc sống mới - nếp sống văn hóa... thông qua đó thông tin những vấn đề về chính sách của Đảng, Nhà nước.

Từ những hình thức và biện pháp thông tin trên, nhân dân khu vực Long Hải đã có những nhận thức và chuyển biến trong công việc thực tế. Đó là việc sắm thuyền máy lớn, mua các trang thiết bị hàng hải để phục vụ khai thác thủy sản như máy định vị, tầm ngư, máy bộ đàm... ngày càng phát triển, vệ sinh vùng biển ngày càng tốt hơn, công tác KHHGD được thực hiện tích cực, số hộ đói nghèo được giảm dần. Công tác nghĩa vụ quân sự có tiến bộ so với trước đây. Một số nghĩa vụ như thuế nghề cá, thuế nhà đất, phí giao thông nông thôn, nghĩa vụ lao động... được thực hiện một cách tích cực.

## **2. Đánh giá chung :**

Việc tổ chức cho nhân dân vùng biển thực hiện tiêu chí “dân biết” để phát triển xây dựng kinh tế xã hội trong những năm đổi mới có những sự cố gắng nhất định, góp phần cùng các khu vực khác trong địa phương thúc đẩy nền kinh tế xã hội địa phương phát triển.

Tuy nhiên, việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở địa phương cũng có những khó khăn. Từ thực tế của cơ sở xin nêu lên một số khó khăn sau :

a) Việc tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước từng lúc chưa kịp thời, sâu rộng. Nội dung, hình thức tổ chức học tập cho nhân dân chưa sinh động, do vậy chưa thu hút được nhiều hộ nhân dân tham gia.

b) Việc thực hiện quyền dân chủ, bàn bạc thảo luận của nhân dân chưa nhiều, qua khảo sát chỉ đạt 57%.



c) Việc tổ chức họp dân ở từng dân phố là vấn đề rất khó hiện nay, mặc dù chi bộ Đảng, tổ dân phố, mặt trận, đoàn thể có đôn đốc nhưng sự tham dự của dân còn hạn chế.

### **3. Nguyên nhân :**

Ngoài những nguyên nhân khách quan là do cơ chế thị trường tác động, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng như hệ thống thông tin tuyên truyền chưa đầy đủ... có những nguyên nhân chủ quan sau :

a) Vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền thiếu tích cực, chưa có những hình thức và biện pháp năng động trong việc tổ chức cho nhân dân biết các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

b) Sự phối hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị để tuyên truyền phổ biến các chính sách của Đảng, Nhà nước thiếu đồng bộ chặt chẽ.

c) Việc quan tâm để nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân ở vùng biển chưa nhiều, nên nhận thức và phát huy quyền làm chủ nhân dân chưa cao.

### **4. Những kinh nghiệm bước đầu :**

a) Mọi cán bộ, đảng viên cần phải quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và từ đó phải có trách nhiệm và từ đặc điểm công tác được phân công của mình để tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện.

b) Hình thành và xây dựng tốt các tổ chức đoàn thể, các tổ dân phố, thông báo nhân dân biết các chủ trương nhanh nhất về kinh tế xã hội của Nhà nước để nhân dân thực hiện.

c) Xây dựng mạng lưới thông tin đa dạng có nơi đọc sách báo, có hệ thống truyền thanh, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các tổ chức đoàn thể... để thông tin kịp thời cho nhân dân biết các chính sách, chủ trương, pháp luật của Nhà nước.

### **5. Những kiến nghị :**

a) Trang bị cho các xã, thị trấn đầy đủ về hệ thống thông tin truyền thanh, phòng đọc sách để địa phương có điều kiện phổ biến rộng rãi cho nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

b) Những chủ trương lớn của Đảng, chính quyền, đoàn thể cần phải đưa ra nhân dân bàn bạc có ý kiến, sau đó HĐND tỉnh quyết định để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh. (ví dụ như : phí giao thông nông thôn, phí xây dựng trường học).

c) Cần có định biên và bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin tuyên truyền ở huyện, xã hợp lý để thực hiện tốt nhiệm vụ đặt ra.

## **XÃ ĐỨC PHÚ VỚI MỘT SỐ HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC CHD “DÂN BÀN, DÂN KIỂM TRA” VÀ CÔNG TÁC TRỒNG VÀ BẢO VỆ RỪNG THED PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN...”**

*Trích phát biểu của Đ/c NGUYỄN MINH HƯƠNG*

*Bi thư Đảng ủy xã Đức Phú - Tánh Linh*

Đức Phú là một xã miền núi, mang tính chất bán sơn địa, giáp ranh 2 huyện : Đức Linh (tỉnh Bình Thuận) và Đa Oai (Lâm Đồng). Có diện tích tự nhiên : 3.620 ha. Đất nông nghiệp : 1.231 ha, diện tích rừng được giao : 2.164 ha, xã có 1.200 hộ và 6.500 nhân khẩu, 100% là dân kinh tế mới và dân di cư tự do đến lập nghiệp chiếm gần 30%. Xuất phát điểm của cơ sở kinh tế - xã hội hết sức thấp, về cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, đời sống nhân dân, ruộng đất bình quân thấp nhất huyện Tánh Linh.

Về tổ chức chính trị - xã hội : Là cơ sở trắng về tổ chức Đảng từ năm 1978 - 1984 ; tôn giáo phức tạp. Có 27 hộ có thân nhân là kiều bào nước ngoài. Hiện nay có hệ thống tổ chức chính trị đầy đủ : Đảng bộ có : 80 đảng viên, sinh hoạt 8 chi bộ ; xã có 5 thôn và 29 xóm, mỗi thôn đều có 1 chi bộ đảng trực tiếp lãnh đạo.

Hơn 10 năm Đảng bộ và nhân dân Đức Phú đã đi lên từ những khó khăn trở lực lớn, đến nay tình hình kinh tế xã hội đã ổn định và có những mặt phát triển tương đối toàn diện. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 650 kg, thu nhập nội địa đã đạt mức tăng trưởng khá, bình quân đầu người 2 triệu đồng/năm. Điện thấp sáng gần 80% số hộ, cơ sở phúc lợi được củng cố xây dựng, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm, nghĩa vụ Nhà nước đều đạt và vượt chỉ tiêu giao trước năm kế hoạch. Nhân dân đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ, HĐND, UBND và thông qua các đoàn thể nhân dân.

**Một số kết quả trong 10 năm thực hiện phương châm :**

- Địa phương đã xây dựng hoàn chỉnh tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị để thực hiện phương châm cơ bản vững chắc. Tổ chức Đảng cơ cấu đến cơ sở, các đoàn thể nhân dân đều có sự quan tâm trực tiếp lãnh đạo của Đảng, nên các đoàn thể của địa phương là chỗ dựa của quần chúng và là đội ngũ vững mạnh chung quanh Đảng.

- Phong trào quần chúng với đời sống kinh tế nâng lên, tỷ lệ hộ đói nghèo hàng năm giảm đáng kể. Năm 1990 - 1991 tỷ lệ đói nghèo chiếm trên 20% thì đến nay tỷ lệ đói nghèo giảm xuống còn 11%, hộ giàu tăng lên, đặc biệt hộ có thu nhập từ vườn rừng từ 10 triệu đồng trở lên tăng nhanh.

- Tinh thần dân chủ trong nhân dân được mở rộng, tỷ lệ sinh hoạt, hội họp, tham gia thảo luận, quyết định trong các phong trào xây dựng kế hoạch, công tác tài chính, tiếp xúc cử tri, góp ý cho chính quyền đạt tỷ lệ tăng từ 50% số hộ lên 70% số hộ tham gia.

- Thực hiện pháp lệnh, luật của Nhà nước mở rộng góp ý dân chủ cũng được quan tâm, 2 HTX nông nghiệp đã được 75% xã viên đồng tình chấp nhận chuyển đổi theo luật HTX và nghị quyết 16/CP của Chính phủ đã được thực hiện theo tinh thần chỉ đạo. Cả 2 HTX đều đã chuyển đổi theo luật HTX từ tháng 10-1998.

- Đội ngũ cán bộ, Mặt trận, đoàn thể ở xã được bồi dưỡng và có năng lực đảm nhận công tác vận động quần chúng.

- Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới, nếp sống văn hóa ở địa bàn dân cư" cũng đã được sơ kết, xây dựng và tiếp tục chỉ đạo có chiều sâu hơn. Hình thành được 2 làng văn hóa, phấn đấu đến năm 2000 xây dựng được 4/5 làng văn hóa toàn xã.

Qua 10 năm vận dụng thực hiện phương châm, đưa ra dân bàn, dân làm và dân kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi cây trồng, con nuôi của xã nhà đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, theo hướng nông lâm và dịch vụ. Xuất phát từ điều kiện, đặc thù và cơ cấu kinh tế trên 10 năm qua Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo và đưa ra dân bàn bạc thông qua : xây dựng dự thảo kế hoạch, lấy ý kiến nhân dân, khảo sát khoanh vùng quy hoạch và đi vào xây dựng thành nghị quyết khi đã được nhân dân đồng tình thông qua ở các cụm dân cư (thôn, xóm). Nghị quyết Đảng bộ đã xác lập thì HĐND bàn bạc ra nghị quyết về mặt Nhà nước, UBND chuẩn bị triển khai và điều hành, chỉ đạo.

Về nông nghiệp chuyển toàn bộ diện tích 1 vụ lúa năng suất thấp bấp bênh sang làm 2 vụ lúa, chú trọng thâm canh, chuyển giao công nghệ khuyến nông ; về chăn nuôi chuyển mạnh sang nuôi bò lai và gia súc, gia cầm. Về cơ cấu lâm nghiệp chú trọng công tác chuyển đổi biến đất hoang, đồi núi trọc, rừng nghèo sang

khoanh vùng quy hoạch trồng rừng và lập vườn rừng. Đảng bộ đã xây dựng nghị quyết đẩy mạnh trồng rừng, bảo vệ rừng theo hướng :

Khoanh vùng đề nghị lập dự án xây dựng vườn rừng, trồng tập trung thành khu cây công nghiệp đạt từ 300 - 500 ha chủ yếu là cây cao su, điều và cây ăn trái, trồng xen café và tiêu ở những vùng thích hợp có độ ẩm và có nước tưới vào mùa khô, lập vành đai rừng đệm giữa rừng trồng và rừng khoanh nuôi để bảo vệ lâm nghiệp, tạo thành vùng rừng đặc dụng phòng hộ.

Từ năm 1990 đã hoàn thành kế hoạch và đi vào chỉ đạo thực hiện, hầu hết nhân dân rất đồng tình với chủ trương. Thực hiện trồng rừng gắn với xây dựng vườn rừng và giãn dân xây dựng khu dân cư mới, vừa sản xuất nhưng vừa làm tốt khoanh nuôi, bảo vệ rừng.

- Kết quả về diện tích đến nay đã canh tác được gần 1.000 ha các loại : Cao su trồng từ 3 - 4 năm tuổi : 281 ha, điều đã cho thu hoạch : 240 ha, điều cải tạo lại : 100 ha, cây ăn quả (chủ yếu nhãn, xoài) : 124 ha, vườn rừng : 100 ha, cây café đã cho thu hoạch : 80 ha, cây tiêu : 50 ha.

Với tinh thần trên xã sẽ phấn đấu cải tạo lại vườn tạp và vườn điều để đưa giống điều ghép cao sản vào thay thế diện tích cũ, nâng lên được từ 400 - 500 ha vườn rừng trồng điều, tạo thành vườn rừng đạt từ 400 - 600 ha các loại. Hiện nay có 30% số hộ có vườn rừng từ 1 - 2 ha, khoảng 15% số hộ có vườn rừng từ 3 - 5 ha, nhiều hộ có thu nhập từ vườn rừng bước đầu đạt từ 15 - 20 triệu đồng/năm.

Với những điều kiện nêu trên tình hình kinh tế xã hội của địa phương ngày càng có những chuyển biến tích cực, hướng tới thực hiện thành công nghị quyết của Đảng bộ, phấn đấu đến năm 2000 không còn hộ đói, giảm hộ nghèo xuống còn 10%. Tinh thần và nguyện vọng đã được hợp lòng dân đó là kết quả thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của địa phương. Tuy vậy đây cũng chỉ mới là những kết quả bước đầu để rút kinh nghiệm cho những bước chỉ đạo thực hiện tiếp theo.

**Một vài nhận xét và kinh nghiệm, kiến nghị :**

Thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của Đảng bộ Đức Phú những năm, có thể rút ra :

+ *Mặt làm được* : Đảng bộ kịp thời vận dụng phương châm đi vào chương trình hành động ở địa phương nhạy bén và kịp thời. Tuy là một xã kinh tế mới đa dạng và phức tạp về dân cư, nhưng nhờ có tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết toàn dân trong quá trình thực hiện phương châm. Biết khơi dậy, phát động trong tâm tư, tình cảm quần chúng, đi sâu sát với phong trào, sát cuộc sống và biết chăm lo lợi ích của nhân dân, nên được quần chúng tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng do xã phát động.

+ *Về mặt yếu* : Nền kinh tế phát triển chậm về thời gian, đi từ cơ sở vật chất thấp, có nhiều hạn chế phong trào trong thực hiện phương châm.

+ *Phần kiến nghị, đề xuất* :

- Kinh tế vườn rừng là một mô hình trang trại có tính chiến lược, đề nghị Đảng, Nhà nước có chủ trương hỗ trợ vốn, giống, kỹ thuật để giúp nông dân xây dựng hình thái trang trại sản xuất hàng hóa.

- Đề nghị có cơ chế thoáng hơn trong việc chuyển đổi về mặt Nhà nước về thủ tục hành chính, về đất đai để tránh manh mún trong xây dựng kinh tế trang trại nói chung và vườn rừng nói riêng... để nông dân có điều kiện sản xuất kinh doanh trên một diện tích trang trại có mô hình sản xuất ra hàng hóa.

- Công tác bảo vệ rừng là một vấn đề hết sức phức tạp và khó khăn, cơ chế còn nhiều vấn đề giữa xã và đơn vị chủ quản, giữa Nhà nước và nhân dân... đề nghị trên nghiên cứu ra chính sách thích hợp để giao cho nhân dân bảo vệ và phát huy hiệu quả kinh tế từ rừng.

- Về thực hiện quy chế dân chủ và triển khai thực hiện phương châm ở cơ sở, địa bàn dân cư hoạt động sát dân, đó là khu vực thôn, xóm, công việc của thôn, xóm thì nhiều nhưng chế độ đãi ngộ rất thấp, đề nghị cấp trên nghiên cứu, sửa đổi.

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN,  
DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA” TRONG XÂY DỰNG NẾP SỐNG  
VĂN HÓA TRÊN LĨNH VỰC LỄ CƯỚI, LỄ TANG CỦA XÃ PHAN HÒA**

*Trích phát biểu của Đ/c VĂN SĨ KHÁNH*

*Bí thư Đảng ủy xã Phan Hòa - Bắc Bình*

Xã Phan Hòa thuộc huyện Bắc Bình có 7.000 dân sống tập trung theo 4 cụm dân cư, là xã thuần túy 100% người Chăm, chỉ có 1 tôn giáo duy nhất (hồi giáo Bà Ni) có 3 thánh đường với 120 tu sĩ, đứng đầu là sư cả cai quản và trụ trì từng thánh đường, phong tục tập quán và cuộc sống lệ thuộc và chi phối bởi tôn giáo.

Cuộc sống của đồng bào phần đông còn nghèo, dựa chủ yếu vào nông nghiệp, các ngành nghề khác ít phát triển. Là một xã thuần nông, sản xuất lúa một vụ bắp bênh, thường hay mất mùa do hạn hán gây ra, nên cuộc sống vật chất tinh thần cũng ảnh hưởng lớn đến tâm lý và nhận thức của bà con người Chăm.

Từ khi thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đồng bào Chăm xã Phan Hòa có những bước tiến rõ rệt trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng.

Khi triển khai quán triệt cho cán bộ và nhân dân, hầu hết bà con đều đồng tình hưởng ứng. Đây là phương châm tạo tính dân chủ ở cơ sở. Mỗi người dân đều phải biết chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đều phải bàn những gì ích nước lợi dân và phải thực hiện những gì trong tầm tay mình đóng góp xây dựng ; đồng thời kiểm tra hiệu quả việc thực hiện các chương trình ở địa phương. Việc kết hợp hài hòa của phương châm tạo nên không khí dân chủ, cuộc sống phát triển trong cộng đồng dân tộc.

Trong những năm trước đây, phong tục tập quán đã và đang ăn sâu trong tiềm thức dân tộc Chăm hàng mấy thế kỷ nay, nhất là vùng dân tộc theo tôn giáo Bà Ni đều phụ thuộc lối sống tu sĩ tôn giáo. Có khi phong tục tập quán trở thành tập tục lạc hậu, thuần phong mỹ tục bị vùi lấp, bản sắc văn hóa bị mai một không phát huy được.

Khi thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nhất là hưởng ứng cuộc vận động “cuộc sống mới -

nếp sống văn hóa” do Ủy ban ban Trung ương mặt trận và ngành VH TT phát động. Cấp ủy, chính quyền mặt trận mở hội thảo bàn chuyên đề thực hiện nếp sống văn minh ở địa bàn xã ; thành phần gồm nhân sĩ trí thức, già làng, các vị chức sắc Chăm đến trao đổi bàn bạc để có 1 qui ước về nếp sống mới ở địa phương. Có nhiều quan điểm cho rằng, thực hiện qui ước là xóa bỏ thuần phong mỹ tục, xóa tôn giáo Bà Ni và không đồng tình ủng hộ ; thậm chí một số vị thầy tu, tu sĩ, sư cả lên cấp trên báo cáo, cho là áp đặt, xóa bỏ phong tục tập quán người Chăm. Cấp ủy tiếp tục kiên trì đấu tranh giải thích, tổ chức nhiều hội nghị với trí thức, nhân sĩ, sư cả, các vị chức sắc tiến bộ phân tích giữa thuần phong mỹ tục và tập tục lạc hậu, về xu thế phát triển và tập quán cũ cần giữ lại. Kết quả là xây dựng được 1 hương ước phù hợp đặc tính địa phương.

**1. Trong lễ cưới :** Trước đây cứ vào đạo xong, tức 15 tuổi, thì có quyền lấy vợ lấy chồng và có quyền làm cha làm mẹ. Tình trạng này xảy ra việc tảo hôn, ép gả, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, phận làm con chỉ biết tuân theo cha mẹ. Sinh đẻ không có kế hoạch, bất chấp nghèo khổ, túng thiếu, có con đông cháu bầy là toại nguyện và hạnh phúc cho cả gia đình và dòng tộc. Vào năm 1980 dân số xã chỉ 4.000 dân, đến nay lên tới 7.000 dân.

Trước tiên phải chấp hành luật, chỉ được cưới hỏi khi nữ 18 tuổi và nam 20 tuổi trở lên, có đăng ký và bố cáo trước 10 ngày tại nơi công cộng để mọi người biết và có quyền khiếu nại (nếu có vấn đề).

Đoàn Thanh niên cùng Ban Tư pháp xã tổ chức đám cưới tập thể cho 10 - 15 cặp vợ chồng mới. Hai họ phải cam kết trước chính quyền về thực hiện nếp sống văn minh trong lễ cưới như : thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chỉ được 2 - 3 đứa con, tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục phải gọn nhẹ, tiết kiệm. Trước đây tổ chức cưới hỏi phải tốn mất từ 5 - 7 triệu đồng, nay chỉ còn 2 - 3 triệu, giảm 50% so với trước, giảm các thủ tục rườm rà của phong tục đạo Hồi.

Khi tổ chức đám cưới tập thể xong, thì vị sư cả mới có quyền tổ chức đám cưới theo phong tục, có nghĩa khi nào có giấy kết hôn thì sư cả mới định ngày hành lễ và công nhận là con chiên ngoan đạo. Khác trước đây sư cả là người có quyền kết hôn ở bất cứ lứa tuổi nào.

## 2. Đối với lễ tang :

Có lẽ nói “xưa bầy nay theo” một khi nhắm mắt xuôi tay, thể xác chỉ về cội nguồn, chôn theo dòng tộc nơi nghĩa địa hàng mấy thế kỷ nay. Về quan niệm đạo Hồi Bà Ni “chết không hết, xuống âm phủ vẫn làm ăn”. Nếu gia đình nào nghèo tổ chức lễ tang không nổi, không giết được trâu để làm tang, thì phận nghèo lại nghèo ; nghèo từ trên dương gian xuống dưới âm phủ. Do vậy các cụ già làm ra của cải phải tính để dành dụm cho ngày về nơi an nghỉ cuối cùng ; có khi gia tài để lại cho con cái không có gì có giá trị ngoài ruộng đất, nhà ở...

Từ khi vận động và xây dựng qui ước trong lễ tang đến nay đã giảm chi phí đáng kể. Từ chỗ giết mổ trâu để làm tang, chi phí cho đám tang phải tốn ít nhất từ 8 - 10 triệu, hiện nay không hoặc ít giết mổ trâu để làm tang, chi phí một đám tang giảm 50% chỉ còn 3 - 5 triệu. Tổ chức tiệc tang đã trở thành tiệc mừng vui nhộn, mất tính phong tục, một đám tang cả làng tới ăn uống cũng không còn nữa. Từ khi có quy ước, tổ chức lễ tang gọn gàng, văn minh, đúng phong tục. Không phân biệt giàu nghèo, mọi người, mọi lứa tuổi đều được tổ chức lễ tang như nhau, ít tốn kém, tùy khả năng của từng gia đình để tổ chức phù hợp với hoàn cảnh. Các vị sư cả, các chức sắc liên quan tổ chức lễ tang vẫn chấp hành theo qui ước. Không để người chết quá 24 giờ và hưởng một đêm cầu kinh để bà con xóm làng tới chia buồn khi từ giã cõi đời. Lễ hội phục vụ tang tùy theo hảo tâm của từng gia đình tang quyến.

Nói tóm lại, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trên lĩnh vực cưới, tang của đồng bào Chăm xã Phan Hòa rất có hiệu quả ; tạo sự chuyển biến trong nhận thức, phát huy bản sắc của dân tộc, từng bước đổi mới về mọi mặt, là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển từng mỗi cộng đồng dân tộc, trong đó có dân tộc Chăm xã Phan Hòa.



## THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA Ở PHƯỜNG ĐỨC THẮNG - PHAN THIẾT

*Trích phát biểu của Đ/c NGUYỄN CỤ*

*Bí thư Đảng ủy phường Đức Thắng - Phan Thiết*

Đức Thắng là một phường ven biển nằm trung tâm thị xã Phan Thiết, với số dân của phường là 10.566 khẩu, trong đó có 349 hộ theo đạo Phật, Thiên chúa giáo, Tin lành, nhưng chủ yếu là Phật giáo. Phường có 2 khu di tích lịch sử văn hóa được Nhà nước công nhận : Đình làng Đức Thắng và Vạn Thủy Tú, có nhà chùa, nhà thờ họ, chùa Bà Đức Sanh và 4 miếu phố. Nhân dân trong phường sống bằng nghề khai thác đánh bắt và chế biến các mặt hàng hải sản, số còn lại hành nghề kinh doanh mua bán thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ khác... phường còn có chợ Phan Thiết gần kề, có cảng cá Phan Thiết và trong tương lai sẽ trở thành cảng lớn là nơi giao lưu mua bán các mặt hàng hải sản. Toàn phường có 7 khu phố với qui mô bình quân mỗi khu phố có từ 250 đến 300 hộ và được chia thành 65 tổ nhân dân tự quản, bình quân mỗi tổ 30 hộ. Đảng bộ phường có 82 đảng viên gồm 11 chi bộ. Hoạt động của hệ thống chính trị của phường hiện nay đã được tập trung củng cố và ổn định đã phát huy được vai trò lãnh đạo, điều hành, phối hợp để thực hiện những chủ trương, công tác của cấp trên giao và của địa phương.

Nhìn một cách tổng quát, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, tuy còn ở nhiều mức độ khác nhau nhưng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phường Đức Thắng đều đã triển khai, thực hiện cả 4 khâu từng bước đạt được những kết quả tốt.

Qua tổng hợp 100 phiếu trưng cầu ý kiến và kết quả trao đổi tọa đàm của nhân dân trong phường về tổ chức thực hiện phương châm : “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thể hiện như sau :

### *a) Về dân biết :*

Qua kết quả thăm dò cho thấy, đa số nhân dân được biết các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tương đối khá, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ 72 đến 89% và qua hội họp sinh hoạt tổ nhân dân tự quản và khu phố 84%. Sinh hoạt ở các đoàn thể tuy có cố gắng nhưng vẫn còn yếu nên chủ

trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân thông qua kênh đoàn thể còn quá ít, chỉ 26%. Về nội dung : bằng cách nào để bảo đảm cung cấp thông tin cho nhân dân nhanh và tốt nhất thì trong 100 phiếu có 78 phiếu đề nghị bằng đài phát thanh, đài truyền hình, 35 phiếu đề nghị bằng sinh hoạt tổ tự quản và khu phố, 23 phiếu bằng báo chí, 17 phiếu bằng phương pháp tuyên truyền lưu động và 4 phiếu bằng sinh hoạt đoàn thể. Qua đó, cho thấy một mặt phải đẩy mạnh hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, song mặt khác cũng phải hết sức chú trọng việc duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ nhân dân tự quản và của các đoàn thể quần chúng.

*b) Về dân bàn :*

Có thể nói chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương, nhân dân đều đã xây dựng thành chương trình công tác, có kế hoạch triển khai trên từng địa bàn khu phố và được đưa ra dân bàn bạc, thảo luận đi đến thống nhất như : chủ trương phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, về quyền sở hữu và chuyển nhượng nhà ở, đất ở, pháp lệnh người cố công, chính sách dân số KHHGD... Các nghị định của Chính phủ cũng được nhân dân bàn, triển khai như Nghị định 36, 39, 40, 87..., trong đó cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới có nếp sống văn hóa được nhân dân bàn một cách sôi nổi, như trên địa bàn khu phố 7, cống thoát nước bị bể, nghẹt, đường xá bị trũng nước thành ao lớn, cản trở giao thông vào những mùa mưa. Nhưng sau khi phường và khu phố đưa ra dân bàn biện pháp khắc phục sửa chữa tại cuộc sinh hoạt tổ nhân dân tự quản có 30 hộ nhân dân, trong tổ đã thảo luận bàn bạc đi đến thống nhất là phải sửa càng nhanh càng tốt. Tại cuộc họp có 15 hộ đã đóng góp ngay tại chỗ mỗi hộ 100.000 đ, số hộ còn lại sáng hôm sau tự nguyện đến nhà khu phố đóng nộp. Tổng số tiền đóng góp 3.000.000 đ và sau đó 4 ngày con đường được nâng cấp bằng đá cấp phối, cống rãnh được xây mới.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ nhân dân lao động nghèo do bận lo làm ăn nên chưa tham gia bàn bạc việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách một cách thường xuyên. Mặt khác có những khía cạnh cần đề cập đó là : phương pháp sinh hoạt, cách đặt vấn đề sinh hoạt sao cho gợi mở được những vấn đề để nhân dân chú ý, tập trung thảo luận bàn bạc.

*c) Về dân làm :*

Trong những năm qua nhân dân phường Đức Thắng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Đảng ủy, quản lý điều hành của chính quyền, sự phối hợp vận động của Mặt trận các đoàn thể phường, có thể nói các phong trào của quần chúng ở địa bàn dân cư liên tục giữ vững và không ngừng phát triển. Nhờ vậy trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng... các chỉ tiêu, kế hoạch trên giao cho phường đều được nhân dân tham gia thực hiện và đạt kết quả khá tốt, năm sau luôn cao hơn năm trước. Khi được đặt vấn đề ý thức trách nhiệm của công dân trong phường đối với thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước và địa phương như thế nào thì trong 96/100 phiếu chọn cho biết : Rất tích cực làm và tích cực làm là 58 phiếu (60,5%), làm bình thường là 38 phiếu (39,5%).

*d) Về dân kiểm tra :*

Đây là nội dung mà nhân dân chưa thực hiện được bao nhiêu và cũng còn rất nhiều lúng túng. Trên thực tế hầu hết là do phường và khu phố chủ động báo cáo, công khai kết quả những công việc làm được cho nhân dân biết thông qua các cuộc sinh hoạt, hội họp, niêm yết công khai những nơi công cộng, như việc huy động quỹ khu phố có niêm yết và họp dân công bố kết quả số tiền huy động được và các khoản chi bằng các văn bản hoặc chứng từ để nhân dân theo dõi kiểm tra.

Điều có thể khẳng định rằng, chính nhờ triển khai thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” mà tình hình các mặt ở phường Đức Thắng từng bước có sự chuyển biến, tiến bộ.

- Trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng : Đa số nhân dân và cán bộ, đảng viên trong phường an tâm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, về mục tiêu XHCN ; ý thức xây dựng và bảo vệ đất nước, bảo vệ địa phương được thể hiện khá rõ qua các phong trào hành động cách mạng của nhân dân.

- Trên lĩnh vực kinh tế : Nhân dân trong phường đầu tư phát triển sản xuất khá mạnh mẽ so với năm 1990 trở về trước, phải nói rằng chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã được nhân dân đồng tình hưởng ứng, đời sống nhân dân trong phường ổn định và từng bước được nâng lên, nên không còn hộ đói, giảm được hộ nghèo từ 216 hộ/413 hộ năm 1986 xuống còn

148 hộ/1997 hộ năm 1998. Thuyền nghề có công suất lớn đánh bắt xa bờ dài ngày tăng lên khá rõ, hiện nay tổng số thuyền máy lên 240 chiếc, bình quân trên 33 CV/thuyền. Có 2 thuyền công suất 100 CV và 8 thuyền 74 CV phát triển trong năm 1997.

- Các lĩnh vực xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đều có bước phát triển.

Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm đã vận động nhân dân cùng Nhà nước tham gia nâng cấp, sửa chữa một số công trình trong phường. Chỉ tính riêng thời gian gần đây nhất, trong 2 tháng đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm “100 năm thị xã Phan Thiết”, toàn phường đã vận động nhân dân đóng góp được 16.200.000 đồng (ngoài các khoản theo qui định của trên) để thực hiện các công trình trong phường như : làm đường cống thoát nước, nâng cấp đường bê tông xi măng, làm đường điện chiếu sáng các con hẻm và công viên sân Đình Làng khu di tích văn hóa của phường.

So với yêu cầu thực tế, những kết quả như trên chỉ mới đạt ở bước đầu và cần phải khắc phục những mặt yếu kém, tồn tại, song trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thì những kết quả đạt được vừa qua trong thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của nhân dân trong phường là đáng kể và có ý nghĩa sâu sắc. Nó đã góp phần tích cực động viên tinh thần, tư tưởng thúc đẩy mạnh mẽ phong trào hành động cách mạng của địa phương.

Qua hơn 10 năm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, Đảng ủy chúng tôi có nhận thấy.

So với tình hình thực tế trước đây (1991) thì tình hình các mặt hiện nay đều có sự chuyển biến khá rõ. Đó là các chủ trương của Đảng, Nhà nước được nhân dân nắm bắt đầy đủ hơn, các phong trào hành động cách mạng được nhân dân đồng tình hưởng ứng ; quyền, nghĩa vụ và lợi ích thiết thực của quần chúng được thực hiện ngày càng tốt hơn. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền phường với các tầng lớp nhân dân ngày càng củng cố, vai trò của Mặt trận, đoàn thể được đề cao và gắn bó hơn.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện phương châm, nổi lên những khuyết, nhược điểm cần khắc phục đó là :

- Thực hiện phương châm có lúc chưa đồng bộ trong cả hệ thống chính trị, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy chưa thường xuyên.

- Hoạt động của chính quyền khi thực hiện phương châm có lúc chưa thật chủ động, thiếu cương quyết.

- Mặt trận, đoàn thể từ phường đến khu phố tuy được củng cố, nhưng so với tình hình nhiệm vụ công tác vận động quần chúng hiện nay chưa ngang tầm, còn hụt hẫng về đội ngũ cán bộ, nên ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình và kết quả thực hiện phương châm.

Những mặt yếu kém, tồn tại trên đây, nguyên nhân khách quan là thiếu sự hướng dẫn, chỉ đạo từ cấp trên về nội dung, biện pháp thực hiện phương châm, chỉ dừng lại ở quan điểm của Đảng, chưa cụ thể hóa thành các văn bản pháp quy của Nhà nước. Bên cạnh đó do nguyên nhân chủ quan sau đây :

- *Một là* : Việc quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc” về công tác vận động quần chúng trong giai đoạn cách mạng hiện nay mà trực tiếp là việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trước hết là trong cán bộ cốt cán của Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận đoàn thể chưa sâu sắc, sự chuyển biến nhận thức chưa đồng đều, nên chưa tạo thành sức mạnh tổng hợp để thúc đẩy mạnh mẽ quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- *Hai là* : Sự phối hợp giữa chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chưa chặt chẽ, đồng bộ. Mặt trận, các đoàn thể chậm đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, còn trông chờ vào sự chỉ đạo của trên, nhất là Mặt trận đoàn thể các khu phố.

Một số kinh nghiệm bước đầu rút ra :

1. Trước hết phải làm tốt công tác tư tưởng, thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc toàn diện về quan điểm “lấy dân làm gốc” được thể hiện trong Nghị quyết TW 8B và các nghị quyết về công tác vận động quần chúng của Đảng.

2. Phải thực sự tin tưởng vào khả năng và sức mạnh to lớn của nhân dân, thật sự tôn trọng và dựa vào nhân dân, có những biện pháp thật sự tích cực, khéo léo đi sâu sát và kiên trì vận động thuyết phục nhân dân bằng nhiều hình thức thích hợp từng loại hình, từng trường hợp, nhất là phải thực sự động viên an ủi, giúp đỡ những quần chúng gặp khó khăn trong cuộc sống.

3. Trong thực hiện phương châm phải có kế hoạch và nội dung cụ thể, có phương pháp phối hợp đồng bộ, đề ra các biện pháp huy động sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị, dưới sự

lãnh đạo của cấp ủy phường, đồng thời gắn nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể từ phường đến khu phố. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu, nòng cốt, quan hệ mật thiết với nhân dân, có cuộc sống chan hòa với quần chúng, đi đầu trong các phong trào hành động cách mạng ở địa phương.

4. Phải thường xuyên phát động phong trào thi đua XHCN trên từng mặt công tác, từng thời gian cụ thể để vận động nhân dân tham gia. Hàng quý, hàng năm hoặc từng vấn đề đột xuất có sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến nhằm động viên thúc đẩy phong trào, hết sức chú ý việc kiểm điểm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trên từng lĩnh vực.

5. Địa bàn thực hiện phương châm phải là tổ nhân dân tự quản, là khu phố, do vậy phải hết sức chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán làm nòng cốt ở từng tổ tự quản, khu phố.

## **CÔNG TÁC CÁN BỘ CỦA ĐẢNG ỦY XÃ MÊPU TRONG THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM “DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA”**

*Trích phát biểu của Đ/c LÊ VĂN KHÁNH*

*Bí thư Đảng ủy xã Mêpu - Đức Linh*

Mêpu là xã miền núi thuộc huyện Đức Linh, đời sống nhân dân chủ yếu là nghề nông nghiệp, với tổng diện tích tự nhiên 5.981,61 ha, trong đó đất lâm nghiệp 3.769,61 ha còn diện tích canh tác 2.212 ha. Có 1 tập đoàn sản xuất đồng bào dân tộc K'ho, có 1 HTX nông nghiệp, chia thành 42 tổ dân cư.

Dân số có 2.468 hộ, có 11.909 khẩu trong đó có 71 hộ 381 khẩu đồng bào dân tộc K'ho, dân KT 3, tạm trú có 50 hộ 272 khẩu, thành phần rất đa dạng, từ các tỉnh thành trong cả nước đến lập nghiệp sinh sống, tập tục đều khác nhau. Tôn giáo có 579/2.468 hộ theo các đạo giáo như Phật giáo, Thiên chúa giáo, Tin lành, Cao đài... và có 556 đối tượng đang quản lý.

Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đức Linh, Đảng bộ Mêpu đã khẳng định : để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và để các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến tận nhân dân và đi vào cuộc sống ; trước hết phải nói đến đội ngũ cán bộ của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể, Mặt trận cần phải có trình độ, năng lực, nhiệt tình và kinh nghiệm công tác.

Đảng bộ xã Mêpu có 65 đồng chí trong đó có 12 nữ, chia ra 9 chi bộ, có 6 chi bộ thôn, 2 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ dân quân ; Hội đồng nhân dân có 25 đại biểu, chia ra 6 tổ. Về đoàn thể, Mặt trận có 6 hội đồng tự quản, 42 tổ tự quản, Cựu chiến binh có 1 BCH 6 chi hội ; Đoàn thanh niên 10 chi đoàn, 166 đoàn viên, 6 chi hội thanh niên ; Hội phụ nữ có 1 BCH có 6 chi hội ; Hội nông dân có 1 BCH có 9 chi hội. Về xã hội có hội người cao tuổi 1 BCH và 6 chi hội và Hội Chữ thập đỏ 1 BCH.

Đội ngũ cán bộ Mêpu được kiện toàn củng cố và từng bước trẻ hóa cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể ; tuổi đời từ 45 tuổi trở xuống, chỉ có đồng chí chủ tịch Hội CCB và Hội NCT tuổi đời trên 50. Đảng ủy đã chăm lo công tác giáo dục về chính trị, lý luận, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ. Đến nay đã có trên 30 đồng chí được học các chương trình từ sơ cấp đến trung cao cấp về lý luận chính trị, về công tác thanh vận, phụ nữ.

Đảng bộ còn chăm lo thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng, trong cán bộ quân, dân, chính trong xã. Đảng ủy đều đưa các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước cho cán bộ học tập quán triệt sâu, kỹ và bàn bạc thảo luận các chương trình hành động của địa phương.

Sau khi học tập quán triệt nghị quyết, cán bộ đảng viên, quân dân chính xong ; Đảng ủy chỉ đạo thành lập đoàn xuống tổ chức cho nhân dân học tập. Đoàn báo cáo viên gồm các đồng chí cán bộ có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, phân tích ngắn gọn dễ hiểu các văn kiện, nghị quyết, chương trình hành động ; dành nhiều thời gian cho quần chúng nhân dân tham gia thảo luận, góp ý và lắng nghe kiến nghị, phản ánh của nhân dân việc nào giải thích được thì giải thích. Còn việc không nắm rõ thì phản ánh lại để Đảng ủy chỉ đạo các ngành có liên quan phải trả lời cho nhân dân qua kỳ họp sau và qua các buổi tiếp xúc cử tri của HĐND xã.

Trong sinh hoạt, các đoàn thể quần chúng từng bước đổi mới nội dung sinh hoạt phong phú, ngắn gọn, sát với đời sống, kinh tế gia đình của hội viên, đoàn viên nên ngày càng sinh hoạt đông hơn, như chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình sản xuất cây trồng vật nuôi, chuyển giao khoa học kỹ thuật, dân số kế hoạch hóa gia đình, chương trình bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự trong thôn xóm, chương trình xây dựng nông thôn mới, nếp sống văn minh văn hóa để hội viên, đoàn viên thấy được quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Năm 1998 Đảng ủy chỉ đạo 3 đợt học tập, mỗi đợt kéo dài 1 tháng ; nội dung về các nghị quyết, chủ trương của Đảng và Chính phủ, của tỉnh, huyện và nhất là của xã ; trong đó học tập quy chế dân chủ, chương trình hành động thực hiện nghị quyết TW 4, 5 (khóa VIII). Đợt 1 có 2.360 người tham dự, đợt 2 có 2.620 người, đợt 3 có 2.210 người ; tổng số 3 đợt có 7.290 người tham gia học tập.

Đảng ủy còn thực hiện theo tinh thần Nghị định 15 - 16 của Chính phủ về chính sách khuyến khích HTX và chuyển đổi HTX, Nghị quyết số 11 của Tỉnh ủy, chỉ thị số 50 UBND tỉnh, kế hoạch của UBND huyện và điều lệ HTX, Đảng ủy thành lập BCĐ chuyển đổi HTX và bàn việc xác lập cổ phần cho xã viên, xây dựng dự thảo 2 năm 1998 - 1999, xác định nguồn vốn phân bổ thành vốn góp và vốn không phân bổ thành vốn góp. Thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản, đánh giá tài sản, vốn quỹ vật tư, hàng hóa tồn



kho, xác định công nợ... tất cả đều được công khai và xã viên tham gia bàn bạc, quyết định. Qua kết quả chuyển đổi HTX theo mô hình mới, dân đã thật sự kiểm tra quyền lợi của mình.

Thông qua đài truyền thanh của xã đưa chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước xuống tận nhân dân, chuyển tải thông tin kịp thời hằng ngày đến tận thôn, xóm dân cư, công khai hóa các chính sách và nghĩa vụ của người dân đóng góp như các loại thuế, đóng góp các quỹ cho phong trào, danh sách thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự... để nhân dân giám sát, theo dõi phản ảnh sai sót cho địa phương.

Qua quá trình lãnh đạo kinh tế xã hội và quản lý Nhà nước, từ khi công cuộc đổi mới đến nay, qua nhiều đoàn kiểm tra và nhân dân giám sát kiểm tra, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa có đồng chí nào vi phạm kỷ luật về tham ô, móc ngoặc, lợi dụng chức quyền sách nhiễu nhân dân, được nhân dân thương yêu tín nhiệm.

- Một số kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo ở xã là :

1. Đội ngũ cán bộ đảng viên phải đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

2. Tạo ra sự nhận thức chung cho cán bộ về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

3. Đội ngũ cán bộ phải có phẩm chất đạo đức tốt trong sáng, gương mẫu, biết lắng nghe ý kiến quần chúng.

4. Đội ngũ cán bộ từng bước phải trẻ hóa, có trình độ, năng lực triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước xuống tận nhân dân và biết tổng kết rút kinh nghiệm cho mình và cho phong trào.

5. Phải có đội ngũ cán bộ kinh nghiệm, nhiệt tình, bám phong trào ở địa bàn dân cư giải quyết những thắc mắc của dân và phân tích những gì dân chưa hiểu, tạo điều kiện cho nhân dân giám sát việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội của xã.

6. Phải phát huy sức mạnh của hệ thống tổ chức đại diện quyền làm chủ của nhân dân, thông qua các đoàn thể quần chúng, Mặt trận mà nhân dân giám sát, phản ảnh cho Đảng, chính quyền.

7. Đảng, chính quyền kịp thời uốn nắn, sửa chữa sai sót và đề ra phương án phù hợp nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Để thực sự Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ chúng ta phải thực hiện tốt phương châm "dân phải biết, dân phải bàn, dân làm, dân kiểm tra.

# PHỤ LỤC

**MỘT SỐ TƯ LIỆU  
VỀ TÌNH HÌNH QUẦN CHÚNG  
QUA ĐỢT KHẢO SÁT  
PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN  
PHƯƠNG CHÂM "DÂN BIẾT... DÂN KIỂM TRA"  
(Theo thông báo số 64TB/TU ngày 13/12/1996 của  
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận)**

**BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY BÌNH THUẬN  
Tháng 11/1998**

**TỔNG SỐ PHIẾU ĐIỀU TRA : 2200 PHIẾU**  
**TỔNG SỐ PHIẾU HỢP LỆ : 2140 PHIẾU**

HUYỆN, THỊ	DOANH NGHIỆP	PHƯỜNG, THỊ TRẤN		Đ. BẢNG - M. NÚI - H. ĐÁO	
		TÊN	S. LƯỢNG	TÊN	S. LƯỢNG
<b>TỔNG</b>					
	2140	345	545		1250
		HẢI NAM	THANH HẢI		
PHAN THIẾT	500	LÂM SÁN	ĐỨC THẮNG		
		C. TRINH Đ. THỊ			
HÀM THUẬN BẮC	221	LÂM TRƯỜNG		HÀM PHÚ	75
				HÀM HIỆP	48
				HÀM ĐỨC	83
BẮC BÌNH	225	THỦY NÔNG	CHỜ LẤU	P. RÍ THÀNH	100
	300		ĐỨC TÀI	MÉPU	100
HÀM THUẬN NAM	140		THUẬN QUÝ	ĐỨC HẠNH	100
				MƯƠNG MẠN	41
				HÀM KIỆM	58
TUY PHONG	325		LIÊN HUONG	HÒA MINH	116
				PHÚ LAC	100
TÁNH LINH	299			ĐỨC BÌNH	100
				ĐỨC PHÚ	99
				LAC TÁNH	100
PHÚ QUÝ	130			TAM THANH	46
				NGŨ PHỤNG	40
				LONG HẢI	44

# ĐẶT ĐIỂM BẢN THÂN

## (PHÂN THEO VÙNG)

NỘI DUNG	TỔNG		DOANH NGHIỆP		PHƯỜNG, THỊ TRẤN		Đ. BĂNG, M. NÚI, H. ĐẢO	
	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %
A	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>TỔNG SỐ PHIẾU HỢP LỆ</b>	<b>2140</b>	<b>97.27</b>	<b>345</b>	<b>16.12</b>	<b>545</b>	<b>25.47</b>	<b>1250</b>	<b>58.41</b>
<b>1. Giới tính :</b>	<b>2110</b>	<b>98.60</b>	<b>339</b>	<b>98.26</b>	<b>542</b>	<b>99.45</b>	<b>1229</b>	<b>98.32</b>
- Nam	1522	72.13	194	57.23	417	76.94	911	74.13
- Nữ	588	27.87	145	42.77	125	23.06	318	25.87
<b>2. Tuổi :</b>	<b>2110</b>	<b>98.60</b>	<b>339</b>	<b>98.26</b>	<b>542</b>	<b>99.45</b>	<b>1229</b>	<b>98.32</b>
- Dưới 30 tuổi	385	18.25	148	43.66	38	7.01	199	16.19
- Từ 30 - 60 tuổi	1466	69.48	190	56.05	402	74.17	874	71.11
- Từ 61 tuổi trở lên	259	12.27	2	0.59	102	18.82	155	12.61
<b>3. Trình độ học vấn :</b>	<b>1955</b>	<b>91.36</b>	<b>322</b>	<b>93.33</b>	<b>500</b>	<b>91.74</b>	<b>1133</b>	<b>90.64</b>
- Tiểu học	822	38.41	17	4.93	216	39.63	589	47.12
- Cấp II	773	36.12	153	44.35	186	34.13	434	34.72
- Cấp III	360	16.82	152	44.06	98	91.74	110	90.64
<b>4. Trình độ chuyên môn :</b>	<b>173</b>	<b>8.08</b>	<b>90</b>	<b>26.09</b>	<b>49</b>	<b>39.63</b>	<b>34</b>	<b>47.12</b>
- Trung học chuyên nghiệp	111	5.19	68	19.71	22	39.63	21	47.12
- Cao đẳng, đại học	57	2.66	20	5.80	25	34.13	12	34.72
- Trên đại học	5	0.23	2	0.58	2	17.98	1	8.80
<b>5. Đảng viên Đảng CSVN</b>	<b>158</b>	<b>7.38</b>	<b>38</b>	<b>11.01</b>	<b>36</b>	<b>4.04</b>	<b>84</b>	<b>1.68</b>
<b>6. Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh</b>	<b>147</b>	<b>6.87</b>	<b>84</b>	<b>24.35</b>	<b>20</b>	<b>4.59</b>	<b>43</b>	<b>0.96</b>
<b>7. Tôn giáo :</b>	<b>1026</b>	<b>47.94</b>	<b>291</b>	<b>0.37</b>	<b>107</b>	<b>6.61</b>	<b>735</b>	<b>0.08</b>
- Đạo Thiên chúa	231	10.79			107	6.61	124	6.72
- Đạo Phật	665	31.07			159	3.67	506	3.44
- Các tôn giáo khác	130	6.07			25	53.39	105	58.80
<b>8. Dân tộc :</b>	<b>1805</b>	<b>84.35</b>	<b>45</b>	<b>13.04</b>	<b>536</b>	<b>19.63</b>	<b>1224</b>	<b>9.92</b>
- Kinh	1699	94.13	45	100.000	531	148.60	1123	408.06
- Các dân tộc khác	106	5.87			5	23.36	101	84.68

**BAN DÂN VẬN TÍNH ỦY BÌNH THUẬN**

**ĐẶC ĐIỂM BẢN THÂN**  
(PHÂN THEO HUYỆN, THỊ XÃ)

NỘI DUNG	TỔNG		HT. BẮC		HT. NAM		P. THIẾT		B. BÌNH		Đ. LINH		T. LINH		T. PHONG		P. QUÝ	
	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
<b>TỔNG SỐ PHIẾU HỢP LỆ</b>	<b>2140</b>	<b>97.27</b>	<b>221</b>	<b>10.33</b>	<b>140</b>	<b>6.54</b>	<b>500</b>	<b>23.36</b>	<b>225</b>	<b>10.51</b>	<b>300</b>	<b>14.02</b>	<b>299</b>	<b>13.97</b>	<b>325</b>	<b>15.19</b>	<b>130</b>	<b>6.07</b>
<b>1. Giới tính :</b>	<b>2110</b>	<b>98.60</b>	<b>205</b>	<b>92.76</b>	<b>139</b>	<b>99.29</b>	<b>492</b>	<b>98.40</b>	<b>225</b>	<b>100.00</b>	<b>300</b>	<b>100.00</b>	<b>294</b>	<b>98.33</b>	<b>325</b>	<b>100.00</b>	<b>130</b>	<b>100.00</b>
- Nam	1522	72.13	165	80.49	120	86.33	308	62.80	163	72.44	233	77.67	212	72.11	231	71.08	90	69.23
- Nữ	588	27.87	40	19.51	19	13.67	184	37.40	62	27.56	67	22.33	82	27.89	94	28.92	40	30.77
<b>2. Tuổi :</b>	<b>2110</b>	<b>98.60</b>	<b>205</b>	<b>92.76</b>	<b>139</b>	<b>99.29</b>	<b>492</b>	<b>98.40</b>	<b>225</b>	<b>100.00</b>	<b>300</b>	<b>100.00</b>	<b>294</b>	<b>98.33</b>	<b>325</b>	<b>100.00</b>	<b>130</b>	<b>100.00</b>
- Dưới 30 tuổi	385	18.25	28	13.56	18	12.95	149	30.28	29	12.89	37	12.33	54	18.37	41	12.62	29	22.31
- Từ 30 - 60 tuổi	1466	69.48	148	72.20	100	71.94	294	59.76	172	76.44	214	71.33	208	70.75	252	77.54	78	60.00
- Từ 61 tuổi trở lên	259	12.27	29	14.15	21	15.11	49	9.96	25	11.11	49	16.33	31	10.54	32	9.85	23	17.69
<b>3. Trình độ học vấn :</b>	<b>1955</b>	<b>91.36</b>	<b>137</b>	<b>61.99</b>	<b>133</b>	<b>95.00</b>	<b>462</b>	<b>92.40</b>	<b>215</b>	<b>95.56</b>	<b>289</b>	<b>96.33</b>	<b>275</b>	<b>91.97</b>	<b>315</b>	<b>96.92</b>	<b>129</b>	<b>99.23</b>
- Tiểu học	822	38.96	68	30.77	62	44.29	48	9.60	105	46.67	103	34.33	146	48.83	188	57.85	102	78.46
- Cấp II	773	36.64	58	26.24	56	40.00	237	47.40	60	26.67	137	45.67	104	34.78	95	29.23	26	20.00
- Cấp III	360	16.82	11	4.98	15	10.71	177	35.40	50	22.22	49	16.33	25	8.36	32	9.85	1	0.77
<b>4. Trình độ chuyên môn :</b>	<b>173</b>	<b>8.08</b>	<b>9</b>	<b>4.07</b>	<b>4</b>	<b>2.86</b>	<b>80</b>	<b>16.00</b>	<b>39</b>	<b>17.33</b>	<b>15</b>	<b>5.00</b>	<b>12</b>	<b>4.01</b>	<b>13</b>	<b>4.00</b>	<b>1</b>	<b>0.77</b>
- Trung học chuyên nghiệp	111	5.19	8	3.62	3	2.14	50	10.00	28	12.44	12	4.00	4	1.34	5	1.54	1	0.77
- Cao đẳng, đại học	57	2.66	1	0.45	1	0.71	28	5.60	8	3.56	3	1.00	8	2.68	8	2.46		
- Trên đại học	5	0.23					2	0.40	3	1.33								
<b>5. Đảng viên Đảng CSVN</b>	<b>158</b>	<b>7.38</b>	<b>10</b>	<b>4.52</b>	<b>21</b>	<b>15.00</b>	<b>40</b>	<b>8.00</b>	<b>21</b>	<b>9.33</b>	<b>22</b>	<b>7.33</b>	<b>21</b>	<b>7.02</b>	<b>18</b>	<b>5.54</b>	<b>5</b>	<b>3.85</b>
<b>6. Đoàn viên TNCSS Hồ Chí Minh</b>	<b>147</b>	<b>6.87</b>	<b>13</b>	<b>5.88</b>	<b>9</b>	<b>6.43</b>	<b>69</b>	<b>13.88</b>	<b>28</b>	<b>12.44</b>	<b>5</b>	<b>1.67</b>	<b>6</b>	<b>2.01</b>	<b>8</b>	<b>2.46</b>	<b>9</b>	<b>6.92</b>
<b>7. Tôn giáo :</b>	<b>1026</b>	<b>47.94</b>	<b>61</b>	<b>27.60</b>	<b>83</b>	<b>59.29</b>	<b>140</b>	<b>28.00</b>	<b>182</b>	<b>45.33</b>	<b>195</b>	<b>65.00</b>	<b>161</b>	<b>53.85</b>	<b>183</b>	<b>56.31</b>	<b>101</b>	<b>77.69</b>
- Đạo Thiên chúa	231	10.79	3	1.36	25	17.86	81	16.20	2	0.89	83	27.67	32	10.70	5	1.54		
- Đạo Phật	665	31.07	50	22.62	49	35.00	54	10.80	98	43.56	93	31.00	124	41.47	98	30.15	99	76.15
- Các tôn giáo khác	130	6.07	8	3.62	9	6.43	5	1.00	2	0.89	19	6.33	5	1.67	80	24.62	2	1.54
<b>8. Dân tộc :</b>	<b>1805</b>	<b>84.35</b>	<b>207</b>	<b>93.67</b>	<b>135</b>	<b>96.43</b>	<b>196</b>	<b>39.20</b>	<b>225</b>	<b>100.00</b>	<b>300</b>	<b>100.00</b>	<b>287</b>	<b>95.99</b>	<b>325</b>	<b>100.00</b>	<b>130</b>	<b>100.00</b>
- Kinh	1699	94.13	207	100.00	135	100.00	192	97.96	220	97.78	298	99.33	262	91.29	255	78.46	130	100.00
- Các dân tộc khác	106	5.87					4	2.04	5	2.22	2	0.67	25	8.71	70	21.54	0	0.00

**BẢNG TỔNG HỢP CHUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU  
ĐIỀU TRA TRUNG CẦU Ý KIẾN  
(PHÂN THEO CÁC HUYỆN, THỊ)**

NỘI DUNG	TỔNG		H.T. BẮC		H.T. NAM		PH. THIẾT		BẮC BÌNH		ĐỨC LINH		T. LINH		T. PHÈNG		PHÙ QUÝ	
	S. phiếu	T. lệ %	S. phiếu	T. lệ %	S. phiếu	T. lệ %	S. phiếu	T. lệ %	S. phiếu	T. lệ %	S. phiếu	T. lệ %	S. phiếu	T. lệ %	S. phiếu	T. lệ %	S. phiếu	T. lệ %
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
<b>TỔNG SỐ PHIẾU HỢP LỆ</b>	2140	97,27	221	10,33	140	6,54	500	23,36	225	10,51	300	14,02	299	13,97	325	15,19	130	6,07
<b>Câu 1 : Theo ông (bà) mức thu nhập hàng tháng bình quân của người trong gia đình ở mức nào dưới đây :</b>																		
- Dưới 120.000 đ/người/tháng	1201	56,12	15	6,79	40	28,57	389	77,80	125	55,56	100	33,33	293	98,00	109	33,54	130	100,00
- Trên 120.000 đ đến 200.000 đ/người/tháng	374	31,16			9	22,50	43	11,05	55	44,00	63	63,00	162	55,36	25	22,94	17	13,08
- Trên 200.000 đ đến 300.000 đ/người/tháng	307	25,58			14	36,00	74	19,02	28	22,40	30	30,00	71	24,32	39	35,78	51	39,23
- Trên 300.000 đ đến 500.000 đ/người/tháng	217	18,04	5	33,33	10	25,00	62	15,94	13	10,40	5	5,00	39	13,20	38	34,96	45	34,62
- Trên 500.000 đ đến 700.000 đ/người/tháng	250	20,82	9	60,00	5	12,50	175	44,99	24	19,20	1	1,00	19	6,62	5	4,59	12	9,23
- Trên 700.000 đ đến 1 triệu đồng/người/tháng	37	3,06	1	6,67	2	5,00	22	5,66	4	3,20	1	1,00	2	0,60	1	0,92	4	3,08
- Trên 1 triệu đồng/người/tháng	14	1,17					12	3,08	1	0,80			0	0,00			1	0,77
- Trên 1 triệu đồng/người/tháng	2	0,17					1	0,26							1	0,92	0	0,00
<b>Câu 2 : Mức sống của gia đình hiện nay so với năm 1991 như thế nào ?</b>																		
- Được cải thiện nhiều mặt	1245	58,22	15	6,79	37	26,43	485	97,00	123	54,57	100	33,33	209	100,00	57	17,54	130	100,00
- Có 1 số mặt được cải thiện	192	15,41	3	20,00	20	54,05	81	16,70	23	18,70	17	17,00	6	2,01	21	36,84	21	16,15
- Chưa được cải thiện	782	62,76	12	80,00	13	36,14	320	66,98	69	56,10	69	69,00	200	66,89	36	63,16	63	48,46
- Kém hơn trước	206	16,53			4	10,81	56	11,55	18	14,63	9	9,00	80	26,76	0	0,00	39	30,00
- Trên 1 triệu đồng/người/tháng	66	5,30					28	5,77	13	10,57	5	5,00	13	4,35	0	0,00	7	5,38
<b>Câu 3 : Theo ông (bà) mức chi tiêu cho một người trong 1 tháng là bao nhiêu ?</b>																		
- Dưới 200.000 đ/người/tháng	1268	59,25	15	6,79	39	27,66	469	93,80	125	55,56	100	33,33	284	94,98	106	32,02	130	100,00
- Trên 200.000 đ đến 300.000 đ/người/tháng	563	44,40			20	51,28	100	21,32	92	73,60	70	70,00	167	56,80	37	34,91	77	59,23
- Trên 300.000 đ đến 400.000 đ/người/tháng	300	23,66			9	23,08	95	20,26	18	14,40	25	25,00	84	29,58	33	31,13	36	27,69
- Trên 400.000 đ đến 500.000 đ/người/tháng	179	14,12	4	26,67	6	15,38	86	18,34	9	7,20	3	3,00	21	7,39	33	31,13	17	13,08
- Trên 500.000 đ đến 600.000 đ/người/tháng	82	6,47			4	10,26	59	12,58	6	4,80	1	1,00	9	3,17	3	2,83	0	0,00
- Trên 600.000 đ đến 700.000 đ/người/tháng	76	5,99	4	26,67			70	14,93					2	0,70				
- Trên 700.000 đ đến 1 triệu đồng/người/tháng	26	2,05	5	33,33			20	4,26			0	0,00	1	0,35				
- Trên 1 triệu đồng/người/tháng	26	2,05	2	13,33			23	4,90			1	1,00						
- Trên 1 triệu đồng/người/tháng	16	1,26					16	3,41										

A																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
<b>Câu 4 : Ông (bà) biết được những chi tương chính sách trên</b>																	
2137	99,86	221	100,00	137	97,86	500	106,00	225	100,00	300	100,00	299	100,00	325	100,00	130	100,00
qua những nguồn thông tin nào ?																	
1699	77,63	132	59,73	108	78,83	395	77,00	156	59,33	260	86,67	226	75,59	295	90,77	97	74,62
- Đài phát thanh, truyền hình.																	
1772	82,92	200	90,50	117	85,40	470	94,00	186	82,67	202	67,33	235	78,60	271	83,36	91	70,00
- Đài truyền hình.																	
1006	47,08	55	25,34	64	46,72	349	69,80	127	56,44	100	33,33	166	55,52	93	23,62	51	39,23
- Báo, tạp chí, tờ tin.																	
795	37,20	41	18,65	91	66,42	67	13,40	70	31,11	114	38,00	135	45,15	165	50,77	112	86,15
- Từ các đài, tuyến truyền, thông tin cơ sở.																	
1230	57,56	143	64,71	39	28,47	359	67,80	126	56,00	212	70,67	207	69,23	96	29,54	68	52,31
- Từ sinh hoạt tổ, khu phố, phân xưởng, sản xuất.																	
1115	52,18	101	75,70	101	73,72	293	46,60	109	48,44	175	58,33	170	56,86	115	36,36	111	85,38
- Từ sinh hoạt đoàn thể.																	
301	14,09	22	9,95	70	51,09	64	12,80	37	16,44	21	7,00	57	19,06	18	5,54	12	9,23
- Từ chi bộ, Đảng.																	
676	31,63	48	21,72	76	55,47	144	28,80	67	29,78	66	22,00	136	45,48	62	19,08	77	59,28
- Từ nơi đang công tác, từ cán bộ lãnh đạo.																	
1016	47,54	92	41,63	98	71,53	217	43,40	72	32,00	138	46,00	169	56,52	119	36,62	111	85,38
- Từ ban bè, người thân.																	
236	11,04	3	1,36	8	5,84	108	21,60			5	1,67			87	26,77	25	19,23
- Từ các nguồn khác.																	
<b>Câu 5 : Theo Ông (bà) bằng cách nào để đảm bảo cung cấp</b>																	
thông tin cho công dân nhanh và tốt nhất ?																	
1224	57,20	15	6,79	25	17,86	465	91,00	125	55,56	100	33,33	265	88,65	109	33,54	130	100,00
- Đài phát thanh truyền hình.																	
910	74,34	4	26,67	19	76,00	395	78,02	77	61,60	70	70,00	235	78,60	103	94,50	47	36,15
- Tổ tự quản.																	
240	19,61	4	26,67	8	32,00	126	27,69	22	17,60	27	27,00	0	0,00	0	0,00	53	40,77
- Tổ dân phố.																	
131	10,70	1	6,67					66	14,51	27	21,60	0	0,00	0	0,00	37	33,94
- Báo chí.																	
333	27,19	1	6,67					133	29,23	9	7,20	25	25,00	126	42,10	34	31,19
- Chi bộ.																	
103	8,42	2	13,33					7	1,54	22	17,60	0	0,00	57	19,10	7	6,42
- Phụ nữ.																	
119	9,76							21	4,62	69	55,20	0	0,00	16	5,50	7	6,42
- Qua thông báo.																	
<b>Câu 6 : Theo Ông (bà) việc thực hiện quyền dân chủ, bản bạc thảo</b>																	
liên ở khu dân cư (ở doanh nghiệp) được thực hiện như thế nào ?																	
2105	98,41	221	100,00	136	97,14	482	96,40	225	100,00	300	100,00	288	96,32	324	99,69	130	100,00
439	20,85	25	11,31	63	46,32	156	32,37	55	24,44	40	13,33	40	13,89	35	10,80	25	19,23
- Thực hiện tốt.																	
1101	52,28	92	41,63	48	35,29	269	55,81	92	40,89	166	55,33	202	70,14	154	47,93	73	60,00
- Được thực hiện trên 1 số mặt.																	
366	17,38	42	19,00	7	5,15	40	8,30	61	27,11	63	22,67	32	11,11	97	29,94	19	14,62
- Chưa tốt.																	
79	3,75	37	16,74	1	0,74	5	1,04	8	3,56	6	2,00	10	3,47	12	3,70		
- Kém.																	
115	5,46	20	9,05	7	5,15	12	2,43	9	4,00	16	5,33	17	5,90	26	3,02	8	6,15
- Không được thực hiện.																	
<b>Câu 7 : Theo Ông (bà) thời gian qua việc kiểm tra của công</b>																	
dân đối với hoạt động của các cơ quan, đơn vị Nhà nước được																	
thực hiện ở mức độ nào ?																	
1974	92,24	223	100,90	136	97,14	441	88,20	225	100,00	305	101,67	326	109,03	318	97,95	0	0,00
337	17,07	36	16,14	45	33,09	92	20,86	31	13,78	38	12,46	68	20,86	27	8,49	0	
- Tốt.																	
725	36,73	68	30,49	55	40,44	177	40,14	90	40,00	127	41,64	131	40,18	77	24,21	0	
- Được kiểm tra 1 số việc.																	
407	20,62	75	33,63	21	15,44	32	7,26	54	24,00	64	20,98	54	16,56	107	33,65	0	
- Không được kiểm tra.																	

A																		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
- Không biết kiểm tra giám sát	313	15.86	34	15.25	7	5.15	29	6.58	33	14.67	58	19.02	59	18.10	93	29.25	0	
- Không trả lời	192	9.73	10	4.48	8	5.88	111	25.17	17	7.56	18	5.90	14	4.29	14	4.40	0	
<b>Câu 0 : Theo ông (bà) để thực hiện lời quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân cần phải tổ chức lực lượng như thế nào ?</b>	2014	94.11	221	100.00	137	97.86	495	99.00	122	54.22	300	100.00	284	94.98	325	100.00	130	100.00
- Mỗi công dân trực tiếp tham gia	824	40.91	132	59.73	83	60.58	135	27.27	24	19.67	69	23.00	107	37.68	153	47.08	121	93.08
- Sự phối hợp của đoàn thể, Mặt trận	1253	62.21	118	53.39	96	70.07	293	59.19	79	64.75	216	72.00	167	58.80	157	48.31	127	97.69
- Ban thanh tra nhân dân, Ban thanh tra công nhân viên chức	1031	51.19	133	60.18	71	51.82	201	40.61	36	29.51	156	52.00	157	55.28	181	55.69	96	73.85
- Thanh tra nhà nước có sự phối hợp giám sát của dân	907	45.03	90	40.72	74	54.01	205	41.41	16	13.11	106	36.33	154	54.23	177	54.45	85	65.38
- Lực lượng khác	26	1.29					26	5.25										
<b>Câu 9 : Trong gia bản dân cư (lộ, khu phố, thôn...) nơi đang sống, ông (bà) được biết đến những tổ chức đoàn thể nào dưới đây ?</b>	1681	78.59	205	93.21	136	97.14	200	40.80	195	86.67	300	100.00	298	99.67	216	66.46	130	100.00
- Chi bộ, Đảng bộ	1190	70.79	126	61.17	123	90.44	123	61.50	135	69.23	201	67.00	239	80.20	124	57.41	119	91.54
- Tổ dân phố	578	34.38			32	23.53	196	98.00	88	45.13	262	87.33						
- Mặt trận Tổ quốc phường, thị trấn	1222	72.69	131	63.59	129	94.85	136	68.00	142	72.82	188	56.00	244	81.88	161	74.54	111	85.38
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	929	55.26	71	34.47	116	85.29	72	36.00	105	53.85	177	59.00	201	67.45	85	39.36	102	78.46
- Hội Nông, ngư dân	1307	77.75	172	83.50	129	94.85	96	48.00	134	68.72	209	69.67	268	89.93	189	87.50	110	84.62
- Hội Lao động nghề nghiệp	37	2.20			4	294	18	9.00	9	4.62	6	2.00						
- Hội Liên hiệp Phụ nữ	1366	81.26	162	78.64	128	94.12	120	60.00	136	69.74	248	82.67	266	89.26	185	85.65	121	93.08
- Hội Cựu chiến binh	986	58.66	119	57.77	115	84.56	93	46.50	129	66.15	203	67.67	207	69.46	120	55.56		
- Hội Chữ thập đỏ	960	57.11	42	20.39	115	84.56	82	41.00	143	73.33	114	38.00	220	73.83	135	62.50	109	83.85
- Hội Y học cổ truyền	292	17.37	24	11.65	19	13.97	23	11.50	91	46.67	66	22.00	66	22.15	3	1.39		
- Hội người cao tuổi	1129	67.16	121	58.74	102	75.00	112	56.00	144	73.85	210	70.00	196	65.77	132	61.11	112	86.15
- Ban thôn, khu phố	874	51.99	160	77.67	93	68.38			94	48.21	0	0.00	245	82.21	183	84.72	99	76.15
- Các hội, câu lạc bộ khác	330	19.63	19	9.22	37	27.21	20	10.00	81	41.54	43	14.33	69	23.15	38	17.59	23	17.69
<b>Câu 10 : Ông (bà) là thành viên của 1 hoặc 1 số đoàn thể nếu trên, nếu có thì trong năm 1996 ông (bà) đã được mời họp mấy lần ?</b>	1320	61.68	123	55.56	109	77.86	137	27.48	72	32.00	300	100.00	247	82.61	202	62.15	130	100.00
- Đi họp dưới 6 lần	657	49.77	92	74.80	22	20.18	73	53.28	5	6.94	129	43.00	69	27.94	202	100.00	65	50.00
- Đi họp 6 lần - 12 lần	230	17.42	12	9.76	21	19.27	44	32.12	7	9.72	44	14.67	64	25.91			38	29.23
- Đi họp 12 lần - 24 lần	293	17.65	15	12.20	51	46.79	13	9.49	37	51.39	22	7.33	76	30.77			19	14.62
- Đi họp hơn 24 lần	84	6.36	4	3.25	15	13.76	7	5.11	23	31.94	17	5.67	10	4.05			8	6.15



**BAN DẪN VẬN TÍNH ỦY**

**BẢNG TỔNG HỢP CHUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU  
ĐIỀU TRA TRÚNG CẤU Ý KIẾN**

(PHÂN THEO DOANH NGHIỆP, PHƯỜNG-THỊ TRẤN, ĐỒNG BẰNG-MIỀN NÚI-HẢI ĐẢO)

NỘI DUNG	TỔNG		DOANH NGHIỆP		PHƯỜNG-THỊ TRẤN		Đ. BẰNG-M. NÚI-H. ĐẢO	
	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %
A	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>TỔNG SỐ PHIẾU HỢP LỆ</b>	<b>2140</b>	<b>97.27</b>	<b>345</b>	<b>16.12</b>	<b>546</b>	<b>25.47</b>	<b>1250</b>	<b>58.41</b>
<b>Câu 1 : Theo Ông (Bà) mức thu nhập hàng tháng bình quân đầu người trong gia đình ở mức nào dưới đây :</b>	<b>1201</b>	<b>56.12</b>	<b>244</b>	<b>70.72</b>	<b>534</b>	<b>97.98</b>	<b>423</b>	<b>33.84</b>
- Dưới 120.000 đ/người/tháng	374	31.16			195	36.52	179	42.36
- Trên 120.000 đ đến 200.000 đ/người/tháng	307	25.58			165	34.64	122	28.90
- Trên 200.000 đ đến 300.000 đ/người/tháng	217	18.04	27	11.07	106	19.85	84	19.78
- Trên 300.000 đ đến 500.000 đ/người/tháng	250	20.82	177	72.54	42	7.87	31	7.35
- Trên 500.000 đ đến 700.000 đ/người/tháng	37	3.06	27	11.07	4	0.75	6	1.36
- Trên 700.000 đ đến 1 triệu đồng/người/tháng	14	1.17	12	4.92	1	0.19	1	0.24
- Trên 1 triệu đồng/người/tháng	2	0.17	1	0.41	1	0.19	0	0.00
<b>Câu 2 : Mức sống của gia đình hiện nay so với năm 1991 như thế nào ?</b>	<b>1246</b>	<b>58.22</b>	<b>340</b>	<b>98.55</b>	<b>477</b>	<b>87.52</b>	<b>429</b>	<b>34.32</b>
- Được cải thiện nhiều mặt	192	15.41	87	19.71	98	20.55	27	6.29
- Có 1 số mặt được cải thiện	782	62.76	236	69.41	283	59.33	263	61.31
- Chưa được cải thiện	208	16.53	27	7.94	60	12.58	119	27.74
- Kém hơn trước	66	5.30	10	2.94	36	7.55	20	4.66
<b>Câu 3 : Theo Ông (Bà) mức chi tiêu tối thiểu cho một người trong 1 tháng là bao nhiêu ?</b>	<b>1268</b>	<b>59.25</b>	<b>328</b>	<b>95.07</b>	<b>526</b>	<b>96.51</b>	<b>414</b>	<b>33.12</b>
- Dưới 200.000 đ/người/tháng	563	44.40	26	7.93	293	55.70	244	58.94
- Trên 200.000 đ đến 300.000 đ/người/tháng	300	23.66	47	14.33	133	25.29	120	28.99
- Trên 300.000 đ đến 400.000 đ/người/tháng	179	14.12	78	23.78	63	11.98	38	9.18
- Trên 400.000 đ đến 500.000 đ/người/tháng	82	6.47	37	11.28	36	6.84	9	2.17
- Trên 500.000 đ đến 600.000 đ/người/tháng	76	5.99	74	22.56	0	0.00	2	0.48
- Trên 600.000 đ đến 700.000 đ/người/tháng	26	2.05	25	7.62	0	0.00	1	0.24
- Trên 700.000 đ đến 1 triệu đồng/người/tháng	26	2.05	25	7.62	1	0.19		
- Trên 1 triệu đồng/người/tháng	16	1.26	16	4.88				

A								
	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Câu 4 : Ông (Bà) biết được những chủ trương chính sách trên qua những nguồn thông tin nào ?</b>	2137	99.86	345	100.00	542	99.45	1250	100.00
- Đài phát thanh, truyền thanh	1659	77.63	275	79.71	439	81.00	945	75.60
- Đài truyền hình	1772	82.92	330	95.65	453	83.58	989	79.12
- Báo, tạp chí, tờ tin	1006	47.08	268	77.68	246	45.39	492	39.36
- Từ các đối tượng truyền, thông tin cổ động	795	37.20			194	35.79	601	48.08
- Từ sinh hoạt tổ, khu phố, phân xưởng sản xuất	1230	57.56	176	51.01	343	63.28	711	56.88
- Từ sinh hoạt đoàn thể	1115	52.18	203	58.84	185	34.13	727	58.16
- Từ chi bộ Đảng	301	14.09	47	13.62	71	13.10	183	14.64
- Từ nơi đang công tác, từ cán bộ lãnh đạo	676	31.63	149	43.19	69	12.73	458	36.64
- Từ bạn bè, người thân	1016	47.54	187	54.20	141	26.01	688	55.04
- Từ các nguồn khác	236	11.04	82	23.77	50	9.23	104	8.32
<b>Câu 5 : Theo Ông (Bà) bằng cách nào để đảm bảo cung cấp thông tin cho công dân nhanh và tối nhất ?</b>	1224	57.20	300	86.96	529	97.06	395	31.61
- Đài phát thanh truyền hình	910	74.34	227	75.67	401	75.80	282	71.38
- Tổ tự quản	240	19.61	98	32.67	89	16.82	53	13.42
- Tổ dân phố	104	8.50	1	0.33	103	19.47	0	0.00
- Báo chí	351	28.67	111	37.00	109	20.60	131	33.13
- Chi bộ	90	7.36	11	3.67	14	2.65	85	16.48
- Phụ nữ	72	5.92	22	7.33	28	5.29	22	5.68
- Qua truyền báo	245	20.05	70	23.33	106	20.04	69	17.57
<b>Câu 6 : Theo Ông (Bà) việc thực hiện quyền dân chủ bản học thảo luận ở khu dân cư (ở doanh nghiệp) được thực hiện như thế nào ?</b>	2106	98.41	335	97.10	535	98.17	1236	98.88
- Thực hiện tốt	439	20.85	137	40.90	123	22.99	179	14.48
- Chưa thực hiện trên 1 số mặt	1101	52.28	173	51.64	265	49.53	663	53.64
- Chưa tốt	366	17.38	14	4.18	93	17.38	259	20.95
- Kém	79	3.75	3	0.90	11	2.06	65	5.26
- Không được thực hiện	115	5.46	8	2.39	29	5.42	78	6.31
<b>Câu 7 : Theo Ông (Bà) trách nhiệm của công dân đối với việc tham gia các phong trào ở địa phương, cơ sở (doanh nghiệp) như thế nào ?</b>	1965	91.82	302	87.54	529	97.06	1134	90.72
- Rất tích cực	353	17.96	88	29.14	63	11.91	202	17.81
- Tích cực	800	40.71	186	61.59	148	27.98	466	41.09
- Bình thường	745	37.91	28	9.27	277	52.36	440	38.80
- Thờ ơ	51	2.60			30	5.67	21	1.85
- Không tham gia	16	0.81			11	2.08	5	0.44

A								
	1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Câu 8 : Theo Ông (Bà) thời gian qua việc kiểm tra của công dân đối với hoạt động của các cơ quan, đơn vị Nhà nước được thực hiện ở mức độ nào ?</b>								
- Tốt	1974	92.24	298	86.38	519	95.23	1157	92.56
- Được kiểm tra một số việc	337	17.07	99	33.22	47	9.06	191	16.51
- Không được kiểm tra	725	36.73	140	46.98	163	31.41	422	36.47
- Không biết kiểm tra giám sát	313	20.62	13	4.36	63	12.14	331	28.61
- Khó trả lời	192	15.86	12	4.03	117	22.54	184	15.90
		9.73	34	11.41	129	24.86	29	2.51
<b>Câu 9 : Theo Ông (Bà) để thực hiện tốt quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân cần phải tổ chức lực lượng như thế nào ?</b>								
- Mỗi công dân trực tiếp tham gia	2014	94.11	340	98.55	539	98.90	1135	90.80
- Sự phối hợp của đoàn thể, Mặt trận	824	40.91	101	29.71	110	20.41	613	54.01
- Ban thanh tra nhân dân, Ban thanh tra CNVC	1253	62.21	240	70.59	258	47.87	755	66.52
- Thành tra nhà nước có sự phối hợp giám sát của dân	1031	51.19	180	52.94	153	28.39	698	61.50
- Lực lượng khác	907	45.03	117	34.41	209	38.78	581	51.19
	26	1.29	26	7.65				
<b>Câu 10 : Trong địa bàn dân cư (tổ, khu phố, thôn...) nơi đang sống, Ông (Bà) được biết đến đến những tổ chức đoàn thể nào dưới đây ?</b>								
- Chi bộ, Đảng bộ	1681	78.55			432	79.27	1249	99.92
- Tổ dân phố	1190	70.79			273	63.19	917	73.42
- Mặt trận Tổ quốc phường, thị trấn	578	34.38			392	90.74	186	14.89
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1222	72.69			289	66.90	933	74.70
- Hội Nông, ngư dân	929	55.26			192	44.44	737	59.01
- Hội Lao động nghề nghiệp	1307	77.75			217	50.23	1090	87.27
- Hội Liên hiệp Phụ nữ	37	2.20			37	8.56	0	0.00
- Hội Cựu chiến binh	1366	81.26			277	64.12	1089	87.19
- Hội Chữ thập đỏ	986	58.66			232	53.70	754	60.37
- Hội Y học cổ truyền	960	57.11			225	52.08	735	58.85
- Hội Người cao tuổi	292	17.37			101	23.38	191	15.29
- Ban thôn, khu phố	1129	67.16			265	61.34	864	69.18
- Các hội, câu lạc bộ khác	874	51.99			0	0.00	874	69.98
	330	19.63			60	13.89	270	21.62
<b>Câu 11 : Ông (Bà) là thành viên của 1 hoặc 1 số Đoàn thể như trên, nếu có thì trong năm 1996 Ông (Bà) đã được mời họp mấy lần ?</b>								
- Đi họp dưới 6 lần	1320	61.68			342	62.75	978	78.24
- Đ. họp 6 lần - 12 lần	657	49.77			157	45.91	500	51.12
- Đi họp 12 lần - 24 lần	230	17.42			74	21.94	156	15.95
- Đi họp hơn 24 lần	233	17.65			72	21.05	161	16.46
	84	6.36			37	10.82	47	4.81

**DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM VÀ DÂN KIỂM TRA**  
**VỀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**  
**(KHỐI ĐỒNG BÀNG - MIỀN NÚI - HẢI ĐẢO)**

Tổng số phiếu điều tra : 1.250

NỘI DUNG	SỐ PHIẾU CHỌN		DÂN BIẾT		DÂN BÀN		DÂN LÀM		DÂN KIỂM TRA		KHÔNG BIẾT...	
	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Chủ trương phát triển hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường	1133	90.64	933	74.64	381	30.48	312	24.96	84	6.72	117	9.36
2. Chính sách khoán và giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân.	1064	85.10	842	67.36	422	33.76	451	36.08	117	9.36	186	14.90
3. Chương trình xóa đói giảm nghèo.	1199	95.94	948	75.84	363	29.04	301	24.08	94	7.52	51	4.06
4. Chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.	1093	87.44	904	72.32	335	26.80	294	23.52	85	6.80	157	12.56
5. Chính sách phát triển nông thôn (điện, đường, trường, trạm y tế...).	1168	93.47	973	77.84	448	35.84	506	40.48	141	11.28	82	6.53
6. Chính sách cho vay ưu đãi hộ nghèo.	1190	95.20	1011	80.88	352	28.16	300	24.00	107	8.56	60	4.80
7. Chủ trương truy tặng và phụng dưỡng bà mẹ VNAH.	1101	88.05	972	77.76	307	24.56	212	16.96	66	5.28	149	11.95
8. Chủ trương chống tham nhũng.	1111	88.92	974	77.92	212	16.96	144	11.52	57	4.56	139	11.08
9. Chủ trương đại đoàn kết dân tộc, toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư.	1085	86.82	853	68.24	283	22.64	267	21.36	90	7.20	165	13.18
10. Chủ trương xây dựng quỹ đền ơn, đáp nghĩa.	1185	94.83	989	79.12	486	38.88	678	54.24	121	9.68	65	5.17

A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11. Luật đất đai, Luật dân sự.	1096	87.68	880	70.40	290	23.20	261	20.88	57	4.56	154	12.32
12. Phát triển kinh tế hộ gia đình.	1105	88.42	899	71.92	316	25.28	373	29.84	78	6.24	145	11.58
13. Vay vốn phát triển sản xuất.	1098	87.81	918	73.44	321	25.68	330	26.40	106	8.48	152	12.19
14. Vấn đề thuế nông nghiệp, nhà đất.	1130	90.39	933	74.64	410	32.80	581	46.48	156	12.48	120	9.61
15. Vấn đề thủy lợi phí.	813	65.02	651	52.08	270	21.60	304	24.32	70	5.60	437	34.98
16. Lập lại trật tự giao thông theo ND 36/CP và phòng chống các tệ nạn xã hội thực hiện ND 87/CP.	1185	94.83	1002	80.16	419	33.52	509	40.72	136	10.88	65	5.17
17. Giới thiệu người ủng hộ và bầu cử vào HĐND các cấp.	1050	83.99	859	68.72	356	28.48	467	37.36	118	9.44	200	16.01
18. Tham gia ý kiến vấn kiện Đại hội Đảng các cấp.	687	54.93	405	32.40	142	11.36	45	3.60	18	1.44	563	45.07
19. Vấn đề xóa mù và phổ cập giáo dục tiểu học.	1133	90.64	925	74.00	368	29.44	411	32.88	117	9.36	117	9.36
20. Chính sách và chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV và các bệnh sốt rét, lao...	1224	97.91	1024	81.92	461	36.88	571	45.68	133	10.64	26	2.09
21. Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình.	1071	85.71	866	69.28	369	29.52	382	30.56	101	8.08	179	14.29
22. Tiêm chủng mở rộng, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.	1219	97.54	980	78.40	458	36.64	625	50.00	177	14.16	31	2.46
23. Phong trào thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước.	914	73.15	710	56.80	191	15.28	219	17.52	29	2.32	336	26.85
24. Phong trào nông dân sản xuất giỏi.	1021	81.65	815	65.20	260	20.80	260	20.80	43	3.44	229	18.35
25. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư.	1098	87.81	905	72.40	524	41.92	581	46.48	189	15.12	152	12.19

- Không biết... \* : Dân không biết, không bàn, không làm và không kiểm tra.

**DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM VÀ DÂN KIỂM TRA**  
**VỀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**  
**(KHỐI PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

Tổng số phiếu hợp lệ : 545 phiếu

NỘI DUNG	SỐ PHIẾU CHỌN		DÂN BIẾT		DÂN BÀN		DÂN LÀM		DÂN KIỂM TRA		KHÔNG BIẾT.*	
	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp.	449	82.39	441	80.92	128	23.49	120	22.02	41	7.52	96	17.61
2. Chính sách vay vốn ưu đãi hộ nghèo.	492	90.22	447	82.02	122	22.39	129	23.67	41	7.52	53	9.78
3. Chủ trương khôi phục những ngành nghề truyền thống.	277	50.86	252	46.24	45	8.26	28	5.14	14	2.57	268	49.14
4. Vấn đề quyền sở hữu, chuyển nhượng nhà ở, đất ở.	337	61.83	328	60.18	61	11.19	68	12.48	20	3.67	208	38.17
5. Chủ trương bán nhà ở của nhà nước.	198	36.33	180	33.03	21	3.85	2	0.37	13	2.39	347	63.67
6. Pháp lệnh về những người có công với nước.	398	73.06	362	66.42	87	15.96	79	14.50	28	5.14	147	26.94
7. Pháp lệnh về bảo vệ môi sinh, môi trường.	399	73.27	363	66.61	127	23.30	140	25.89	47	8.62	146	26.73
8. Pháp lệnh về bảo tồn những di tích lịch sử.	318	58.33	289	53.03	57	10.46	60	11.01	25	4.59	227	41.67
9. Vấn đề lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sông, đường biển theo các ND 36, 39, 40/CP.	503	92.24	457	83.85	181	33.21	214	39.27	49	8.99	42	7.76
10. Xây dựng quỹ đến cơ, đáp nghĩa.	443	81.28	429	78.72	160	29.36	256	46.97	41	7.52	102	18.72

A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11. Vấn đề lập lại trật tự trên lĩnh vực văn hóa thông tin, bài trừ, văn hóa phẩm đối truy, chống tệ nạn xã hội (ND 87/CP).	444	81.47	436	80.00	151	27.71	172	31.56	41	7.52	101	18.53
12. Vấn đề chống tham nhũng, buôn lậu trốn thuế.	442	81.14	402	73.76	90	16.51	69	12.66	36	6.61	103	18.86
13. Giới thiệu người ứng cử và bầu cử HĐND các cấp.	416	76.29	378	69.36	196	35.96	242	44.40	53	9.72	129	23.71
14. Bộ luật dân sự, luật đất đai nước Cộng hòa XHCNVN.	330	60.55	300	55.05	84	15.41	59	10.83	21	3.85	215	39.45
15. Dân số, KHHGD, phòng chống HIV, ma túy, mại dâm.	513	94.06	466	85.50	178	32.66	221	40.55	51	9.36	32	5.87
16. Chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư.	366	67.21	333	61.10	134	24.59	136	24.95	43	7.89	179	32.79
17. Tham gia ý kiến văn kiện đại hội Đảng các cấp.	209	38.35	190	34.86	66	12.11	4	0.73	1	0.18	336	61.65
18. Chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước.	209	38.35	190	34.86	2	0.37	4	0.73	1	0.18	336	61.65
19. Thủ tục đăng ký kinh doanh, chính sách thuế.	362	66.40	329	60.37	80	14.68	138	25.32	28	5.14	183	33.60
20. Chủ trương cải tạo năng cấp lưới điện, cấp thoát nước, giao thông công cộng, xây dựng trường, đại liệt sĩ.	393	72.06	357	65.50	83	15.23	98	17.98	27	4.95	152	27.94
21. Vấn đề quy hoạch đô thị, quy hoạch khu dân cư.	323	59.34	294	53.94	50	9.17	35	6.42	19	3.49	222	40.66
22. Góp ý kiến xây dựng luật dân sự.	199	36.53	181	33.21	43	7.89	31	5.69	13	2.39	346	63.47
23. Các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn dân cư của cấp ủy và chính quyền phường, thị trấn.	316	57.93	287	52.66	87	15.96	94	17.25	36	6.61	229	42.07

- Không biết... \* : Dân không biết, không bàn, không làm và không kiểm tra.

**DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM VÀ DÂN KIỂM TRA**  
**VỀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**  
**(KHỐI DOANH NGHIỆP)**

*Tổng số phiếu hợp lệ : 345 phiếu*

NỘI DUNG	SỐ PHIẾU CHỌN		DÂN BIẾT		DÂN BÀN		DÂN LÀM		DÂN KIỂM TRA		KHÔNG BIẾT...	
	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)	Số phiếu	Tỉ lệ (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A												
1. Vấn đề mở rộng quyền tự chủ các doanh nghiệp.	246	71.30	244	70.72	45	13.04	42	12.17	21	6.09	99	28.70
2. Vấn đề giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho CN.	241	69.86	237	68.70	82	23.77	81	23.48	42	12.17	104	30.14
3. Vấn đề cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	197	57.10	197	57.10	20	5.80	10	2.90	5	1.45	148	42.90
4. Vấn đề đầu tư phát triển khoa học và công nghệ mới.	204	59.13	204	59.13	24	6.96	0	0.00	4	1.16	141	40.87
5. Vấn đề bảo vệ hàng sản xuất trong nước.	229	66.38	224	64.93	26	7.54	37	10.72	19	5.51	116	33.62
6. Vấn đề bán nhà ở của nhà nước.	193	55.94	191	55.36	18	5.22	0	0.00	6	1.74	152	44.06
7. Việc ký kết HĐ lao động và thỏa ước lao động tập thể.	259	75.07	245	71.01	111	32.17	158	45.80	65	18.84	86	24.93
8. Vấn đề bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế và bảo hiểm XH.	294	85.22	273	79.13	124	35.94	214	62.03	80	23.19	51	14.78
9. Vấn đề dân số KHH gia đình.	277	80.29	271	78.55	157	45.51	181	52.46	116	33.62	68	19.71
10. Vấn đề chống tham nhũng buôn lậu, trốn thuế.	267	77.39	265	76.81	103	29.86	113	32.75	58	16.81	78	22.61
11. Vấn đề lập lại trật tự giao thông đường bộ (ND 36/GP).	271	78.55	263	76.23	107	31.01	178	51.59	68	19.71	74	21.45
12. Vấn đề lập lại trật tự về văn hóa, thống tin bài trừ		0.00										
văn hóa phẩm phản động, đối truy, chống tệ nạn xã hội.	269	77.97	265	76.81	105	30.43	163	47.25	64	18.55	76	22.03
13. Pháp lệnh người có công với nước.	223	64.64	222	64.35	28	8.12	59	17.10	13	3.77	122	35.36



A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
14. Pháp lệnh về bảo vệ môi sinh, môi trường.	268	77.68	257	74.49	107	31.01	177	51.30	71	20.58	77	22.32
15. Bầu cử hội đồng nhân dân các cấp.	276	80.00	269	77.97	111	32.17	206	59.71	63	18.26	69	20.00
16. Bộ luật lao động, bộ luật công đoàn.	236	68.41	234	67.83	81	23.48	112	32.46	46	13.33	109	31.59
17. Hợp tác liên doanh với nước ngoài.	202	58.55	201	58.26	16	4.64	12	3.48	2	0.58	143	41.45
18. Tham gia nhân sự nội dung báo cáo ĐH Đảng các cấp.	188	54.49	186	53.91	23	6.67	0	0.00	0	0.00	157	45.51
19. Việt Nam gia nhập ASEAN.	240	69.57	240	69.57	0	0.00	0	0.00	0	0.00	105	30.43
20. Chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước	192	55.65	192	55.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00	153	44.35
21. Chính sách đối môi cơ chế quản lý KT trong DN.	208	60.29	205	59.42	40	11.59	37	10.72	15	4.35	137	39.71
22. KH phát triển và tổ chức thực hiện của ngành và DN.	207	60.00	206	59.71	59	17.19	65	18.84	31	8.99	138	40.00
23. Chế độ tiền lương, tiền thưởng	272	78.84	265	76.81	116	33.62	152	44.06	69	20.00	73	21.16
24. Việc sử dụng quỹ phúc lợi tập thể.	209	60.58	207	60.00	76	22.03	78	22.61	39	11.30	136	39.42
25. Việc thực hiện luật lao động, luật công đoàn.	220	63.77	211	61.16	97	28.12	129	37.39	65	18.84	125	36.23
26. Công tác đào tạo và đào tạo lại công nhân.	194	56.23	193	55.94	38	11.01	32	9.28	22	6.38	151	43.77
27. Việc xây dựng các đoàn thể trong doanh nghiệp.	203	58.84	201	58.26	81	23.48	89	25.80	45	13.04	142	41.16
28. Công tác thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao trong DN.	258	74.78	253	73.33	87	25.22	118	34.20	57	16.52	87	25.22
29. Chế độ làm thêm giờ của công nhân lao động.	253	73.33	248	71.88	79	22.90	150	43.48	49	14.20	92	26.67
30. Các vấn đề khác.	109	31.59	105	30.43	14	4.06	11	3.19	4	1.16	236	68.41

- Không biết...\* : Dân không biết, không bàn, không làm và không kiểm tra.

# BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY

## BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU TRA CHUNG

### VỀ DÂN BIẾT, DÂN BÀN, DÂN LÀM, DÂN KIỂM TRA

MỘT SỐ NỘI DUNG	DÂN BIẾT			DÂN BÀN			DÂN LÀM			DÂN KIỂM TRA			KHÔNG BIẾT...														
	Số phiếu chọn	Tỷ lệ %	Phiếu	Tỷ lệ %	Phiếu	Tỷ lệ %	DN	T.T	DB	Tỷ lệ %	Phiếu	DN	T.T	PH	DB	MN	HD	Tỷ lệ %	ON	PH	DB	MN	HD				
																								DN	T.T	DB	MN
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
1	Chủ trương phát triển KT, nhiều thành phần, tạo việc làm *																										
2	Xóa đói giảm nghèo *																										
3	Chính sách vay ưu đãi hộ nghèo *																										
4	Pháp lệnh và bảo vệ môi sinh, môi trường *																										
5	Vấn đề lập lại trật tự an toàn giao thông Đường bộ, đường sông, đường biển theo các ND 36, 39, 40 CP																										
6	Pháp lệnh người có công với nước #																										
7	XD quỹ đến an dịp nghĩa, phụng dưỡng mẹ VNAH *																										
8	Vấn đề lập lại trật tự trên lĩnh vực VH-TT, bài trừ mê tín dị đoan theo ND 87/CP																										
9	Vấn đề chống tham nhũng buôn lậu, trốn thuế																										
10	Giới thiệu người ứng cử và bầu cử - báo HĐND các cấp																										

A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
11	Bộ luật dân sự, đất đai của nước CHXHCNVN *	1426	79.4	1160	65.7		300	880	374	20.8		84	290	320	17.8		59	261	78	4.3		21	57	369	20.6	215	154	
12	Dân số KHH - GD, phòng chống HIV, ma túy, mai dâm	2014	94.1	1741	83.1	271	446	1024	796	38.0	157	178	461	973	46.4	181	221	571	300	14.3	116	51	133	126	5.9	68	32	26
13	Chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư *	1451	80.8	1186	66.1		333	853	417	23.2		134	283	403	22.5		136	267	133	7.4		43	90	344	19.2	179	165	
14	Tham gia ý kiến vận kiến đại hội Đảng các cấp	1064	50.7	781	37.3	186	190	405	231	11.0	23	66	142	49	2.3	0	4	45	19	0.9	0	1	18	1056	49.3	157	336	563
15	Chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước #	401	45.1	382	45.2	192	190		2	0.2	0	2		4	0.5	0	4		1	0.1	0	1		489	54.9	153	336	
16	Chủ trương phát triển, nâng cấp cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...)*	1561	87.0	1330	74.1		357	973	531	29.6		83	448	604	33.6		98	506	168	9.4		27	141	234	13.0	152	82	

**Ghi chú :**

....\* : Chỉ điều tra ở Phường, thị trấn và vùng Đồng\* bằng - Miền núi - Hải đảo (1795 phiếu).

....# : Chỉ điều tra ở Doanh nghiệp và Phường, thị trấn (890 phiếu).

Còn lại điều tra ở cả 3 khu vực Doanh nghiệp ; Phường - Thị trấn ; Đồng bằng - Miền núi - Hải đảo (2140) phiếu.  
 Không biết...\* : Dân không biết, không bàn, không làm và không kiểm tra.

**SỐ CƠ SỞ KHẢO SÁT TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM  
“Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra” Ở CÁC HUYỆN, THỊ**

Số T T	Huyện, Thị	Tổng số	Xã, phường, thị trấn		Xã, thị trấn	Thôn, khu phố	Doanh nghiệp	Hành chính sư nghiệp	Số hộ hộ đã khảo sát	Đã tổng kết	Dự thảo qui chế tạm thời	Chưa tổng kết	Báo cáo tổng kết của huyện	Dự kiến tổng kết ở huyện thị	Ghi chú
			Xã, thị trấn	Phường, khu phố											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
1	Đức Linh	4	3	3	0	1	198	4	chưa		có		Đầu tháng 4/98	Báo cáo chưa đạt yêu cầu, đang làm lại	
2	Tánh Linh	3	3	7	0	0	300	2	3	1	có		Cuối tháng 3/98		
3	Hàm Tân	2	2		0	0	200			2				Chưa dự kiến thời gian TK	K/sát cơ sở chưa đạt y/cầu đang làm lại
4	HTN	3	3	9	0	0	139			3	chưa			Chưa dự kiến thời gian TK	
5	Phan Thiết						0								Mới lên KH 3 cơ sở chưa triển khai k/sát
6	HTB	3	2	4	1	0	135	3	chưa		chưa			Trung tuần 4/98	
7	Phú Quý	3	3	3	0	0	130	3	chưa		có				B/cáo TH số liệu chưa đạt yêu cầu
8	Bắc Bình	3	2	2	1	0	230	1	1	2	chưa			Trung tuần 4/98	
9	Tuy Phong	3	3	7	0	0	325	2	chưa	1				Trung tuần 4/98	Đã x/dụng b/cáo TK nhưng chưa gửi về tỉnh
10	Tổng số	24	21	35	2	1	1657	15	4	9	3				

(Biểu của Thông báo số 11 TB/BCĐ ngày 3-4-1998 - In ở trang 52)

# MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu	5
<i>Phần một : Văn bản chỉ đạo nghiên cứu tổng kết</i>	
- Chỉ thị 69 CT/TW ngày 20-6-1996 của Ban Bí thư TW	8
- Chỉ thị 03 CT/TU ngày 13-9-1996 của Tỉnh ủy Bình Thuận	13
- Thông báo 64 TB/TU ngày 13-12-1996 của TU Bình Thuận	19
- Quyết định 183 QĐ/TU ngày 13-12-1996 của TU Bình Thuận	22
- Thông báo số 01 TB/BCĐ ngày 13-3-1997 của Ban chỉ đạo nghiên cứu đề tài : "Dân biết... dân kiểm tra"	24
- Hướng dẫn số 02 HD/BCĐ ngày 31-7-1997 của Ban chỉ đạo	26
- Hướng dẫn số 03 HD/BCĐ ngày 31-7-1997 của Ban chỉ đạo	32
- Hướng dẫn số 04 HD/BCĐ ngày 31-7-1997 của Ban chỉ đạo	37
- Thông báo số 06 TB/BCĐ ngày 4-9-1997 của Ban chỉ đạo	42
- Thông báo số 10 TB/BCĐ ngày 15-1-1998 của Ban chỉ đạo	46
- Thông báo số 11 TB/BCĐ ngày 3-4-1998 của Ban chỉ đạo	52
- Công văn số 13 CV/BCĐ ngày 14-9-1998 của Ban chỉ đạo	56
- Phát biểu của đ/c Lê Văn Ứng trong cuộc tọa đàm tổng kết 10 năm thực hiện phương châm...	60
<i>Phần hai : Nội dung Hội nghị tổng kết</i>	
- Phát biểu khai mạc Hội nghị	67
- Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện phương châm...	71
- Thông báo số 400 TB/TU ngày 23-12-1998 của Tỉnh ủy Bình Thuận	99
<b>Trích các Phát biểu và Báo cáo của các cơ quan, đơn vị :</b>	



- Hội Cựu chiến binh tỉnh	134
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	139
- Hội Nông dân tỉnh	144
- Tỉnh Đoàn Thanh niên	152
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	156
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy	163
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	168
- Công an tỉnh	176
- Thanh tra Nhà nước tỉnh	185
- Sở Tư pháp	188
- Sở Lao động - Thương binh - Xã hội	193
- Sở Giáo dục - Đào tạo	198
- Sở Khoa học - Công nghệ - Môi trường	201
- Ban Dân tộc Miền núi	207
- Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn	213
- Sở Thủy sản	217
- Thị ủy Phan Thiết	224
- Huyện ủy Tánh Linh	228
- Huyện ủy Bắc Bình	232
- Công ty Lâm sản Bình Thuận	243
- Công ty TNHH Hải Nam	249
- Xã Hàm Đức - Hàm Thuận Bắc	254
- Phường Thanh Hải - Phan Thiết	258
- Thị trấn Liên Hương - Tuy Phong	262
- Xã Đức Phú - Tánh Linh	265
- Xã Phan Hòa - Bắc Bình	269
- Phường Đức Thắng - Phan Thiết	272
- Xã Mêpu - Đức Linh	278
<b>Phụ lục</b>	<b>281</b>

- 
- 
- *Chịu trách nhiệm xuất bản :*

**LÊ VĂN ƯNG**

Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy

- *Biên tập :*

**NGUYỄN MIÊN TÂM**

**HUỖNH MINH CHÁNH**

**NGUYỄN ĐÔNG CHÍNH**

- *Trình bày và sửa bản in :*

**NGUYỄN ĐÔNG CHÍNH**

và cán bộ nhân viên trong ban

---

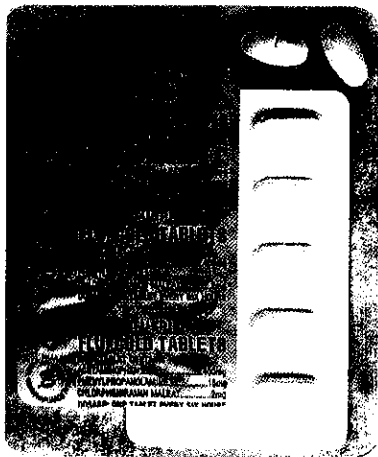
---

---

In tại Xí nghiệp In Bình Thuận - Giấy phép xuất bản số 054/GPXB  
do Sở VHTT Bình Thuận cấp ngày 24-5-1999 - Số lượng : 800 bản -  
Khổ 16 x 24 cm - In xong và nộp lưu chiểu tháng 7-1999.



# CÔNG TY DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN PHAPHARCO



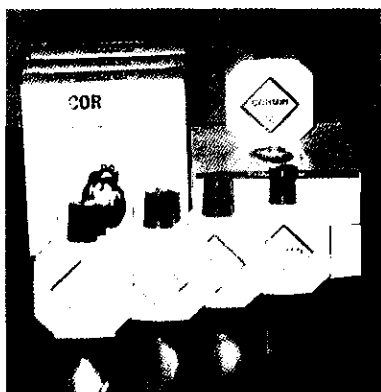
- Địa chỉ : 114 NGUYỄN HỘ! - PT
- Điện thoại : 823096
- Giám đốc : AN VĂN GIỒNG



Máy sản xuất thuốc viên.

## TUSPI

Hạ nhiệt, giảm đau, chữa cảm cúm, sốt mũi.



## CORMIN

Trợ tim trong các trường hợp suy tim, đau thắt ngực.



Sản xuất thuốc nhỏ mắt.

## THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 1999

- Doanh thu : 14,735 tỷ đồng, đạt 53% KH/năm.
- Lợi nhuận : 700 triệu đồng, đạt 56% KH/năm.
- Nộp ngân sách : 291 triệu đồng, đạt 64% KH/năm.

- Giá trị sản xuất 6,73 tỷ đồng, đạt 53% KH/năm.
- Đầu tư đổi mới TSCĐ 800 triệu đồng, đạt 49% KH/năm.

**Các loại thuốc  
có bán ở các  
quầy thuốc trong  
và ngoài tỉnh**

# CÔNG TY TNHH HẢI NAM



Hải Nam là một công ty TNHH chuyên xuất nhập khẩu thủy hải sản ở tỉnh Bình Thuận. Công ty Hải Nam là một trong nhiều công ty hoạt động có hiệu quả cao trong lĩnh vực xuất nhập khẩu của tỉnh.

Công ty TNHH Hải Nam đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị hiện đại, phù hợp với yêu cầu cao của thị trường đối với mặt hàng đông lạnh cao cấp, nhằm đảm bảo đúng tiêu chuẩn vệ sinh thủy sản mà thị trường quốc tế yêu cầu. Nhờ đó, chỉ một năm sau ngày thành lập, hàng thủy sản xuất khẩu do Công ty chế biến đã được phép xuất khẩu trực tiếp sang thị trường Châu Âu (theo mã số 057 LD 125).



Tỉnh Bình Thuận là một tỉnh có thế mạnh về thủy hải sản, sản lượng lớn, chất lượng cao. Từ nguồn thủy sản hiện có, Công ty sẽ có đủ các mặt hàng đông lạnh chế biến đạt tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu dưới dạng IQF - semi Block - Fillet (tôm, mực, cá, điệp, sò lông, ghe...), các hải sản thuộc dạng khô (mực lột da cao cấp, vi cá, yến, hải sâm, hải mã, cá...) và các dạng hải sản chế biến như mực Daruma soft, sashimi, tẩm gia vị...

Cùng với các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân trong tỉnh, Công ty TNHH Hải Nam đang phát huy năng lực của mình để cung cấp hàng hải sản cho thị trường trong và ngoài nước.

**Quý khách muốn liên hệ xin mời đến : CÔNG TY TNHH HẢI NAM**

**Địa chỉ : Đường Thống Nhất, Xã Phú Hải, Thị Xã Phan Thiết, Bình Thuận**

**Điện thoại : (062) 811608 - 811609 - 811610 - 811623, Fax : (84-62) 811606**

# BƯU ĐIỆN TỈNH BÌNH THUẬN

- Địa chỉ : ĐƯỜNG NGUYỄN TẤT THÀNH - THỊ XÃ PHAN THIẾT
- Điện thoại : 821921 - 091.883000 ● Fax : 821500

## 1. NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG :

- 100% Bưu điện huyện được trang bị tổng đài điện tử số và hòa mạng quốc gia, quốc tế ; huyện Phú Quý được trang bị VSAT 8 kênh và đang nâng lên 16 kênh.

- Đường truyền vi ba Tà Zôn - Phú Quý đang thử nghiệm chất lượng tốt.

- 59/60 bưu cục được trang bị tổng đài và hòa mạng quốc gia - Bưu cục Đa Mi được trang bị VSAT 4 kênh đang nâng lên 8 kênh.

- Tổng số máy điện thoại có trên toàn mạng là 25.441 máy, trong đó có 436 máy điện thoại di động ; 85 thuê bao nhắn tin ; 26 thuê bao Internet và 4 thuê bao E-mail.

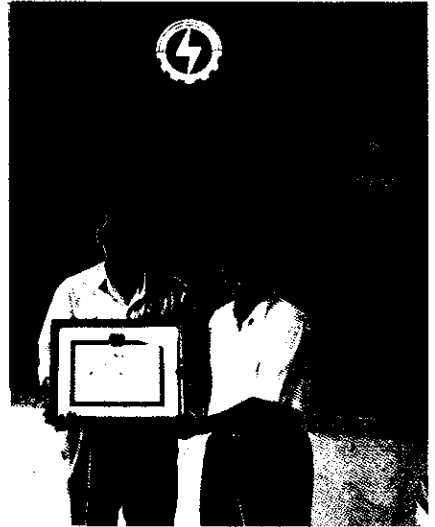
## 2. KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ I/1999

- Tổng doanh thu đạt : 14,148 tỷ đồng đạt 22% kế hoạch năm.

Phát triển 781 máy điện thoại đạt 13%.

- Công tác đầu tư XDCB và phát triển mạng lưới tiếp tục tăng trưởng.

- Đưa vào hoạt động 18 điểm bưu điện văn hóa xã và đang triển khai xây dựng mới 18 điểm.



*Nhà báo Văn Lung, Trưởng ban Trị sự Báo Nhân Dân thay mặt Ban Biên tập trao Bằng Khen cho Bưu điện Bình Thuận có thành tích trong công tác phát hành báo Đảng.*

Ảnh : NGUYỄN VĂN NHỊ

## 3. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC TRONG QUÝ I/1999

- Chất lượng thi đua quý I-1999 : Mừng Đảng - Mừng xuân : Giải nhì Bưu điện Bắc Bình ; giải ba Công ty Bưu chính - PHBC ; 2 giải khuyến khích Bưu điện Hàm Thuận Bắc, Bưu điện Đức Linh ; 3 giải từng mặt : Tánh Linh, Phú Quý, Công ty Điện.

- Đăng cai tổ chức Giải bóng chuyền các đội mạnh, có 8 đội mạnh và 4 đội nữ tham gia. Kết quả Nam : Nhất - Bưu điện TP. Hồ Chí Minh, Nhì - Quân đoàn 4, Ba - Công an TP. Hồ Chí Minh ; Nữ : Nhất - Dệt Long An, Nhì - Giấy Bãi Bằng, Ba - Tân Bình.

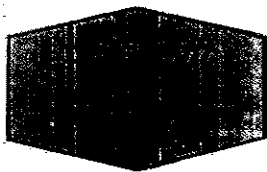


*Giám đốc Bưu điện Bình Thuận tặng Giấy khen cho đại diện tập thể nữ "2 giỏi" năm 1997 - 1998.*

*Rất hân hạnh  
được phục vụ Quý khách !*

# CÔNG TY CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 677

## T.C.Co 677



- Địa chỉ : Xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.
- ĐT : 062. 816076  
816078
- Fax : 062. 816079
- Giám đốc :  
**ĐỖ TẤN HOAN**



CÔNG TY CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 677 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6, thành lập từ năm 1990, là doanh nghiệp nhà nước, hoạt động trên các lĩnh vực chủ yếu :

- Xây dựng và nâng cấp các công trình giao thông như : cầu cống, bến cảng, đường bộ, đường sân bay.
- Gia công kết cấu thép và sửa chữa phương tiện thiết bị thi công công trình.
- Sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép.
- Sản xuất đá xây dựng các loại.



Công ty CTGT 677 đang thi công QL IA đoạn trong thị xã Phan Thiết.

Công ty đã đảm trách các công trình xây dựng giao thông trọng điểm trên khắp địa bàn miền Nam Trung Bộ và miền Đông Nam Bộ.

Bằng những nỗ lực không ngừng, các hoạt động của Công ty đã phát triển liên tục với tỷ lệ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.

Công ty mong muốn mở rộng quan hệ hợp tác với các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước.

**ĐẾN VỚI CÔNG TY CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 677**

**QUÝ KHÁCH SẼ HOÀN TOÀN HÀI LÒNG VÀ TIN CẬY**

# ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	In sai	Xin sửa lại
26	11 TX	nga2y	ngày
48	1 TX	kiến hành	tiến hành
49	15 DL	Đoàn, xã	Đoàn. Xã
122	17 DL	thi nhận	thu nhận
134	4 DL	giáp dục	giáo dục
137	2 DL	tắm một	tắm mộ
138	7 TX	viết những	biết những
187	12 TX	hành chính vụ	hành chính
190	12 DL	Một Bộ	một bộ
199	15 TX	lưới	lưới
205	9 DL	kiểm tra	kiểm tra"
207	14 DL	thấp, từ	thấp. Từ
207	9 DL	bổ trường.	bổ trường).